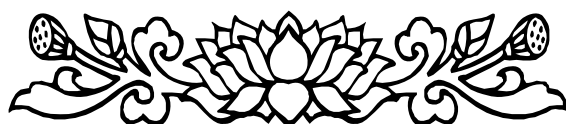


GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

*Hán dịch:* Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi

*Việt dịch:* HT. Thích Trí Tịnh



# KINH ĐẠI BỬU TÍCH

---

TRỌN BỘ 9 QUYỂN - QUYỂN 8

---



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



# KINH ĐẠI BỬU TÍCH

*Hán dịch:* Tam Tạng Đàm Vô Sấm

*Việt dịch:* HT. Thích Trí Tịnh

## PHÁP HỘI BÁT THUẬN BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BA

\* Lúc bấy giờ đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn ở giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới, trong Đại Bửu Phờng Đình cùng chư đại chúng vây quanh thuyết pháp. Khi ấy trong đại chúng có ánh sáng kim sắc, ánh sáng ấy sáng sạch chiếu khắp Đại thiên thế giới làm khuất tất cả ánh sáng của mặt nhật mặt nguyệt và chư thiên. Ánh sáng ấy chiếu xong liền tắt. Tất cả đại chúng chăm

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 7.

nhìn đức Như Lai không nháy mắt, trong thời gian này lặng lẽ không có tiếng động, cũng không có tiếng tăng háng, tiếng hơi thở ra vào.

Tôn giả Tu Bồ Đề bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay có nhơn duyên gì mà xuất hiện ánh sáng kim sắc ấy, tất cả đại chúng nhìn đức Như Lai không chớp mắt.

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Quá vô lượng thế giới phương đông có vị Bồ tát tên là Bất Thuần cùng một vạn vị Bồ tát đồng đến đây vì muốn nghe đức Như Lai nói kinh vi diệu Đại thừa này. Đây là ánh sáng của các vị ấy.

Đức Phật nói chưa dứt lời, Bất Thuần Bồ tát cùng chúng Bồ tát đã đến chỗ Phật trong Đại Bửu Phòng Đình, tay cầm các thứ hương hoa kỹ nhạc dâng cúng đức Phật, đầu mặt lạy chân Phật rồi cung kính đi nhiễu Phật mà ngồi lại một phía.

Tôn giả Tu Bồ Đề bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Bất Thuần Bồ tát từ thế giới nào đến đây, cách đây bao xa, đức Phật nơi ấy danh hiệu là gì?

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Phương đông cách đây bảy

vạn hai ngàn hằng hà sa số thế giới, có quốc độ tên là Bát Thuần, đức Phật cõi ấy hiệu là Phổ Hiền Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Bồ tát Bát Thuần từ đó đến đây.

Bát Thuần đại Bồ tát quỳ dài chấp tay nói kệ khen Phật:

Như Lai Thế Tôn khôi trần bửu  
 Đây đủ tất cả ba la mật  
 Vô thượng Pháp Sư trời trong trời  
 Vì chúng sanh nên tôi đánh lễ.  
 Tịch tĩnh giới định chẳng động được  
 Vô thượng trí huệ điều các căn  
 Vì các chúng sanh nói Đại thừa  
 Nên tôi quy y đấng Pháp Vương.  
 Thích ban nhơn thiên những an ổn  
 Chúng sanh mừng thấy như trăng tròn  
 Đây đủ lực thế phá chúng ma  
 Nay tôi quy y đấng Y Vương.  
 Thành tựu thiện căn thí cam lộ  
 Hay độ chúng sanh biển sanh tử  
 Nay tôi quy y đấng Vô Thượng  
 Đây đủ tướng tốt ba mươi hai.  
 Thế Tôn trang nghiêm đại chúng này

Đường núi Tu Di hiển bốn mặt  
 Danh hiệu vô ngại khắp mười phương  
 Đấng Thiên Nhơn Sư tôi kính lễ.  
 Như Lai trí huệ như hư không  
 Thông đạt tam thế không chướng ngại  
 Theo căn chúng sanh mà thuyết pháp  
 Nay tôi kính lễ Tụ Tại Vương.  
 Quá vô lượng kiếp siêng tinh tấn  
 Vượt hơn đồng nghiệp chư Bồ tát  
 Phật pháp chứng được như Phật trước  
 Nay tôi kính lễ Biến Chánh Giác.  
 Mười phương chư Phật đều tán thán  
 Tinh tấn thù thắng vô biên lượng  
 Vô lượng chúng sanh được nghe rồi  
 Thảy đều đồng phát tâm Bồ đề.  
 Ở trong chánh pháp không nhàm đủ  
 Cũng đem khuyến dạy các chúng sanh  
 Hay nói pháp tánh thường thanh tịnh  
 Nay tôi đánh lễ đấng Pháp Vương.

Nói kệ tán thán Phật rồi, Bất Thuần đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi ở trong kinh Đại thừa này có ít điều muốn hỏi, mong đức Như Lai thương xót cho phép.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, này thiện nam tử! Tùy ý ông hỏi, Phật sẽ phân biệt tuyên nói cho để trừ bỏ lòng nghi của các ông.

Bát Thuần đại Bồ tát đã được đức Phật hứa cho hỏi trong lòng rất vui mừng bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát tu hành tam muội gì mau được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được đại niệm tâm, được đại trí đại ý, tầm quý dũng kiện tu thí giáo giới, mặc giáp nhẫn nhục dụng tràng tinh tấn, du hý thần thông trang nghiêm từ bi, rất thích pháp hỷ, bước lên núi xa, hay nói hay đáp xô dẹp ma oán phá các tà kiến, chẳng xa rời chư Phật Bồ tát thiện hữu, thường được hóa thân chẳng mất niệm tâm, tin sâu Đại thừa, thích ban thí chúng sanh trí sáng vô thượng, chẳng bị thế pháp làm nhiễm ô đồng như bốn đại chủng, như đất làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, như nước hay rửa sạch tất cả nhơ bẩn, như lửa nấu chín căn lành chúng sanh, như gió ở nơi giới văn huệ thí tín tầm quý chẳng hề chướng ngại, tu tập từ bi như hư không, huệ nhãn vô lượng như Thiên Đế Thích, tâm được tự tại như Tự Tại Thiên, chánh pháp độ đời như Chuyển Luân Thánh Vương, khối đại phước đức như núi Tu Di, không chán pháp lành nhóm các trân bửu như

biển lớn, tư duy thâm nghĩa mười hai nhưn duyên không hề kinh sợ như sư tử vương, đủ của thiện pháp như thương chủ, tất cả bệnh nhưn đều y chỉ như đại y vương, hay làm ánh sáng như đèn lớn, phá tối như mặt nhật, mát mẽ như mặt nguyệt, phiền não chẳng ô nhiễm như hoa sen, đầy đủ tất cả diệu pháp của chư Phật như trăng tròn?

Đức Phật phán dạy:

Lành thay lành thay, này thiện nam tử! Ông có thể đem nghĩa này mà hỏi nơi Như Lai, chí tâm lắng nghe Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải thuyết.

Này thiện nam tử! Có tam muội tên là Nhứt thiết pháp tự tại. Bồ tát tu tập tam muội này thì có thể được tất cả sự như vậy, cũng được vô lượng vô biên phước đức mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lúc thành Phật trong thế giới có đầy đủ tất cả.

Này thiện nam tử! Nhứt thiết pháp tự tại tam muội ấy, đó là tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, tin tứ chơn đế thập nhị nhưn duyên, nội ngoại nhưn quả nghiệp và quả báo, tin âm nhập giới Không vô tướng vô nguyện xuất sanh diệt mát, tin nơi mở khai và bít tắc, xem tất cả pháp như huyễn như hóa như dương diệm như bóng như vang, như trăng trong nước, như lông rùa sừng thỏ, như hoa

đốm, như con trai thạch nữ, như mặc bóng y phục, như mơ cõi bạch tượng, hoặc có hoặc không hoặc cũng có không hoặc chẳng có không, chẳng phải thường đoạn, chẳng phải sanh diệt, chẳng phải nội ngoại, chẳng phải thấy biết. Tin như vậy thì có thể tin đại sự của Phật của Bồ tát mà chẳng tự khinh. Sự nghiệp của Bồ tát đầu là rộng lớn tôi cũng có thể biết, tâm được tự tại có thể bố thí lớn, hộ trì cấm giới chẳng ngại việc ngoài, vì thương chúng sanh mà thường tu nhân nhục, vì chẳng thối chuyển mà tu tinh tấn, vì làm cho các chúng sanh lìa phiền não mà tu trí huệ, vì phá phân biệt tướng nên tu tam muội, được âm thanh vi diệu tất cả đều thích nghe, tu tập niệm Phật xem chư Phật Như Lai bình đẳng không hai, tu tập niệm Pháp xem tất cả pháp đồng một tánh tướng, tu tập niệm Tăng xem tất cả Tăng không có thối chuyển, tu tập niệm xả bỏ các phiền não, tu tập niệm giới thường nhớ Phật giới, tu tập niệm thiên nhớ thân hậu biên thanh tịnh ba nghiệp thân khẩu ý, giới định trí huệ chẳng theo người khác, thanh tịnh bố thí rồi có thể được đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, bố thí các thứ vật cần dùng có thể thành tựu đầy đủ tám mươi tùy hảo, vì muốn trang nghiêm trí huệ xuất thế nên tu đủ tứ niệm xứ, vì muốn xa lìa tất cả phiền não nên tu đủ tứ



chánh cần, vì muốn tâm mình được đại tự tại nên tu đủ tứ như ý, vì muốn phá các ma oán nên tu tập tín căn, vì chẳng điên đảo nơi tất cả pháp nên tu tập tinh tấn căn, vì làm cho nhớ biết các tội lỗi nên tu tập niệm căn, vì làm cho các chúng sanh tâm thanh tịnh nên tu tập định căn, vì muốn tột đỉnh tất cả pháp nên tu tập huệ căn, vì không bị phá hoại nên tu tập ngũ lục, vì chơn thật biết tất cả các pháp nên tu tập thất giác chi, vì chơn thật biết là đạo là phi đạo nên tu tập bát chánh đạo, vì thích nơi tịch tĩnh thiếu dục tri túc nên xa lìa ác hữu, dầu đã thông đạt tất cả sự nghiệp mà trọn chẳng ở trong đó sanh ý tưởng là độc sư, với các phiền não, tâm không tham trước trong thân ngoài thân chẳng giận thù chúng sanh chẳng nghi các kiến chấp, chẳng thấy có ngã ngã sở, thường tu tập lòng muốn cứu độ các chúng sanh, với các bậc Sư trưởng, Hòa thượng cha mẹ thiện hữu lòng thường nhớ ơn nghĩ việc báo đáp ơn ngày trước, thấy người phá giới chẳng có lòng chê trách, vứt bỏ gánh nặng vì quán ngũ ấm vậy, chẳng đua chẳng tranh, hộ pháp trì giới nhiếp thủ người trì giới và người hộ pháp, nghe pháp nhớ pháp cúng dường pháp, ở trong chánh pháp không có lòng nghi, phạm lúc diễn thuyết chẳng vì ăn uống, lúc diễn nói thì chí tâm, chẳng khinh cũng chẳng tự

cao, vì cho mầm thiện mọc nên pháp được nghe chẳng quên mất, trông coi người bệnh cung cấp đồ cần dùng, cúng dường pháp sư chẳng nói chỗ dở cũng chẳng để ý đến dòng họ thân thể giữ giới hay phá giới, thường thích nghe pháp chí tâm chẳng quên chẳng thất thời tiết, thường thỉnh pháp sư thuyết pháp giáo hóa, nếu có lúc giảng nói chẳng sanh lòng kiêu mạn, nghe pháp rồi hiểu nghĩa cũng chẳng tự cao, chẳng xem lỗi lầm của người khác. Những pháp được nghe là vì tri túc, vì chẳng dứt giống Tam Bảo, vì được trí túc mạng vô ngại, vì được chơn thật thấy pháp tánh, vì phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì hộ trì chơn thật pháp của Như Lai, vì được dòng họ tốt, vì thấy Phật Pháp và Tỳ kheo Tăng, vì được tâm kiên cố bất thoái, vì hành Thánh hạnh, vì nhập Thánh số, vì được đại tài bửu vô tận, vì được đại công đức vô biên, vì được Phạm âm thanh tịnh, vì được Phật công đức, vì được đầy đủ pháp Bồ tát, vì muốn thọ trì đọc tụng biên chép Bồ tát pháp tạng và lý hành, vì muốn thọ trì những pháp như vậy để rộng tuyên thuyết.

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát được Nhưt thiết pháp tự tại tam muội thì nơi tất cả sự không thể cùng tận.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ  
rằng:

Tâm Bồ tát tin Phật Pháp Tăng  
Cũng kính tin rõ bốn chơn đế  
Nếu được trí huệ không quái ngại  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Biết được Khổ đế nhưt chơn đế  
Cũng xa lìa được Tập chơn đế  
Chúng được đệ tam Diệt chơn đế  
Tu tập vô thượng Thánh Đạo đế.  
Thành tựu đầy đủ đại niệ̣m tâm  
Chơn thật xem âm như hư không  
Oai nghi nơi thân rất tịch tĩnh  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Hay quán lục nhập tánh tướng Không  
Cũng hay điều nhu nơi các căn  
Hay phá lưới nghi của chúng sanh  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Hay tu Không, vô tướng, vô nguyện  
Phá hoại tất cả các kiêu mạn  
Các hạnh được làm không đen tối  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Xa lìa đoạn kiến và ngã kiến  
Thân khẩu ý nghiệp đều tịch tĩnh

Tâm chẳng trụ trước pháp hữu vô  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Thuyết pháp chánh nghĩa không điên đảo  
Điều phục tất cả tâm chúng sanh  
Đã nói pháp rồi không kiêu mạn  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Tu tập tất cả các thiện căn  
Chẳng bị phiền não làm ô nhiễm  
Tâm không nhiệt não cũng không trược  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Chẳng vì người mừng cầu Bồ đề  
Cũng chẳng hư dối tu thiện pháp  
Mười phương chư Phật xem tâm ấy  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Thường thích bố thí hộ trì giới  
Vì thương xót nên nhẫn các ác  
Tinh tấn tu định và trí huệ  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Vì các chúng sanh tu từ tâm  
Cũng không tưởng phân biệt thân thù  
Thích ban chúng sanh vui vô thượng  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Điều phục chúng sanh hướng Bồ đề  
Tu xả ly dục được an lạc

Thường thích tu tập ngũ thần thông  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Chánh pháp được nói chúng thích nghe  
 Nghĩa ấy khó hết như biển lớn  
 Chơn thật biết rõ nơi pháp tánh  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Quán sát thân Phật như các pháp  
 Phật tánh pháp tánh vô sai biệt  
 Hộ pháp định tâm không thối chuyển  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Thân khẩu ý nghiệp được tịch tĩnh  
 Đầy đủ giới định tâm vô vi  
 Lìa tất cả phiền não tập khí  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Tu chứng vô thượng chơn giải thoát  
 Cũng hay chứng được thật tri kiến  
 Tu tập định huệ vô hữu biên  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Những vật bất tịnh không đem thí  
 Chẳng thọ tất cả bất tịnh giới  
 Ba mươi hai tướng thành đầy đủ  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Tu hành tất cả những bố thí  
 Vì vậy được tám mươi hình hảo

Ở trong Phật pháp được tự tại  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Tu tập đầy đủ tứ niệm xứ  
Chánh cần hay phá các phiền não  
Vì điều chúng sanh tu như ý  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Vì nhập Phật pháp tu tín căn  
Vì phá ma chúng tu ngũ lực  
Vì biết các pháp tu thất giác  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Tu bát chánh đạo phá đường tà  
Ban cho chúng sanh vui vô thượng  
Tâm không kiêu mạn tưởng làm thầy  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Nếu tu tập được Tự tại định  
Thì hay xa lìa các phiền não  
Gần kề chư Phật chúng Bồ tát  
Thích tu thiểu dục và tri túc.  
Vì ở số Thánh hơn vô thượng  
Vì độ chúng sanh tu đại bi  
Chẳng vì lợi danh diễn thuyết pháp  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Vì pháp chẳng tiếc thân mạng mình  
Hộ trì chánh pháp chẳng tiếc của

Thường thích tu hành tài pháp thí  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Thường khuyên chúng sanh siêng nghe pháp  
 Như họ chưa hiểu thì chẳng khinh  
 Chẳng vì hơn người mà trì giới  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Trong vô lượng đời được nghe pháp  
 Chí tâm thọ trì nói cho người  
 Pháp sư vô thượng danh hiệu lớn  
 Chẳng xem thời tiết giới chẳng giới.  
 Diễn thuyết chẳng nghĩ cũng chẳng thôi  
 Chẳng thất thời tiết tùy ý nói  
 Các pháp được nói tướng như huyền  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Lời nói chơn thật thích lắng nghe  
 Nghe rồi như lời mà an trụ  
 Tâm không tham trước không ganh ghét  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Người hỏi không giận không khinh mạn  
 Thường tu từ bi không hai tướng  
 Hay tự trừ sạch các lỗi lầm  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Đầy đủ vô thượng thất Thánh tài  
 Thành tựu thọ mạng vô thượng mạn

Đầy đủ thập lực tứ vô úy  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Thường thích nghe pháp khéo tư duy  
Khéo tư duy rồi trụ như pháp  
Trụ như pháp rồi vì chúng nói  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Chẳng quên Bồ đề thượng chủng tánh  
Cúng dường Tam Bảo được hóa thân  
Khuyên dạy đại chúng được Bồ đề  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Nhãn mục thanh tịnh thấy chư Phật  
Được Phạm âm thanh vô hữu biên  
Phạm âm vang khắp mười phương cõi  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Của báu ban cho không cùng tận  
Trí huệ diễn thuyết cũng vô cùng  
Cúng dường cha mẹ và Sư trưởng  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Thành tựu đầy đủ trí tức mạng  
Chẳng mất tâm Vô thượng Bồ đề  
Sáu ba la mật không chán đủ  
Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
Vì muốn lợi ích các chúng sanh  
Thọ Bồ tát tạng và lý hành



Thích vì chúng sanh rộng phân biệt  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Xa lìa tất cả ác tư duy  
 Mười phương thế giới thấy rõ ràng  
 Một tâm biết được vô lượng tâm  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Một tâm biết rõ việc tam thế  
 Tu tập vô lượng các thần thông  
 Được tối hậu thân trí vô ngại  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Thương xót chúng sanh tu đại bi  
 Quán sát các căn tùy ý nói  
 Tất cả Phật pháp được tự tại  
 Đây gọi Chư pháp tự tại định.  
 Nếu có được nghe sự như vậy  
 Chí tâm thọ trì tin thuận theo  
 Thì hay chứng được đạo vô thượng  
 Cũng như chư Phật các đời trước.  
 Bất Thuần đại Bồ tát lại bạch rằng:  
 Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát thành tựu pháp  
 gì thì được Nhứt thiết chư pháp tự tại tam muội  
 như vậy?

Đức Phật phán dạy:

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát đầy đủ một pháp

thì có thể được tam muội ấy đó là chẳng trụ trước tất cả các pháp. Còn có một pháp đó là chẳng trụ trước cấm giới, tại sao? Vì chẳng trụ trước cấm giới thì chẳng trụ trước tất cả thiện pháp, vì đầy đủ cấm giới thì có thể thành tựu tất cả Phật Pháp được lợi ích lớn vô thượng đại đạo, vì vậy mà Phật nói giới là căn bản tất cả pháp lành, giới tên là đèn sáng lớn. Nếu trụ trước nơi cấm giới thì người này ở nơi Bồ đề bị chướng ngại, chẳng phải đạo Bồ đề. Nếu ở nơi các pháp mà có trụ trước thì cách đạo Bồ đề rất xa. Nếu không tham trước thì gần kề đạo Bồ đề. Còn có hai pháp mà Bồ tát đầy đủ thì có thể được tam muội ấy: một là vì Bồ đề phương tiện mà tu tập xa ma tha, hai là vì thiện pháp phương tiện mà tu tập tỳ bà xá na. Còn có ba pháp mà Bồ tát đầy đủ thì có thể được Nhứt thiết chư pháp tự tại tam muội ấy: một là chẳng bỏ chúng sanh mà tu Không tam muội, hai là chẳng bỏ các pháp mà tu Vô tướng tam muội, ba là cầu các hữu mà tu Vô nguyện tam muội.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Điều phục chúng sanh tu Không định

Vì hộ pháp tu vô tướng định

Chẳng bỏ các hữu tu vô nguyện

Người này thì được Tự tại định.

Còn nữa, này thiện nam tử! Có bốn pháp mà Bồ tát đầy đủ thì được tam muội ấy: một là đầy đủ tứ đế phương tiện, hai là đầy đủ tứ vô lượng tâm, ba là đầy đủ tứ vô ngại trí và bốn là đầy đủ tứ nhiếp pháp.

Còn có năm pháp mà Bồ tát đầy đủ thì có thể được tam muội ấy: một là đầy đủ ngũ thần thông, hai là đầy đủ ngũ căn, ba là đầy đủ ngũ lực, bốn là đầy đủ chơn trí quán sát ngũ âm và năm là đầy đủ ngũ nhãn.

Còn có sáu pháp mà Bồ tát có đủ thì được tam muội này: một là đầy đủ sáu ba la mật, hai là đầy đủ lục niệm, ba là đầy đủ trí huệ quán lục nhập, bốn là đầy đủ viễn ly lục đạo, năm là đầy đủ lục thông và sáu là đầy đủ sáu pháp hòa kính.

Còn có bảy pháp mà Bồ tát có đủ thì được tam muội này: một là vô tham xa lìa phiền não, hai là với tất cả chúng sanh không giận thù, ba là ở trong các pháp không có tâm ngu si, bốn là có trí vô ngại không có năm cái chướng, năm là quán mười hai nhơn duyên không nghi, sáu là thành tựu trí huệ vô thượng và bảy là thành tựu vô thượng tam muội.

Còn có tám pháp mà Bồ tát đầy đủ thì được tam muội này: một là tu tập bát chánh đạo phần,

hai là lìa bát tà đạo, ba là viễn ly bát nạn, bốn là đầy đủ bát đại nhơn giác, năm là đầy đủ bát giải thoát, sáu là đầy đủ bát thắng xứ, bảy là chuyên niệm Bồ đề và tám là dứt tập khí phiền não.

Còn có chín pháp mà Bồ tát có đủ thì được tam muội này: một là chẳng thất niệm tâm, hai là hiểu nghĩa thậm thâm, ba là phá hoại ma nghiệp, bốn là đủ Phật tam muội, năm là tịnh thân khẩu ý, sáu là đầy đủ phương tiện, bảy là oai nghi thuần thiện, tám là siêng tu tinh tấn đủ sáu ba la mật và chín là viễn ly Thanh văn Bích chi Phật đạo.

Còn có mười pháp mà Bồ tát có đủ thì được tam muội này: một là đầy đủ Phật trí, hai là đầy đủ pháp giới vô phân biệt trí, ba là ở nơi tánh chơn thật không động chuyển, bốn là đầy đủ tam thể bình đẳng trí huệ, năm là đầy đủ chúng sanh tâm bình đẳng trí, sáu là đầy đủ trí biết các căn thượng trung hạ, bảy là đầy đủ bốn trí vô ngại, tám là đầy đủ ba môn giải thoát, chín là đầy đủ trí các pháp đồng nhưt vị và mười là đầy đủ trí các pháp vô sanh diệt.

Lúc đức Phật nói pháp này, trong pháp hội có ba vạn hai ngàn đại Bồ tát được Nhưt thiết chu pháp tự tại tam muội.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi Bát Thuán đại Bồ tát rằng:

Nay trong đại chúng có ba vạn hai ngàn vị Bồ tát được tam muội ấy, vậy nay Đại sĩ có được tam muội ấy chăng?

Bất Thuần đại Bồ tát đáp:

Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Nhẫn đến không có một pháp được gọi là tam muội thì làm sao tôi lại được. Phạm nói là được đó là điên đảo, mà điên đảo là ngã ngã sở. Bồ tát nếu có ngã ngã sở thì không thể được tam muội này.

Tôn giả Tu Bồ Đề lại hỏi:

Đại Bồ tát trụ chỗ nào thì được tam muội này?

Bất Thuần đại Bồ tát nói:

Như pháp được trụ của Tu Bồ Đề mà được giải thoát ấy thì tôi trụ như vậy mà được tam muội này.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Tôi thật chẳng trụ trong tất cả pháp mà được giải thoát.

Bất Thuần đại Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Tu Bồ Đề ! Cũng vậy, đại Bồ tát chẳng trụ các pháp mà được tam muội này.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Thưa Đại sĩ! Có lẽ đại Bồ tát chẳng trụ nơi

Không, vô tướng, vô nguyện mà được tam muội này ư?

Bát Thuần đại Bồ tát hỏi:

Không, vô tướng, vô nguyện có thể trụ được chăng?

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Không thể trụ được.

Bát Thuần Bồ tát nói:

Thưa Đại Đức! Vì vậy nên chỗ sở trụ Không, vô tướng, vô nguyện là được tam muội này.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi:

Thưa Đại sĩ ! Tam muội này trụ tại chỗ nào?

Bát Thuần đại Bồ tát nói:

Như tất cả pháp chơn thật tánh trụ, người trụ tam muội này cũng trụ như vậy. Tất cả các pháp chơn thật tánh đó gọi là Thánh giải thoát, Thánh giải thoát đó gọi là vô sở trụ. Trụ vô sở trụ trụ trong tất cả pháp. Tất cả các pháp chẳng trụ phiền não chẳng trụ giải thoát. Thưa Đại đức! Người được giải thoát là có đủ phiền não hay là không có phiền não?

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Thưa Đại sĩ! Tôi cũng chẳng có chẳng phải

chẳng có.

Bất Thuần đại Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Nếu Đại đức chẳng có chẳng phải chẳng có ấy thì Ngài được gì mà gọi là giải thoát?

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Thưa Đại sĩ! Nếu giả sử pháp giới mà có hệ phược thì tôi được giải thoát, nhưng pháp giới tánh không có tướng hệ phược không có tướng giải thoát, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng như, chẳng phải các thứ tướng, chẳng phải một tướng chẳng phải nhiều tướng, như tướng pháp giới, giải thoát cũng vậy.

Lúc Tôn giả Tu Bồ Đề nói pháp ấy, trong đại chúng có tám ngàn Tỷ kheo được quả A la hán. Tôn giả Tu Bồ Đề lại nói với Bất Thuần đại Bồ tát:

Thưa Đại sĩ! Như lời đức Phật đã nói: Nếu có thể đầy đủ các pháp như vậy thì được Nhứt thiết pháp tự tại tam muội ấy, nay Đại sĩ có đầy đủ tam muội này chẳng?

Bất Thuần đại Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Tu Bồ Đề! Tất cả các pháp không có căn trụ, nếu pháp không có căn thì là

không có trụ, mà vô trụ thì gọi là vô tác, nếu đã là vô tác thì làm sao trụ được.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Nếu vô trụ như vậy, tại sao đức Như Lai thường nói rằng trụ pháp như vậy thì được Vô sanh nhẫn?

Bát Thuần đại Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Vô sở trụ ấy cũng gọi là trụ, vì vậy mà đức Như Lai cũng nói rằng trụ tham mà được giải thoát, mà trí huệ tánh chẳng thể hoại tham trụ nơi giải thoát. Nếu Bồ tát biết được trụ chẳng trụ như vậy thì gọi là vô sanh trí huệ, trụ trong vô sanh trí huệ ấy rồi thì có thể được Vô sanh pháp nhẫn.

Còn nữa, thưa Đại đức! Nếu Bồ tát chẳng rời phàm phu mà biết được Thánh pháp, dùng tâm phàm phu quán sát Thánh pháp, dùng Thánh pháp tánh quán sát nơi nhẫn, dùng nhẫn tánh quán sát nơi nhẫn, lại dùng nhẫn như vậy quán sát tất cả pháp, biết tất cả như vậy thì gọi là Vô sanh pháp nhẫn.

Còn nữa, thưa Đại đức! Nếu Bồ tát quán sát hai thứ giới là chúng sanh giới và pháp giới, dùng pháp giới tánh quán sát chúng sanh tánh, dùng



chúng sanh tánh quán pháp giới tánh. Nếu rời pháp giới thì không có chúng sanh giới, pháp giới và chúng sanh giới vô sanh vô diệt. Nếu có thể thông đạt biết như vậy thì gọi là vô sanh trí, vô sanh trí là Vô sanh nhẫn.

Còn nữa, thưa Đại đức! Đại Bồ tát biết từ mười hai môn duyên sanh các pháp, từ sáu cảnh giới làm sáu môn duyên cho thiện hoặc bất thiện, thiện và bất thiện ấy là không sanh diệt, tại sao? Vì tánh cảnh giới chẳng sanh các pháp được. Như sáu cảnh, sáu nhập cũng vậy, chẳng sanh được các pháp, tại sao? Vì là tánh vô sanh vậy. Nếu sáu nhập ấy mà hay sanh được các pháp thì lẽ ra thường sanh mà chẳng cần duyên ngoài. Nếu sáu cảnh giới tánh nó hay sanh được các pháp thì lẽ ra thường sanh chẳng cần duyên trong. Còn nếu là chúng sanh thì có hai tướng, pháp hai tướng thì tánh của nó không chơn thật. Bồ tát thông đạt biết rõ như vậy thì gọi là Vô sanh nhẫn. Nếu có chơn trí huệ như vậy thì gọi là Bồ tát được Vô sanh nhẫn.

Còn nữa, thưa Đại đức! Nếu Bồ tát thành tựu đầy đủ hai thứ trang nghiêm công đức trí huệ quán hai sự này bình đẳng không hai, dầu biết như vậy mà không nói là tôi biết, cũng ở nơi sự biết ấy không tham trước, đây gọi là Vô sanh nhẫn.

Còn nữa, thừa Đại đức! Đại Bồ tát thân ý tịch tĩnh quán pháp tịch tĩnh, pháp tịch tĩnh rồi quán Bồ đề tịch tĩnh, Bồ đề tịch tĩnh rồi quán nhân tịch tĩnh, cũng chẳng theo kia chẳng trụ trước nội ngoại, đây gọi là Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn.

Lúc Bát Thuần đại Bồ tát nói pháp ấy, trong chúng của Bát Thuần đại Bồ tát có năm trăm Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn.

Đức Phật phán khen:

Lành thay lành thay, này Bát Thuần! Như lời ông diễn nói về Vô sanh pháp nhẫn tức là chơn thật như chư Phật thuở trước đã nói.

Lại này thiện nam tử! Bồ tát nếu được tâm tự tại thì được Nhứt thiết chư pháp tự tại tam muội. Thế nào gọi là tâm tự tại?

Này thiện nam tử! Nếu có Bồ tát xa lìa tham ái được thân Thiên Đế Thích hoặc được thân Chuyển Luân Vương, dầu vì vô lượng chúng sanh nói sự vui ngũ dục, nhưng nội tâm thật chẳng tham trước thế dục, đây gọi là Bồ tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu có Bồ tát tu tập tam muội tứ vô lượng tâm, lúc cầu sanh các hữu chẳng dùng tâm các hữu mà dùng tâm trí huệ. Dầu sanh Dục giới mà chẳng như nơi dục tâm,

tâm ấy chẳng hề xa lìa Tam Bảo thường tu tập trang nghiêm sáu ba la mật, dùng tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh, vì điều phục chúng sanh mà tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đây gọi là Bồ tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu có Bồ tát tu tập Không, vô tướng, vô nguyện, tự mình chẳng chứng Không, vô tướng, vô nguyện mà vì chúng sanh diễn nói ba môn giải thoát ấy, vì điều phục hàng Thanh văn Bích chi Phật mà nhập vô sanh chánh định các môn tam muội rồi vì họ thuyết pháp, họ được nghe pháp rồi liền được giải thoát, mà mình thì không chứng đó, cũng làm cho chúng sanh chẳng bỏ Bồ đề, đây gọi là Bồ tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ tát vì điều phục hàng Thanh văn và Bích chi Phật mà nhập khỏi vô sanh diệt chánh định, cũng được Diệt tận định, còn có thể thông đạt tất cả tam muội xuất nhập hành tướng, đều được thông đạt tự tại như vậy mà chẳng chứng nơi Diệt tận định, tại sao? Vì chưa đầy đủ Phật pháp vậy, đây gọi là Bồ tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ tát dùng trí bình đẳng quán sát pháp giới, các thứ thế gian, các loại

chúng sanh, các thứ thuyết pháp, các thứ phương tiện, đây gọi là Bồ tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ tát sanh trời trường thọ chưa hết tuổi thọ trời mà thân cũng sanh trong loài đoản mạng vì để điều phục các chúng sanh, đây gọi là Bồ tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ tát đồng với hạnh Thanh văn và Bích chi Phật mà tâm hộ niệm đạo Bồ đề cũng tu hạnh vi diệu Bồ đề, vì hàng Thanh văn và Bích chi Phật mà tùy ý thuyết pháp nhưng chẳng chứng, đây gọi là Bồ tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ tát khéo hiểu tám vạn bốn ngàn pháp môn, cũng thông đạt phiền não hành xứ, vì đoạn dứt phiền não cho các chúng sanh nên ở trong ấy thuyết pháp mà chẳng bị các phiền não làm nhiễm ô, đây gọi là Bồ tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ tát đầy đủ thân thông, nếu có các chúng sanh đui điếc què thọt, đại Bồ tát tự biến thân đồng như họ mà thuyết pháp cho họ, đây gọi là Bồ tát được tâm tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ tát đầy đủ trí huệ thông đạt ngoại điển khéo hiểu tà luận, mà nội tâm chẳng bị tà kiến, chỉ vì muốn điều phục

chúng sanh mà học tập đạo ấy, đây gọi là Bồ tát tâm được tự tại.

Này thiện nam tử! Bồ tát đầy đủ các sự như vậy thì gọi là tâm tự tại, cũng gọi là được Nhứt thiết chư pháp tự tại tam muội.

Tôn giả Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Bất Thuần đại Bồ tát được tam muội ấy đã bao lâu?

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thế giới ấy tên Tịnh, kiếp ấy cũng tên là Tịnh. Quốc độ ấy bằng phẳng thât bửu trang nghiêm như trời Đâu Suất, món ăn vật uống đều sung túc, các chúng sanh cõi ấy không có tham dục sân hận ngu si, phần đông có trí huệ hiểu được lời Phật dạy, tất cả đều có chí nguyện Đại thừa vô thượng. Pháp hội của Phật Tự Tại Vương có tám vạn bốn ngàn Bồ tát, ba vạn hai ngàn Thanh văn.

Lúc ấy thế gian có Chuyển Luân Thánh Vương tên Quảng Trì hiệu là Pháp Vương có đủ thât bửu là luân bửu, tượng bửu, mã bửu, nữ bửu,

châu bửu, binh bửu và chủ tạng bửu, đủ ngàn vương tử, trị tứ thiên hạ chỉ dùng chánh pháp không dùng đao gậy, thương mến chúng sanh dạy họ thập thiện nghiệp, tất cả chúng sanh ấy cũng thích thọ trì.

Bấy giờ ngàn vương tử đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thánh vương Quảng Trì cúng dường đức Như Lai Tự Tại Vương cùng chúng Bồ tát chúng Thanh văn tất cả đại chúng những món ăn uống thuốc men giường ghế y phục những vật cần dùng mãi một vạn năm rồi, nhà vua phát tâm Vô thượng Bồ đề vì vô thượng đạo mà tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Đức Phật Tự Tại Vương thọ tám vạn bốn ngàn tuổi. Vua có một vương tử tên là Pháp Ngữ do tín tâm mà xuất gia trong Phật pháp ấy siêng tu tinh tấn thanh tịnh trì giới vì được Vô thượng Bồ đề đạo. Pháp Ngữ Tỳ kheo trong thời gian hai vạn năm không ngủ dầu chỉ là khoảng khảy ngón tay, chẳng sanh tâm tham tâm sân tâm si, cũng không có những giác quán bất thiện, chẳng nhớ tưởng đến cha mẹ thân tộc quyến thuộc ăn uống y phục phòng nhà ngoạ cụ vật cần dùng, cũng chẳng hay biết tướng ngày tướng đêm. Trong hai vạn năm thường tu niệm Phật. Do siêng tu tinh tấn mà Pháp Ngữ Tỳ kheo được Tứ thiên tứ vô lượng

tâm tứ vô sắc định. Quá hai vạn năm, Pháp Ngữ Tỳ kheo đến chỗ Phật đầu mặt đánh lễ hữu nhiều ba vòng đứng qua một phía bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi phát tâm Vô thượng Bồ đề vì ban cho tất cả chúng sanh sự an vui, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh. Mong đức Thế Tôn thương xót chỉ bảo cho tôi làm thế nào được có thể giáo hóa chúng sanh tuyên nói chánh pháp.

Đức Tự Tại Vương Phật nói:

Này Pháp Ngữ! Có tám môn đà la ni, nếu thành tựu thì được vô ngại ngữ có thể thuyết pháp cho chúng sanh. Những gì là tám? Một là niệm Phật vì biết pháp thân vậy, hai là niệm Pháp vì biết tịnh pháp vậy, ba là niệm Tăng vì biết vô ngại vậy, bốn là chơn thật tư duy vì phá ác giác quán vậy, năm là biết chữ vì bất khả thuyết vậy, sáu là tu xa ma tha vì biết các pháp đồng nhưt vì vậy, bảy là tu tỳ bà xá na vì biết các pháp bốn tánh thanh tịnh vậy và tám là tu phương tiện trí vì được nhãn vậy. Này Tỳ kheo! Có đủ tám môn đà la ni ấy thì kham có thể tuyên nói chánh pháp giáo hóa chúng sanh.

Này Tỳ kheo! Còn có tám tinh tấn mà Bồ tát có đủ thì có thể tuyên nói chánh pháp giáo hóa chúng sanh: một là cầu pháp siêng tinh tấn, hai là

trì pháp siêng tu tinh tấn, ba là quán pháp siêng tu tinh tấn, bốn là thuyết pháp siêng tu tinh tấn, năm là hộ pháp siêng tu tinh tấn, sáu là cúng dường Pháp sư siêng tu tinh tấn, bảy là thủ hộ người thọ pháp siêng tu tinh tấn và tám là như pháp mà trụ siêng tu tinh tấn.

Này Tỳ kheo! Còn có tám pháp Bồ tát có đủ thì có khả năng giáo hóa chúng sanh: một là tu từ vì bình đẳng quán chúng sanh vậy, hai là tu bi vì điều phục chúng sanh vậy, ba là quán pháp vì được pháp vô thượng vậy, bốn là quán trí vì phá kiêu mạn vậy, năm là hộ các chúng sanh vì ban an lạc vậy, sáu là thiện tư duy vì phá các phiền não vậy, bảy là tu pháp trợ đạo vì trang nghiêm Bồ đề vậy và tám là hộ pháp vì đầy đủ lục độ vậy.

Này Tỳ kheo Pháp Ngữ! Đại Bồ tát nếu có thể đầy đủ những pháp như vậy thì có thể giáo hóa tất cả chúng sanh.

Tỳ kheo Pháp Ngữ nghe pháp ấy rồi trong thời gian một vạn năm nhiếp tâm tư duy siêng tu tinh tấn vì để được những pháp ấy. Do tinh tấn nên được Vô tận khí đà la ni giới hiểu ngữ ngôn của tất cả chúng sanh rồi theo ngữ ngôn của mỗi loài mà thuyết pháp. Được đà la ni ấy rồi lại được vô tận biện tài. Được các pháp như vậy rồi Tỳ kheo



Pháp Ngữ du hành khắp các nước các thành ấp tụ lạc giáo hóa vô lượng chúng sanh an trụ tam thừa đạo, vì cha mẹ tôn tộc quyền thuộc thuyết pháp đều làm cho tất cả được tùy thuận pháp nhãn. Tỳ kheo Pháp Ngữ lại đến chỗ đức Tụ Tại Vương Phật đầu mặt đánh lễ đi nhiều ba vòng đứng qua một phía mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như trước kia đức Phật đã dạy bảo tôi do đó đã chứng được Phật thần lực đã được Thánh trí huệ. Bạch đức Thế Tôn! Còn có tam muội gì mà Bồ tát tu tập rồi được bất thối chuyển tăng trưởng thiện pháp chăng?

Đức Tụ Tại Vương Phật nói:

Này Tỳ kheo, có tam muội tên là Nhứt thiết pháp tự tại, Bồ tát tu tập rồi thì tâm chẳng thối chuyển cũng được tăng trưởng thiện pháp.

Tỳ kheo Pháp Ngữ nghe tên tam muội Nhứt thiết pháp tự tại ấy liền bạch đức Tụ Tại Vương Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát hành thế nào tu thế nào, học thế nào để có thể được tam muội ấy?

Đức Phật nói:

Này Tỳ kheo! Có tám pháp tám trang nghiêm và tám phát tâm, Bồ tát có đủ thì được tam muội ấy.

Những gì là tám pháp? Đó là tịnh tâm, chí tâm, thí tâm, ly phiền não tâm, quán lục giới, tu nhân, siêng tinh tấn và tu chánh định thân tâm tịch tĩnh.

Những gì là tám trang nghiêm? Đó là xả, giới, công đức, trí, xa ma tha, tỳ bát xá na, phát Bồ đề tâm và trang nghiêm tất cả Phật pháp.

Những gì là tám phát tâm? Đó là phát tâm không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu nhân đến cũng không có chư Phật. Phát tâm tất cả các pháp vô thường, khổ, vô ngã. Phát tâm tất cả các pháp Không, vô tướng, vô nguyện. Phát tâm pháp vị lai không có trụ xứ. Phát tâm hiện tại các pháp không có trụ xứ. Phát tâm tất cả các pháp không có nghiệp như quả báo. Phát tâm tất cả các pháp không có tác giả không có thọ giả. Phát tâm tất cả các pháp không có hệ thuộc.

Bồ tát có đủ tám pháp, tám trang nghiêm và tám phát tâm như vậy thì có thể được Nhứt thiết pháp tự tại tam muội.

Nghe rồi, Tỳ kheo Pháp Ngũ tinh tấn tu tập chẳng lâu liền được Nhứt thiết pháp tự tại tam muội ấy. Được tam muội rồi Tỳ kheo ấy phóng quang minh chiếu khắp Đại thiên thế giới. Tỳ kheo Pháp Ngũ lại đến chỗ đức Phật đánh lễ hữu

nhiều ba vòng thẳng lên hư không cao một cây đa la ngồi kiết già mãn một ngàn năm chẳng động chẳng lay dùng pháp hỷ làm món ăn, được trí lạc thuyết vô ngại làm cho ba vạn sáu ngàn ức chúng sanh được tâm bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh an trụ tam thừa. Quá một ngàn năm, Tỳ kheo Pháp Ngũ rời chỗ ngồi bạch đức Tự Tại Vương rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai do siêng năng tinh tấn mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chớ chẳng phải là do giải đãi.

Đức Tự Tại Vương Phật bảo Tỳ kheo Pháp Ngũ rằng:

Này thiện nam tử! Ông đã ở trong vô biên vô lượng đời thành tựu vô lượng vô biên công đức nên mau được thân thông như vậy. Này thiện nam tử! Thuở trước ông đã ở chỗ bảy vạn sáu ngàn ức chư Phật trồng các căn lành tịnh tu Phạm hạnh, do thiện căn quá khứ ấy mà được thiện quả hôm nay vậy.

Đức Phật bảo Tôn giả Tu Bồ Đề:

Này Tu Bồ Đề! Ông có biết thuở xa xưa nơi đức Phật Tự Tại Vương ở Tịnh thế giới trong Tịnh kiếp, Tỳ kheo Pháp Ngũ được Như từ thiết pháp tự tại tam muội là người nào chẳng? Chính

là đại Bồ tát Bát Thuần đây vậy. Đại Bồ tát này đã được vô lượng vô biên công đức.

Lúc đức Thế Tôn vì Tôn giả Tu Bồ Đề nói nhưn duyên thưở trước của đại Bồ tát Bát Thuần, có ba vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Trên hư không, chư thiên long bát bộ mưa những hoa hương để cúng dường Bát Thuần đại Bồ tát mà đồng thanh nói rằng: “Chúng tôi hôm nay thấy đại Bồ tát Bát Thuần này được lợi ích rất lớn”.

Bấy giờ Tôn giả Tu Bồ Đề nói với Bát Thuần đại Bồ tát:

Đại sĩ từ lâu đã tu Phạm hạnh thanh tịnh.

Bát Thuần đại Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Tu Bồ Đề! Luận về Phạm hạnh chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại tức là vô tác, nếu là vô tác thì gọi là hạnh. Hạnh như vậy gọi là vô sanh, gọi là vô tranh, không có ngôn thuyết và oai nghi. Thưa Đại đức! Vì chẳng phải nhãn hành nên gọi là Phạm hạnh, vì chẳng phải nhĩ tỷ thiệt thân và ý hành nên gọi là Phạm hạnh. Vì chẳng phải sắc hành nên gọi là Phạm hạnh, vì chẳng phải thanh hương vị xúc và pháp hành nên gọi là Phạm hạnh. Cũng vì chẳng phải sắc thọ tướng hành và thức

hành nên gọi là Phạm hạnh. Phạm hạnh ấy chẳng phải tướng, chẳng phải duyên, chẳng phải kiến, chẳng phải văn, chẳng phải tri, chẳng phải giác.

Thưa Đại đức! Các pháp như vậy không có đi đến, không có đứng dừng, không có kéo níu, không có số lượng, không có trên dưới, đây gọi là Phạm hạnh vậy.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Thưa Đại sĩ! Phạm hạnh ấy gọi là bát chánh đạo.

Bất Thuần đại Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Thế nào Phạm hạnh gọi là bát chánh đạo?

Thưa Đại đức! Nếu lấy chánh kiến làm Phạm hạnh ấy, chẳng thấy các pháp gọi là chánh kiến, bình đẳng thấy các pháp gọi là chánh kiến, thấy chẳng thấy mới gọi là chánh kiến. Nếu chẳng thấy thì thế nào được gọi là chánh kiến ư! Nếu không có chánh kiến thì thế nào được gọi là Phạm hạnh ư!

Không có tư duy gọi là chánh tư duy, luận về người có tư duy thì gọi là điên đảo. Nếu điên đảo thì thế nào được nói là chánh tư duy ư! Nếu không có chánh tư duy thì thế nào được gọi là Phạm hạnh ư!

Tất cả âm thanh thảy đều bình đẳng. Hoặc thiện hoặc ác, hoặc một hoặc hai, hoặc quá khứ hoặc vị lai hoặc hiện tại, hoặc tất cả chữ, hoặc tất cả tiếng đều gọi là như tiếng vang, nếu là tiếng vang ấy thì thế nào được nói là chánh ngữ ư! Tất cả âm thanh bình đẳng ấy, tất cả hành pháp đều vô thường khổ vô ngã là Niết bàn tịch tĩnh, nếu có thể bình đẳng quán tất cả các pháp như tướng Niết bàn và người diễn thuyết ấy cũng như vậy thì gọi là chánh ngữ.

Không có thân không có thân nghiệp, không có khẩu không có khẩu nghiệp, không có ý không có ý nghiệp, tại sao? Vì không có nghiệp xứ vậy. Nếu có nghiệp xứ thì là có ngã và ngã sở. Nếu không có ngã ngã sở thì không có nghiệp quả. Quán như vậy thì gọi là chánh nghiệp.

Nếu vì sống còn mà làm tà mạng, xa lìa tà mạng thì gọi là chánh mạng. Nếu quán tất cả không ngã ngã sở, không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu. Như kia đã không có thì thế nào được gọi là chánh mạng ư! Nơi nhãn thức sắc chẳng sanh nhiễm trước, nhãn thức tánh rỗng không, vì nhãn thức tánh không nên nhãn và sắc cũng rỗng không. Nếu nhãn sắc và thức rỗng không đến ý pháp và thức cũng rỗng không như vậy. Quán như đây thì gọi là chánh mạng.

Không có điên đảo đoạn dứt các tinh tấn gọi là chánh tinh tấn: Không có pháp tinh tấn, không có người tinh tấn, không có đầy đủ thành tựu tinh tấn, không có tinh tấn làm lợi ích ấy. Nếu có thể quán sát các pháp như vậy thì gọi là chánh tinh tấn.

Nếu có thể khắp niệm tất cả pháp bình đẳng như hư không, tất cả các pháp âm nhập giới cũng như vậy. Nếu có thể quán các pháp như vậy thì gọi là chánh niệm.

Quán tất cả pháp đều bình đẳng không có ngã không có ngã sở, nếu có thể bình đẳng quán tất cả các pháp như vậy thì gọi là chánh định.

Thưa Đại đức! Nếu có thể quán tất cả pháp tánh bình đẳng như vậy thì gọi là bát chánh đạo, gọi là Phạm hạnh. Chẳng phải lấy số mà gọi là bát chánh đạo, chẳng phải bát chánh đạo gọi là Phạm hạnh, chẳng phải vì đạo thể tục mà gọi là Phạm hạnh, chẳng phải vì chấp tâm mà gọi là Phạm hạnh, chẳng phải vì hai tướng mà gọi là Phạm hạnh, chẳng phải vì tác tướng mà gọi là Phạm hạnh, nếu thấy các pháp không có trụ xứ mới gọi là Phạm hạnh vậy.

Lúc Bát Thuần đại Bồ tát vì đại chúng mà nói Phạm hạnh như vậy, có năm trăm Tỳ kheo lìa các phiền não được quả A la hán.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Lành thay, lành thay! Đại sĩ rất giỏi nói pháp ấy như bực A la hán là các phiền não nói không có khác.

Bát Thuần đại Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Tu Bồ Đề! Nay tôi cũng là bực là phiền não, cũng là A la hán, tôi cũng xa là các pháp Thanh văn Duyên giác phiền não. Tôi như pháp trụ nên gọi là A la hán.

Tôn giả Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Bát Thuần đại Bồ tát này lạc thuyết vô ngại chẳng thể nghĩ bàn biện tài lợi trí tùy chỗ hỏi mà đáp.

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Bát Thuần Bồ tát được Nhưt thiết pháp tự tại tam muội, vì vậy nên có thể tùy chỗ hỏi mà đáp. Nếu Bồ tát được tam muội ấy thì tất cả thế gian trời người ma phạm Sa môn Bà la môn không ai có thể chướng ngại được lạc thuyết vô ngại của Bồ tát ấy.

Thiên Đế Thích bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người trong vô lượng đời đầy đủ công đức mới thấy được Bát Thuần đại Bồ tát và nghe thuyết pháp. Bạch đức



Thế Tôn! Nếu có Tỳ kheo Tỳ kheo ni Ưu bà tắc Ưu bà di thọ trì kinh này đọc tụng biên chép giải nói cho người và người nghe pháp đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên biết các hạng người này sẽ như Bất Thuần đại Bồ tát làm sư tử hồng. Bạch đức Thế Tôn! Đệ Thích tôi sẽ ủng hộ các người ấy.

Đức Phật phán dạy:

Lành thay lành thay, Kiều Thi Ca nay ông có thể chí tâm hộ trì chánh pháp như vậy.

Phạm Vương bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi sẽ thích tu xả định tam muội rời bỏ vui thiên định để đến hộ trì Phật pháp và người thuyết pháp cho họ lìa bệnh khổ. Tùy quốc độ nào mà có chỗ thuyết pháp tôi sẽ thọ sanh nơi ấy chí tâm nghe pháp và thọ trì. Nếu có quốc độ nào nghe thọ kinh này và cúng dường Tam Bảo, tôi cũng trừ diệt ác tướng nơi ấy, cho quốc độ ấy thanh tịnh an vui chánh pháp được lưu truyền giáo hóa rộng rãi.

Đức Phật phán khen:

Lành thay lành thay Phạm Vương chơn thật hộ pháp. Nếu có người có thể hộ pháp như vậy phải biết người ấy trọn chẳng xa lìa Tam Bảo.

Tứ Thiên Vương bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng có thể thủ hộ người thọ trì đọc tụng biên chép giải thuyết pháp thậm thâm này.

Đức Phật phán dạy:

Lành thay lành thay, này các thiện nam tử! Nếu người biết rõ chánh pháp thì người ấy mới có thể ủng hộ pháp này. Các ông ở chỗ Phật được nghe pháp rồi liền được pháp nhãn dứt các ác đạo, nếu lại chí tâm hộ trì chánh pháp thì chẳng lâu sẽ dứt tất cả các hữu.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan:

Này A Nan! Ông nên thọ trì kinh điển như vậy vì bốn bộ chúng mà nói rộng nghĩa ấy.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể thọ trì kinh điển như vậy đúng như lời Phật dạy rộng vì tứ chúng mà tuyên nói phân biệt giải thích.

Đức Phật nói kinh này rồi, trời rồng bát bộ tất cả đại chúng nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng đồng thanh khen rằng: “Lành thay! lành thay”.

\*





# KINH ĐẠI BỬU TÍCH

*Hán dịch:* Tam Tạng Đàm Vô Sấm

*Việt dịch:* HT. Thích Trí Tịnh

## PHÁP HỘI HẢI HUỆ BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BỐN

\* Lúc bấy giờ đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn ở giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới trong Đại Bửu Phụng Đình cùng các hàng đại chúng vây quanh thuyết pháp. Khi ấy, nước tràn đầy cả Đại thiên thế giới như đại hải, cũng như lúc kiếp tận mà thủy tai khởi lên. Dầu nước tràn đầy cả Đại thiên thế giới như vậy, song các thế giới thiên cung, quốc độ, thành ấp, tụ lạc, nhà cửa, rừng

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 8.

vườn đến trời Sắc giới không hề bị hư hại, tất cả đều như cũ, nhưng đại chúng đều thấy nước tràn đầy khắp mọi nơi. Trong nước mọc ra vô lượng hoa phân đà lợi: thanh lưu ly làm cọng, chơn kim làm cánh, công đức bửu làm gương, Đế Thích bửu làm tua, vòng quanh còn có vô lượng hoa ngang rộng mười dặm tại trong Đại Bửu Phờng Đình cao một cây đa la.

Pháp hội đại chúng mỗi người đều riêng thấy tự mình ở trên hoa báu ấy. Hoa ấy lại phát ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới. Tất cả đại chúng đều vui mừng nghĩ rằng hôm nay chắc chắn chúng ta sẽ được nghe pháp thù thắng vi diệu. Di Lặc Bồ tát liền từ chỗ ngồi dậy lễ chân Đức Phật hữu nhiều ba vòng, quỳ dài trên hoa sen báu cung kính chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Có duyên cơ gì mà nước tràn đầy cả Đại thiên thế giới như đại hải, lại cũng như lúc kiếp tận thủy tai nổi lên, trong nước lại mọc vô lượng hoa sen trắng phát ánh sáng lớn chiếu khắp cả mười phương vô lượng thế giới?

Đức Phật phán dạy:

Này Di Lặc! Ở hạ phương quá Đại thiên thế giới vi trần số quốc độ có một thế giới tên là Bửu Trang Nghiêm, đức Phật tại thế giới ấy hiệu là

Hải Trí Thần Thông Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, nơi ấy có đại Bồ tát hiệu là Hải Huệ cùng vô số Bồ tát muốn đến Đại Bửu Phường Đình này để nghe kinh pháp nên hiện ra thoại ứng như vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế giới Bửu Trang Nghiêm ở hạ phương cách đây quá xa, đại Bồ tát Hải Huệ ở tại đó mà có nghe được lời đức Thế Tôn nói pháp tại đây chăng?

Đức Phật nói:

Này Xá Lợi Phất! Như nay ông ở trước Ta nghe tiếng Ta nói thế nào thì Hải Huệ ở thế giới kia cũng nghe tiếng Ta nói như vậy. Như nay ông cùng đại chúng trong pháp hội này thấy Ta thế nào thì Hải Huệ ở thế giới kia thấy Ta cũng như vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát có thần thông chẳng thể nghĩ bàn, ở cách xa vô lượng thế giới mà có nhãn thông, nhĩ thông vô ngại vô chướng như vậy. Bạch đức Thế Tôn! Có ai được nghe sự

bất tư nghị này mà sẽ chẳng phát tâm Vô thượng Bồ đề, chỉ trừ kẻ hạ liệt bất tiểu thôi.

Bấy giờ Hải Huệ đại Bồ tát đầy đủ sức vô lượng thân thông trong khoảng một niệm ở thế giới kia ẩn mất bỗng nhiên hiện ra trong Đại Bửu Phùng Đình này rồi nhập tam muội làm cho tất cả đại chúng đều xa thấy thế giới Bửu Trang Nghiêm bao nhiêu như dân trời người cùng tất cả cảnh vật đều rõ ràng, cũng thấy đức Phật Hải Trí Thần Thông cùng các đại chúng vây quanh thuyết pháp.

Dùng thân thông lực cho đại chúng thấy những sự ấy rồi, Hải Huệ đại Bồ tát từ tam muội an tường dậy rời chỗ ngồi đến đánh lễ chân đức Phật hữu nhiễu ba vòng, dâng các thứ hoa hương kỹ nhạc ở thế giới mình cúng dường đức Phật mà bạch rằng:

Hạ phương Bửu Trang Nghiêm thế giới Hải Trí Thần Thông Như Lai gọi lời hỏi thăm đức Thế Tôn cùng tất cả đại chúng vô lượng an ổn.

Bạch xong, đại Bồ tát Hải Huệ ngồi qua một phía trên bửu liên hoa.

Phạm Thiên vương hiệu là Tu Bi nghĩ rằng: Nay có sao có nước tràn đầy Đại thiên thế giới mà chẳng phải là thủy tai? Ta nên đến hỏi đức

Phật. Phạm Thiên vương Tu Bi liền cùng sáu vạn tám ngàn Phạm Thiên đồng đến Đại Bửu Phờng Đình đánh lễ hữu nhiễu đức Phật ba vòng rồi quỳ dài chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà cả Đại thiên thế giới có đầy những hoa sen bảy báu trang nghiêm, chư Bồ tát chúng vô lượng đều thứ đệ ngồi trên hoa báu, lại còn có nước tràn đầy khắp mọi nơi.

Đức Phật bảo Phạm Thiên vương:

Này thiện nam tử! Đây là thần thông lực của đại Bồ tát Hải Huệ.

Phạm Thiên vương Tu Bi bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay đức Phật nói kinh điển Đại Tập này còn chưa xong ư?

Đức Phật phán bảo Phạm Thiên vương:

Này thiện nam tử! Lạc thuyết vô ngại của Như Lai không có cùng tận.

Này Phạm vương! Đức Phật cùng vô lượng chư đại Bồ tát đại chúng quán sát pháp giới, giảng luận pháp giới pháp lạc vi diệu cũng chẳng cùng tận.

Phạm Thiên vương bạch rằng:



Đức Thế Tôn nói đại Bồ tát Hải Huệ ấy là ai vậy?

Đức Phật nói:

Này Phạm Thiên vương! Nay ông chẳng thấy vị đại Bồ tát đang ngồi trên hoa sen báu lớn mười do tuần được chư Bồ tát vây quanh cung kính tán thán đó ư? Thân đại Bồ tát ấy đoan nghiêm chiếu sáng, chỉ trừ Như Lai không còn ai sánh bằng.

Phạm Thiên vương Tu Bi được thấy Hải Huệ đại Bồ tát sanh lòng cung kính liền đánh lễ và nói rằng:

Nếu có ai được thấy bực Chánh sĩ này thì được lợi ích lớn, nay tôi được gặp cũng có lợi ích lớn như vậy. Bạch đức Thế Tôn! Nay chánh pháp này sẽ còn được bao lâu?

Đức Phật nói:

Này thiện nam tử! Chánh pháp này như tuổi thọ của Như Lai. Sau khi Phật nhập Niết bàn, chư đại Bồ tát này cũng hộ trì pháp ấy, tại sao? Vì kinh điển này là ấn của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại.

Bấy giờ Hải Huệ đại Bồ tát vọt thân lên hư không cao bảy cây đa la thị hiện thân mình cùng thần lực trí huệ vì muốn cho đại chúng sanh tín

tâm cùng trang nghiêm kinh này mà tuyên nói  
kệ rằng:

Hạ phương thế giới Bửu Trang Nghiêm  
Hải Trí Thân Thông Phật Thế Tôn  
Thường vì chúng sanh diễn diệu pháp  
Tôi nghe thọ trì dạy lại người.  
Nay tôi đến trong đại chúng này  
Cung kính cúng dường Thích Ca Phật  
Quyến thuộc cùng đến chư Bồ tát  
Vì phá lòng nghi trong pháp này.  
Nay tôi kính lễ đáng Vô Thượng  
Trần thiết cúng dường đúng như pháp  
Vì muốn trang nghiêm đại Bồ đề  
Giáo hóa chúng sanh đạo vô thượng.  
Nếu quán sắc pháp không có tướng  
Cũng đoạn ly được ba thứ thọ  
Nếu không tướng mạo và chủng tánh  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn.  
Nếu chẳng tham trước ngã ngã sở  
Cũng lại tu tập nơi trung đạo  
Quán tất cả pháp như hư không  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn.  
Nếu chẳng tham trước các cảnh giới  
Cũng hay tịch tĩnh nơi lục nhập  
Với các pháp giới chẳng trụ trước

Người này hay lễ Vô Thượng Tôn.  
 Nếu thấy Như Lai chơn pháp giới  
 Dựng được vô thượng đại pháp tràng  
 Thấy tất cả pháp tướng như huyễn  
 Người này hay lễ Vô Thượng Tôn.  
 Nếu thấy không người thí, người thọ  
 Không làm không thọ cũng như vậy  
 Nếu không chánh kiến và tà kiến  
 Người này hay lễ Vô Thượng Tôn.  
 Chẳng quyết định ở trong Bồ đề  
 Cũng chẳng quyết định ở sanh tử  
 Xa lìa tất cả các phiền não  
 Người này hay lễ Vô Thượng Tôn.  
 Nếu người chí tâm tu thiện pháp  
 Tịnh thân khẩu ý cả ba nghiệp  
 Cũng điều phục được tất cả căn  
 Người này hay lễ Vô Thượng Tôn.  
 Nếu nhận các pháp không có ngã  
 Chẳng thành Bồ đề bỏ chúng sanh  
 Vì đại Bồ đề trì tịnh giới  
 Người này hay lễ Vô Thượng Tôn.  
 Nếu quán các pháp như dương diệm  
 Chúng sanh bình đẳng như hư không  
 Tịnh tâm chẳng khởi những tâm tưởng

Người này hay lẽ Vô Thượng Tôn.  
Vì các chúng sanh thọ khổ lớn  
Vì đại Bồ đề tu nhân nhục  
Quán các pháp như trăng trong nước  
Người này hay lẽ Vô Thượng Tôn.  
Quán không chúng sanh, nhọn, thọ mạng  
Cũng vì chúng sanh tu Bồ đề  
Quán pháp niệm niệm tướng diệt tận  
Người này hay lẽ Vô Thượng Tôn.  
Thọ khổ địa ngục tâm chẳng thối  
Càng thêm tinh tấn tu đại đạo  
Nghe các pháp Không lòng chẳng sợ  
Người này hay lẽ Vô Thượng Tôn.  
Tất cả cảnh giới không quái ngại  
Cũng như động thủ giữa hư không  
Cũng quán tam thế tướng bình đẳng  
Người này hay lẽ Vô Thượng Tôn.  
Nếu ma chẳng biết được tâm người  
Người này đã được đại thần thông  
Nếu thuyết pháp tự nghĩa vô tận  
Người này hay lẽ Vô Thượng Tôn.  
Nếu hay nghe khắp chư Phật âm  
Nghe rồi thọ trì rộng tuyên thuyết  
Chẳng thấy Tam Bảo tướng sai biệt  
Người này hay lẽ Vô Thượng Tôn.

Nếu hay nghe khắp chư Phật âm  
 Nghe rồi thọ trì rộng tuyên thuyết  
 Chẳng thấy Tam Bảo tướng sai biệt  
 Người này hay lễ Vô Thượng Tôn.  
 Như Lai đủ sáu ba la mật  
 Không khừ không lai như hư không  
 Biết rõ tất cả chúng sanh giới  
 Vì vậy tôi lễ Vô Thượng Tôn.  
 Như Lai thành tựu công đức lớn  
 Trọn chẳng sanh lòng tợ ngã mạn  
 Tôi nay kính lễ Phật sắc tượng  
 Thân Phật thế gian chẳng làm được.  
 Phật quang hơn tất cả các quang  
 Phật âm thù diệu cũng tối thượng  
 Phật đánh không ai nhìn thấy được  
 Vì vậy tôi lễ Vô Thượng Tôn.  
 Như Lai biết rõ chúng sanh giải  
 Tùy giải vì họ diễn nói pháp  
 Phật biết pháp trị các phiền não  
 Vì vậy tôi lễ Vô Thượng Tôn.

Nói kệ tán thán đức Phật rồi, Hải Huệ đại Bồ tát từ hư không xuống bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi ở đây có ít pháp muốn hỏi mong Thế Tôn hứa cho.

Đức Phật nói:

Lành thay! Lành thay! Nay Hải Huệ, tùy ý ông hỏi, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Trước đây tôi có nghe Tịnh ấn tam muội, Bồ tát an trụ tam muội này thì được Vô thượng Bồ đề. Mong đức Thế Tôn nói về tam muội ấy cho khắp các Bồ tát đều được nghe, nghe xong đều sẽ trang nghiêm tu hành vì Vô thượng Bồ đề vậy.

Đức Phật nói:

Này thiện nam tử chí tâm lắng nghe nay Phật sẽ nói cho.

Này thiện nam tử! Như bửu châu thanh tịnh được thọ khéo trau giồi nên giá trị vô lượng mọi người đều quý trọng. Này thiện nam tử! Bồ tát sơ phát Bồ đề tâm rồi tu pháp lành đa văn tư duy quán sát pháp giới thanh tịnh sơ tâm, sơ tâm đã thanh tịnh thì được chư Phật chư Bồ tát kính niệm thì được Tịnh ấn tam muội.

Này thiện nam tử! Tịnh bửu châu đã nói ở trên đó rời lìa chín thứ bửu đó là: chất vàng, chất bạc, chất lưu ly, chất pha lê, chất mã não, chất xa cừ, chất liên hoa, chất san hô và chất công đức bửu.

Rời lìa chín chất bửu ấy gọi là tịnh bửu châu giá trị vô lượng, là bửu vật thọ dụng của Chuyển Luân Thánh Vương. Ánh sáng của tịnh bửu châu các ánh sáng khác không sánh kịp.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Bồ tát phát tâm đại Bồ đề rời lìa chín thứ chướng tách được Tịnh ẩn tam muội đó là: tách phàm phu, tách tín hành, tách pháp hành, tách nhân, tách Tu đà hoàn, tách Tư đà hàm, tách A na hàm, tách A la hán và tách Bích chi Phật. Bồ tát rời lìa chín chướng tách ấy nhập vào chướng tách Phật được Tịnh ẩn tam muội ban bố quang minh cho tất cả chúng sanh hơn các hàng Thanh văn và Bích chi Phật.

Này thiện nam tử! Tịnh bửu châu ấy chịu được sự mài xỏ dũa ép vì vậy mà bửu châu ấy có tên gọi không vết trầy.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Tịnh ẩn tam muội tu tập tam tụ tịnh giới, đủ mười thiện pháp, tu hành từ bi thương xót chúng sanh, thấy sự nghiệp người tự qua giùm giúp cho được thành tựu, nhớ thương tất cả tu tập xả ý tịnh. Thường nhớ chúng sanh tu tứ nhiếp pháp nhiếp thủ tất cả chúng sanh, chuyên tu lục chánh niệm điều phục sáu căn, thiếu dục tri túc, chẳng dứt Thánh chủng, ngăn các tranh tụng, phá các kiêu mạn, cung kính

cúng dường các bậc Sư trưởng, Hòa thượng kỳ cựu tôn túc, chẳng khinh khi người khác, cầu chánh pháp, hộ chánh pháp xa lìa ác pháp, nơi Phật Pháp Tăng lòng tin vững chắc, tâm thường duyên niệm tất cả pháp lành, chẳng tự khen chê người mà thường ca ngợi đức tốt của người, biết ơn báo ơn, thanh tịnh oai nghi, đủ hạnh nhẫn nhục, cầu xa ma tha tu tập đà la ni. Tâm luôn bình đẳng như địa thủy hỏa phong hư không. Thường thích xuất gia tu tập tịch tĩnh, trì giới tinh tấn thân cận thiện hữu. Thanh tịnh sáu căn, nhân nhĩ tử thiệt thân tâm vô ngại. Quán sát bất tịnh để phá tham ái, tu tập từ tâm để phá giận oán, tu quán thập nhị nhơn duyên để phá vô minh, xa lìa tất cả pháp chướng ngại thí pháp không lẫn tiếc, thành tựu lục ba la mật chẳng cầu nhị thừa. Trong ngoài thanh tịnh quán sát tội lỗi sanh tử. Nơi đạo Bồ đề tâm chẳng hề hồi thối. Thường giáo hóa chúng sanh cho họ an trụ trong Đại thừa.

Này thiện nam tử! Bồ tát đầy đủ những pháp như vậy thanh tịnh ý bất tịnh mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, đây gọi là Tịnh bửu châu Tịnh ấn tam muội vậy.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:



Nếu có tu tập đại từ tâm  
 Đây đủ thành tựu thập thiện pháp  
 Người này chắc thấy Phật Di Lặc  
 Nên Bồ đề tâm khó nghĩ bàn.  
 Tu tập đại bi vì chúng sanh  
 Cũng thường giáo hóa pháp Đại thừa  
 Vì trừ phiền não tu xả tâm  
 Nên Bồ đề tâm khó nghĩ bàn.  
 Đây đủ tu tập niệm trí huệ  
 Và hay điều phục tự tâm mình  
 Hay tu tri túc và thiếu dục  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
 Xa lìa tất cả các ác pháp  
 Tâm ấy dịu dàng với chúng sanh  
 Tăng trưởng tất cả các thiện pháp  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
 Cung kính cúng dường Hòa thượng sư  
 Kế nối thêm lớn chủng tánh Thánh  
 Xa lìa tất cả các kiêu mạn  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
 Tâm ấy chất trực chẳng khi dối  
 Thường thích tịch tĩnh hóa chúng sanh  
 Trừ bỏ kiêu mạn chẳng khinh người  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.

Hay nghe hay nói trì chánh pháp  
Dạy các chúng sanh lìa phiền não  
Chí tâm chuyên niệm vô thượng thừa  
Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
Cúng dường Tam Bảo tin tứ đế  
Xa lìa các ác tu pháp lành  
Chẳng giận chẳng hờn các chúng sanh  
Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
Khách phiền não khởi sanh hồ thẹn  
Liên hướng mười phương Phật sám hối  
Tu tập thiện pháp điều các căn  
Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
Tịnh thân khẩu ý biết nghiệp quả  
Biết ơn nhớ ơn hay báo đáp  
Tin thập nhị nhơn duyên tịnh oai nghi  
Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
Có xa ma tha tu trí huệ  
Trì đủ tịnh giới thích Bồ đề  
Thọ đại khổ não tâm chẳng động  
Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
Tâm ấy bình đẳng như tứ đại  
Xem các chúng sanh đồng hư không  
Thường thích xuất gia tu Bồ đề  
Nên Bồ đề tâm là tối thắng.

Ưu tịch tĩnh thanh tịnh thân tâm  
 Tu hành pháp hạnh quán tứ đế  
 Thật ngữ, pháp ngữ, chơn nghĩa ngữ  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
 Theo pháp được nói mà an trụ  
 Siêng tu tinh tấn phá ma giới  
 Nơi pháp được tu không giải đãi  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
 Gần kề thiện hữu Phật Bồ tát  
 Hay độ chúng sanh khỏi sanh tử  
 Hay tịnh tất cả sáu trần cảnh  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
 Hay lià chướng ngại trừ ngũ cái  
 Sáu căn thanh tịnh không kiêu mạn  
 Đối trị tham dục, sân và si  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
 Thường thiện tư duy đủ lục niệm  
 Tu trợ Bồ đề được thần thông  
 Chẳng sợ sanh tử thích Niết bàn  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
 Phàm thuyết chánh pháp chẳng vì lợi  
 Ở trong các pháp không tâm hối  
 Tu hành thiện pháp chẳng cầu báo  
 Nên Bồ đề tâm là tối thắng.

Chẳng dùng thừa khác nhiếp chúng sanh  
Thuyết pháp người ưa tin thọ trì  
Tâm ấy vô lượng cũng vô biên  
Nên tâm Bồ đề là tối thắng.  
Trong ngoài thanh tịnh không tội lỗi  
Chẳng sợ sanh tử tu Bồ đề  
Lúc tu Bồ đề tâm chẳng hối  
Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
Biết chúng sanh giới tịnh quốc độ  
Trang nghiêm Bồ đề chẳng vì mình  
Với chúng sanh mê, dạy chánh đạo  
Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
Biết rõ pháp giới chơn thật tánh  
Trí vô phân biệt chẳng nói được  
Hay phá chúng sanh lòng kinh sợ  
Nên Bồ đề tâm là tối thắng.  
Nếu đầy đủ được pháp như vậy  
Thì hay phát tịnh Bồ đề tâm  
Chẳng bị thế gian làm ô nhiễm  
Phiền não nghiệp ma cũng như vậy.  
Nếu người hay phát tâm Bồ đề  
Thì đã hơn hẳn các thừa khác  
Hay tịnh tất cả chúng sanh tâm  
Cũng hay diễn thuyết đạo vô thượng.

Này Hải Huệ thiện nam tử! Thế nào gọi là tâm Bồ đề ép mà chẳng hư hoại?

Này thiện nam tử! Ép ấy là nói đại bi, duyên nơi tất cả chúng sanh nối dòng Tam Bảo chẳng cho đoạn tuyệt. Vì Phật pháp mà trang nghiêm thiện căn ba mươi hai tướng đại nhơn, tám mươi hình đẹp và nghiêm tịnh thế giới. Vì thủ hộ chánh pháp mà chẳng tiếc thân mạng.

Này thiện nam tử! Nếu có bị các chúng sanh ác đánh đập mắng nhiếc nhiều hại đều nên nhịn chịu, cũng chẳng ghét bỏ tất cả chúng sanh, trong lòng chẳng hồi chẳng sầu chẳng giận cũng chẳng báo lại, chỉ nên yên lặng nhẫn nhịn càng thêm tinh tấn điều phục chúng sanh. Phải suy nghĩ như vậy: Là người ở trong Đại thừa phải trái khác thế tục, tại sao? Vì tất cả chúng sanh trong thế gian thì thuận theo dòng sanh tử, còn pháp Đại thừa thì ngược dòng sanh tử. Tất cả chúng sanh trong thế gian thì mỗi mỗi tranh tụng, còn pháp Đại thừa thì phá sự tranh đấu kiện tụng; thế gian thì sân hận hại thù, còn pháp Đại thừa thì diệt lòng thù giận; thế gian thì hư dối, còn pháp Đại thừa thì chất trực chơn thật.

Giả sử mười phương thế giới có các chúng sanh cầm dao gậy rượt đuổi Bồ tát mà bảo rằng:

Ai phát tâm Bồ đề thì ta sẽ chặt bằm thân thể nát như như hột mè. Dầu gặp sự ác hại như vậy mà Bồ tát vẫn chẳng thối chuyển tâm Bồ đề, cũng chẳng rời bỏ tất cả hạnh lành từ bi, hỷ xả, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Tại sao vậy? Vì Bồ tát suy nghĩ rằng: Ta từ quá khứ trong vô lượng vô biên kiếp thọ nhiều đời rất khổ trong các địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, nhơn thiên, các thân trong lục đạo ấy làm những việc ác chẳng lợi ích mình mà cũng chẳng lợi ích cho người, làm ác thọ khổ rất lớn ở lục đạo trong vô lượng vô biên đời như vậy mà còn chịu được, huống là nhẫn chịu sự khổ để tăng trưởng pháp lành lợi ích mình lợi ích cho người, nên nay ta quyết định chẳng rời bỏ tâm Bồ đề dầu phải bị ác hại trong vô lượng vô biên đời. Bồ tát lại nghĩ rằng: Lúc người thực hành pháp lành thì phần nhiều có ác pháp đến làm trở ngại nếu ta không nhẫn chịu thì làm sao thực hành các pháp lành được. Người ban ta sự ác hại, ta cho người lợi lành. Người ban ta dao gậy chém đập, ta cho người vô thượng nhẫn nhục. Nếu đại Bồ tát suy nghĩ được như vậy thì phải biết chẳng lâu sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ tát suy nghĩ như vậy thì có thể nhẫn chịu được ba sự ép nơi thân khẩu và ý.

Thế nào là ép thân? Bồ tát lúc thân thể bị chém đập thì y theo pháp mà thuận với người ác ấy để thành tựu đầy đủ sáu ba la mật. Thế nào là Bồ tát bị đập chém mà được đầy đủ sáu ba la mật? Nếu lúc Bồ tát bị chém đập chẳng tiếc thân mạng đó là đầy đủ Đàn na ba la mật, với người ác ấy tu tập từ tâm chẳng giận thù đó là đầy đủ Thi ba la mật, chẳng đem sự tổn hại độc ác để đáp trả lại người ác ấy đó là Săn đề ba la mật, vì các chúng sanh mà siêng tu tinh tấn trọn chẳng rời bỏ tâm Bồ đề đó là đầy đủ Tỳ lê gia ba la mật, lúc bị hại như vậy mà tâm không loạn động chẳng mất chánh niệm tâm ý thanh tịnh đó là Thiên na ba la mật, quán thân vô thường khổ vô ngã như cỏ cây ngói đá đó là đầy đủ Bát nhã ba la mật, vì đầy đủ sáu ba la mật rồi ép mà chẳng hư hoại Bồ đề tâm, đây gọi là ép thân.

Thế nào là ép miệng? Nhịn chịu tất cả lời ác mắng nhục hoặc chẳng thật, chỉ tự trách mình phiền não kiết sử chẳng hề oán ghét người, vì các chúng sanh mà tu tập từ bi. Lúc đại Bồ tát tu tập nhịn chịu lời mắng nhục như vậy thì đầy đủ sáu ba la mật. Lúc ấy đại Bồ tát nghĩ rằng: Người này vì xan tham mà gần kẻ ác hữu nên có ác tâm ấy, ta vì phá tâm xan tham tu tập bố thí gần kẻ thiện hữu nên nay ta có thể bỏ tâm giận hờn thù ghét đó

là đầy đủ Đản na ba la mật. Lúc ấy đại Bồ tát nghĩ rằng: Người này không tin nghiệp quả phá giới mắng chửi ta, còn ta tin nghiệp quả thọ trì tịnh giới tu vững tâm Bồ đề hộ trì chánh pháp tùy thuận chúng sanh đó là đầy đủ Thi la ba la mật. Lúc ấy đại Bồ tát nghĩ rằng: Người này giải đãi chẳng tu tập pháp lành nên có ác tâm mắng nhiếc ta, còn ta siêng tu tinh tấn các pháp lành bỏ rời tâm sân, nơi pháp lành ta chẳng hề nhàm đủ, nay ta nên lập phương tiện cho người này trước ngồi dưới cội Bồ đề rồi sau ta mới thành quả Bồ đề đó là đầy đủ Tinh tấn ba la mật. Lúc ấy đại Bồ tát nghĩ rằng: Người này thất niệm cuồng loạn phóng dật bị phiền não ô nhiễm nên sanh ác tâm mắng nhiếc ta, nay ta phá hoại tất cả phiền não vì các ác chúng sanh này mà vững phát tâm Bồ đề, nếu các chúng sanh đều thanh tịnh cả thì còn có nhơn duyên gì mà ta phát tâm Bồ đề, vì vậy nên chuyên tâm chuyên niệm Bồ đề tâm chẳng loạn động đó là đầy đủ Thiền ba la mật. Lúc ấy đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Người này chấp ngã ngã sở chúng sanh thọ mạng sĩ phu, còn ta thì y dựa pháp giới trong pháp giới ai mắng ai chửi cũng chẳng thấy có một pháp nào là mắng là kẻ mắng đó là đầy đủ Bát nhã ba la mật. Lúc bị người mắng nhiếc nhục mạ mà có thể chí tâm thọ trì tu hành năm ba la mật



như vậy thì đồng thời đầy đủ Nhân nhục ba la mật. Đây gọi là ép khẩu.

Thế nào là ép ý? Bồ tát phát Bồ đề tâm chẳng sợ chúng ma mà thối tâm, chẳng sợ tất cả chúng tà kiến dị kiến mà thối tâm, chẳng sợ những sự đau khổ nơi địa ngục súc sanh ngạ quỷ mà thối tâm, nếu thấy có hình tượng Phật đến bảo rằng: Người chẳng có khả năng phát tâm Bồ đề, đạo Bồ đề rất khó tu khó được chẳng bằng người sớm tu pháp Thanh văn thừa mau chứng Niết bàn hưởng an lạc lớn. Nghe lời trên đây Bồ tát liền nghĩ rằng đạo Bồ đề hoặc khó hay dễ ta vẫn vững tâm chẳng thối ta quyết tự có khả năng sẽ đến ngôi tòa kim cang dưới cội Bồ đề, trước kia ta vì tất cả chúng sanh mà phát tâm nguyện sẽ đem pháp Đại thừa vô thượng ban cho họ nay sao ta lại khi dối họ mà thối tâm, ta phải tùy thuận tâm chư Phật chịu đựng những sự ép tâm ép ý như vậy giữ vững tâm đại Bồ đề càng thêm tinh tấn tu tập đạo vô thượng để khỏi khi phụ chư Phật, như thiên, đại chúng và với chính mình, đây gọi là ép tâm ý.

Muốn tuyên lại nghĩa này đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Hướng đến Bồ đề tâm chẳng hoại  
Đại từ đại bi cũng chẳng hư

Cũng chẳng đoạn tuyệt dòng Tam Bảo  
Vô lượng trang nghiêm vì Bồ đề.  
Vì được thập lực, tứ vô úy  
Ba mươi hai tướng, tám mươi tốt  
Trong vô lượng đời bố thí của  
Cũng chịu các thứ khổ não lớn.  
Vì được Tam Bảo các công đức  
Nên trì chánh pháp vì chúng nói  
Vì độ chúng sanh khỏi sanh tử  
Do đó chịu được các sự khổ.  
Mười phương thế giới ác chúng sanh  
Cầm nắm dao gậy chém đập tôi  
Trọn chẳng động tâm vững Bồ đề  
Vì thương tất cả chúng sanh vậy.  
Trong vô lượng đời chịu khổ não  
Mà chẳng lợi mình, chẳng lợi người  
Nay tôi nhẫn khổ được lợi ích  
Cũng được vô lượng Phật công đức.  
Vì công đức Phật mà nát thân  
Như hạt mè nhỏ lòng chẳng hối  
Cũng chẳng thôi tâm đại Bồ đề  
Chịu nhiều đau khổ vì Phật pháp.  
Đi đứng ngồi nằm nhớ Bồ đề  
Nội tâm tịch tĩnh lìa phiền não

Không hề sanh lòng giận ghét người  
Chỉ nên xét trách mình không trọn.  
Trong ba ác đạo chịu nhiều khổ  
Vì các chúng sanh cầu Phật đạo  
Chẳng cầu hơn thiên với Nhị thừa  
Đành cam chịu khổ vì chúng sanh.  
Ở trong loài người chịu khổ nào  
Chẳng bằng phần ngàn của địa ngục  
Dầu chịu khổ lớn ba ác đạo  
Cũng chẳng thối thất tâm Bồ đề.  
Quán thân vô thường và vô ngã  
Tánh thân tứ đại như rắn độc  
Chí tâm buông bỏ thân độc này  
Hay được trí huệ đạo vô thượng.  
Lưu chuyển lục đạo chịu nhiều khổ  
Do chẳng quán xét thân chơn thật  
Bồ tát hay quán thân chơn thật  
Do đây là hẳn các khổ nào.  
Lúc làm điều ác ít trở ngại  
Còn tu pháp lành nhiều chương nạn  
Chư Phật Thế Tôn chứng biết tôi  
Nên tôi vui lòng chịu đựng khổ.  
Tôi nay nhẫn được khổ hại ấy  
Thân khẩu và ý khổ vô lượng

Do duyên có này tâm Bồ đề  
Bị ép đè cũng chẳng lay động.  
Xả thân có đủ ba la mật  
Vớ thân chẳng tham là Đản na  
Vớ người ác hại có tâm từ  
Đây là có đủ Trì giới độ.  
Chém thân nhẫn chịu không hề giận  
Có đủ Nhẫn nhục ba la mật  
Lúc thân bị khổ tâm không động  
Đây là đầy đủ Tỳ lê gia.  
Vững tâm Bồ đề vui tịch tĩnh  
Thiền ba la mật do đây đủ  
Quán thân vô ngã, vô ngã sở  
Bát nhã do đây được đầy đủ.  
Nếu ta làm được trang nghiêm nấy  
Chẳng lâu chắc được Vô thượng đạo  
Nếu ta chẳng dứt ác khẩu nghiệp  
Làm sao phá hoại các phiền não?!  
Nếu ta điều phục thân khẩu ý  
Thì hay nhẫn được các khổ não  
Hay phá tất cả các chúng ma  
Vớ các tà ác ta chẳng động.  
Nếu muốn đủ sáu ba la mật  
Phật vô sở úy và thập lực

Có được vô thượng vô giá bửu  
 Nên học điều phục thân khẩu ý.

Này thiện nam tử Hải Huệ! Thế nào gọi là xỏ  
 tâm Bồ đề?

Bồ tát đã phát tâm Bồ đề rồi thì trọn chẳng  
 sanh lòng tương tợ ngã mạn, chẳng trụ trước Bồ  
 đề tâm, chẳng tham Bồ đề tâm, chẳng ái Bồ đề  
 tâm, chẳng quán Bồ đề tâm. Được như vậy thì  
 làm cho tâm tịch tĩnh quán thâm pháp giới, quán  
 pháp chư Phật. Thâm pháp giới ấy là thập nhị  
 nhơn duyên xa lìa nhị biên, tất cả các pháp tánh  
 nó tự không có ngã, quán nơi ngã tánh tất cả pháp  
 tánh rỗng không, không có chủ, an trụ nơi Không  
 tam muội, Vô tướng tam muội, Vô nguyện tam  
 muội. Biết các hành pháp không bị tạo tác, quán  
 sắc ấm như bọt nước, thọ ấm như bong bóng  
 nước, tưởng ấm như dương diệm, hành ấm như  
 thân cây chuối, thức ấm như ảo huyền. Quán thập  
 bát giới không có tạo tác không có động diêu.  
 Quán lục nhập như điếc như đui tâm không có  
 tạm dừng ở. Kiết sử kiêu mạn không có chỗ phát  
 sanh. Tất cả các pháp không có hai, không có  
 phân biệt, là nhưt vị, nhưt thừa, nhưt đạo, nhưt  
 nguyện. Quán tất cả âm thanh không có tướng  
 âm thanh, tất cả âm thanh đều có thứ đệ chẳng

hiệp nhau. Tất cả các pháp chẳng thể tuyên nói được. Biết rõ tướng Khổ quả, Tập nhơn không có ngã sở, nơi Diệt đế chẳng tăng giảm, biết Đạo đế rốt ráo không có chướng ngại. Quán thân niệm xứ, biết khứ lai thọ, niệm tâm sanh diệt, biết rõ pháp giới.

Quán pháp giới chẳng phải giới nên tu tứ chánh căn, vì muốn tự tại nên tu tứ như ý: lìa các phiền não gọi là tín căn, ưa thích tịch tĩnh gọi là tinh tấn căn, vì chẳng phải có niệm nên gọi là niệm căn, vì chẳng phải tư duy nên gọi là định căn, xa lìa tất cả gọi là huệ căn.

Vì chẳng tùy theo người nên gọi là tín lực, vì không có chướng ngại nên gọi là tinh tấn lực, vì chẳng thối chuyển nên gọi là niệm lực, tâm được tự tại gọi là định lực, chẳng quán thiện ác gọi là huệ lực.

Vì chẳng phóng dật nên gọi là niệm giác phần, vì nhập vào các pháp nên gọi là trạch pháp giác phần, vì như pháp tu hành nên gọi là tinh tấn giác phần, vì xa lìa ác nên gọi là hỷ giác phần, thân tâm tịch tĩnh gọi là khinh an giác phần, biết thật tam muội gọi là định giác phần, chẳng thấy có hai gọi là xả giác phần.

Xa lìa các kiến chấp gọi là chánh kiến, lìa các

giác quán gọi là chánh tư duy, biết rõ các tánh âm thanh gọi là chánh ngữ, thân khẩu và ý chẳng tham trước gọi là chánh nghiệp, lìa tâm tật đố gọi là chánh mạng, chẳng tăng chẳng giảm gọi là chánh tinh tấn, nơi thiện nơi bất thiện chẳng nhớ nghĩ gọi là chánh niệm, quán các tâm giới gọi là chánh định.

Tánh thật tướng ấy tánh nó tịch tĩnh. Về nghĩa rốt ráo ấy gọi là vô thường, là khổ, là vô ngã, là giả danh, là thanh tịnh, là đại tịnh. Hay điều tâm thì gọi là bố thí, thân tâm mát mẻ thì gọi là trì giới, các pháp vô thường thì gọi là nhân nhục, siêng tu trí ấy thì gọi là tinh tấn, nội ngoại thanh tịnh thì gọi là chánh định, vì quán chơn thật nên gọi là trí huệ.

Biết tất cả chúng sanh tâm tánh vốn thanh tịnh đây gọi là từ, quán tất cả pháp bình đẳng như hư không đây gọi là bi, dứt tất cả hỷ đây gọi là hỷ tâm, xa lìa tất cả hành đây gọi là xả tâm. Tất cả các pháp thưở quá khứ nhiều thứ, thưở vị lai thanh tịnh, thưở hiện tại không có ngã.

Này thiện nam tử! Nếu có thể quán sát biết rõ được các pháp như vậy đây gọi là xỏ Bồ đề tâm bửu. Bồ tát quán sát các pháp như vậy rồi thứ đệ được Nhứt thiết pháp tự tại đà la ni.

Này thiện nam tử! Như mặt nhật mặt nguyệt chẳng có tâm nghĩ qua lại chiếu soi, do nơi thế lực phước đức của các chúng sanh mà nó tự qua lại phá các tội tã. Cũng vậy, đại Bồ tát nếu có thể quán sát biết rõ các pháp như vậy thì chẳng có suy nghĩ rằng: Tôi sẽ làm lợi ích vô lượng chúng sanh mà làm cho chúng sanh được lợi ích lớn.

Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ tát có thể quán sát được như vậy thì gọi là Thiên ba la mật và Bát nhã ba la mật. Tại sao? Vì nhập định mới có thể quán sát được như vậy mà tâm tán loạn thì chẳng thể được. Định ấy là Thiên ba la mật và quán ấy là Bát nhã ba la mật. Như vậy mới có thể quán sát chơn thật thấy rõ ràng tất cả pháp tướng. Thế nào gọi là thấy rõ tất cả pháp tướng?

Tất cả pháp tướng ấy gọi là tướng không có tướng. Nói không có tướng ấy là vô tác, chính vô tác này gọi là tướng. Nếu có thể dứt hẳn vô tướng như vậy thì gọi là tướng không có tướng.

Lại vô tướng ấy gọi là tướng vô sanh, tướng không có tướng ấy gọi là tướng vô diệt. Vô sanh vô diệt gọi là tướng không có tướng không có tướng. Nếu thấy vô sanh, vô diệt, vô trụ, vô nhứt, vô nhị, vô sanh, vô tranh, vô hữu bất động bất chuyển, biết rõ pháp tánh, đây gọi là chơn tánh là pháp tánh là thật tánh.



Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ tát chơn thật biết các pháp như vậy thì gọi là trụ chẳng phải trụ.

Lúc đức Thế Tôn nói pháp ấy có mười hai na do tha chúng sanh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, một vạn sáu ngàn vị Thiên tử được Vô sanh nhẫn. Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Hay phá tất cả các pháp tướng  
 Thanh tịnh tâm Vô thượng Bồ đề  
 Nếu người quán sát được như vậy  
 Thì được chẳng chấp tất cả pháp.  
 Thấy rõ các pháp giới thậm thâm  
 Cũng chẳng kinh sợ nơi Niết bàn  
 Do vì chẳng sợ nơi nhơn duyên  
 Thì hay tăng trưởng các Phật pháp.  
 Tin rõ nơi nhơn và quả báo  
 Mười hai nhơn duyên cũng tin rõ  
 Xa lìa nhị biên kiến đoạn thường  
 Tùy ý vì người nói chánh pháp.  
 Nơi thường vô thường tâm chẳng trước  
 Lại hay diễn nói nơi trung đạo  
 Biết tất cả pháp là tánh Không  
 Không có chúng sanh, không thọ mạng.  
 Tất cả các pháp Không, vô tướng

Lại cũng không có thứ đệ sanh  
Tánh nó bồn lai thường tịch tĩnh  
Không có năng tác, như hư không.  
Chẳng thấy tất cả các pháp tướng  
Biết hiểu rõ ràng không có tánh  
Xem sắc và thọ như bọt bóng  
Tưởng và hành như nắng dạn, chuỗi cây.  
Tâm như ảo huyền, tứ đại Không  
Lục nhập thấy như kẻ mù điếc  
Còn xem tâm ý không nội ngoại  
Tâm không trụ xứ, giới không hai.  
Chẳng trước các pháp sắc sắc tướng  
Dầu biết thấy rõ không kiêu mạn  
Xem tất cả pháp đều bình đẳng  
Một vị, một thừa, một đạo nguồn.  
Hay biết chơn thật nghĩa như vậy  
Rành rõ hay quán các pháp giới  
Không có âm thanh hay quán thanh  
Không có tâm ý hay quán tâm.  
Không văn tự hay quán văn tự  
Đây là chơn thật biết pháp giới  
Tất cả pháp nghĩa chẳng nói được  
Âm thanh văn tự chẳng nói được.  
Chơn thật biết Khổ Tập Diệt Đạo

Đầy đủ nhiếp tâm tứ niệm xứ  
Nơi các pháp giới không phân biệt  
Tâm ấy hay được đại tự tại.  
Xa lìa tất cả các phiền não  
Tu tứ chánh cần chuyên tinh tấn  
Vì được vô lượng đại tự tại  
Tâm siêng tu tập tứ như ý.  
Nơi tất cả pháp chẳng tham trước  
Vì pháp như vậy tu tín căn  
Thường thích an trụ đại tịch tĩnh  
Vì vậy tu tập tinh tấn căn.  
Tâm không niệm lự biết chơn thật  
Vì vậy tu tập chánh niệm căn  
Hay điều phục được các tâm tướng  
Vì vậy tu tập chánh định căn.  
Vì hay quán sát các pháp giới  
Vì vậy tu tập trí huệ căn  
Vì muốn biết rõ các pháp giới  
Vì vậy tu tập thất giác phần.  
Chẳng quán các pháp số một hai  
Vì vậy tu tập bát chánh đạo  
Hay đem của cải thí tùy ý  
Cũng hay tùy ý thọ trì giới  
Còn hay thanh tịnh nội và ngoại

Đây thì gọi là đại thần thông.  
 Tất cả các pháp bốn tánh tịnh  
 Vì vậy tu tập đại từ bi  
 Dứt tất cả hỷ các phiền não  
 Vì vậy tu tập tâm hoan hỷ.  
 Tất cả các pháp bốn tánh tịnh  
 Khứ lai hiện tại cũng thanh tịnh  
 Nếu quán các pháp không sanh diệt  
 Người này liền được biết chơn thật.

Đây Hải Huệ! Bồ tát được tịnh đại tịnh ấy rồi, thì tâm ấy chơn thật không có khi dối, với các chúng sanh bình đẳng không có hai được chơn thật trí cứu cánh đại trí Tịnh ấn tam muội an trụ trong Tịnh ấn tam muội căn bản. Sao gọi là tam muội căn bản?

Vì tất cả chúng sanh mà tu đại từ bi, dầu được cúng dường mà tâm không có cao, dầu bị giận hờn hủy nhục mà tâm không có hạ. Vì tâm không có cao hạ thì hay sanh được bất kiêu pháp tánh và bất kiêu danh tự cũng chẳng sanh tương tự ngã mạn, thân khẩu ý ba nghiệp đều tùy trí huệ sanh, do đây mà tất cả sự việc được làm đều tùy trí huệ hành.

Thế nào là Bồ tát thân nghiệp tùy trí mà được?

Thân hình Bồ tát thù thắng vi diệu, chúng sanh thấy được thì liền điều phục, bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi cũng hay điều phục chúng sanh, rời lìa những lầm lỗi những cong vạy những cặn bã nơi thân. Thân ấy thanh tịnh tướng hảo trang nghiêm đầy đủ các căn không có thiếu sót, chẳng cậy thân ấy mà sanh kiêu mạn, thấy người thân kém thua thì tâm cũng chẳng khinh, đối với thân của mình tâm không tham trước, quán sát thân pháp giới cùng nghiệp dụng của thân. Biết rõ thân này rời niệm tướng pháp thân mà chẳng cầu thực thân, dùng định lực làm món ăn mà vì điều phục chúng sanh nên thị hiện nhận lấy sự cúng thí. Thường tu Thánh hạnh ủng hộ chánh pháp, tất cả sở hành đều rời lìa tham dục sân khuê ngu si. Đại Bồ tát đầy đủ thân nghiệp tùy trí như vậy thì được đại thần thông lực và vô sở úy lực. Do nơi lực ấy mà hiện thân mình khắp các Phật độ, như thân được hiện ở thế giới này, ở các thế giới mười phương cũng hiện thân như vậy, phóng đại quang minh chiếu suốt khắp mười phương thế giới, ánh sáng ấy dịu mát chúng sanh nào được gặp thì lìa rời các phiền não, đã rời lìa phiền não rồi thì nội tâm khoan khoái an vui. Đây gọi là Bồ tát thân nghiệp tùy trí.

Thế nào là Bồ tát khẩu nghiệp tùy trí?

Đó là xa lìa sáu mươi bốn thứ khẩu nghiệp ác, những là lời thô, lời trược, lời phi thời, lời vọng, lời lậu, lời cao, lời đại, lời khinh, lời phá, lời bất liễu, lời tán, lời cúi, lời ngửa, lời làm, lời ác, lời sợ, lời xin, lời tranh, lời nịnh, lời phỉnh, lời nảo, lời khiếp, lời tà, lời tội, lời câm, lời xoi, lời đốt, lời địa ngục, lời hư, lời mạn, lời khi, lời ghét, lời kể tội lỗi, lời có lỗi, lời biệt ly, lời thêm ác, lời đâm chọc, lời vô nghĩa, lời không giữ gìn, lời mừng, lời cuồng, lời sát, lời hại, lời trói, lời nhốt, lời buộc, lời đánh, lời ca, lời phi pháp, lời tự khen, lời kể lỗi người, lời hủy báng Tam Bảo v.v... Đại Bồ tát xa lìa những khẩu nghiệp ác như vậy thì lúc có nói là những lời thật, lời chơn, lời giải thoát, lời đúng, lời đế lý, lời lợi ích người, lời thuận lòng người thật hay chẳng thật, lời người ưa nghe, lời đủ tất cả âm thanh, lời đủ tất cả lời, lời làm căn chúng sanh thanh tịnh, lời làm cho chúng sanh lìa phiền não, lời Phật ngữ, lời cam lộ, lời được nghe khắp mười phương thế giới, lời làm cho chúng sanh lìa hẳn khổ não, lời nói nghĩa thậm thâm, lời điều chúng sanh, lời khiến chẳng tạo ác v.v... Đây gọi là Bồ tát khẩu nghiệp tùy trí.

Thế nào là Bồ tát ý nghiệp tùy trí?

Bồ tát an trụ trong một tâm mà có thể biết tâm tất cả chúng sanh, thường ở tại thiên định mà hiện

các oai nghi. Tất cả chúng ma, các hàng Thanh văn, các bậc Duyên giác đều không biết được chỗ cảnh giới mà tâm Bồ tát duyên đến. Trọn không hề có tâm niệm tự hại hại người, biết rõ tất cả pháp thông đạt vô ngại, Bồ tát được tâm như vậy chẳng thọ mà hay thọ cũng chẳng chứng diệt. Đây gọi là Bồ tát ý nghiệp tùy trí.

Đây gọi là Tịnh ấn tam muội căn bản. Căn bản này còn có mười thứ: Một là tịnh sơ phát tâm, hai là tịnh Bồ đề đạo, ba là tịnh sáu ba la mật, bốn là vì tịnh càn huệ mà tu chánh định, năm là tịnh ba mươi hai tướng, sáu là tịnh tám mươi tùy hình hảo, bảy là tịnh đà la ni, tám là tịnh như pháp an trụ, chín là tịnh không có tội lỗi và mười là tịnh ba mươi bảy pháp trợ đạo.

Này Hải Huệ! Tịnh ấn tam muội có ba mươi pháp: Một là nội tịnh, hai là ngoại tịnh, ba là tâm tịnh, bốn là kiên mạn tịnh, năm là thân tịnh, sáu là nhãn tịnh, bảy là tất cả chúng sanh không có chúng sanh tịnh, tám là tất cả pháp bản tánh tịnh, chín là tất cả pháp đồng một vị tịnh, mười là Không vô tướng vô nguyện tịnh, mười một là giải thoát pháp môn tịnh, mười hai là tất cả pháp nhập pháp giới tịnh, mười ba là tất cả các pháp nhập vào một tánh tịnh, mười bốn là tín tâm không hư hoại tịnh, mười lăm là không có chướng ngại tịnh,

mười sáu là tất cả giải thoát tịnh, mười bảy là vô vi tịnh, mười tám là quán mười hai nhơn duyên tịnh, mười chín là thập lực tứ vô sở úy tịnh, hai mươi là vô thắng tịnh, hai mươi một là nhứt thiết pháp trí tịnh, hai mươi hai là quá khứ nghiệp tịnh, hai mươi ba là từ bi tịnh, hai mươi bốn là chẳng rời bỏ chúng sanh tịnh, hai mươi lăm là phá các ma nghiệp tịnh, hai mươi sáu là lìa nội tham tịnh, hai mươi bảy là lìa các tập khí tịnh, hai mươi tám là một niệm biết tất cả pháp tịnh, hai mươi chín là chẳng mất niệm tâm tịnh, ba mươi là đầy đủ trang nghiêm tịnh. Bồ tát đầy đủ các pháp như vậy gọi là Tịnh ấn tam muội. Được tam muội ấy rồi thì được tám pháp bất cộng. Những gì là tám?

Một là thế giới của Bồ tát này thì kim cang làm đất. Hai là trên mỗi cây trong thế giới ấy đều đầy đủ mọi thứ nhánh lá tốt mọi thứ hoa quả thơm ngon. Ba là tất cả chúng sanh trong thế giới ấy chẳng khởi phiền não của các loài địa ngục ngạ quỷ và súc sanh. Bốn là tất cả chúng sanh trong thế giới ấy đều thấy Bồ tát ngồi cội Bồ đề. Năm là thấy Bồ tát rồi thì đều được khoái lạc vi diệu. Sáu là kim quang chiếu khắp vô lượng thế giới. Bảy là tất cả đại địa chấn động sáu cách mà không có một chúng sanh nào bị nhiễu hại. Tám là có trí trong một niệm biết tất cả pháp.



Muốn tuyên lại nghĩa này đức Thế Tôn nói kệ  
rằng:

Nếu biết các pháp như hư không  
Tịnh nơi bốn tánh chẳng sanh diệt  
Liên hay tịnh được Như Lai ấn  
Cũng được trụ ở định căn bốn.  
Dầu được cúng dường lòng chẳng mừng  
Mắng chửi hủy nhục lòng chẳng giận  
Tu tập từ bi tâm bình đẳng  
Đây gọi là Tịnh ấn tam muội.  
Xa lìa tất cả các kiêu mạn  
Lìa rời trong lòng chẳng tự cao  
Hay trách phiền não các kiết phược  
Đây thì gọi là Tịnh ấn định.  
Thân ấy lìa hẳn các kiến phược  
Trang nghiêm diệu tướng ba mươi hai  
Đầy đủ thanh tịnh cả sáu căn  
Cũng lại chẳng sanh lỗi kiêu mạn.  
Thấy kẻ thân xấu không xinh đẹp  
Nghèo cùng hèn hạ lòng chẳng khinh  
Vì đạo Bồ đề nói tịnh pháp  
Đây thì gọi là Tịnh ấn định.  
Quán sát nơi thân tánh chơn thật  
Phá lòng tham thân của chúng sanh

Vì vậy mà được thượng pháp thân  
Xa lìa tất cả thân tạp thực.  
Thường tại thiên định pháp hỷ thực  
Vì độ chúng sanh thọ đoàn thực  
Cam lồ thượng vị tăng pháp mạng  
Đây thì gọi là Tịnh ấn định.  
Ưu thích Thánh hạnh trì tịnh giới  
Xa lìa tham dục sân khuể si  
Bồ tát trước tự điều thân mình  
Rồi sau vì người mà diễn thuyết.  
Thần thông đi khắp mười phương cõi  
Để diễn thuyết pháp dạy chúng sanh  
Hiện thân mình đồng sắc thân chúng  
Theo ý nguyện họ mà thuyết pháp.  
Thân phóng vô lượng kim sắc quang  
Chiếu khắp mười phương các thế giới  
Hay trừ chúng sanh phiền não nóng  
Tăng trưởng công đức tâm Bồ đề.  
Nếu có chúng sanh ba ác đạo  
Kim quang làm họ thoát khỏi khổ  
Đều được xa lìa báo ác đạo  
Thành tựu tín tâm tu thiện nghiệp.  
Thân nghiệp thanh tịnh được Phật nói  
Để cho chúng sanh tịnh Phật thân

Nếu ai hay tu thân nghiệp tịnh  
Thì được tịnh thân như tiên Phật.  
Nếu ai xa lìa nghiệp ác khẩu  
Thì được âm thanh tùy trí phát  
Lời diễn thuyết pháp người thích nghe  
Người nghe đều được sanh mầm lành.  
Lìa sáu mươi bốn thứ ác khẩu  
Người này nói được pháp cam lộ  
Nói được vô vi Đại thừa pháp  
Hiểu rành ngôn ngữ các chúng sanh.  
Xa lìa lời nói tham sân si  
Diễn nói nghĩa thậm thâm chơn thật  
Tiếng ấy mười phương đều được nghe  
Vì chúng tuyên nói chơn giải thoát.  
Xa lìa mắng chửi chằng giận tranh  
Nói lời dịu dàng lòng thương mến  
Vì chúng nói pháp chằng nói được  
Nói rồi trong lòng chằng kiêu mạn.  
Nếu thanh tịnh được khẩu nghiệp ấy  
Người này xa lìa các ác khẩu  
Khẩu nghiệp thanh tịnh được Phật nói  
Để người nghe được lười rộng dài.  
Nếu ai tu tập ý nghiệp thiện  
Người này một niệm biết các tâm

Thường ở thiên định hiện oai nghi  
Phá các ma nghiệp lòng chẳng kiêu.  
Chẳng thọ hay thọ vì chúng sanh  
Biết rõ chơn thật chẳng chứng diệt  
Bồ tát tâm duyên mà chẳng biết  
Thanh văn Duyên giác cũng chẳng rõ.  
Chẳng hề sanh lòng hại mình người  
Hay quán thậm thâm các pháp giới  
Nếu người muốn được Tịnh ấn định  
Thường phải tu tập đủ mười pháp.  
Thanh tịnh trang nghiêm Phật quốc độ  
Thanh tịnh thiện pháp và lục độ  
Đầy đủ công đức và thân tướng  
Được vô ngại thuyết đà la ni.  
Như pháp an trụ tịnh thân mình  
Niệm tâm chẳng mất tuyên vô ngã  
Lìa tất cả chương huệ vô ngại  
Tâm ý không lỗi đủ công đức.  
Tu trợ đạo pháp, không phóng dật  
Vì các chúng sanh nói Bồ đề  
Vô lượng thế giới thân vô ngại  
Diễn thuyết chánh pháp dạy chúng sanh.  
Đầy đủ tám thứ bất cộng pháp  
Được có vô thượng lợi ích lớn

Kim cang làm đất, các loại cây  
 Chúng thấy Bồ tát ngồi đạo thọ.  
 Nếu muốn có đủ công đức ấy  
 Thường tu Tịnh ấn tam muội định  
 Như Lai do tu tam muội này  
 Nên được công đức bất tư nghị.

\* Đây Hải Huệ! Muốn được Tịnh ấn tam muội, đại Bồ tát phải tu tập tịnh Bồ đề xa lìa tất cả tâm cận đục.

Này thiện nam tử! Nếu chẳng thấy được các pháp tánh tịnh thì bị phiền não khát ái làm ô nhiễm. Tất cả các pháp chẳng thể tư duy là bất tác bất hành, thanh tịnh tịch tĩnh không có trần cấu cũng không có tội lỗi, là rốt ráo thanh tịnh như giải thoát tánh, pháp giới bất hoại không có phân biệt, thật tánh pháp tánh không có sai biệt. Tất cả các pháp Không vô tướng vô nguyện, như giải thoát tánh vô ngại bình đẳng thì tất cả các pháp cũng như vậy. Nếu có thể chánh quán sát như vậy thì gọi là vô trược không có như đục.

Này thiện nam tử! Nếu có thể vì chúng sanh mà nói pháp như vậy thì gọi là không có cận bã. Nếu Bồ tát không có cận bã như đục thì được Tịnh ấn tam muội.

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 9.

Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tam muội như vậy nghĩa của nó thậm thâm vì là chẳng nói được, vì là chẳng nhìn thấy được, chẳng đoán chẳng đếm được, khó hiểu rõ được vì chẳng thể thấy, là đại trí huệ nhiếp tất cả pháp vậy. Tất cả Bồ tát đều bình đẳng không có như không có cận không có các chướng ngại không có trụ xứ vi diệu khó tỏ chẳng thể ví dụ để nói được. Tánh ấy kiên cố như kim cương bất sanh bất diệt chẳng phá chẳng hoại chẳng trói chẳng buộc, là ánh sáng lớn vì xa lìa tối tăm, chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh vô cấu vì xa lìa tham vậy, không có tranh tụng vì tu tập đại từ vậy, chẳng giác chẳng quán vì xa lìa khứ lai vậy, tất cả bình đẳng vì như hư không vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Quán nhơn duyên gì mà được Tịnh ấn tam muội này?

Đức Phật nói:

Này thiện nam tử! Ví như có người muốn đi trên hư không họ tự trang nghiêm lớn rộng. Cũng vậy, Bồ tát muốn được tam muội này thì phải trang nghiêm lớn trang nghiêm bình đẳng tất cả các pháp. Tại sao? Như pháp thế gian từ hột mà được trái. Này thiện nam tử! Tất cả pháp hữu vi thì thức là chủng tử. Còn tam muội này không có

chúng tử. Tại sao? Vì tam muội này chẳng phải nhãn thức biết nhãn đến chẳng phải ý thức biết, chẳng phải tạo tác, chẳng phải sắc thọ tướng hành thức. Xem tất cả pháp khắp tất cả đều bình đẳng không có hai không có sai biệt thì gọi là Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam tử! Chẳng phải vì tướng khác gọi là sanh tử vì tướng khác gọi là Niết bàn, mà tùy nơi tướng sanh tử tức là tướng Niết bàn, tại sao? Vì tất cả các pháp bốn tánh thanh tịnh, tánh bốn tánh ấy gọi là vô tánh, mà vô tánh ấy gọi là vô tướng tánh, nếu là vô tướng tánh tức là vô tác, vô tác như vậy tức là pháp tánh không có văn tự, nếu không có văn tự thì gọi là Như. Như trước, giữa và sau cũng vậy đây gọi là tam thế. Mà tam thế ấy thì gọi là rỗng không, rỗng không ấy thì là vô tác, vô tác như vậy thì nào có tác giả nên gọi vô tác là rỗng không. Nếu không có tác, không có tác giả thì nên biết là không có pháp. Nếu không có pháp thì không có cầu, không có nguyện. Nếu không nguyện cầu thì không có ba nghiệp thân khẩu ý. Không có ba nghiệp thân khẩu ý thì gọi là vô ngại. Vô ngại ấy gọi là bất sanh, bất diệt, bất trụ. Chẳng sanh diệt trụ tức là tướng vô vi. Tướng vô vi ấy gọi là vô trụ. Vô trụ ấy có nghĩa là không có tất cả nghiệp sở tác, thức chẳng trụ nơi sắc,

chẳng trụ nơi thọ, chẳng trụ nơi tướng, chẳng trụ nơi hành. Nơi bốn chỗ ấy mà thức chẳng trụ thì gọi là vô trụ. Nếu vô trụ thì chẳng sanh tương tự ngã mạn. Nếu không có tương tự ngã mạn như vậy thì không có tăng trưởng. Nếu không có tăng trưởng thì không có nhọn. Nếu không có nhọn thì không có giác quán. Nếu không có giác quán thì gọi là tịch mặc.

Này thiện nam tử! Các pháp như vậy nghĩa của nó thậm thâm, nếu có thể tin được thì được giải thoát xa lìa điên đảo phiền não chướng ngại, thì có thể thọ trì tất cả pháp tạng của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, là đại thuyên sư, là đạo sư thương chủ, là thần chú sư, là đại y sư, có thể thừa sự cúng dường tam thế chư Phật. Đây gọi là chơn Phật tử, khởi ma nghiệp, phá ma chúng, chẳng lâu sẽ được Tịnh ấn tam muội, có thể đại trang nghiêm thuyên buồm bền chắc tế độ chúng sanh nơi biển sanh tử.

Hải Huệ Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát có thể phá hoại các ma bạn đảng?

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Nếu Bồ tát có thể chẳng cầu các pháp thì chính lúc ấy có thể phá hoại ma



chúng mà chẳng cầu tất cả cảnh giới như duyên. Đây thiện nam tử! Có bốn thứ ma: ám ma, phiền não ma, tử ma và thiên ma.

Đây thiện nam tử! Nếu có thể quán các pháp như tướng ảo huyền thì người này có thể phá hoại ám ma. Nếu thấy các pháp đều là tướng rỗng không thì người này có thể phá hoại phiền não ma. Nếu thấy các pháp chẳng sanh chẳng diệt thì người này có thể phá hoại tử ma. Nếu trừ kiêu mạn thì phá hoại thiên ma.

Còn nữa, đây thiện nam tử! Nếu biết Khổ thì có thể phá ám ma, nếu xa lìa Tập nhưn thì phá phiền não ma, nếu chứng Diệt thì phá tử ma, nếu tu trợ Đạo thì phá thiên ma.

Còn nữa, đây thiện nam tử! Nếu thấy tất cả pháp hữu vi khổ thì phá ám ma, nếu thấy các pháp chơn thật vô thường thì phá phiền não ma, nếu thấy các pháp chơn thật vô ngã thì phá tử ma, nếu thấy các pháp tịch tĩnh Niết bàn thì phá thiên ma.

Còn nữa, đây thiện nam tử! Ở nơi thân mình nếu Bồ tát có thể không tham ái, lúc xả thân bố thí hồi hướng Bồ đề thì có thể phá ám ma, lúc bố thí thân xa lìa lòng xan tham thì phá phiền não ma, nếu thấy tài vật tất cả đều vô thường thì phá

tử ma, vì chúng sanh mà tâm từ bi bố thí thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ tát chẳng vì ngã kiến mà thọ trì tịnh giới thì có thể phá ám ma, nếu chẳng vì có tham mà trì giới thì phá phiền não ma, nếu vì xa lìa tội lỗi sanh tử mà trì giới thì phá tử ma, nếu hay sanh tâm làm cho người phá giới trở lại trì tịnh giới mà trì giới thì có thể phá được thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ tát chẳng thấy ta nhãn, ta tu hạnh nhãn nhục thì phá ám ma; chẳng thấy có chúng sanh tu hạnh nhãn nhục thì phá phiền não ma; chẳng thấy sanh tử thì phá tử ma; chẳng thấy Bồ đề thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ tát siêng tu tinh tấn thân mình tịch tĩnh thì phá ám ma, siêng tu tinh tấn tâm mình tịch tĩnh thì phá phiền não ma, siêng tu tinh tấn thấy pháp vô sanh thì phá tử ma, siêng tu tinh tấn vì điều phục chúng sanh khiến chuyển sanh tử thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ tát chẳng vì thân ngũ ấm mà tu thiên định thì phá ám ma, chẳng tham trước thập bát giới thập nhị xứ mà tu thiên định thì phá phiền não ma, chẳng tham trước lục nhập mà tu thiên định thì phá tử ma, có

bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng Bồ đề thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ tát biết ngũ âm phương tiện thì phá âm ma, biết thập bát giới phương tiện thì phá phiền não ma, biết lục nhập phương tiện thì phá tử ma, đem tất cả thứ phương tiện ấy hồi hướng Bồ đề thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ tát quán tất cả pháp tướng rỗng không thì phá âm ma, quán tất cả pháp không có tướng thì phá phiền não ma, quán tất cả pháp không có nguyên cớ thì phá tử ma, có đủ ba pháp quán như vậy đều hồi hướng Bồ đề thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ tát quán thân thân xứ chẳng giác chẳng trước thì phá âm ma, quán thọ thọ xứ chẳng giác chẳng trước thì phá phiền não ma, quán tâm tâm xứ chẳng giác chẳng trước thì phá tử ma, quán pháp pháp xứ chẳng giác chẳng trước thì phá thiên ma. Quán tất cả như vậy mà trọn chẳng hề mất tổn tâm Bồ đề thì có thể phá hoại cả bốn thứ ma.

Này thiện nam tử! Nếu Bồ tát chấp ngã thì tăng thêm ma sự. Đại Bồ tát cũng biết có ngã cũng biết vô ngã, nếu có pháp chẳng phải có ngã chẳng phải vô ngã, biết như vậy thì không có một

pháp nào tăng giảm.

Vì tất cả chúng sanh bị vô minh che trùm nên Bồ tát muốn trang nghiêm vô thượng Đại thừa chớ chẳng phải vì bản ngã mà phát tâm trang nghiêm. Phát trang nghiêm rồi tự nghĩ rằng: Ai trang nghiêm pháp kiên cố chẳng hư hoại, ta nên trang nghiêm. Ta cũng chẳng phải vì phá ngã, chúng sanh, thọ mạng, sĩ phu mà trang nghiêm; chính là vì phá những tà hoặc, ác kiến, trước ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu của các chúng sanh mà ta phát trang nghiêm. Chúng sanh điên đảo thấy ngũ ấm này là thường là lạc là ngã là tịnh, ta nên vì họ mà giảng nói vô thường khổ vô ngã bất tịnh cho các chúng sanh được chơn thật trí.

Nếu chúng sanh có lòng nguyện cầu thì nên biết người ấy là có trước chấp. Không có trước chấp thì không có hư dối. Không có hư dối thì được chơn thật trí biết nơi quá khứ vị lai hiện tại chẳng trước quá khứ vị lai hiện tại. Sao vậy? Vì quá khứ đã hết, vị lai chưa đến, hiện tại chẳng trụ. Nếu ở nơi tam thế không có niệm tưởng trước chấp là chẳng điên đảo là Bồ tát hạnh, biết rõ các hành của tất cả chúng sanh. Biết rõ hành rồi thì rành rẽ diễn nói về nghiệp về quả. Cũng biết rõ tham hành sân hành si hành. Biết có chúng sanh hành nơi tham dục trang nghiêm nơi sân, hành

nơi sân trang nghiêm nơi tham, hành nơi ngu si trang nghiêm nơi tham, hành nơi tham dục trang nghiêm nơi si, hành nơi sân trang nghiêm nơi si, hành nơi ngu si trang nghiêm nơi sân. Biết có chúng sanh nơi sắc thì sanh tham, nơi thanh thì sanh sân, có chúng sanh nơi sắc thì sanh sân, nơi thanh thì sanh tham. Hoặc có chúng sanh nơi hương thì sanh tham, nơi vị thì sanh sân; hoặc nơi vị sanh tham, mà nơi hương thì sanh sân. Có chúng sanh nơi xúc thì sanh tham, nơi pháp sanh sân; hoặc nơi pháp thì sanh tham, mà nơi xúc thì sanh sân. Còn có những chúng sanh tham dục yếu kém mà sân hận mãnh liệt, hoặc sân hận yếu kém mà tham dục thì mãnh liệt. Có những chúng sanh tham yếu mà si mạnh, hoặc si yếu mà tham mạnh. Có những chúng sanh sân yếu mà si mạnh, hoặc si yếu mà sân thì mạnh.

Còn có chúng sanh vì sắc mà được điều phục chớ chẳng phải vì thanh, hương, vị, xúc và pháp. Có chúng sanh vì thanh mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, hương, vị, xúc và pháp. Có chúng sanh vì hương mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, vị, xúc và pháp. Có chúng sanh vì vị mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, hương, xúc và pháp. Có chúng sanh vì xúc mà được điều phục chớ chẳng phải vì

sắc, thanh, hương, vị và pháp. Có chúng sanh vì pháp mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, hương, vị và xúc.

Còn có các chúng sanh vì tâm tịch tĩnh mà được điều phục chớ chẳng phải vì thân tịch tĩnh, hoặc vì thân tịch tĩnh mà được điều phục chớ chẳng phải vì tâm tịch tĩnh mà được điều phục.

Còn có những chúng sanh hoặc như nghe nói vô thường mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe khổ vô ngã bất tịnh. Hoặc như nghe khổ mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe vô thường vô ngã và bất tịnh. Hoặc như nghe vô ngã mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe vô thường khổ và bất tịnh. Hoặc có chúng sanh như nghe bất tịnh mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe vô thường khổ và vô ngã mà được điều phục.

Còn có những chúng sanh hoặc do hiện thân thông mà được điều phục chớ chẳng phải do tha tâm trí mà được điều phục. Hoặc do tha tâm trí mà được điều phục chớ chẳng phải do thân thông mà được điều phục.

Này thiện nam tử! Còn có những chúng sanh siêng tu tinh tấn thì chậm được giải thoát mà ít tu tinh tấn thì mau được giải thoát. Hoặc có chúng

sanh siêng tu tinh tấn thì mau được giải thoát mà ít tu tinh tấn thì chậm được giải thoát. Có nhưn giải thoát mà chẳng phải duyên giải thoát. Có duyên giải thoát mà chẳng phải nhưn giải thoát. Có nhưn duyên giải thoát, có chẳng phải nhưn duyên giải thoát.

Có các chúng sanh do quán nội pháp mà được giải thoát chớ chẳng phải do quán ngoại pháp. Có chúng sanh do quán ngoại pháp được giải thoát mà chẳng phải do quán nội pháp. Có chúng sanh do quán nội pháp ngoại pháp mà được giải thoát. Có chúng sanh chẳng quán nội pháp ngoại pháp mà được giải thoát. Có chúng sanh nhưn lạc hạnh được giải thoát mà chẳng phải do khổ hạnh. Có chúng sanh nhưn khổ hạnh được giải thoát mà chẳng phải do lạc hạnh. Có chúng sanh nhưn khổ hạnh và lạc hạnh được giải thoát. Có chúng sanh chẳng nhưn khổ hạnh lạc hạnh được giải thoát. Có chúng sanh do khen thưởng mà được điều phục. Có chúng sanh do trách phạt mà được điều phục. Có chúng sanh do khen và trách mà được điều phục. Có chúng sanh chẳng do khen và trách mà được điều phục. Có chúng sanh do nghịch thuyết pháp mà được điều phục chẳng phải do thuận thuyết pháp. Có chúng sanh do thuận thuyết pháp mà được điều phục chẳng phải do nghịch thuyết

pháp. Có chúng sanh như nghịch thuyết và thuận thuyết hoặc có chẳng do nghịch thuyết và thuận thuyết mà được điều phục. Có chúng sanh do nghe lược thuyết, có chúng sanh do nghe quảng thuyết, có chúng sanh do nghe cả lược thuyết và quảng thuyết, có chúng sanh chẳng do nghe lược thuyết quảng thuyết mà được điều phục.

Có chúng sanh do tứ chơn để được điều phục. Có chúng sanh do tứ niệm xứ được điều phục. Có chúng sanh do tứ chánh cần được điều phục. Có chúng sanh do tứ như ý túc được điều phục. Có chúng sanh do ngũ căn được điều phục. Có chúng sanh do ngũ lực được điều phục. Có chúng sanh do thất giác chi được điều phục. Có chúng sanh do bát chánh đạo được điều phục.

Này thiện nam tử! Nghiệp hành của các chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn, tâm của chúng sanh cũng chẳng thể nghĩ bàn, chúng sanh điều phục chẳng thể nghĩ bàn, pháp môn được nhập của chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của các chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn. Đại Bồ tát được trí bất khả tư nghị như vậy mới biết được sở hành bất khả tư nghị của các chúng sanh.

Này thiện nam tử! Ví như tấm lưới có nhiều gút mắt, có người ở trong ấy dùng sức chú thuật phá lưới thoát ra tùy ý mà đi. Cũng vậy, đại Bồ tát



vào trong chúng sanh dùng sức trí huệ phá lưới phiền não tùy ý tự tại, dầu chưa chúng được Vô thượng Bồ đề mà có thể thông đạt sở hành của các chúng sanh.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe nói sở hành bất tư nghị của các chúng sanh như vậy mà chẳng kinh chẳng sợ, sự này thật rất khó chẳng thể nghĩ bàn được.

Đức Phật nói:

Này Xá Lợi Phất! Ý của ông nghĩ thế nào, như sư tử con lúc mới được đẻ ra nghe tiếng rống của sư tử nó có kinh sợ chẳng?

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Dầu mới sanh nhưng sư tử con không kinh sợ khi nghe tiếng rống của sư tử.

Đức Phật nói:

Này Xá Lợi Phất! Cũng vậy, đại Bồ tát lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe nói sở hành bất tư nghị của các chúng sanh chẳng kinh chẳng sợ.

Lại này Xá Lợi Phất! Ý ông nghĩ thế nào, thế lực của môi lửa dầu nhỏ mà nó có sợ đồng củi khô lớn chẳng?

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Mỗi lửa nhỏ không sợ đồng củi khô lớn.

Đức Phật nói:

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát lúc sơ phát Bồ đề tâm vô thượng được lửa trí huệ cũng như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Nay đức Như Lai lấy việc chẳng phải ví dụ để làm ví dụ.

Ví như có ngọn lửa giao hẹn sau bảy ngày sẽ cùng củi gỗ khô chiến đấu. Bảy giờ bao nhiêu củi gỗ khô cùng họp tụ lại một chỗ cao lớn như tòa núi Tu Di, mà ngọn lửa ấy vẫn không nung sợ tự biết sức mình có thể chống phá nổi chẳng cần phải giúp thêm. Cũng vậy, dầu các phiền não cùng hòa hiệp chung nhau thế lực mãnh liệt, nhưng sức trí huệ của Bồ tát đều có thể tiêu phục.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát có hai thứ sức lực: một là phiền não lực, hai là trí huệ lực. Bồ tát nếu không có phiền não lực thì chẳng có thể cùng đồng với hành nghiệp của các chúng sanh, cũng chẳng có thể biết được hành xử của các chúng sanh và cũng sẽ đồng như bụi Thanh văn và Duyên giác. Vì vậy nên Bồ tát dùng phiền não lực đi đến khắp các cõi hóa độ các chúng sanh chẳng hề kinh sợ, đây gọi là Bồ tát hiện hành phương tiện.

Này Xá Lợi Phất! Như có số đóm lửa nhiều vô lượng ngàn vạn ức cũng chẳng thể chiếu lán được ánh sáng mặt nhật. Cũng vậy, dầu có vô lượng vô số phiền não cũng chẳng thể ngăn ngại được trí quang của Bồ tát.

Này Xá Lợi Phất! Như một hoàn thuốc A già đà có khả năng phá được đại độc. Trí huệ của Bồ tát cũng vậy, chút ít sức trí huệ có khả năng phá vô lượng đại phiền não.

Này Xá Lợi Phất! Như trận mưa nước một vị, rơi xuống rồi thì tùy theo đất mà có các thứ vị. Một giải thoát trí của đại Bồ tát cũng vậy, theo căn tánh của các chúng sanh mà nói nhiều pháp sai khác.

Này Xá Lợi Phất! Như dưới cây diêm phù có bùn hoàng kim, trong bùn này có các loại báu quý. Trong Vô thượng Bồ đề tâm mới phát của Bồ tát cũng vậy, trong tâm ấy có đủ Thanh văn, Bích chi Phật.

Này Xá Lợi Phất! Như các tiểu vương đều thuộc Chuyển Luân Thánh Vương. Cũng vậy, tất cả hàng nhơn thiên đều đến quy thuộc sơ tâm Bồ tát.

Này Xá Lợi Phất! Như người phước mỏng ít thì chẳng gặp được thất bửu. Cũng vậy, nếu

người chẳng thể ở chỗ vô lượng chư Phật gieo trồng thiện căn thì chẳng thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Như mầm non mía thì không có các vị thạch mật v.v... Cũng vậy, nếu người không có tâm Vô thượng Bồ đề thì không có các công đức Tam Bảo.

Này Xá Lợi Phất! Như y vương Kỳ Bà thường nói rằng tất cả vật có trong thiên hạ không gì chẳng phải là thuốc. Cũng vậy, Bồ tát nói tất cả các pháp không gì chẳng phải là Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Như A tu la vương tận lực cũng không ngăn được vòng đi của mặt nhật nguyệt. Cũng vậy, tất cả ma chúng dùng hết thế lực chẳng thể trở ngại Bồ tát siêng tu Bồ đề đạo.

Này Xá Lợi Phất! Như Sắc giới cung điện chư thiên an trụ tại hư không. Cũng vậy, Bồ đề được có của Bồ tát cũng y dựa nơi Không mà an trụ.

Này Xá Lợi Phất! Như hư không có thể dung thọ tất cả vạn vật mà hư không ấy không hề tăng giảm. Vô lượng Phật pháp cũng vậy, dầu có Bồ tát phát tâm nguyện cầu mà Phật pháp ấy vẫn không tăng giảm.

Này Xá Lợi Phất! Như có người tha hồ tùy sức mình đi trong hư không mà hư không ấy

không hề tăng giảm. Cũng vậy, Bồ tát dùng hết tín lực đi trong Phật trí mà Phật trí ấy vẫn không tăng giảm.

Này Xá Lợi Phất! Như thợ lò gốm lúc làm chưa thành món vật thì vật ấy chưa được tên món vật. Cũng vậy lúc chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề thì pháp lành của Bồ tát cũng chưa được tên.

Này Xá Lợi Phất! Như người đã được thấy Chuyển Luân Thánh Vương thì chẳng cầu thấy các tiểu vương. Cũng vậy, Bồ tát đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi thì chẳng còn phát tâm Thanh văn, tâm Bích chi Phật.

Này Xá Lợi Phất! Như các bửu châu chẳng sản xuất ở những nơi khác mà phải sản xuất ở lòng đại hải. Cũng vậy, trong pháp Thanh văn, Bích chi Phật chẳng sản xuất được Tam Bảo, mà Tam Bảo phải được sản xuất trong pháp Bồ tát.

Này Xá Lợi Phất! Như bực thái tử chẳng gọi là vua chẳng phải chẳng gọi là vua. Cũng vậy, đại Bồ tát chẳng gọi là Phật chẳng phải chẳng gọi là Phật.

Này Xá Lợi Phất! Thắt bửu châu là lượng nhỏ cũng chẳng nên khinh, tại sao? Vì lượng bửu châu nhỏ mà có thể dùng làm việc lớn có nhiều lợi ích.

Cũng vậy, dầu Bồ tát lúc sơ phát tâm cũng chẳng nên khinh.

Này Xá Lợi Phất! Nay Phật vì chư đại Bồ tát mà nói những ví dụ như vậy. Bồ tát được nghe những ví dụ ấy thì được an lạc.

Muôn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nếu muốn chúng được vô thượng đạo  
 Phải nên dứt trừ lòng nghi hối  
 Người siêng tu lòng tin vô thượng  
 Thì có thể được đạo Bồ đề.  
 Nếu người tu tập Tịnh ấn định  
 Tuyên nói các pháp như cảnh mộng  
 Trong vô lượng đời tịnh tâm mình  
 Thì có thể chứng Chánh giác đạo.  
 Chỗ Phật đắc đạo chẳng phải thân  
 Cũng chẳng phải khẩu nghiệp ý nghiệp  
 Vô vi chơn thật tánh cũng vậy  
 Vì thế chẳng thể ví dụ nói.  
 Phật đạo không đối chẳng thấy được  
 Chẳng phải nhãn thức như hư không  
 Chẳng phải tất cả các tình căn  
 Chẳng phải cảnh giới của các căn.  
 Chẳng phải tướng, âm, giới, lục nhập

Chẳng phải tâm ý thọ tướng thức  
Chẳng phải cảnh của tri của trí  
Vì thế Phật cảnh chẳng biết được.  
Chư Phật đại bi khó nghĩ bàn  
Vô lượng vô biên không chương ngại  
Không chữ không tiếng chẳng nói được  
Vì thế không ai biết Phật giới.  
Nếu chúng sanh trong vô lượng đời  
Gần kề thiện hữu nghe chánh pháp  
Nghe rồi liền được đại phước đức  
Thường thọ diệu lạc như chư Phật.  
Tất cả các ma chẳng hại được  
Các căn điều phục thường an lạc  
Hay dùng phương tiện phá tứ ma  
An trụ như pháp hành Phật đạo.  
Nếu tu đạo Bồ đề như vậy  
Thì được Bồ đề vì người nói  
Hay độ chúng sanh biển sanh tử  
Hay phá tất cả đại tà kiến.  
Liền được vô thượng các tướng hảo  
Thành tựu thập lực, tứ vô úy  
Hay biết chúng sanh phiền não hành  
Hay phá tất cả cõi sanh tử.  
Nếu có Bồ tát siêng tinh tấn

Thì hay phá hoại các phiền não  
Như lửa đốt cháy gỗ củ khô  
Tâm Bồ đề đốt được phiền não.

Lại này Hải Huệ! Vì được Vô thượng Bồ đề mà đại Bồ tát siêng tu tinh tấn. Có ai siêng tu tinh tấn thì nên biết người ấy tức là có Bồ đề. Có ai siêng tu tinh tấn thì người ấy tức là có Đản ba la mật, Thi ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiên ba la mật, Bát nhã ba la mật, có thể lợi ích mình mà cũng có thể lợi ích người.

Này thiện nam tử! Vô lượng kiếp quá khứ có đức Phật Thế Tôn hiệu Cần Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn; quốc độ tên Thiện Kiến, kiếp ấy tên Hoa Tụ. Lúc ấy đại thủy tràn đầy cả thế giới, trong đại thủy sản xuất tám vạn bốn ngàn thượng diệu liên hoa, mỗi hoa sen ngang rộng đủ ngàn do tuần có vô lượng ức ánh sáng màu hoàng kim, mùi thơm vi diệu. Chư thiên cõi trời Sắc Cứu Cánh thấy các hoa sen ấy cảm thọ nhiều an lạc đồng nói rằng: “Trong thế gian mà có nhiều hoa sen ấy thì nên biết là có nhiều đức Phật xuất thế”. Do có ấy mà kiếp ấy có tên là Hoa Tụ.



Thuở ấy cả thế giới tịch tĩnh không có tiếng động. Vì tịch tĩnh mà chư Bồ tát ở vô lượng thế giới thường thích quán sát. Do quán sát nên mỗi Bồ tát đều được Hỷ hành tam muội. Vì có ấy mà thế giới ấy có tên là Thiện Kiến.

Quốc độ Thiện Kiến có nhiều rừng cây thất bửu, nhiều những điện đèn lâu các thất bửu như Đâu Suất thiên. Chúng sanh cõi ấy ăn uống đầy đủ, phần đông đều có thần thông, tất cả đều hóa sanh, không có thân người nữ cũng không có ba ác đạo, đều tu pháp Đại thừa, không có Nhị thừa. Đức Phật Cần Tinh Tấn có ba vạn sáu ngàn Bồ tát xuất gia đều được tâm bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, còn có vô lượng như thiên sơ phát tâm Bồ đề kiên cố chẳng thối chuyển. Đức Cần Tinh Tấn Như Lai thường thích tuyên nói hạnh cần tinh tấn. Lúc ấy trong đại chúng có một vị Bồ tát tên Kiên Cố Trang Nghiêm từ chỗ ngồi đứng dậy đến lễ chân đức Cần Tinh Tấn Như Lai rồi quỳ dài chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát cần hành tinh tấn?

Đức Cần Tinh Tấn Như Lai nói:

Này Kiên Cố Trang Nghiêm! Cần hành tinh tấn có bốn pháp, đó là: phát tâm, tác tâm, quán

tâm và như pháp trụ. Bốn pháp như vậy tức là đầy đủ như duyên Phật pháp. Tại sao vậy? Đây thiện nam tử! Do phát tâm nên sanh thiện pháp. Do tu tác mà thiện pháp tăng trưởng. Do quán sát mà lợi ích chúng sanh. Do như pháp trụ nên nhập vào tất cả như duyên Phật pháp.

Còn nữa, đây thiện nam tử! Phát ấy là cầu được nghe chánh pháp. Tác ấy là nghe pháp rồi có thể nói. Quán ấy là giới tư duy nghĩa. Như pháp trụ ấy là như pháp được nói mà an trụ.

Lại phát ấy là điều phục tâm xan tham, tác ấy là có thể bố thí tất cả, quán ấy là vì chúng sanh bố thí hồi hướng Bồ đề, như pháp trụ ấy là chẳng cầu quả báo bố thí. Lại phát ấy là tìm cầu người lãnh thọ, tác ấy là khi thấy người đến cầu xin thì sanh lòng thương xót, quán ấy là quán sát của cải vô thường, như pháp trụ ấy là chẳng cầu quả báo. Lại phát ấy là cầu của cải đúng như pháp, tác ấy là cầu được tịnh mạng, quán ấy là nơi vật chẳng bền mà tu pháp bền vững, như pháp trụ ấy là lúc xả thí tất cả chẳng có lòng kiêu mạn. Lại phát ấy là lìa các ác cấm giới, tác ấy là chí tâm thọ trì các tịnh cấm giới, quán ấy là chí tâm điều phục người phá giới, như pháp trụ ấy là trì tịnh cấm giới chẳng sanh lòng kiêu mạn. Lại phát ấy là tịnh

khẩu nghiệp, tác ấy là tịnh thân nghiệp, quán ấy là tịnh ý nghiệp, như pháp trụ ấy là tu tập thiện pháp. Lại phát ấy là xa lìa tâm sân hận, tác ấy là tu tập nhẫn nhục, quán ấy là thủ hộ mình và người, như pháp trụ ấy là tu nhẫn nhục rồi chẳng sanh lòng kiêu mạn.

Lại phát ấy là thích giáo hóa chúng sanh tà kiến, tác ấy là hay phá tâm sân hận của các chúng sanh, quán ấy là chẳng thấy có nội ngoại, như pháp trụ là xa lìa tất cả phiền não kiết sử. Lại phát ấy là xa lìa giải đãi, tác ấy là siêng tu tinh tấn, quán ấy là điều phục tất cả chúng sanh giải đãi, như pháp trụ ấy là khuyên các chúng sanh tu tinh tấn. Lại phát ấy là thiện từ, tác ấy là việc phải làm đã xong, quán ấy là chẳng cầu các thừa khác, như pháp trụ ấy là chẳng mất tâm vô lượng Bồ đề. Lại phát ấy là trang nghiêm thiên chi, tác ấy là trang nghiêm tam muội, quán ấy là tu tập chẳng sanh tương tợ ngã mạn, như pháp trụ là phá hoại tâm hành ác của các chúng sanh. Lại phát ấy là trang nghiêm niệm tâm, tác ấy là trang nghiêm các cõi, quán ấy là ý chí kiên cố, như pháp trụ là đứng kiên không khiếp sợ.

Lại phát ấy có tên như pháp nhơn, tác ấy có tên như phương tiện, quán ấy có tên môn hộ, như

pháp trụ ấy có tên giải thoát. Lại phát ấy là cầu văn tự, tác ấy là thọ trì văn tự, quán ấy là tự bất khả thuyết, như pháp trụ ấy là xa lìa văn tự. Lại phát ấy là lìa ác tri thức, tác ấy là cầu thiện tri thức, quán ấy là ở nơi thiện tri thức chí tâm nghe pháp, như pháp trụ ấy là chẳng hiểu sai nghĩa. Lại phát ấy là thích rời bỏ nhà, tác ấy là xa lìa oán và thân, quán ấy là cầu pháp lành, như pháp trụ là chẳng theo ý người. Lại phát ấy là nói thiếu dục, tác ấy là nói tri túc, quán ấy là dễ nuôi dễ thỏa mãn, như pháp trụ ấy là khéo biết thời nghi. Lại phát ấy là tu đúng cấm giới, tác ấy là nơi cấm giới chẳng hư, quán ấy là như định học giới, như pháp trụ ấy là như huệ học giới. Lại phát ấy là Đàn na và thi la ba la mật, tác ấy là Sằn đề và Tỳ lê gia ba la mật, quán ấy là Thiên na và Bát nhã ba la mật, như pháp trụ ấy là Trí và Phương tiện ba la mật.

Lại phát ấy là hành bồ thí nhiếp thủ, tác ấy là hành duyên ái ngữ nhiếp thủ, quán ấy là làm lợi ích cho người nhiếp thủ, như pháp trụ ấy là đồng sự với người nhiếp thủ. Lại phát ấy là đại từ, tác ấy là đại bi, quán ấy là đại hỷ, như pháp trụ ấy là đại xả. Lại phát ấy là hộ trì chánh pháp, tác ấy là thanh tịnh phước điền, quán ấy là trang nghiêm tướng hảo, như pháp trụ ấy là điều phục chúng

sanh. Lại pháp ấy là thật biết ám ma, tác ấy là lìa phiền não ma, quán ấy là phá tử ma, như pháp trụ ấy là xô dẹp thiên ma. Lại phát ấy là thân niệm xứ, tác ấy là thọ niệm xứ, quán ấy là tâm niệm xứ, như pháp trụ là pháp niệm xứ. Lại phát ấy là rành rẽ biết Khổ, tác ấy là xa lìa Tập như, quán ấy là chúng chơn thật Diệt, như pháp trụ là tu tập trợ Đạo. Lại phát ấy là tín căn, tác ấy là tinh tấn căn, quán ấy là niệm căn, như pháp trụ ấy là huệ căn. Lại phát ấy là thất giác phần, tác ấy là bát chánh đạo phần, quán là xa ma tha, như pháp trụ là tỳ bà xá na.

Này thiện nam tử! Như tất cả hạnh lành đều gọi là phát, tu tập pháp lành đều gọi là tác, tất cả tâm thanh tịnh đều gọi là quán, biết tất cả nghiệp thì gọi là như pháp trụ.

Lại này Kiên Cố Trang Nghiêm Bồ tát! Người siêng tu tinh tấn thì tịch tĩnh tâm mình, nếu tâm tịch tĩnh tức là tinh tấn. Nếu phá tâm tham thân tức là tinh tấn. Nếu biết thân và ý tức là tinh tấn. Nếu đoạn dứt ngã và ngã sở tức là tinh tấn. Đoạn dứt các hệ phược tức là tinh tấn. Phiền não chướng dứt hết tức là tinh tấn. Nếu có thể xa lìa tất cả chướng ngại tức là tinh tấn. Nếu có thể trừ bỏ mười thứ kiêu mạn tức là tinh tấn. Nếu phá

tham sân tức là tinh tấn. Nếu phá vô minh hữu ái tức là tinh tấn. Nếu chẳng phóng dật tu tập thiện pháp tức là tinh tấn. Nếu có thể chơn thật thấy nội lục nhập ngoại lục nhập tức là tinh tấn. Nếu chơn thật biết ngũ âm, thập bát giới, thập nhị nhập tức là tinh tấn. Tâm tịch tĩnh tức là tinh tấn. Phá hoại lòng nghi tức là tinh tấn. Nơi tam thế chẳng phân biệt tức là tinh tấn. Nếu quán pháp giới chẳng động chuyển tức là tinh tấn. Nếu chẳng lậu tức là tinh tấn. Nếu chẳng hại tức là tinh tấn. Nếu chẳng sanh hồi tức là tinh tấn. Nếu chẳng cầu tức là tinh tấn. Nếu chẳng diệt tức là tinh tấn. Nếu chẳng tác tức là tinh tấn. Nếu không có tăng giảm tức là tinh tấn. Không có thượng không có hạ tức là tinh tấn. Chẳng xả chẳng trước tức là tinh tấn. Chẳng phục chẳng giải tức là tinh tấn. Chẳng đến chẳng đi tức là tinh tấn. Bất sanh bất diệt tức là tinh tấn. Chẳng phải phóng dật chẳng phải chẳng phóng dật tức là tinh tấn. Không có tác không có tác giả tức là tinh tấn. Không có tối không có sáng tức là tinh tấn. Chẳng phải có thấy chẳng phải chẳng thấy tức là tinh tấn.

Đức Thế Tôn bảo Hải Huệ đại Bồ tát:

Này thiện nam tử! Lúc đức Càn Tinh Tấn Như Lai nói pháp tinh tấn như vậy có vô lượng Bồ tát

được Vô sanh pháp nhẫn. Hiện nay trong pháp hội này cũng có năm ngàn Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn, bảy ngàn thiên nhơn phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Thuở xa xưa ấy, Kiên Cố Trang Nghiêm Bồ tát nghe đức Càn Tinh Tấn Như Lai nói pháp ấy rồi, vì muốn được vô lượng pháp như vậy nên siêng tu tinh tấn chứng được hạ nhẫn. Vì cầu pháp mà Bồ tát ấy chẳng ngồi chẳng nằm cho đến mạng chung. Lúc đã bỏ thân liền sanh trời Phạm Thiên, trong vô lượng đời cúng dường Phật và nghe pháp thọ trì. Trong kiếp Hoa Tụ ấy Bồ tát Kiên Cố Trang Nghiêm cúng dường cùng khắp tám vạn bốn ngàn chư Phật Như Lai nghe pháp thọ trì siêng tu tinh tấn.

Này Hải Huệ! Ông có biết thuở kiếp Hoa Tụ xa xưa, Bồ tát Kiên Cố Trang Nghiêm ấy là người nào chẳng? Chính là thân Ta Thích Ca Mâu Ni Phật vậy.

Này Hải Huệ! Từ lâu Ta đầy đủ tinh tấn nên siêu việt Di Lạc và chư vị đại Bồ tát mà thành Chánh giác trước. Vì vậy mà Ta nói rằng ai có tinh tấn thì nên biết người ấy tức là có Bồ đề.

Này Hải Huệ! Ta siêng tu tinh tấn mà còn khó được Vô thượng Bồ đề huống là giải đãi ư! Nếu

có Bồ tát hay siêng tu tinh tấn thì người ấy có thể tự lợi lợi tha.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Ta nhớ quá khứ vô lượng đời  
Trong kiếp Hoa Tụ Tinh Tấn Phật  
Thế giới Thiện Kiến nước tràn đầy  
Sản xuất tám vạn bốn ngàn hoa.  
Cõi ấy báu đẹp như Đâu Suất  
Dư nhiều vật thực không thân nữ  
Chúng sanh tất cả đều hóa sanh  
Cũng không nhị thừa thuần nhứt thừa.  
Mười phương thế giới chư Bồ tát  
Thấy cõi Thiện Kiến thọ an lạc  
Ba vạn hai ngàn chúng xuất gia  
Vô lượng như thiên phát giác tâm.  
Tinh Tấn Phật khen hạnh tinh tấn  
Chỉ vì Kiên Cố Trang Nghiêm nói  
Nếu hay phát tâm siêng tu thiện  
Nhiếp tâm tư duy như pháp trụ.  
Cần Tinh Tấn Phật vì Kiên Cố  
Phân biệt nói rộng bốn câu ấy  
Phát Bồ đề tâm như pháp hành  
Tư duy được nhẫn như pháp trụ.



Nếu cầu chánh pháp gọi sơ phát  
 Như pháp mà nói gọi là tác  
 Hiểu nghĩa chẳng sai tư duy tốt  
 Tu tập pháp nhẫn như pháp trụ.  
 Nếu siêng bố thí gọi sơ phát  
 Cầu người nhận lãnh gọi là tác  
 Thấy rõ vô thường tư duy tốt  
 Chẳng thấy hai tướng như pháp trụ.  
 Cầu của đúng pháp gọi sơ phát  
 Thanh tịnh sanh sống gọi là tác  
 Phá hoại xan tham tư duy tốt  
 Chẳng sanh kiêu mạn như pháp trụ.  
 Xa lìa ác giới gọi sơ phát  
 Trì giới chẳng hư gọi là tác  
 Điều phục người lỗi tư duy tốt  
 Tịnh giới không kiêu như pháp trụ.  
 Xa lìa ác khẩu gọi sơ phát  
 Thân thường tịch tĩnh gọi là tác  
 Ý nghiệp tịch tĩnh tư duy tốt  
 Các pháp tịch tĩnh như pháp trụ.  
 Xa lìa hại tâm gọi sơ phát  
 Tu tập nhẫn nhục gọi là tác  
 Gìn giúp mình người tư duy tốt  
 Nhẫn chẳng kiêu mạn như pháp trụ.

Khuyên dạy kẻ sân gọi sơ phát  
Xa lìa kẻ ác gọi là tác  
Trong ngoài tịch tĩnh tư duy tốt  
Tâm không trước ngã như pháp trụ.  
Xa lìa giải đãi gọi sơ phát  
Siêng tu tinh tấn gọi là tác  
Biết rõ chơn thật tư duy tốt  
Tu tập trợ đạo như pháp trụ.  
Mới cầu pháp lành là sơ phát  
Cầu rồi tu tập gọi là tác  
Niệm tâm thọ trì tư duy tốt  
Chẳng mất thiện pháp như pháp trụ  
Cầu nơi thiên chi gọi sơ phát  
Tu tập tam muội gọi là tác  
Không tương tợ mạn tư duy tốt  
Không có lỗi lầm như pháp trụ.  
Tâm niệm nơi huệ gọi sơ phát  
Chứng được pháp môn gọi là tác  
Ủng hộ chánh pháp tư duy tốt  
Dũng kiện tinh tấn như pháp trụ.  
Chánh niệm nhơn duyên là sơ phát  
Tu thiện phương tiện gọi là tác  
Quán xem nội pháp tư duy tốt  
Đã được giải thoát như pháp trụ.

Mới cầu văn tự gọi sơ phát  
 Thông đạt hiểu rõ gọi là tác  
 Biết bất khả thuyết tư duy tốt  
 Rõ không văn tự như pháp trụ.  
 Xa lìa ác hữu là sơ phát  
 Gần kề thiện hữu gọi là tác  
 Nghe pháp hiểu đúng tư duy tốt  
 Chẳng rời chánh pháp như pháp trụ.  
 Phật pháp xuất gia là sơ phát  
 Trừ bỏ oán thân gọi là tác  
 Tu tập pháp lành thiện tư duy  
 Chẳng theo ý người như pháp trụ.  
 Thiếu dục sơ phát, tri túc tác  
 Thích nơi tịch tĩnh tư duy tốt  
 Trụ tịch tĩnh rồi giảng vô tranh  
 Cũng tự tu tập như pháp trụ.  
 Theo giới mà học gọi sơ phát  
 Chẳng để phạm giới gọi là tác  
 Trì giới không giới tư duy tốt  
 Theo trí huệ giới như pháp trụ.  
 Chẳng nói thể sự là sơ phát  
 Thường thích tịch tĩnh gọi là tác  
 Dễ nuôi dễ đủ thiện tư duy  
 Quán sát vô thường như pháp trụ.

Thích tu thí giới gọi sơ phát  
Nhẫn nhục tinh tấn gọi là tác  
Thiền và bát nhã tư duy tốt  
Trí cùng phương tiện như pháp trụ.  
Bồ thí nhiếp thủ là sơ phát  
Ái ngữ nhiếp thủ gọi là tác  
Lợi ích cho người tư duy tốt  
Đồng sự nhiếp thủ như pháp trụ.  
Tu từ là phát, tu bi tác  
Tam thế vô nhị tư duy tốt  
Vì các chúng sanh tịnh thân tâm  
Tu tập hỷ xả như pháp trụ  
Hộ trì chánh pháp là sơ phát  
Thanh tịnh phước điền gọi là tác  
Trang nghiêm tự thân tư duy tốt  
Điều phục chúng sanh như pháp trụ.  
Phá hoại ám ma là sơ phát  
Rời phiền não ma gọi là tác  
Phá được tử ma tư duy tốt  
Dẹp phục ma địch như pháp trụ.  
Tu tập thân niệm là sơ phát  
Tu tập thọ niệm gọi là tác  
Tu tập tâm niệm tư duy tốt  
Tu tập pháp niệm như pháp trụ.

Rành rẽ biết Khổ là sơ phát  
 Xa lìa nhờn Tập gọi là tác  
 Chứng Diệt chơn thật tư duy tốt  
 Tu tập trợ Đạo như pháp trụ.  
 Tu tập tín căn là sơ phát  
 Tu tập các lực gọi là tác  
 Tu niệm tam muội tư duy tốt  
 Tu tập trí huệ như pháp trụ.  
 Thân tâm tịch tĩnh là sơ phát  
 Xa lìa tà kiến gọi là tác  
 Quán rõ danh sắc tư duy tốt  
 Tinh tấn chẳng hối như pháp trụ.  
 Không ngã ngã sở là sơ phát  
 Không phược không giải gọi là tác  
 Không khứ không lai tư duy tốt  
 Pháp tánh bất động như pháp trụ.  
 Xa lìa kiêu mạn là sơ phát  
 Từ bỏ tham sân gọi là tác  
 Quán mười hai duyên tư duy tốt  
 Lìa si hữu ái như pháp trụ.  
 Nếu hay xa lìa tất cả tướng  
 Phá hoại sở hữu các chương ngại  
 Đầy đủ thập lực tứ vô úy  
 Hay nói công đức cần tinh tấn.

Như Lai nói pháp tinh tấn này  
Mười ngàn chúng sanh ngộ Vô sanh  
Năm ngàn Bồ tát được pháp nhân  
Vô lượng trời người phát Bồ đề.  
Bồ tát Kiên Cố nay Thích Ca  
Tinh tấn vượt hơn chư Bồ tát  
Nếu muốn chúng được Vô thượng đạo  
Nên tu tinh tấn như Phật trước.

Bấy giờ Tu Bi Phạm Thiên hỏi Hải Huệ Bồ tát  
rằng:

Bạch Đại sĩ! Nói là Phật pháp ấy, thế nào gọi  
là Phật pháp?

Hải Huệ đại Bồ tát nói:

Thưa Thiên tử! Phật pháp ấy tên là tất cả  
pháp. Tất cả pháp ấy tên là Phật pháp. Như Phật  
pháp tánh tức là tất cả pháp tánh. Như tất cả pháp  
tánh ấy tức là Phật pháp tánh. Tất cả pháp tánh  
cùng Phật pháp tánh không hai không sai biệt. Tất  
cả pháp tịch tĩnh Phật pháp cũng tịch tĩnh. Tất cả  
pháp rộng không Phật pháp cũng rộng không.

Thưa Thiên tử! Tất cả pháp tức mười hai môn  
duyên, Bồ đề ấy cũng là mười hai môn duyên.

Tu Bi Phạm Thiên nói:

Bạch Đại sĩ! Luận về Phật pháp ấy phải chăng

là không ngoài tam giới pháp ư?

Hải Huệ đại Bồ tát nói:

Thưa Thiên tử! Tam giới cùng Phật pháp, tánh không sai biệt. Tam giới tánh bình đẳng, Phật pháp tánh bình đẳng không có hai tướng. Ví như hư không không có tăng giảm, Phật pháp cũng như vậy không có tăng giảm, vì tánh rỗng không nên không có thượng không có hạ. Nếu ai muốn thấy Phật pháp thì nên quan sát như vậy.

Lại này Thiên tử! Luận về Phật pháp ấy chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ, chẳng phải sanh chẳng phải diệt, chẳng phải xanh vàng đỏ trắng, chẳng phải màu tạp màu lưu ly màu hư không giới, là màu sắc không có màu sắc, chẳng phải có hình chất vuông tròn dài ngắn, không có tướng không có các tướng, không có phược không có giải, không có tướng như vậy gọi là Phật pháp. Không có tướng, không có cú, không có văn tự, là thanh tịnh tịch tĩnh, là nghĩa rỗng không, là nghĩa không có tướng, là nghĩa không có tích tụ, là nghĩa rốt ráo không có xuất sanh, là nghĩa giác tri.

Nghĩa tịch tĩnh ấy là chẳng tuyên nói được, chẳng nhìn được chẳng thấy được. Nghĩa tịch tĩnh ấy là nghĩa Không. Nghĩa Không ấy là nghĩa không tích tụ. Nghĩa không tích tụ ấy là nghĩa

chơn thật. Nghĩa chơn thật ấy là nghĩa rớt ráo bất xuất. Nghĩa rớt ráo bất xuất ấy là nghĩa bất diệt. Nghĩa bất diệt ấy tức là nghĩa không có xứ. Nghĩa không có xứ ấy tức là pháp tánh. Pháp tánh ấy tức là Phật pháp. Đây gọi là hữu học pháp, gọi là A la hán pháp, gọi là Duyên giác pháp, gọi là Phật pháp. Phật pháp như vậy cùng các pháp khác cũng không có trụ xứ, bất xuất bất diệt, không có sắc: xanh vàng đỏ trắng, không có hình: vuông tròn dài vắn, không có tướng mạo, không có sáng không có tối, tất cả các pháp bình đẳng vô sai biệt. Người cầu Phật pháp gọi rằng Phật, Phật pháp và tất cả pháp.

Đại Bồ tát ngồi đạo tràng dưới cội Bồ đề mới có thể rành rẽ rõ ràng chơn thật biết thấy. Tại sao? Vì Phật chánh pháp không có trụ xứ vậy, tất cả các pháp cũng không có trụ xứ. Phật pháp bất khả đắc, tất cả các pháp cũng bất khả đắc. Phật pháp bình đẳng, tất cả các pháp cũng bình đẳng. Nếu không có như duyên thì không có chủng tánh. Nếu không có chủng tánh thì không có xuất không có diệt. Nếu không có xuất diệt thì gọi là chơn thật. Biết chơn thật ấy tức là thật tánh. Các pháp quá khứ vị lai hiện tại tức là Phật pháp. Tại sao? Vì thông đạt tam thế không có chướng ngại vậy. Không có chướng ngại ấy tức là Phật trí.



Phật trí ấy tức là mười tám pháp bất cộng. Pháp bất cộng ấy nhiếp tất cả pháp. Vì thế nên tất cả các pháp tức là Phật pháp. Các pháp cùng Phật pháp không có hai không sai biệt.

Tu Bi Phạm Thiên nói:

Bạch Đại sĩ! Nay Đại sĩ có rõ ràng thấy Phật pháp chẳng?

Hải Huệ Bồ tát nói:

Thưa Thiên tử! Phật pháp chẳng phải sắc hình thể nhìn thấy được, sao Thiên tử lại nói là rõ ràng thấy Phật pháp! Tất cả các pháp đều chẳng thể thấy được. Luận về rõ ràng ấy tức là Phật pháp, không có hai tướng sai biệt.

Tu Bi Phạm Thiên nói:

Bạch Đại sĩ! Sao đức Như Lai có chi nói rằng Phật thấy biết tất cả các pháp?

Hải Huệ Bồ tát nói:

Thưa Thiên tử! Như Lai Phật pháp nếu có định tướng mới có thể nói được rằng rõ ràng thấy biết.

- Bạch Đại sĩ! Phật pháp không có ư?

- Thưa Thiên tử! Pháp nếu là vô định thì chẳng thể nói có chẳng thể nói không. Nếu chẳng thể nói có tướng không có tướng thì làm sao nói được rằng rõ ràng thấy biết!

- Bạch Đại sĩ! Tại sao đức Như Lai nói các Phật pháp?

- Thưa Thiên tử! Như nói hư không, mà tánh hư không thật không có định tướng, Phật pháp cũng vậy.

- Bạch Đại sĩ! Phật pháp như vậy chẳng thể nghĩ bàn. Bồ tát lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe pháp như vậy mà chẳng kinh chẳng sợ cũng là chẳng thể nghĩ bàn. Tánh Chánh giác cũng chẳng thể nghĩ bàn.

- Thưa Thiên tử! Người được đức Phật gia hộ mới có thể phát được tâm Vô thượng Bồ đề ấy, vì thế nên nghe pháp như vậy mà chẳng kinh chẳng sợ.

Thưa Thiên tử! Nếu người có tham trước thì sanh lòng kinh sợ, người không có tham trước thì không có kinh sợ. Người luyến tiếc thân mạng thì sanh lòng kinh sợ, người không luyến tiếc thân mạng thì không có kinh sợ, người có chướng ngại thì sanh lòng kinh sợ, người không có chướng ngại thì không có kinh sợ. Tham trước ngã và ngã sở thì sanh lòng kinh sợ, người dứt ngã và ngã sở thì không có kinh sợ.

- Bạch Đại sĩ! Đại Bồ tát có sức lực gì mà khi nghe Phật pháp thậm thâm chẳng sanh lòng kinh sợ?

- Thưa Thiên tử! Có tám thứ lực khi nghe Phật pháp thậm thâm thì chẳng sanh lòng kinh sợ. Đó là: trụ lực, thiện hữu lực, đa văn lực, thiện căn lực, thiện tư duy lực, phá kiêu mạn lực, đại từ bi lực và như pháp trụ lực.

Thưa Thiên tử! Bồ tát có đủ tám sức lực như vậy thì khi nghe Phật pháp thậm thâm chẳng sanh lòng kinh sợ.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn khen Hải Huệ Bồ tát rằng:

Lành thay lành thay! Thiện nam tử có thể khéo tuyên nói các lực của Bồ tát. Đúng như lời ông nói Bồ tát có đủ các lực như vậy thì nghe Phật pháp thậm thâm không sanh lòng kinh sợ.

Này thiện nam tử! Tất cả ngôn thuyết gọi đó là âm thanh. Tánh Bồ đề chẳng thể nói được cũng chẳng thể thấy được. Chẳng thể nói chẳng thể thấy gọi đó là đệ nhất nghĩa. Đức Như Lai rõ ràng biết thấy chẳng thể tuyên nói được như vậy, vì thương chúng sanh nên tuyên nói cho họ. Bồ đề chẳng phải tâm cũng chẳng phải tâm sở, huống là âm thanh văn tự.

Này thiện nam tử! Vì thương các chúng sanh nên đức Như Lai giác ngộ pháp thậm thâm. Giác ngộ pháp thậm thâm rồi không có tri không có

giác không có tâm, không có tâm sở, không có âm thanh, không có văn tự chẳng thể tuyên nói được. Vì chúng sanh nên đức Như Lai nói có văn tự âm thanh thứ đệ.

Này thiện nam tử! Như hư không chẳng phải là sắc pháp chẳng thể nhìn thấy chẳng phải đối chẳng phải tác. Có người vẽ giỏi vẽ hư không làm hình tượng hoặc là nam, hoặc là nữ, là voi, là ngựa. Người vẽ giỏi như vậy có thể nghĩ bàn được chăng?

Hải Huệ Bồ tát bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Chẳng thể nghĩ bàn được.

Đức Phật nói:

Này thiện nam tử! Việc ấy còn có thể tin được. Đức Như Lai Thế Tôn biết rõ chẳng thể tuyên nói được mà có thể diễn nói, sự ấy rất là khó. Dầu là diễn nói pháp chẳng thể tuyên nói được nhưng Như Lai chơn thật tánh chẳng thể nói được.

Này thiện nam tử! Nếu người nghe pháp ấy mà chẳng kinh sợ, nên biết người ấy đã từ lâu ở chỗ vô lượng chư Phật Như Lai trồng các căn lành.

Này thiện nam tử! Kinh điển như vậy chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người hay thọ trì đọc tụng biên chép giải nói, người này có thể thọ trì pháp

tạng của tất cả chư Phật, nhiếp thủ tất cả chúng sanh làm cho họ giải thoát.

Này thiện nam tử! Nếu có Bồ tát thấy rõ tất cả chư Phật trong vô lượng thế giới, thấy rồi liền mang tất bửu đầy cả những thế giới ấy dâng hiến cúng dường tất cả chư Phật Thế Tôn. Người này được công đức chừng có nhiều chăng?

Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Rất nhiều, bạch đức Thế Tôn! Công đức như vậy không thể ví dụ nói được.

Đức Phật nói:

Này thiện nam tử! Chẳng bằng người ủng hộ chánh pháp, vì thương mến chúng sanh mà thọ trì đọc tụng biên chép giải nói kinh điển này. Tại sao? Vì công đức pháp thí thắng hơn tài thí. Luận về tài thí tức là thế gian thí, pháp thí là xuất thế thí.

Này thiện nam tử! Nếu người hay hộ trì chánh pháp Phật thì được bốn sự nhiếp thủ. Đó là được Phật nhiếp, được chư thiên nhiếp, được phước nhiếp và được trí nhiếp.

Phật nhiếp chúng sanh còn có bốn sự: Một là thường được thân cận chư Phật, hai là chúng ma chẳng được dịp, ba là được vô tận đà la ni và bốn là được trụ bực Bất thối chuyển.

Chư thiên nhiếp chúng sanh cũng có bốn sự: Một là chỗ thuyết pháp được chư thiên trần thiết thanh tịnh, hai là lúc thuyết pháp mọi người thích nghe, ba là chẳng hề bị các nơn duyên khác làm tổn hại và bốn là người chẳng tin thì tin.

Phước nhiếp chúng sanh cũng có bốn sự: Một là trang nghiêm nơi thân có ba mươi hai tướng và tám mươi tùy hảo, hai là trang nghiêm nơi miệng phàm lời nói ra được người thích nghe, ba là trang nghiêm Phật độ và bốn là trang nghiêm chủng tánh như là Đế Thích, Phạm Thiên, Chuyển Luân Thánh Vương.

Trí nhiếp chúng sanh cũng có bốn sự: Một là biết rõ căn của chúng sanh mà tùy ý thuyết pháp, hai là biết bệnh khổ của các chúng sanh theo bệnh mà cho thuốc, ba là được đại thần thông đi khắp các Phật quốc độ và bốn là rành rẽ thông đạt pháp giới.

Này thiện nam tử! Nếu người muốn được những công đức như vậy thì nên siêng tâm hộ trì chánh pháp.

Muôn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói tụng rằng:

Hay hộ chánh pháp thương chúng sanh  
Thọ trì kinh này và diễn thuyết

Phật nói một phần trong ngàn phần  
 Dường như một giọt trong đại hải.  
 Biết ơn báo ơn niệm Như Lai  
 Người này đáng tin phó pháp tạng  
 Cúng dường vô lượng mười phương Phật  
 Như vậy thì hay hộ Phật pháp.  
 Dầu thí trần bửu vô lượng quốc  
 Chẳng bằng chí tâm tụng một kệ  
 Pháp thí tối diệu thắng tài thí  
 Vì vậy người trí phải hộ pháp.  
 Mười phương chư Phật, thiên, long, thần  
 Công đức trí huệ được nhiếp thủ  
 Trang nghiêm tu hành các tướng hảo  
 Người này đều do hộ chánh pháp.  
 Thường gặp chư Phật thiện tri thức  
 Thường nghe vô thượng chơn thật đạo  
 Mau được vô lượng đà la ni  
 Người này đều do hộ chánh pháp  
 Thân khẩu ý giới được thanh tịnh  
 Đủ đại thân thông đi các nước  
 Bất thối Bồ đề đủ lục độ  
 Người này đều do hộ chánh pháp.  
 Thế giới vi trần nói hết được  
 Công đức hộ pháp chẳng lường được

Muốn được trí chẳng tuyên nói được  
Nên phải bền lòng nói chánh pháp.

Bây giờ trong đại chúng có một vị Bồ tát tên là Công Đức Bửu Quang từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ đức Phật quý dài chấp tay cung kính bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai ở trong đại điển kinh này nói rằng Phật pháp chẳng thể tuyên nói được. Nếu chẳng nói được thì làm sao có thể hộ trì?

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, này Công Đức Bửu Quang! Đúng như vậy đúng như vậy, Như Lai chánh pháp thật chẳng thể tuyên nói được. Đức Như Lai giác ngộ biết rõ pháp chẳng thể nói được. Chánh pháp như vậy dầu chẳng thể tuyên nói mà có tự cú, vì có tự cú nên có thể tuyên nói được. Tự cú như vậy mà thọ trì đọc tụng biên chép giải nói thì gọi là hộ pháp.

Này Công Đức Bửu Quang! Còn có hộ pháp là thấy có người thọ trì đọc tụng biên chép giải nói tự cú như vậy thì cúng dường cung kính thân cận lễ bái tôn trọng tán thán sanh ý tưởng là thầy, rồi ủng hộ cung cấp những y phục, uống ăn, thuốc men, giường ghế, phòng nhà, đèn đuốc. Nghe người ấy nói pháp thì khen rằng: “Lành thay”, thủ



hộ phòng nhà của dòng họ người ấy ở, cũng thủ hộ những người hầu cận giúp việc, nghe điều xấu dở thì ẩn che, nghe điều tốt thì tán dương. Nếu có thể ủng hộ người thọ trì chánh pháp như vậy, thì người này có thể ủng hộ Phật Pháp Tăng.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu có thể tu Không, vô tướng, vô nguyện, người này tức là ủng hộ chánh pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Thấy có kẻ chê báng kinh điển Đại thừa thì chẳng cùng ở với người ấy, cũng chẳng cùng ngôn ngữ đàm luận để điều phục tội của kẻ ấy. Người này tức là hộ trì chánh pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu có người hay tu tập bi tâm không có ý tưởng đến lợi dưỡng uống ăn, thương mến chúng sanh vì họ mà tuyên nói chánh pháp, đây gọi là người hộ pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu có thể chẳng tiếc thân mạng mà thọ trì đọc tụng biên chép giải nói các kinh điển Đại thừa như vậy, đây gọi là người hộ pháp.

Còn nữa này thiện nam tử! Nếu nghe chánh pháp một chữ một câu mà đi một do tuần nhẫn đến bảy bước trong khoảng thời gian thở ra hít vào, đây gọi là hộ pháp.

Này Công Đức Bửu Quang! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp có đức Phật hiệu là Đại Trí Thanh Lực Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thế giới tên Tịnh Quang, kiếp tên Cao Hiển. Thế giới Tịnh Quang ấy thuần là thanh lưu ly bửu. Tất cả chúng Bồ tát đều thành tựu vô lượng thế lực, có đủ thần thông trí huệ vô ngại. Tất cả Bồ tát đều thọ thân trời đều chí tâm nghe đức Phật Đại Trí Thanh Lực thuyết pháp không có xuất gia cùng tại gia sai biệt. Bây giờ Thế Tôn ấy vì cơ hộ pháp nên ban tuyên chánh pháp cho các đại chúng. Trong pháp hội có một vị Bồ tát hiệu là Pháp Huệ bạch đức Phật ấy rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Những gì là pháp mà nói ủng hộ?

Đức Đại Trí Thanh Lực Như Lai nói:

Này Pháp Huệ! Luận về lục nhập nó thích tìm cầu cảnh giới, nếu có thể ngăn chỉ được thì gọi là hộ pháp. Nhãn thức ở nơi sắc gọi là phi pháp, nếu có thể xa lìa sắc thì gọi là hộ pháp. Nhãn đến ý thức ở nơi pháp cũng như vậy.

Này Pháp Huệ! Nếu thấy nhãn rộng không, thấy rồi chẳng nhìn xem nơi sắc, chẳng trụ trước

nơi thức đây gọi là pháp, nếu chơn thật biết rõ pháp như vậy thì gọi là hộ pháp. Nhấn đến với ý pháp và thức cũng như vậy.

Này Pháp Huệ! Nếu pháp hay sanh trong pháp ấy chẳng cầu chẳng thấy lòng chẳng tham trước, đây gọi là hộ pháp. Nếu có thấy pháp hay sanh tà kiến, ở trong kiến ấy chẳng cầu chẳng lấy lòng chẳng tham trước, đây gọi là hộ pháp. Nếu có vô minh chẳng thể tịnh tâm, ở trong cấu trược ấy chẳng cầu chẳng lấy lòng chẳng tham trước, đây gọi là hộ pháp.

Này Pháp Huệ! Nếu có một pháp sau khi đã cầu lấy rồi mà chẳng thể ban thí cho người thì pháp ấy là phi pháp cũng là phi tỳ ni. Còn có thể ban thí cho người tức là chánh pháp tức là tỳ ni. Nếu có người không cầu không thủ không thí tức là chánh pháp tức là tỳ ni. Luận về có mong cầu thủ chấp ấy tức là phi đạo, nếu chẳng ban thí ấy tức là phi pháp tức là phi tỳ ni. Nếu có thể ban thí tức là chánh pháp tức là tỳ ni.

Chẳng thủ chẳng cầu chẳng thí tức là bất xuất bất sanh bất diệt, nếu chẳng phải xuất sanh và diệt thì thế nào có thể thí được. Chẳng thể thí được ấy mới gọi là pháp là tỳ ni. Tại sao? Vì chưa sanh phiền não làm nhơn duyên chướng ngại, vì vậy

mà vô tận, vô tận ấy là vô xuất, vô xuất ấy gọi là pháp gọi là tỳ ni. Nơi pháp như vậy chẳng cầu chẳng thủ thì gọi là hộ pháp.

Lúc đức Phật Đại Trí Thanh Lực vì Pháp Huệ đại Bồ tát nói pháp ấy có ba vạn hai ngàn Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn.

Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa của đức Thế Tôn nói thì pháp và phi pháp đây gọi là pháp. Tại sao? Vì nếu phân biệt pháp và phi pháp ấy, người này chẳng gọi là hộ trì chánh pháp. Nếu thấy có pháp tướng thì gọi là phi pháp.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thể liễu đạt thấy tất cả pháp là không có pháp thì gọi là nghĩa đệ nhất chơn thật.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu không có pháp không có phi pháp tức là vô số, nếu vô số ấy tức là thật tánh. Thật tánh ấy gọi là hư không. Tánh hư không vô biên vô tế, tánh của tất cả các pháp cũng vô biên vô tế. Pháp tánh cùng thật tánh không có sai biệt, tại sao? Vì là vô biên vô tế vậy. Nếu Bồ tát biết thấy bình đẳng như vậy tức là thấy chơn thật.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi không thấy có một

pháp, do vì chẳng thấy có pháp nên chẳng thấy có tăng chẳng thấy có giảm.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi thấy như vậy phải chăng là chẳng phỉ báng lời nói của đức Như Lai là thật thấy chẳng.

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Thấy như vậy chẳng phỉ báng Như Lai, là chơn thật thấy.

Lúc nói pháp ấy, Hải Huệ đại Bồ tát và một vạn trời người được Vô sanh pháp nhẫn.

Đức Phật lại bảo Hải Huệ đại Bồ tát rằng:

Này thiện nam tử! Ông có biết thuở đức Phật Đại Trí Thanh Lực Như Lai, đại Bồ tát Pháp Huệ ấy là ai chẳng? Chính là tiền thân của Ta, Thích Ca Mâu Ni Phật nay vậy. Vì thế nên nay Ta đem chánh pháp được cầu trong vô lượng đời giao phó cho ông.

Bấy giờ trong chúng có sáu vạn ức chư Bồ tát đồng phát thanh bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ cùng ủng hộ chánh pháp thọ trì và rộng tuyên nói.

Đức Phật bảo chư Bồ tát:

Chư thiện nam tử! Nay các ông như pháp trụ thế nào để hộ trì chánh pháp?

Sơn Vương Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tiếc thân mạng thì chẳng thể hộ pháp được. Tôi chẳng tiếc thân mạng như pháp mà trụ nên tôi có thể hộ trì chánh pháp.

Công Đức Sơn Vương Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người tham lợi thì chẳng thể hộ pháp. Tôi không tham lợi nên có thể hộ pháp.

Bửu Tràng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thấy có hai tướng pháp và phi pháp thì chẳng thể hộ pháp. Tôi không có hai tướng nên có thể hộ pháp được.

Phước Đức Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người có phiền não thì chẳng thể hộ pháp. Tôi có trí lực đã xa lìa phiền não nên có thể hộ pháp được.

Trì Cự Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng phá tối thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi phá tối nên có thể hộ pháp được.

Điện Quang Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tùy theo tâm người thì chẳng thể hộ pháp. Tôi tùy theo ý mình nên có thể hộ pháp được.

Biên Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng điều các căn thì chẳng thể hộ pháp? Nay tôi điều phục nên có thể hộ được pháp.

Tịnh Quang Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thấy các pháp có các thứ tướng dạng thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi ở nơi các pháp không có các tướng nên có thể hộ pháp được.

Tăng Hành Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người tâm loạn động thì chẳng thể hộ pháp. Tôi tu tam muội nên có thể hộ pháp được.

Thương Chủ Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng biết đạo thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi biết rõ nên có thể hộ pháp được.

Thiện Niệm Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người có lòng nghi thì chẳng thể hộ pháp. Tôi đã đoạn nghi nên có thể hộ pháp được.

Thiện Kiến Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng như pháp trụ

thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi như pháp trụ nên có thể hộ pháp được.

Huệ Quang Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người ngu si chẳng thể hộ pháp. Nay tôi tu trí nên có thể hộ pháp được.

Bình Đẳng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người chấp lấy tướng oán và thân thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi bình đẳng nên có thể hộ pháp được.

Pháp Hành Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chẳng biết chúng sanh các căn cảnh giới thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi biết rõ đó nên có thể hộ pháp được.

Thần Thông Vương Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người thấy ngã và ngã sở thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi chẳng thấy đó nên có thể hộ pháp được.

Sư Tử Hống Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng biết Phật tánh thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi biết đó nên có thể hộ pháp được.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu xa Bồ đề thì chẳng



thể hộ pháp. Nay tôi đã gần Bồ đề nên tôi có thể hộ pháp được.

Công Đức Tự Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu không có vô lượng công đức tự thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi đã có nên có thể hộ pháp được.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Các lời thưa bạch ấy đều là lời làm cả. Tại sao? Vì đức Như Lai Thế Tôn ngồi dưới cội Bồ đề đạo tràng chẳng được một pháp, sao các ngài nói rằng tôi sẽ hộ pháp.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi ở nơi các pháp chẳng thủ chẳng xả. Vì các chúng sanh mà tôi tu tập bi tâm chẳng hộ chẳng xả.

Đức Phật khen Bồ tát Văn Thù Sư Lợi rằng:

Lành thay, lành thay, này Văn Thù Sư Lợi! Lúc đức Như Lai ngồi đạo tràng dưới cội Bồ đề thật không có được. Vì không có được bèn từ trong ấy mà đứng dậy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai chơn thật ngồi đạo tràng dưới cội Bồ đề ư! Có sao lại nói từ chỗ ngồi đứng dậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đức Như Lai ngồi dưới cội Bồ đề thì Như Lai có hai tướng, đó là Như Lai và cây Bồ đề. Nhưng đức Như Lai Thế Tôn đã lìa hai tướng.

Đức Phật nói:

Này Văn Thù Sư Lợi! Bồ đề cùng chúng sanh và tất cả các pháp, tánh bình đẳng không sai biệt, là một vị một tánh. Như Lai lúc ngồi dưới cây Bồ đề thấy pháp bình đẳng như vậy, vì thế nên gọi là đến được Bồ đề. Phật trọn chẳng thấy rời ngoài Bồ đề có một pháp khác. Phật thấy tất cả các pháp thấy đều bình đẳng. Mà bình đẳng ấy chẳng vào số lượng, vì thế nên bình đẳng gọi là vô ngại. Do nhơn duyên này mà Như Lai có tên là Nhứt Thiết Vô Ngại.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu ai có thể thấy Như Lai như vậy thì người ấy tức là được Như Lai giải thoát. Được giải thoát rồi thì có thể chơn thật biết thấy như vậy.

Lúc nói pháp ấy, chư Bồ tát quyên thuộc của Hải Huệ Bồ tát vui mừng hơn hởi đồng nói rằng:

Chúng tôi hôm nay được lợi ích lớn, hiện tiền thấy đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai và Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát.

Bạch đức Thế Tôn! Tùy nơi nào mà có kinh điển này nên biết rằng quốc độ ấy được lợi ích lớn. Nếu có người cúng dường kinh điển này và người thọ trì đọc tụng biên chép rộng giải nói nghĩa kinh cũng được lợi ích lớn.

Đức Phật bảo chư Bồ tát rằng:

Nay các ông biết được những lợi ích gì?

Chư Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ đem nghĩa ấy hỏi nơi Bồ tát Văn Thù Sư Lợi.

Chư Bồ tát hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ tát rằng:

Bạch Đại sĩ! Thế nào gọi là được lợi ích lớn?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói với chư Bồ tát:

Chư thiện nam tử! Có mười lợi ích. Đó là Phật xuất thế được thấy, thấy rồi sanh lòng tin, tin rồi nghe thọ chánh pháp, nghe chánh pháp rồi phá hẳn lòng nghi, phá lòng nghi rồi được thanh tịnh mạng, được tịnh mạng rồi chẳng vì lợi mà thuyết pháp, người nghe pháp rồi phát tâm Bồ đề, đã phát tâm rồi vững chắc chẳng thoái chuyển, tâm chẳng thoái rồi như pháp mà trụ, như pháp trụ rồi được Vô sanh nhẫn.

Chư thiện nam tử! Đó gọi là mười lợi ích chẳng thể nghĩ bàn.

Lúc nói pháp ấy có ba vạn sáu ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đại thiên thế giới chấn động sáu cách phát kim sắc quang.

\* Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Kinh Đại thừa này có thể làm cho vô lượng chúng sanh được nhiều lợi ích. Tại sao? Vì do nhơn duyên Đại thừa nên tất cả chúng sanh được vui nhơn thiên và vui Niết bàn. Bạch đức Thế Tôn! Luận về Đại thừa ấy, pháp gì nhiếp thủ, pháp gì lợi ích, pháp gì khó được, pháp gì chướng ngại, do nhơn duyên gì mà gọi là Đại thừa?

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Có một pháp nhiếp thủ Đại thừa đó là sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đã phát tâm rồi tu bất phóng dật. Còn có một pháp đó là tin rõ nhơn quả. Còn có một pháp đó là quán mười hai nhơn duyên. Còn có một pháp đó là ở nơi chúng sanh tâm thường bình đẳng thích tu đại từ. Còn có một pháp đó là chẳng thối thất tâm Bồ đề. Còn có một pháp đó là niệm Phật. Còn có một pháp đó là như pháp trụ rồi niệm chánh Pháp. Còn có một pháp đó là dùng tâm bất thối niệm

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 10.

chúng Tăng. Còn có một pháp đó là chẳng mất đạo tâm niệm tịnh cấm giới. Còn có một pháp đó là xa lìa phiền não tâm niệm nơi xả. Còn có một pháp đó là muốn được thân vô lượng tịch tĩnh nên niệm chư thiên. Còn có một pháp đó là niệm muốn an ổn tất cả chúng sanh. Còn có một pháp đó là siêng tu tinh tấn.

Còn có một pháp đó là muốn cho chúng sanh đều được giải thoát, được giải thoát rồi thọ hỷ lạc. Còn có một pháp đó là thích cầu chánh pháp. Còn có một pháp đó là xa lìa tâm tham vì chúng mà thuyết pháp. Còn có một pháp đó là nơi người thính pháp sanh lòng mến nhớ. Còn có một pháp đó là với người thuyết pháp thích dâng cúng dường. Còn có một pháp đó là với trong chánh pháp sanh ý tưởng là được thọ. Còn có một pháp đó là với tự thân mình sanh ý tưởng là thầy thuốc. Còn có một pháp đó là chí tâm chuyên niệm hộ trì chánh pháp. Còn có một pháp đó là nối thành dòng Thánh chẳng để đoạn tuyệt. Còn có một pháp đó là xa lìa giải đãi. Còn có một pháp đó là tri túc. Còn có một pháp đó là với tất cả của cải không có lòng xan tham. Còn có một pháp đó là tự trì giới rồi có thể khuyến hóa người phạm giới.

Còn có một pháp đó là tự tu nhẫn nhục rồi có thể khuyến hóa chúng sanh khiến họ lìa tâm sân.

Còn có một pháp đó là được chút ít lợi ích sanh ý tưởng ơn lớn. Còn có một pháp đó là được ơn ít mà có ý tưởng đền đáp lớn. Còn có một pháp đó là tự trì tịnh giới chẳng khi người phạm giới. Còn có một pháp đó là phá kiêu mạn. Còn có một pháp đó là chí tâm tìm cầu người thính pháp. Còn có một pháp đó là lià ác tri thức. Còn có một pháp đó là chí tâm tu thiện. Còn có một pháp đó là chẳng tùy theo ý người. Còn có một pháp đó là điều phục các căn. Còn có một pháp đó là với pháp sư tương như là đức Như Lai. Còn có một pháp đó là chẳng tiếc thân mạng hộ trì chánh pháp. Còn có một pháp đó là vì điều phục chúng sanh mà thọ khổ chẳng hối hận. Còn có một pháp đó là Phật còn tại thế hay sau khi diệt độ, thừa sự cúng dường tháp Phật, tượng Phật v.v... đồng không sai khác.

Còn có một pháp đó là chúng sanh chẳng mời thỉnh mà thích làm thiện hữu. Còn có một pháp đó là với những vật tốt không có lòng tham trước. Còn có một pháp đó là thích niệm xuất gia. Còn có một pháp đó là thích xung tụng việc lành của người. Còn có một pháp đó là thích cầu trang nghiêm pháp Bồ đề. Còn có một pháp đó là với người đồng sư đồng học không có lòng tật đố. Còn có một pháp đó là giáo hóa chúng sanh phát

tâm Bồ đề không có lòng thối hối. Còn có một pháp đó là che giấu lỗi người. Còn có một pháp đó là cầu tất cả ngữ ngôn. Còn có một pháp đó là cầu tất cả công hạnh. Còn có một pháp đó là thật ngữ. Còn có một pháp đó là sau khi phát lời thì cần phải làm trọn việc ấy. Còn có một pháp đó là với các pháp lành lòng không nhàm đủ.

Còn có một pháp đó là tùy vật có được đều cùng người đồng hưởng. Còn có một pháp đó là giỏi biết ma giới. Còn có một pháp đó là phá hoại kiêu mạn tu tập biết chơn thật. Còn có một pháp đó là lòng thích tịch tĩnh. Còn có một pháp đó là lìa ngã ngã sở. Còn có một pháp đó là chẳng tự khen ngợi mình. Còn có một pháp đó là tùy thuận thế gian. Còn có một pháp đó là tu chánh mạng rồi thích nơi tịch tĩnh. Còn có một pháp đó là trì tịnh giới rồi tư duy thiện pháp. Còn có một pháp đó là tu đa văn rồi chẳng sanh lòng kiêu mạn. Còn có một pháp đó là tu thiện hạnh rồi chẳng trụ ở bậc ấy. Còn có một pháp đó là tu Không tam muội quán nơi pháp tánh. Còn có một pháp đó là được cúng dường rồi tâm mình chẳng cao. Còn có một pháp đó là với người ưa nói thế tục thì chẳng cùng họ đồng ở. Còn có một pháp đó là được vật như pháp rồi thì cùng bạn đồng học chung dùng.

Còn có một pháp đó là chơn thật phương tiện.

Còn có một pháp đó là biết tất cả rồi chẳng có ý tưởng tham. Còn có một pháp đó là chưa học khi đã học rồi lòng chẳng hối. Còn có một pháp đó là đã học biết rồi chẳng sanh lòng khinh mạn. Còn có một pháp đó là mình bị mặ́ng nhục lòng chẳng giận. Còn có một pháp đó là được cúng dường hay bị mặ́ng nhục trong lòng bình đặ́ng không hai. Còn có một pháp đó là nghe nói chánh pháp khen rằng: “Lành thay”. Còn có một pháp đó là vì muốn có đủ sáu ba la mật nên thường cầu trang nghiêm. Còn có một pháp đó là tín tâm bất thoái. Còn có một pháp đó là vì cầu đạo Bồ đề mà cầu trang nghiêm. Còn có một pháp đó là được cúng dường rồi thường thanh tịnh tâm mình để cho thí chủ được lợi ích lớn.

Còn có một pháp đó là đầy đủ thất Thánh tài. Còn có một pháp đó là hay phá sự bần cùng khốn khổ của chúng sanh. Còn có một pháp đó là dùng thiện phương tiện điều phục chúng sanh. Còn có một pháp đó là dùng tứ nhiếp thủ để nhiếp thủ chúng sanh. Còn có một pháp đó là chẳng cùng chúng sanh tranh cãi đũa cọt nhau. Còn có một pháp đó là lúc nghe pháp chẳng ở nơi pháp sư tìm cầu chỗ dờ. Còn có một pháp đó là chưa được chứng quả Sa môn lòng chẳng sanh hối. Còn có một pháp đó là thường đi trong thế gian mà chẳng



bị tám pháp làm nhiễm ô. Còn có một pháp đó là thường xem xét lỗi mình. Còn có một pháp đó là với người cử tội mình chẳng sanh lòng hờn giận. Còn có một pháp đó là thấy pháp thế gian lòng sanh ý tưởng xả ly. Còn có một pháp đó là với thiện hữu chẳng đối phỉnh. Còn có một pháp đó là trước thanh tịnh tâm mình rồi dạy cho người tịnh.

Còn có một pháp đó là chẳng vì lợi dưỡng mà trì tịnh giới. Còn có một pháp đó là vì tăng thêm pháp lành mà tu tâm tịch tĩnh. Còn có một pháp đó là vì pháp lành mà tu tịnh trang nghiêm. Còn có một pháp đó là vì tịnh công đức mà tu tập trang nghiêm. Còn có một pháp đó là vì tịnh trí huệ mà tu tập trang nghiêm. Còn có một pháp đó là tu tập phương tiện vô tướng tam muội. Còn có một pháp đó là như pháp mà nhẫn. Còn có một pháp đó là tu ba môn giải thoát. Còn có một pháp đó là biết thị xứ phi xứ. Còn có một pháp đó là tu xa ma tha vì trang nghiêm tỳ bát xá na. Còn có một pháp đó là biết rõ giải thoát. Còn có một pháp đó là biết tam thế bình đẳng. Còn có một pháp đó là chẳng phân biệt tất cả pháp giới. Còn có một pháp đó là biết rõ tất cả pháp tánh bất sanh bất diệt.

Này Hải Huệ! Đại Bồ tát quán sát trăm pháp như vậy, đây gọi là nhiếp thủ Đại thừa.

Lại này Hải Huệ! Còn có hai pháp lợi ích Đại thừa: một là thích niệm Phật pháp và hai là xa lìa Thanh văn. Còn có hai pháp đó là ủng hộ giải thoát và có thể diễn nói pháp Đại thừa. Còn có hai pháp đó là cầu Bồ đề tâm và điều phục chúng sanh. Còn có hai pháp đó là xem tâm Bồ đề như tướng ảo huyền và xem tất cả chúng sanh đều không có ngã. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ tâm Bồ đề và quán pháp bình đẳng. Còn có hai pháp đó là thanh tịnh thiện căn và vô tác vô tịnh. Còn có hai pháp đó là vì pháp lành mà tu trang nghiêm và đến cứu cánh. Còn có hai pháp đó là tự thân cứu cánh và chúng sanh cứu cánh. Còn có hai pháp đó là nội tịnh và ngoại tịnh. Còn có hai pháp đó là chẳng phạm tội và phạm rồi sanh lòng hối. Còn có hai pháp đó là hay bố thí và chẳng cầu báo đáp.

Còn có hai pháp đó là bình đẳng bố thí và hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Còn có hai pháp đó là trì giới và chẳng cầu thiện quả. Còn có hai pháp đó là chẳng tự khen và chẳng chê người. Còn có hai pháp đó là nhẫn nhục và nói lời hòa dịu. Còn có hai pháp đó là nơi tham thì chẳng tham và nơi sân thì chẳng sân. Còn có hai pháp đó là với pháp lành thì siêng tu tinh tấn và chẳng khinh người giải đãi. Còn có hai pháp đó là thân tịch tĩnh và

tâm tịch tĩnh. Còn có hai pháp đó là cầu thiện chi và điều phục tâm. Còn có hai pháp đó là thích ở thiện định và chẳng nhằm Dục giới. Còn có hai pháp đó là cầu pháp và thích pháp. Còn có hai pháp đó là quán pháp và ưa muốn pháp. Còn có hai pháp đó là thích cầu thiện hữu và cung kính cúng dường.

Còn có hai pháp đó là chí tâm nghe pháp và chí tâm thọ pháp. Còn có hai pháp đó là luôn thưa hỏi chánh pháp và như pháp trụ. Còn có hai pháp đó là biết pháp và biết nghĩa. Còn có hai pháp đó là nghe pháp rồi không nhằm và biết pháp rồi không nhằm. Còn có hai pháp đó là thích lành và lìa ác. Còn có hai pháp đó là thích nói chánh pháp và với người thọ pháp sanh lòng thương xót. Còn có hai pháp đó là với pháp không có lòng xan lẫn và lúc nói pháp không có ý tưởng tham. Còn có hai pháp đó là chí tâm nghe pháp và chí tâm thọ pháp. Còn có hai pháp đó là lìa ngũ cái và tu thất giác chi. Còn có hai pháp đó là hỷ và lạc. Còn có hai pháp đó là biết mình và biết thời. Còn có hai pháp đó là tin quả báo và tu nghiệp lành. Còn có hai pháp đó là chẳng dứt Thánh tánh và thật ngữ.

Còn có hai pháp đó là như thuyết mà trụ và chẳng giấu công đức Như Lai. Còn có hai pháp đó là tịnh thân và xa lìa ba căn bất thiện. Còn có

hai pháp đó là quán thân như cỏ cây và vì tịnh tâm mà tu tập pháp lành. Còn có hai pháp đó là tịnh khẩu và xa lìa bốn lỗi. Còn có hai pháp đó là quán tất cả pháp đều bất khả thuyết và quán thanh như vang. Còn có hai pháp đó là tịnh tâm và xa lìa vô minh tật đố tà kiến. Còn có hai pháp đó là đó là nội tịnh và ngoài không có hành xử. Còn có hai pháp đó là tu từ và xa lìa ý tưởng oán thân. Còn có hai pháp đó là đó là quán chúng sanh như hư không và tu từ. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ bi tâm và cầu thiện chẳng hối. Còn có hai pháp đó là hay điều kẻ chẳng điều và lúc điều chẳng hối. Còn có hai pháp đó là trì chánh pháp và hộ người trì chánh pháp.

Còn có hai pháp đó là thích pháp và hộ pháp. Còn có hai pháp đó là khen ngợi điều lành của người và ưa giấu lỗi người. Còn có hai pháp đó là lìa tham và lìa sân. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ chúng sanh và tu xả. Còn có hai pháp đó là niệm Phật và biết vô niệm xử. Còn có hai pháp đó là quán thân vô thường và cầu ba mươi hai tướng. Còn có hai pháp đó là niệm pháp và giáo hóa chúng sanh khiến họ trụ trong pháp. Còn có hai pháp đó là quán vô tham xử và với kẻ tham thì có lòng thương. Còn có hai pháp đó là niệm Bồ tát Tăng và y chỉ Tăng bất thối chuyển. Còn có hai

pháp đó là quán không có Tăng và ủng hộ bốn quả Sa môn. Còn có hai pháp đó là niệm giới và biết tâm Bồ đề bất khả thuyết. Còn có hai pháp đó là quán giới vô tác và thủ hộ người phạm giới. Còn có hai pháp đó là niệm thí và thí rồi không hối. Còn có hai pháp đó là đó là xa lìa phiền não và vì lìa phiền não nên diễn thuyết chánh pháp.

Còn có hai pháp đó là niệm thiên và thích tịch tĩnh. Còn có hai pháp đó là có đủ niệm tâm và ủng hộ người loạn tâm. Còn có hai pháp đó là công đức trang nghiêm và trí huệ trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là quán không có tạo tác và thích tu pháp lành. Còn có hai pháp đó là không có phược và bị phược thì giải thoát. Còn có hai pháp đó là xa lìa tâm dối phỉnh và chí tâm tu tịnh. Còn có hai pháp đó là biết ơn và nhớ ơn. Còn có hai pháp đó là nói tất cả lỗi và xa lìa lỗi. Còn có hai pháp đó là tự tu Thánh hạnh và khuyên người tu. Còn có hai pháp đó là nguyện cầu pháp lành và lòng không nhàm đủ. Còn có hai pháp đó là xa lìa ác pháp và thân cận thiện pháp. Còn có hai pháp đó là thỉnh Phật thuyết pháp và chí tâm nghe thọ.

Còn có hai pháp đó là biết tất cả pháp bất sanh bất diệt và diễn nói tự cú nghĩa. Còn có hai pháp đó là biết không có chúng sanh và đem căn lành của mình cùng chúng sanh chung. Còn có hai

pháp đó là xa lìa các tướng và thâm cầu ba mươi hai tướng. Còn có hai pháp đó là quán rỗng không và giúp hộ chúng sanh. Còn có hai pháp đó là tu tập vô nguyện và nguyện đến chúng sanh. Còn có hai pháp đó là tu tất cả thiện và nguyện các chúng sanh đồng tu thiện căn. Còn có hai pháp đó là trí huệ vô ngại và thọ thân trong các cõi. Còn có hai pháp đó là bất động và bất hồi. Còn có hai pháp đó là tầm và quý. Còn có hai pháp đó là thích tịch tĩnh và cầu pháp tịch tĩnh. Còn có hai pháp đó là tu tập Vô tránh tam muội và quán không có chúng sanh. Còn có hai pháp đó là thiếu dục và tri túc. Còn có hai pháp đó là che giấu tội người và phát lộ lỗi mình.

Còn có hai pháp đó là quán thập nhị nhơn duyên và tin sâu. Còn có hai pháp đó là vô ngã và không có chúng sanh. Còn có hai pháp đó là phòng ngừa phiền não mình và phá phiền não người. Còn có hai pháp đó là quán vô tác vô thọ và thích tu pháp lành. Còn có hai pháp đó là quán lỗi sanh tử và chẳng dứt sanh tử. Còn có hai pháp đó là tự thích sanh tử và giáo hóa các chúng sanh khiến họ thoát khỏi sanh tử. Còn có hai pháp đó là cầu ba la mật và cầu chỗ đã không có. Còn có hai pháp đó là cầu biết và dậy người đồng biết như mình. Còn có hai pháp đó là chẳng cầu cúng

dường và vì cứng đường mà tạo tác nghiệp làm. Còn có hai pháp đó là với chỗ có ơn thường muốn đền đáp và nơi có ơn và không có ơn bình đẳng báo đáp. Còn có hai pháp đó là tu bất phóng dật và tu vô duyên từ. Còn có hai pháp đó là thích vào xuất gia và xuất gia rồi lòng rất yêu thích.

Còn có hai pháp đó là tự nên công đức và với người không có công đức thì sanh lòng thương. Còn có hai pháp đó là tu thân niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là tu thọ niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là tu tâm niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là tu pháp niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là xa lìa pháp bất thiện và thân cận hay sanh thiện pháp. Còn có hai pháp đó là xa lìa ác pháp đã sanh và hộ trì thiện pháp đã sanh. Còn có hai pháp đó là làm cho thiện pháp chưa sanh được sanh và vì thêm rộng mà ủng hộ thiện pháp ấy. Còn có hai pháp đó là được đại thần thông và giáo hóa chúng sanh. Còn có hai pháp đó là an trụ pháp giới và thấy khắp chư Phật thế giới. Còn có hai pháp đó là tín tâm bất động và dạy chúng sanh cũng tin như mình. Còn có hai pháp đó là tịnh tâm và giáo hóa người tán loạn.

Còn có hai pháp đó là siêng tinh tấn và giáo hóa người giải đãi. Còn có hai pháp đó là đầy đủ

trí huệ vô ngại và giáo hóa vô minh chúng sanh. Còn có hai pháp đó là quán giới và quán duyên. Còn có hai pháp đó là cầu trí trang nghiêm và tâm ấy chẳng hối. Còn có hai pháp đó là quán các phiền não và ra khỏi phiền não rồi biết rõ giải thoát. Còn có hai pháp đó là tất cả pháp giải thoát và phiền não chẳng hiệp tam giới. Còn có hai pháp đó là trang nghiêm Bồ đề và tu học Bồ đề. Còn có hai pháp đó là tận trí và vô sanh trí. Còn có hai pháp đó là quán Thánh đạo phương tiện và quán sanh tử phương tiện. Còn có hai pháp đó là cứu cánh đạo và biết thời chuyển đạo. Còn có hai pháp đó là như pháp trụ và trong các pháp không có kiến chấp. Còn có hai pháp đó là theo duyên mà sanh diệt và theo duyên mà giải thoát. Còn có hai pháp đó là biết ma nghiệp và biết đã là.

Còn có hai pháp đó là nơi giận có thể nhẫn và nơi nhẫn thì thương. Còn có hai pháp đó là vì Bồ đề mà tu trang nghiêm và dầu tu trang nghiêm mà tâm không tham trước. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ phiền não và chẳng bỏ tu thiện trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là biết thị xứ phi xứ và đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Còn có hai pháp đó là quán tâm Bồ đề như tướng ảo huyền và tu hướng đến Vô thượng Bồ đề trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là quán các



chúng sanh với Bồ đề bình đẳng vô sai biệt và biết các chúng sanh như nơi Bồ đề mà được giải thoát. Còn có hai pháp đó là biết pháp vô sanh và vì sanh pháp lành mà tu trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là pháp bất khả thuyết mà có thể tuyên nói và tất cả chúng sanh đều đồng như thừa.

Lại này Hải Huệ! Còn có ba pháp có thể lợi ích Đại thừa, đó là sơ phát tâm Bồ đề, thân cận thiện hữu lòng chẳng sanh hối và tu tập tâm đại bi chẳng thối chuyển. Còn có ba pháp đó là phá hoại xan lẫn, ban cho tất cả và nhiếp thủ Bồ đề. Còn có ba pháp đó là đầy đủ tịnh giới, điều phục kẻ phá giới và hồi hướng Bồ đề. Còn có ba pháp đó là tâm không sân hận, điều phục kẻ sân hận và hồi hướng Bồ đề. Còn có ba pháp đó là ở trong sanh tử lòng không thối hối, vui thích vì người mà gây dựng sự nghiệp và hồi hướng Bồ đề. Còn có ba pháp đó là được tam muội định, chẳng sanh kiêu mạn và hồi hướng Bồ đề. Còn có ba pháp đó là cầu đa văn, được đa văn rồi chẳng sanh kiêu mạn và hồi hướng Bồ đề.

Còn có ba pháp đó là chúng sanh duyên, pháp tánh duyên và vô duyên. Còn có ba pháp đó là tự bi, bi tha và lìa tự bi tha bi. Còn có ba pháp đó là vì tự lợi mà tu tập trí huệ, dùng trí huệ chuyển giáo hóa chúng sanh và tự lợi lợi tha. Còn có ba

pháp đó là biết quá khứ đã hết, biết vị lai vô sanh và biết hiện tại vô trụ. Còn có ba pháp đó là vì người chánh định mà tu tập từ tâm, vì người tà định mà tu tập bi tâm và vì người bất định mà tu tập giải thoát. Còn có ba pháp đó là tịnh thân, tịnh khẩu và tịnh ý. Còn có ba pháp đó là tu bất tịnh quán để phá tham dục, tu từ để phá sân hận và quán mười hai nhơn duyên để phá vô minh. Còn có ba pháp đó là an, lạc và tri túc. Còn có ba pháp đó là nghe pháp rồi hay thọ trì, có thể rộng phân biệt văn tự cú nghĩa và quán sát tội lỗi.

Còn có ba pháp đó là đầy đủ thất Thánh tài, có thể đại pháp thí và có thể thí cho chúng sanh. Còn có ba pháp đó là thật nghĩa, chơn nghĩa và bất cuống nghĩa. Còn có ba pháp đó là tự tri, tri tha và tri thời. Còn có ba pháp đó là ngũ ấm với pháp ấm bình đẳng, các giới cùng pháp giới bình đẳng và các nhập cùng pháp nhập bình đẳng. Còn có ba pháp đó là tu Không, vô tướng và vô nguyện. Còn có ba pháp đó là chẳng phi báng nhơn quả, phương tiện sanh pháp đều từ nhơn duyên và hòa hiệp nhơn duyên mà được có danh tự. Còn có ba pháp đó là tin Phật bất khả tư nghị, tin Pháp chẳng sanh hủy báng và tin Tăng là phước điền lành tốt. Còn có ba pháp đó là xa lìa tham dục, xa lìa sân hận và xa lìa ngu si. Còn có

ba pháp đó là thế tục đế, đệ nhứt nghĩa đế và chẳng trụ trước hai đế. Còn có ba pháp đó là xa lìa phiền não, xa lìa kiêu mạn và ở chỗ phước điền thì lễ lạy cúng dường.

Còn có ba pháp đó là chẳng nhiễm Dục giới, chẳng trước Sắc giới và nơi Vô sắc giới chẳng sanh kiêu mạn. Còn có ba pháp đó là được cúng dường chẳng mừng, bị hủy nhục chẳng giận và lìa tám pháp thế gian. Còn có ba pháp đó là che giấu các căn, hiểu rõ các căn và tịch tĩnh các căn. Còn có ba pháp đó là hướng đến thiện địa, xa lìa chướng thiện địa và quán công đức thiện địa. Còn có ba pháp đó là chí tâm, tịnh tâm và tịnh trang nghiêm. Còn có ba pháp đó là học luật nghi giới, học tâm giới và học huệ giới. Còn có ba pháp đó là thọ lạc chẳng sanh tham dật, thọ khổ chẳng sanh sân não và thọ chẳng lạc chẳng khổ tu tập nơi xả. Còn có ba pháp đó là chuyển nhơn vì chẳng tạo tác, chuyển phiền não vì chẳng thấy tướng dạng và chuyển tam thế vì không nguyện cầu. Còn có ba pháp đó là nhãn rộng không, sắc tịch tĩnh và thọ không có chỗ tạo tác.

Còn có ba pháp đó là kín giới, hộ định và quán huệ. Còn có ba pháp đó là nhớ giữ niệm pháp, tư duy quán pháp và như pháp trụ. Còn có ba pháp đó là âm thanh làm nhơn duyên cho Thanh văn

giải thoát, mười hai chi làm nhơn duyên cho Duyên giác giải thoát và lục độ làm nhơn duyên cho Bồ tát giải thoát. Còn có ba pháp đó là thí, đại thí và cứu cánh thí. Còn có ba pháp đó là hộ pháp, hộ người trì pháp và hộ trì Đại thừa. Còn có ba pháp đó là đi trong sanh tử, xét lỗi sanh tử và biết mình đã xa lìa. Còn có ba pháp đó là chí tâm nghe pháp phá trừ ngũ cái, thường thích tịch tĩnh và như pháp trụ. Còn có ba pháp đó là y nghĩa, y pháp và y trí. Còn có ba pháp đó là cầu đa văn rồi thích nơi tịch tĩnh, thích nơi tịch tĩnh rồi tư duy pháp lành và thiện tư duy rồi biết pháp bình đẳng. Còn có ba pháp đó là thân cận người trí, thưa hỏi bực đa văn và hộ trì người lành.

Còn có ba pháp đó là không lòng tham vì người thuyết pháp, thấy người nghe pháp thì từ tâm nhìn họ và nhứt tâm quán nơi Bồ đề. Còn có ba pháp đó là xem các chúng sanh tâm mình bình đẳng, quán tâm bình đẳng và quán Phật bình đẳng. Còn có ba pháp đó là quá khứ bất tận, vị lai bất hiệp và hiện tại bất trụ. Còn có ba pháp đó là đó là quán khổ vô thường, quán pháp vô ngã và quán Niết bàn tịch tĩnh. Còn có ba pháp đó là nghe pháp rồi kiên trì, tam muội kiên trì và trí huệ kiên trì. Còn có ba pháp đó là phạm tội chẳng che dấu, chẳng hối tội trước đã phạm và chí tâm hộ

giới. Còn có ba pháp đó là phá tâm nghi, phá tâm hối và phá tâm chướng ngại. Còn có ba pháp đó là muốn điều lành, lìa luận đàm thế sự và thích nơi tịch tĩnh. Còn có ba pháp đó là nhẫn nghĩa thậm thâm, nói nghĩa thậm thâm và hiểu rõ các nghĩa. Còn có ba pháp đó là đầy đủ thanh nhãn, đủ tư duy nhãn và đủ thuận nhãn. Còn có ba pháp đó là trí huệ phương tiện, đại từ và tinh tấn vững chắc.

Này Hải Huệ! Bồ tát có đủ những pháp như vậy thì có thể lợi ích Đại thừa.

Lại này Hải Huệ! Có bốn pháp chướng ngại Đại thừa.

Những gì là bốn? Đó là nghe pháp chẳng nên nghe, chẳng muốn nghe thọ Bồ tát pháp tạng, hành các nghiệp ma và phỉ báng chánh pháp. Còn có bốn pháp đó là tham dục, sân hận, ngu si và chẳng thích cầu chánh pháp. Còn có bốn pháp đó là ganh ghét người được lợi, nơi của cải có lòng bòn xăn, ưa phỉnh dối pháp sư và chẳng thích thân cận thấy thiện tri thức. Còn có bốn pháp, đó là nơi thiện tri thức sanh ý tưởng là ác hữu, nơi ác hữu sanh ý tưởng là thiện tri thức, phi pháp tướng là pháp và pháp thì tướng là phi pháp.

Còn có bốn pháp, đó là chẳng ưa thí cho, cho rồi tiếc hối, cho rồi thấy lỗi và chẳng niệm tâm

Bồ đề. Còn có bốn pháp, đó là vì tham cầu mà cho, vì sân hận mà cho, vì ngu si mà cho và vì sợ hãi mà cho. Còn có bốn pháp, đó là vì danh mà cho, vì vốn mà cho, vì bạn mà cho và vì hơn mà cho. Còn có bốn pháp, đó là chẳng chí tâm cho, chẳng tự tay cho, chẳng hiện thấy cho và khinh mạn cho. Còn có bốn pháp, đó là cho vật xấu, cho ít vật, chẳng chí tâm cho và khinh mạn cho. Còn có bốn pháp, đó là cho vật có độc, cho dao binh khí, bất tịnh thí và thí cho không lợi ích.

Còn có bốn pháp đó là thấy người trì giới thì giận ghét, thấy người phạm giới thì mến thương, theo lời của ác hữu và chẳng niệm thí giới. Còn có bốn pháp đó là cầu lợi phi pháp, được của cải đúng pháp chẳng cùng người chung, ngăn dứt sự cúng dường của người và lòng chẳng biết đủ. Còn có bốn pháp đó là vì lợi dưỡng mà nhiếp trì oai nghi, vì lợi dưỡng mà nói nhỏ tiếng, có tâm đua vạy và tà mạng mà sống. Còn có bốn pháp đó là nơi người đồng học sanh lòng giận ghét, nơi người đồng thừa sanh lòng giận ghét, chẳng biết nghiệp ma và ưa nói lỗi của người. Còn có bốn pháp đó là kiêu mạn chẳng nghe chánh pháp, chẳng cung kính pháp sư, chẳng lễ lạy cha mẹ Sư trưởng thiện hữu và có ý theo ác nghiệp. Còn có bốn pháp đó là giấu công đức của người, nói

rộng lỗi người, thêm lớn kiêu mạn và giận hờn vững chắc.

Còn có bốn pháp đó là giải đãi, chẳng thích nghe lời lành, nói lời chẳng thuận hòa và trụ nơi phi pháp. Còn có bốn pháp đó là chẳng điều, chẳng sạch, chẳng kín và chẳng nhẫn nhịn. Còn có bốn pháp đó là chẳng thích nghe nhận pháp lành vô thượng, thích ở thành thị, phạm cấm giới mà thích thọ cúng dường và chẳng điều phục được sáu căn. Còn có bốn pháp đó là chẳng có thể nhiếp thủ chúng sanh, chẳng có thể điều phục chúng sanh, chẳng thể hộ trì chánh pháp và ưa nói tội lỗi của pháp sư. Còn có bốn pháp đó là chẳng tu tín tâm, chẳng có thể quán sát tội lỗi sanh tử, chẳng quán sát lỗi ác hữu và chẳng quán sát tội lỗi của tâm nghi ngờ.

Còn có bốn pháp đó là chẳng quán nội, chẳng quán ngoại, vô tầm và vô quý. Còn có bốn pháp đó là chẳng biết ơn, chẳng báo ơn, bội ơn và thích tà kiến. Còn có bốn pháp đó là phỉ báng Thánh nhơn, giúp hộ thế nhơn, chẳng tin phước điền và chê trách pháp thí cho. Còn có bốn pháp đó là chẳng sạch thân nghiệp, chẳng hộ khẩu nghiệp, chẳng xả ý nghiệp và nhàm chê Đại thừa. Còn có bốn pháp đó là vì phá hòa hiệp mà lưỡng thiệt, nơi Hòa thượng thốt lời giận cãi, vì phá sự lợi ích

mà ý ngữ và phỉnh nhờn thiên mà vọng ngữ. Còn có bốn pháp đó là chẳng hộ giới nhờn, loạn thiên định nhờn, chẳng tin đời sau và thích ưa thế sự. Còn có bốn pháp đó là thô cộc, kiêu mạn, ưa nói việc đời và thường thích ngủ nghỉ.

Còn có bốn pháp đó là giả danh hiệu Bồ tát để thọ cúng dường, chẳng có thể săn sóc người bệnh khổ, chẳng gieo giống lành và chẳng hướng đến Bồ đề. Còn có bốn pháp đó là tự khinh, khinh pháp, khinh phước và luôn nhớ thừa Thanh văn, Bích chi Phật. Còn có bốn pháp đó là tham thân, tham tâm, tham mạng và tham cấm giới. Còn có bốn pháp đó là tham nhà phòng, tham đàn việt, tham tà kiến và tham phá giới. Còn có bốn pháp đó là làm nhiều, nói nhiều, thọ nhiều và nhìn ngó nhiều. Còn có bốn pháp đó là ngã kiến, tà kiến, đoạn kiến và thường kiến. Còn có bốn pháp đó là chẳng làm, làm rồi chuyển đổi, lòng hối tiếc và chẳng vui. Còn có bốn pháp đó là chẳng hướng đến Bồ đề, chẳng tu thiên định, thói thất trí huệ và chẳng thích phương tiện. Còn có bốn pháp đó là chướng ngại chánh pháp, chướng ngại nghiệp lành, phiền não chướng ngại và ma nghiệp chướng ngại.

Này Hải Huệ! Các pháp như vậy gọi là chướng Đại thừa.



Lúc đức Phật nói pháp ấy rồi, có bốn vạn bốn ngàn như thiên phát tâm Vô thượng Bồ đề, hai vạn tám ngàn Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Cả cõi Đại thiên chấn động sáu cách. Trên không có vô lượng chư thiên khác miệng đồng lời xưng rằng:

Lành thay, lành thay, ngày nay đức Như Lai Thế Tôn đại sư tử hống, vì thương chúng sanh mà mở cửa Đại thừa. Bạch đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh được ít phần trong pháp ấy thì có thể đoạn trừ khổ ba ác đạo, lần lần sẽ được vô lượng pháp bửu. Bạch đức Thế Tôn! Ví như có người ở ngoài thôn ấp thấy khối báu lớn, thấy rồi có lòng thương người nên vào thôn ấp bảo quần chúng rằng: Ai muốn hết nghèo thì nên theo tôi. Quần chúng nghe nói có người tin có người không tin. Những người tin cùng đi theo người ấy đến chỗ châu báu tùy ý lượm lấy bèn hết nghèo khổ. Khối châu báu lớn ấy không có ý nghĩ rằng cho người này chẳng cho người kia, phá sự nghèo của người này mà không phải người kia, cho người này lượm cầm đi mà chẳng cho người kia lượm cầm đi.

Cũng vậy, đức Như Lai Thế Tôn trong vô lượng đời cần cầu vô thượng pháp bửu như vậy. Cầu rồi được thấy, sanh lòng thương rộng lớn dùng Phạm âm thanh bảo các chúng sanh rằng: Ai muốn phá hoại bản cùng sanh tử thì nên chí tâm

lắng nghe. Trong các chúng sanh, người bậc phước chẳng tin thì chẳng có thể phá hoại sanh tử nghèo cùng, những người tin theo thì tùy trí lực tha hồ lấy thừa Thanh văn hay thừa Duyên giác hoặc lấy Bồ tát Đại thừa. Pháp bửu tụ lớn ấy không hề tăng giảm cũng không có phân biệt. Hoặc có người đến bên khối báu pháp lớn ấy mà không có thể lượm lấy một pháp bửu nào, người này ắt mãi ở trong ba ác đạo. Hoặc có người có thể lượm lấy một chữ một kệ nhẫn đến một niệm thọ trì đó, người này ắt phá hoại sanh tử nghèo cùng. Huống là có thể thọ lấy kinh điển Đại thừa này một phẩm hai phẩm và trọn đủ nghe thọ đọc tụng biên chép vì người mà giải nói.

Đức Thế Tôn khen chư Thiên rằng:

Lành thay lành thay, này chư Thiên tử! Nếu người thọ trì kinh điển như đây thì có đủ tất cả pháp lành, hay đánh đỏi Như Lai Vô thượng Phật trí, đó là khối báu lớn có thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh.

Đức Thế Tôn liền nói tụng rằng:

Trong các thừa Đại thừa hơn hết  
Dường như hư không vô biên tế  
Xa lìa tất cả cõi sanh tử  
Đến cõi Bồ đề không chướng ngại.

Nếu hay thanh tịnh tâm ý mình  
 Của cải ban cho tất cả hết  
 Chí tâm thọ trì thanh tịnh giới  
 Đến cõi Bồ đề không chướng ngại.  
 Nơi các chúng sanh tâm bình đẳng  
 Thường xét tội lỗi các phiền não  
 Hay thắng tất cả thừa hạ liệt  
 Điều phục chúng sanh ở Đại thừa.  
 Nếu người chí tâm thọ đọc tụng  
 Đầy đủ tịch tĩnh giới nhẫn nhục  
 Đầy đủ trí huệ phá chúng ma  
 Thương mến chúng sanh đến đạo thọ.  
 Trang nghiêm từ bi thừa tứ thiên  
 Dao bén trí huệ dẹp ma chúng  
 Dưới đạo thọ quán mười hai duyên  
 Đứng dậy thương chúng nói Đại thừa.  
 Mười phương chúng sanh thừa Đại thừa  
 Thừa không tăng giảm như hư không  
 Đại thừa thần lực chẳng nghĩ bàn  
 Vì vậy Như Lai tu tập đó.  
 An trụ niệm xứ tu chánh cần  
 Như ý làm chân, căn thể lực  
 Đi đường bát chánh, lượm báu giác  
 Vì vậy Như Lai đến đạo thọ.

Tâm mình tịch tĩnh lìa phiền não  
Phá trừ si tối được trí quang  
Vì vậy Phạm Thiên cùng Đế Thích  
Đánh lễ Như Lai thừa Đại thừa.  
Đầy đủ lục độ lục thần thông  
Đủ thiện phương tiện tu tam muội  
Hay phá các ma và tà kiến  
Vì vậy Như Lai thừa Đại thừa.  
Nếu có đầy đủ các thiện căn  
Cùng với thành tựu căn bất thiện  
Tin đây thì phá được phiền não  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn.  
Bao nhiêu tất cả pháp thế gian  
Và cùng vô thượng pháp xuất thế  
Hoặc pháp hữu học pháp vô học  
Tất cả nhiếp vào trong Đại thừa.  
Nếu có chúng sanh hành ác nghiệp  
Thân cận tà kiến ác tri thức  
Vì thương bọn này tu phương tiện  
Điều phục họ nên nói Đại thừa.  
Hạ liệt chẳng thích pháp Đại thừa  
Tâm hẹp chẳng phá được như chớp  
Thường cầu tự vui bỏ mọi người  
Nghe nói Đại thừa họ kinh sợ.

Nếu có người trí đủ thể lực  
Thương mến chúng sanh làm lợi ích  
Nghe nói Đại thừa lòng vui mừng  
Phá các khổ não lòng chẳng hối.  
Nếu muốn biết rõ chúng sanh hành  
Tất cả chúng sanh các giới căn  
Một niệm Bồ tát hay thông đạt  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn.  
Được thân tịch tĩnh tướng trang nghiêm  
Được khẩu tịch tĩnh người thích nghe  
Được tâm tịch tĩnh đủ thần thông  
Như vậy đều do đến Đại thừa.  
Nếu có người hay tu Đại thừa  
Đây là chẳng dứt dòng Tam Bảo  
Hay làm lợi ích cho chúng sanh  
Phá hoại bản cùng các khổ não.  
Hay đến mười phương các thế giới  
Hiện thấy vô lượng Phật Thế Tôn  
Những ai xu hướng pháp Đại thừa  
Thì được vô lượng vô biên phước.  
Tất cả thế gian không ai hơn  
Người xu hướng vô thượng Đại thừa  
Đầy đủ đại lực phá chúng ma  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn.

Được sắc được lực đại tự tại  
Thân Phạm, Thích, Chuyên Luân Thánh Vương  
Nếu người thừa pháp Đại thừa này  
Người này hưởng thọ vui tam giới.  
Cho rồi lòng chẳng hề hối tiếc  
Của vật quan trọng chẳng tiếc tham  
Xả thân cho người tu từ bi  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn.  
Trì giới tinh tấn ưa Phạm hạnh  
Hay dùng sức thần che nhứt nguyệt  
Chẳng tham trước thân quả báo tốt  
Tu thừa như vậy điều chúng sanh.  
Thuyết pháp có người thọ chẳng thọ  
Nơi đây chẳng sanh lòng thương giận  
Thân tâm siêng tu đại tinh tấn  
Để được pháp Đại thừa khó được.  
Hay được Vô thượng đại Pháp Vương  
Cũng được pháp nhẫn khó nhẫn nhục  
Trong vô lượng kiếp thọ khổ não  
Vì được Đại thừa hơn tất cả.  
Siêng làm lợi ích nhiều chúng sanh  
Thân khẩu ý nghiệp đều nhu thuận  
Tu tập từ bi và thần thông  
Vì trụ Đại thừa đại lợi ích.

Biết rõ pháp giới tánh sanh diệt  
Vô ngã, vô tranh, điều các căn  
Nếu an trụ được nơi Đại thừa  
Thì hưởng an lạc như Phật trước.  
Đầy đủ niệm tâm và tinh tấn  
Tứ như ý túc thần thông lực  
Y chỉ chánh pháp và chơn nghĩa  
Đều do thích trụ nơi Đại thừa.  
Đầy đủ vô thượng vô sở úy  
Hay sư tử hống Vô Thượng Tôn  
Tướng hảo vi diệu tự trang nghiêm  
Đều do thích trụ nơi Đại thừa.  
Đầy đủ ba thứ đại thần thông  
Điều phục giáo hóa các chúng sanh  
Tâm mình tịch tĩnh không kiêu mạn  
Nếu tu Đại thừa đủ nhẫn nhục.  
Đầy đủ Phạm âm thanh vi diệu  
Tất cả chúng sanh rất thích nghe  
Nếu người thích tu tập Đại thừa  
Người này giỏi biết tiếng chúng sanh.  
Hạnh nghiệp được làm vì tịnh độ  
Chẳng lâu sẽ được vô biên thân  
Nếu người chí tâm nghe kinh này  
Sẽ hưởng vô biên vô thượng lạc.

Bay đi hư không vô biên tế  
 Biết được đại hải bao nhiêu giọt  
 Công đức Đại thừa chẳng nói hết  
 Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn.

Lại này Hải Huệ! Người muốn thọ trì các kinh điển như vậy mà muốn tịch tĩnh tâm mình thì phải thọ trì môn cú, pháp cú, kim cang cú và chí tâm suy xét.

Môn cú là trong tất cả pháp đều làm môn hộ, đó là chữ A, là cửa của tất cả pháp, A là không có, tất cả các pháp đều không có thường. Chữ BA cũng là cửa của tất cả pháp, BA là đệ nhất nghĩa. Chữ NA cũng là cửa của tất cả pháp, NA là các pháp vô ngại. ĐÀ cũng là cửa của tất cả pháp, ĐÀ là tánh hay điều phục tất cả pháp tánh. SA cũng là cửa của tất cả pháp, SA là xa lìa tất cả các pháp. ĐA cũng là cửa tất cả pháp, ĐA là tất cả pháp như. CA cũng là cửa của tất cả pháp, CA là tất cả các pháp vô tác vô thọ. TA cũng là cửa của tất cả pháp, TA là tất cả các pháp không có phân biệt. GIÀ là cửa của tất cả pháp, GIÀ là Như Lai chánh pháp thậm thâm không có đáy.

XÀ là cửa của tất cả pháp, XÀ là xa lìa tướng sanh. ĐÀM là cửa của tất cả pháp, ĐÀM là ở trong pháp giới chẳng sanh phân biệt. XA là cửa



của tất cả pháp, XA là đủ xa ma tha được bát chánh đạo. KHU là cửa của tất cả pháp, KHU là tất cả các pháp dường như hư không. XOA là cửa của tất cả pháp, XOA là tất cả pháp tận. NHƯỢC là cửa của tất cả pháp, NHƯỢC là các pháp vô ngại. THA là cửa của tất cả pháp, THA là tất cả pháp thị xứ phi xứ. CỒ là cửa của tất cả pháp, CỒ là phán xét ngũ ấm rồi được lợi ích lớn. TRÀ là cửa của tất cả pháp, TRÀ là tất cả các pháp không có cứu cánh. CA là cửa của tất cả pháp, CA là vì thân tịch tĩnh nên được lợi ích lớn. CHÍ là cửa của tất cả pháp, CHÍ là vì tâm tịch tĩnh nên là tất cả ác.

UU là cửa của tất cả pháp, UU là thọ trì ủng hộ tất cả cấm giới thanh tịnh. XÀ là cửa của tất cả pháp, XÀ là thiện tư duy. THẾ là cửa của tất cả pháp, THẾ là trụ tất cả pháp. TU là cửa của tất cả pháp, TU là tất cả các pháp tánh là giải thoát. TỖ là cửa của tất cả pháp, TỖ là tất cả các pháp đều là tỳ ni, là điều phục thân mình. THỜI là cửa của tất cả pháp, THỜI là tất cả các pháp tánh chẳng nhiễm ô. A là cửa của tất cả pháp, A là tất cả các pháp tánh là quang minh. BÀ là cửa của tất cả pháp, BÀ là tu bát chánh đạo. TA là cửa của tất cả pháp, TA là tất cả các pháp chẳng phải nội chẳng phải ngoại.

Này Hải Huệ! Đây gọi là môn cú hay tịnh niệm tâm. Vì hay tịnh niệm tâm nên biết căn của chúng sanh.

Pháp cú là ấn giải thoát của tất cả các pháp, là ấn vô nhị của tất cả pháp, là ấn không có thường không có đoạn của tất cả pháp, là ấn không tăng giảm của tất cả pháp, là ấn bình đẳng như hư không của tất cả pháp, là ấn ngũ nhãn đạo của tất cả pháp, là ấn như hư không của tất cả pháp, là ấn không có phân biệt như hư không của tất cả pháp, là ấn nhập pháp giới của tất cả pháp, là ấn Như của tất cả pháp, là ấn Như không có tam thế khứ lai hiện tại của tất cả pháp, là ấn bốn tánh tịnh của tất cả pháp, là ấn rộng không của tất cả pháp, là ấn vô tướng của tất cả pháp, là ấn vô nguyện của tất cả pháp, là ấn không có xứ không chẳng xứ của tất cả pháp, là ấn khổ của tất cả pháp, là ấn vô ngã của tất cả pháp, là ấn tịch tĩnh của tất cả pháp, là ấn tánh không có lỗi của tất cả pháp, là ấn đệ nhất nghĩa nhiếp thủ của tất cả pháp, là ấn như pháp tánh trụ của tất cả pháp, là ấn cứu cánh giải thoát của tất cả pháp, là ấn không có thời gian của tất cả pháp, là ấn quá tam thế của tất cả pháp, là ấn đồng như vị của tất cả pháp, là ấn tánh vô ngại của tất cả pháp, là ấn tánh vô sanh của tất cả pháp, là ấn tánh vô tranh của tất cả pháp, là ấn tánh không có

giác quán của tất cả pháp, là ấn chẳng phải sắc chẳng thể thấy được của tất cả pháp, là ấn không có ốc trạch của tất cả pháp, là ấn không có đối trị của tất cả pháp, là ấn không có nghiệp quả của tất cả pháp, là ấn vô tác vô thọ của tất cả pháp, là ấn vô xuất vô diệt của tất cả pháp.

Này Hải Huệ! Đây gọi là pháp cú. Pháp cú như vậy là Bồ đề của tam thế chư Phật. Pháp ấn cú như vậy nhiếp thủ tám vạn bốn ngàn pháp tụ. Nếu có thể quán pháp tụ như vậy thì có thể được Vô sanh pháp nhẫn.

Này Hải Huệ! Nếu người chưa trông gốc lành nghe pháp này rồi thì được trông gốc lành phá trừ nghiệp ma.

Này Hải Huệ! Nếu quán như vậy thì có thể được vô tận khí đà la ni. Các pháp như vậy đều có thể nhiếp thủ tám vạn bốn ngàn tam muội, tám vạn bốn ngàn hành tánh của chúng sanh. Đây gọi là pháp cú.

Kim cang cú ấy là thân ấy chẳng hư hoại như kim cang, tại sao? Vì pháp tánh chẳng hư hoại vậy. Tánh trí huệ hay phá vô minh, vì vậy nên trí huệ gọi là kim cang cú. Tội ngũ nghịch hay phá tất cả thiện, vì vậy nên ngũ nghịch gọi là kim cang cú. Quán bất tịnh hay phá tham dục, vì vậy

nên quán bất tịnh gọi là kim cang cú. Quán từ tâm hay phá sân hận, vì vậy nên quán từ tâm gọi là kim cang cú. Quán mười hai nhơn duyên hay phá ngu si, vì vậy nên quán nhơn duyên gọi là kim cang cú. Tâm một chúng sanh nhiếp thủ tâm tất cả chúng sanh, vì vậy nên gọi là kim cang cú. Tâm một chúng sanh cùng tâm tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng, vì vậy nên gọi là kim cang cú. Một Phật cùng tất cả Phật thấy đều bình đẳng, đây gọi là kim cang cú. Mỗi mỗi phước điền cùng tất cả phước điền thấy đều vô tận bình đẳng, đây gọi là kim cang cú. Tất cả các pháp bình đẳng như hư không, đây gọi là kim cang cú. Tất cả các pháp bình đẳng đồng một vị, đây gọi là kim cang cú. Tất cả các pháp cùng Phật pháp bình đẳng vô nhị, đây gọi là kim cang cú. Kim cang tam muội hay phá tất cả ma nghiệp ác nên gọi là kim cang cú. Diệu âm của đức Như Lai phá các ác thanh, đây gọi là kim cang cú. Quán vô sanh vô diệt vượt ra sanh lão tử, đây gọi là kim cang cú.

Này Hải Huệ! Các pháp như vậy gọi là kim cang cú, là kiên lao cú, là bất hoại cú, là bất phá cú, là bình đẳng cú, là thật cú, là vô nhị cú, là bất thối chuyển cú, là đại tịch tĩnh cú, là vô năng tác quá cú, là bất tăng bất giảm cú, là vô hữu hữu cú, là vô hữu pháp cú, là chơn cú, là hữu cú, là bất

báng Phật cú, là y Pháp cú, là cộng Tăng cú, là như nhĩ cú, là phân biệt tam thế cú, là dũng kiện cú, là Phạm cú, là từ cú, là tâm cú, là hư không cú, là Bồ đề cú, là bất đề cú, là pháp tướng cú, là vô tướng cú, là tâm ý thức vô trụ cú, là phá ma cú, là vô thượng cú, là vô thắng cú, là quảng cú, là hành kỷ cảnh giới cú, là nhập Phật cảnh giới cú, là vô giác quán cú, là pháp giới sở phân biệt cú, là vô cú cú.

Này Hải Huệ! Nếu có Bồ tát hay hiểu những cú nghĩa như vậy, ắt sẽ ngồi pháp tòa kim cang sư tử dưới cội Bồ đề.

Lúc đức Phật nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ tát được nhập pháp môn đà la ni, cũng được Nhưt thiết chúng sanh bình đẳng tam muội. Chư Bồ tát từ mười phương đến đem diệu hương hoa và các thứ kỹ nhạc cúng dường đức Phật nói kệ khen:

Chúng tôi đánh lễ đấng Vô Thượng  
 Hay biết âm thanh tất cả chúng  
 Nói tướng, vô tướng, thật nhưt tướng  
 Mà được tướng tốt ba mươi hai.  
 Nếu có chúng sanh nhưt nhưt tâm  
 Bình đẳng nhiếp các chúng sanh tâm  
 Nói hạnh, không hạnh, thật nhưt hạnh  
 Vì vậy tôi lễ đấng Vô Thượng.

Như Lai chơn thật biết nhơn quả  
Nên vì chúng sanh nói nghiệp báo  
Chơn như pháp giới chẳng có, không  
Vì vậy tôi khen đáng Vô Thượng.  
Tất cả chúng sanh không giác quán  
Tâm ấy bỗng tịnh không có tham  
Vì theo nhơn duyên có tham dục  
Vì vậy tôi lay nhơn chơn trí.  
Tôi thấy thân Phật các màu sắc  
Mà thân Như Lai thật không sắc  
Vì thương chúng hiện sắc, không sắc  
Tôi lay đáng Pháp Vương Vô Thượng.  
Tất cả phước điền vào nhứt điền  
Mà nhứt điền này không tăng giảm  
Bất động pháp giới chẳng chuyển dời  
Vì vậy tôi lay đáng Vô Thượng.  
Quán các chúng sanh tâm như huyễn  
Các pháp cùng Bồ đề cũng vậy  
Biết tất cả pháp đều bình đẳng  
Vì vậy tôi lay đáng Bình Đẳng.  
Quán các pháp giới đều bình đẳng  
Vì vậy các pháp không một, hai  
Chẳng có, chẳng không là giải thoát  
Vì vậy tôi lay đáng Vô Kiến.

Nhứt nguyệt nói được rơi xuống đất  
 Gió mạnh nói được dây cột buộc  
 Tu Di nói được miệng thổi động  
 Chẳng thể nói được Phật hai lời.  
 Thật ngữ, chơn ngữ và tịnh ngữ  
 Thân tâm thanh tịnh như hư không  
 Chẳng nhiễm thế pháp như hoa sen  
 Vì vậy tôi lay đáng Vô Thượng.  
 Nếu ai khen ngợi đức như vậy  
 Thì được các công đức như vậy  
 Tôi vì các công đức như vậy  
 Nên lay khỏi công đức như vậy.

Chư Bồ tát nói kệ tán thán đức Phật rồi bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Luận về đại bửu ấy đó là Phật vậy. Đức Phật xuất thế là lạc xuất, là tín xuất, là niệm xuất, là trí xuất, là thí xuất, là giới xuất, là nhẫn xuất, là tinh tấn xuất, là thiên định xuất, là huệ xuất, là từ xuất, bi xuất, hỷ xuất, xả xuất. Đức Phật xuất thế là trí pháp nghĩa thập nhị môn duyên xuất, là niệm xứ xuất, là chánh cần xuất, là như ý túc xuất, là căn xuất, là lực xuất, là giác đạo xuất, là chánh đạo phần xuất, là tất cả thiện pháp xuất.

Bấy giờ trong chúng có một đại Bồ tát tên là Huệ Tụ bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Sanh lão bệnh tử xuất ra nơi thế gian ấy tức là Phật xuất. Vô minh ái xuất, tham sân si xuất, tất cả lưới nghi phiền não xuất tức là Phật xuất. Tại sao vậy? Vì nếu tất cả các pháp như vậy chẳng xuất ra nơi thế gian thì đức Phật có duyên cớ gì mà xuất hiện thế gian ư!

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay! Này Huệ Tụ! Đúng như lời ông nói.

Hải Huệ Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người chẳng thấy được các pháp như vậy, lúc bấy giờ đức Như Lai là xuất thế hay chẳng xuất thế?

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Bồ tát lúc mới phát tâm Bồ đề tâm thật chẳng biết các pháp như vậy, nên Phật vì họ mà tuyên nói để dạy họ.

Này Hải Huệ! Bồ tát có bốn hạng: một là sơ phát Bồ đề tâm, hai là tu hành đạo Bồ đề, ba là kiên cố bất thoái Bồ đề và bốn là một đời sẽ bỏ xứ thành Phật.

Bồ tát sơ phát tâm thấy sắc tướng Phật, thấy



rồi mà phát tâm Vô thượng Bồ đề. Bồ tát tu hành thấy Phật có đủ tất cả pháp lành, thấy rồi liền phát tâm Vô thượng Bồ đề. Bất thối Bồ tát thấy thân của đức Như Lai cùng tất cả các pháp thấy đều bình đẳng. Nhứt sanh bổ xứ Bồ tát chẳng thấy có Như Lai công đức cũng không thấy có tất cả pháp, tại sao? Vì huệ nhãn của bậc Bồ tát này tỏ rõ thanh tịnh vậy, vì dứt hai kiến vậy, vì tịnh trí huệ vậy.

Nếu người chẳng thấy tịnh, chẳng thấy bất tịnh, chẳng thấy tịnh bất tịnh, chẳng thấy chẳng phải tịnh chẳng phải bất tịnh, người này thì có thể thấy rõ đức Như Lai.

Này Hải Huệ! Thuở xưa kia Ta thấy Phật Nhiên Đăng như vậy, thấy rồi liền được Vô sanh pháp nhẫn, cũng có thể rõ ràng biết là được. Không được mà được rồi liền bay lên hư không cao bảy cây đa la. Trụ ở hư không rồi tỏ rõ được biết tất cả pháp giới. Tỏ rõ biết rồi tâm vô sở trụ. Vô sở trụ rồi được tám vạn môn tam muội. Lúc ấy Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho Ta rằng: “Này Ma Nạp! Đời vị lai ông sẽ được làm Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,

Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn”. Lúc ấy Ta trọn chẳng nghe âm thanh thọ ký, cũng không có ý tưởng Phật và thọ ký.

Lúc ấy Ta có đủ ba tịnh huệ, đó là chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có Phật và chẳng thấy có thọ ký. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy ngã, chẳng thấy chúng sanh và chánh pháp. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy danh, chẳng thấy sắc và chẳng thấy nhơn. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là tất cả ám đều vào pháp ám, tất cả giới đều vào pháp giới, tất cả nhập đều vào pháp nhập. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là pháp quá khứ đã tận, pháp vị lai chẳng sanh, pháp hiện tại chẳng trụ. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là quán thân như thủy nguyệt, quán thanh chẳng nói được, quán tâm chẳng thấy được. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là Không, vô tướng, vô nguyện. Nếu thấy như vậy tức là chơn thật thấy thọ ký.

Này Hải Huệ! Nếu Bồ tát thấy như vậy thì gọi là thật thấy.

\* Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát nếu có đủ các thứ thấy như vậy thì phát những nguyện gì?

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 11.

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Người như vậy thì như bồn phát nguyện. Đại Bồ tát hoặc tâm tại định hoặc tâm chẳng tại định, vì chúng sanh nên như bồn phát nguyện.

Này Hải Huệ! Ví như người có ruộng lúa tốt rộng đủ một khoảnh mặt đất bằng phẳng, lúc muốn tưới nước mở thủy khẩu của ruộng mặc cho nước chảy vào không còn cần tốn công sức nước tự nhiên lan khắp ruộng.

Cũng vậy, đại Bồ tát hoặc ở trong định nhiếp tâm tư duy, hoặc chẳng ở định chẳng tư duy, vì chúng sanh nên như bồn phát nguyện những thiện căn được làm thảy đều cho chúng sanh chung. Cùng chung rồi hồi hướng Phật pháp vô thượng. Bồ tát tâm thanh tịnh; giới, nhân, định và huệ cũng thanh tịnh; quán Phật pháp cùng các chúng sanh bình đẳng không hai. Dầu có nguyện như vậy mà từ đầu trọn không có tâm. Mặc dầu Bồ tát không có tâm mà đối với các chúng sanh sức thế nguyện chưa từng chẳng đến họ, những thiện căn được có đều cùng họ chung, cùng chung rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Này Hải Huệ! Như cây ta la có người chặt góc đã đứt rồi thì theo chỗ bị chặt đó mà ngã. Cũng

vậy, đại Bồ tát tu tập tam muội thường hướng đến Bồ đề.

Giả sử có người kêu to rằng cây ta la này chớ ngã từ chỗ bị chặt đứt! Cây ấy vẫn ngã theo chỗ bị chặt đứt! Cũng vậy, đại Bồ tát chỗ tu hành pháp lành muốn chẳng hướng đến Vô thượng Bồ đề thì không bao giờ có, tại sao? Vì pháp tánh như vậy.

Đại Bồ tát chỗ tu pháp lành chỉ vì chẳng dứt chủng tánh Tam Bảo, vì thanh tịnh Phật độ, vì trang nghiêm thân ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, vì trang nghiêm khẩu lúc thuyết pháp chúng sanh thích nghe, vì trang nghiêm tâm xem tất cả chúng sanh bình đẳng không hai, vì được Phật pháp chư Phật tam muội. Dầu Bồ tát chẳng tham những pháp như vậy nhưng tự nhiên có thể được những pháp ấy, tại sao? Vì sức thệ nguyện vậy.

Này Hải Huệ! Ví như nhà lò gốm, lúc khối bùn còn ở trên vòng khuôn chẳng được có tên món vật. Lúc đã thành món vật rồi thì tùy theo món vật mà có tên. Cũng vậy, pháp lành của Bồ tát lúc chưa phát nguyện thì chẳng được tên ba la mật, vì vậy nên tất cả pháp lành của Bồ tát cần phải phát nguyện.

Này Hải Huệ! Ví như nhà thợ vàng, lúc vàng chưa thành món vật cũng chẳng được có tên, đến lúc thành món vật rồi được tên anh lạc. Cũng vậy, pháp lành của Bồ tát lúc chưa phát nguyện thì chưa được có tên ba la mật.

Ví như Tỳ kheo lúc muốn nhập Diệt tận định, trước lập thế rằng: Nay tôi nhập định nếu tiếng chuông khánh kêu mới sẽ xuất định. Mà trong định ấy không có tiếng chuông khánh, do vì sức thế nguyện nên lúc gõ chuông khánh thì Tỳ kheo ấy liền xuất định. Cũng vậy, đại Bồ tát vì thương mến chúng sanh nên phát nguyện rằng: Người chưa được độ tôi sẽ độ họ, người chưa giải thoát tôi sẽ giải thoát họ. Lúc tu tập Bồ đề, đại Bồ tát nhập thâm tam muội, do sức đại bi nên nhớ các chúng sanh mà chẳng chứng Thanh văn thừa và Bích chi Phật thừa. Vì vậy mà đại Bồ tát dầu tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà chẳng chứng đạo quả.

Này Hải Huệ! Chỗ sở hành của đại Bồ tát chẳng thể nghĩ bàn, dầu nhập thâm định mà chẳng chứng quả Sa môn. Như có hai người muốn vượt qua chỗ có lửa cháy lớn, một người mặc giáp kim cang thì qua khỏi, một người mang giáp bằng gỗ khô thì bị cháy. Tại sao? Vì kim cang là chất

không bén lửa, còn cỏ khô là chất nhạy lửa nên phải cháy.

Cũng vậy, đại Bồ tát thương mến chúng sanh mà chuyên niệm Bồ đề trang nghiêm vô lượng thậm thâm tam muội, do sức tam muội nên vượt quá chánh vị Thanh văn Duyên giác chẳng lấy quả chứng, từ định dậy rồi được chánh giác đạo Như Lai tam muội.

Người mang cỏ khô dụ hàng Thanh văn. Người Thanh văn nhằm lìa sanh tử, đối với chúng sanh không có lòng từ bi, vì vậy mà không vượt quá chánh vị Thanh văn và Duyên giác. Tại sao? Vì người Nhị thừa ở trong phước đức sanh ý tưởng tri túc. Người Đại thừa Bồ tát ở trong phước đức không có lòng nhằm đủ.

Giáp kim cang là dụ cho ba môn giải thoát Không, vô tướng và vô nguyện. Ngọn lửa mạnh là dụ cho các hành pháp. Đại Bồ tát quán tất cả pháp Không, vô tướng và vô nguyện mà có thể chẳng chứng các đạo quả Sa môn.

Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát có đủ những sự như vậy chẳng thể nghĩ bàn, tu các tam muội ấy mà chẳng thủ chứng, đi trong lửa sanh tử chẳng bị lửa cháy. Đại Bồ tát thành tựu phương tiện nhập

tất cả định cũng chẳng bị định nó gạt làm. Vì có phương tiện nên hành các công hạnh mà tâm không nhiễm trước. Dầu vì hạng tà kiến giải nói quả Sa môn, mà tự mình chẳng chứng Sa môn đạo quả.

Đức Phật nói:

Lành thay, lành thay! Nay Hải Huệ! Đúng như lời ông nói!

Nay Hải Huệ! Như ba thứ nước nhuộm, đó là la, uất kim và chàm xanh đựng chung trong một chậu, nhuộm ba thứ là vải lông, nỉ và y kiêu xa gia. Vải lông bị nước nhuộm thấm thành màu xanh. Nỉ vì giặt sạch nên thành màu vàng. Y kiêu xa gia trước bị tro thấm thì thành màu đỏ. Ba vật như vậy dầu đồng nhuộm trong một chậu mà chịu màu đều riêng khác.

Người tam thừa cũng như vậy. Chậu là dụ cho Không, vô tướng và vô nguyện. Ba màu là dụ cho Thanh văn, Duyên giác và Bồ tát. Tùy vật chịu màu là dụ ba thứ Bồ đề. Không, vô tướng và vô nguyện chẳng có ý nghĩ cho quả như vậy, chẳng cho quả như vậy. Vải lông dụ hàng Thanh văn. Nỉ dụ hàng Duyên giác. Y kiêu xa gia dụ hàng Bồ tát.

Đại Bồ tát thấy tất cả pháp như điếc như đui, không có chúng sanh. Lúc thấy như vậy tâm Bồ

tát không có nhiệm trước cũng không có thời hồi. Bấy giờ trong tâm Bồ tát như thật biết rõ, ta ở nơi chúng sanh chẳng phải có lợi ích chẳng phải không có lợi ích, cũng vì chúng sanh tu tập đại bi.

Này Hải Huệ! Ví như vi diệu tịnh lưu ly bửu, dầu ở trong bùn suốt cả trăm năm mà tánh chất nó luôn thanh tịnh ra khỏi bùn thì trong sạch như cũ. Đại Bồ tát cũng vậy, biết rõ tâm tánh bản tánh thanh tịnh bị khách trần phiền não làm chướng ô, mà thật ra khách trần phiền não chẳng có thể làm ô nhiễm được tâm tánh thanh tịnh, như bửu châu tại bùn chẳng bị bùn làm ô nhiễm.

Đại Bồ tát nghĩ rằng nếu tâm tánh ta bị phiền não làm ô nhiễm thì ta làm sao độ chúng sanh được. Vì vậy mà Bồ tát thường thích tu tập phước đức trang nghiêm, thích ở tại các cõi cúng dường Tam Bảo, thích vì chúng sanh mà làm lưng theo họ sai khiến, ở nơi chỗ sanh tham chẳng hề tham, thường hộ trì chánh pháp, thích ban cho bố thí, đầy đủ tịnh giới, trang nghiêm nhẫn nhục, siêng tu tinh tấn, trang nghiêm thiên chi, tu tập trí huệ, đa văn không nhàm, thanh tịnh Phạm hạnh tu đại thần thông, có đủ ba mươi bảy phẩm trợ Bồ đề.

Này Hải Huệ! Đại Bồ tát tu hành các pháp như vậy chẳng bị phiền não làm nhiễm ô, chẳng



dính mắc ba cõi. Vì đại Bồ tát hành thiện phương tiện công đức lực, nên mặc dầu đi trong tam giới mà thân tâm không ô nhiễm.

Này Hải Huệ! Ví như trưởng giả chỉ có một con trai lòng rất thương yêu. Đứa con trai ấy chơi giỡn lâm té vào hầm phân. Người mẹ thấy gớm ghét hôi dơ, sau đó người cha thấy quở trách bà mẹ rồi liền vào hầm phân kéo dắt đứa con trai ra rồi đem tắm rửa sạch sẽ. Do vì thương yêu nên người cha ấy quên cả hôi dơ.

Trưởng giả cha mẹ ấy dụ cho Thanh văn, Duyên giác và Bồ tát. Hầm phân dụ tam giới. Đứa con trai dụ chúng sanh. Bà mẹ chẳng vớt con được là dụ hàng Thanh văn, Duyên giác. Ông cha hay cứu vớt đứa con được là dụ chư Bồ tát. Lòng thương yêu con là dụ đại bi. Đại Bồ tát đủ thiện phương tiện vào tam giới mà chẳng bị tam giới nhiễm ô. Vì vậy mà đạo có hai thứ: Một là Thanh văn thừa, hai là Bồ tát Đại thừa. Thanh văn thừa nhàm tam giới. Bồ tát thừa chẳng nhàm tam giới.

Đại Bồ tát tu tập Không, vô tướng, vô nguyện, dầu đi trong các cõi mà chẳng bị đọa trong các cõi. Đã chẳng đọa các cõi mà cũng chẳng thủ chứng. Đi trong các cõi gọi là thiện phương tiện, chẳng thủ chứng gọi là trí huệ. Đại Bồ tát quán sát tất cả

pháp không có hai tướng. Quán tất cả pháp bình đẳng thì chúng sanh cũng bình đẳng. Bình đẳng như vậy thì Niết bàn cũng bình đẳng, đây gọi là trí huệ. Nếu có thể quán chúng sanh bình đẳng như vậy mà chẳng chứng Niết bàn thì gọi là phương tiện. Thanh tịnh bố thí gọi là huệ, phát nguyện hồi hướng Bồ đề thì gọi là phương tiện.

Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là bố thí mà gọi là thanh tịnh trí huệ và thanh tịnh phương tiện?

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Bồ tát nếu thấy không có ngã, chúng sanh, thọ mạng, sĩ phu thì gọi là huệ. Nếu tu Không, vô tướng, vô nguyện đem các thiện căn nguyện cùng chúng sanh hồi hướng Bồ đề thì gọi là phương tiện.

Còn nữa, này Hải Huệ! Biết các chúng sanh căn hạ trung thượng thì gọi là huệ. Biết rồi tùy ý mà vì họ thuyết pháp thì gọi là phương tiện. Vì thanh tịnh trí huệ nên dầu đi trong tam giới mà không bị nhiễm trước. Vì thanh tịnh phương tiện nên dầu tu Nhị thừa mà chẳng chứng quả Nhị thừa.

Này Hải Huệ! Nếu Bồ tát chẳng bị tất cả phiền não nhiễm ô thì gọi là huệ, có thể điều phục

chúng sanh khiến họ hồi hướng Vô thượng Bồ đề thì gọi là phương tiện. Bồ tát phát nguyện đều làm cho chúng sanh được vô tận của cải, vô tận phước đức tăng trưởng thiện căn, tất cả hàng hữu học vô học Thanh văn, Duyên giác và tất cả Bồ tát tùy ý đắc pháp, đây gọi là tịnh phương tiện. Bồ tát nếu có thể thọ trì tất cả Phật pháp rộng phân biệt diễn nói, vô cùng tận diễn nói, vô chướng ngại diễn nói, chẳng lường diễn nói, tùy thích diễn nói, đây gọi là tịnh huệ.

Đại Bồ tát đời đời sanh chỗ nào trọn chẳng mất tâm Vô thượng Bồ đề, đây gọi là tịnh huệ. Đời đời ở chỗ nào tu tập pháp lành đều nguyện cùng chúng sanh chung, đây gọi là tịnh phương tiện. Do tịnh huệ biết tâm Bồ đề vô trụ vô căn. Do tịnh phương tiện giáo hóa chúng sanh đến Bồ đề.

Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát có đủ hai thứ tịnh như vậy nên tất cả nghiệp hạnh được làm không gì chẳng phải là Bồ đề. Tại sao vậy? Vì trong tất cả pháp đều có ám chướng. Vì pháp ám chướng nên tức là Bồ đề. Vì vậy nên Bồ tát thường chẳng xa lìa Bồ đề vậy.

Bồ tát nếu nghĩ rằng: Tôi lìa Bồ đề. Nên biết người này chẳng được Bồ đề. Bồ tát nếu nghĩ rằng:

Tôi có Bồ đề. Người này ở nơi Bồ đề có tịnh có bất tịnh. Nếu có thể quán xét các pháp như vậy thì được Bồ đề, tức là tịnh trí phương tiện vậy.

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp có Phật xuất thế hiệu Vô Biên Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Quốc độ ấy tên Bất Thuần, kiếp ấy tên Quang Vị. Lúc đức Phật Vô Biên Quang mới đến ngôi đạo tràng Bồ đề chưa thành Phật, mười phương thế giới bực Bồ tát Nhứt sanh bổ xứ, bực Bồ tát bất thối chuyển đều đồng ngó thấy và đồng đến chỗ ấy đem các thứ hoa cúng dường, hoa ấy ở hư không cao bảy cây đa la.

Lúc thành Phật đạo rồi, Vô Biên Quang Như Lai phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương thế giới. Mười phương chư thiên phần đông thấy Phật Quang rồi đều nói rằng:

Phật Vô Biên Quang chơn thật xuất thế. Quốc độ Bất Thuần trang nghiêm lộng lẫy như cung trời Tha Hóa Tự Tại. Kiếp ấy ban sơ quá mười ngàn năm có Phật xuất thế hiệu Quang Vị, do đây mà kiếp ấy có tên là Quang Vị.

Trong kiếp Quang Vị có mười bốn ức chư Phật Như Lai xuất thế. Quốc độ Bất Thuần ấy có chín vạn sáu ngàn tiểu quốc, mỗi tiểu quốc ngang rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, có tám vạn bốn ngàn thành, thành ấy ngang rộng một do tuần. Mỗi thành dân cư có tám vạn bốn ngàn người. Quốc độ Bất Thuần ấy có đủ các sự như vậy. Cõi nước ấy thuần dùng bốn báu trang sức, đó là vàng, bạc, lưu ly và pha lê, có nhiều món uống ăn không hề thiếu. Nhơn dân cõi ấy không có ngã, ngã sở như người Uất Đôn Việt ở phương bắc.

Phật Vô Biên Quang thọ mạng đủ mười trung kiếp. Chúng Thanh văn có chín vạn sáu ngàn ức. Chúng Bồ tát có một vạn hai ngàn ức. Trong quốc độ ấy có thành tên Lạc và thành tên Tịnh. Đức Phật Vô Biên Quang xuất thế tại thành Tịnh rồi qua ở tại thành Lạc. Quốc độ ấy có vua tên là Tịnh Thanh đủ bảy báu thống lãnh cả Đại thiên thế giới. Hậu cung thể nữ có ba vạn sáu ngàn xinh đẹp như thiên nữ. Có mười vạn vương tử hùng mãnh dũng kiện, mỗi vương tử đều có sức lực nửa Na la diên, thân đủ hai mươi tám tướng tốt, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Có tám vạn vương nữ, cũng đều thanh tịnh xinh đẹp như thiên nữ, cũng đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Trải qua hai đại kiếp, vua Tịnh Thanh cúng

dường đức Vô Biên Quang Như Lai và chúng Thanh văn, chúng Bồ tát. Nhà vua vì đức Như Lai mà xây dựng bửu phùng rộng lớn năm do tuần, trong bửu phùng có mười vạn bửu lâu để cúng dường chư Tăng. Lúc ấy Thánh vương cùng các quyền thuộc đều tu Phạm hạnh thanh tịnh.

Thuở ấy đức Vô Biên Quang Như Lai giáo hóa vô lượng chúng sanh an trụ pháp Đại thừa, cũng có vô số chúng sanh nơi Thanh văn thừa. Thánh vương Tịnh Thanh sau thời gian cúng dường Phật rồi cùng quyền thuộc đồng đến chỗ đức Phật Vô Biên Quang đầu mặt đánh lễ chân Phật hữu nhiều cung kính quỳ dài chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát tu hành Đại thừa chẳng theo lời người? Thế nào là Bồ tát sanh được cứu cánh? Thế nào là Bồ tát được vô sở trụ? Thế nào là Bồ tát được vô động huệ? Thế nào là Bồ tát được thanh tịnh huệ? Thế nào là Bồ tát thần lực hay thấy xa? Thế nào là Bồ tát các căn mãnh lợi? Thế nào là Bồ tát đầy đủ Phật độ? Thế nào là Bồ tát hành bất phóng dật? Thế nào là Bồ tát nghe pháp thâm thâm lòng chẳng kinh sợ? Thế nào là Bồ tát được tên là Bồ tát?

Đức Vô Biên Quang Như Lai nói:

Này Đại vương! Có bốn pháp tu hành Đại

thừa chẳng theo lời người: Một là có lòng tin Thánh ra khỏi thế giới. Hai là có trí huệ quán sát pháp tánh. Ba là có đại thần thông. Bốn là tu tịnh tinh tấn để giáo hóa các chúng sanh.

Này Đại vương! Bồ tát có đủ bốn pháp như vậy tu hành Đại thừa chẳng theo lời người. Bồ tát còn có bốn pháp sanh được cứu cánh: Một là biết rõ thiện pháp để điều phục tâm. Hai là chẳng tham trước sự vui của mình. Ba là vì các chúng sanh mà tu tập từ bi. Bốn là thường ưa thích pháp Đại thừa.

Này Đại vương! Bồ tát có bốn pháp được vô sở trụ: Một là tịnh tâm. Hai là tịnh trang nghiêm. Ba là lià hư dối. Bốn là tu kiên huệ để đủ phước đức.

Này Đại vương! Bồ tát còn có bốn pháp được tịnh trí huệ: Một là tịnh nhãn. Hai là dùng tứ nhiếp pháp để nhiếp thủ các chúng sanh. Ba là tịnh thân đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Bốn là tịnh Phật độ quán tịnh pháp giới.

Này Đại vương! Bồ tát còn có bốn pháp có thể được thấy xa, các căn mãnh lợi: Một là niệm dưới cội Bồ đề chẳng bỏ tâm Bồ đề. Hai là niệm Phật trí huệ, cũng chẳng trụ trước nơi trí. Ba là niệm pháp thân tu tập Không, vô tướng, vô nguyện. Bốn là niệm Phật Niết bàn, ở trong sanh tử không

có nhàm hối.

Này Đại vương! Còn có bốn pháp Bồ tát có đủ Phật độ hành bất phóng dật: Một là thọ thân Thiên Đế Thích để giáo hóa chư thiên khiến họ chẳng phóng dật. Hai là thọ thân đại Phạm Thiên vương để giáo hóa hàng Phạm Thiên khiến họ chẳng phóng dật. Ba là thọ Chuyển Luân Thánh Vương thân để giáo hóa nhơn dân khiến họ chẳng phóng dật. Bốn là thọ thân đại thần, trưởng giả để giáo hóa mọi người khiến họ chẳng phóng dật.

Này Đại vương! Còn có bốn pháp Bồ tát nghe pháp thậm thâm không có lòng kinh sợ: Một là thường thân cận thiện tri thức. Hai là thiện tri thức thường nói pháp thậm thâm cho. Ba là khéo tư duy tốt các nghĩa pháp thậm thâm. Bốn là như chánh pháp mà trụ.

Này Đại vương! Còn có bốn pháp được danh hiệu Bồ tát: Một là thường cầu ba la mật. Hai là vì các chúng sanh mà tu tập tâm đại bi. Ba là luôn ưa thích cầu Phật pháp. Bốn là lúc giáo hóa chúng sanh không có lòng nhàm hối.

Lúc Thánh vương Tịnh Thanh nghe đức Vô Biên Quang nói pháp rồi, vua cùng các quyền thuộc đều được Vô sanh pháp nhẫn, liền xả bỏ quốc độ xuất gia trong Phật pháp siêng tu tập đạo hạnh.



Đức Vô Biên Quang Như Lai nói:

Này Đại vương! Nay nhà vua xuất gia tức là báo ơn Phật. Nếu ai sanh lòng tin xuất gia như vậy thì gọi là báo ơn Phật rất lớn, là công đức lớn có nhiều lợi ích. Này Đại vương! Bồ tát xuất gia có hai mươi bốn sự lợi ích:

Một là lìa bỏ thế sự được đại tự tại. Hai là bỏ lìa phiền não được giải thoát. Ba là thân mặc y phục nhuộm màu được đạo không ô nhiễm. Bốn là có đủ bốn sự được tứ Thánh chủng. Năm là thích hành đầu đà xa lìa tất cả đại dục ái dục. Sáu là chẳng bỏ giới tự được vui như thiên. Bảy là chẳng bỏ Bồ đề chúng được Phật pháp. Tám là thường ưa thích tịch tĩnh lìa nói luận thế sự. Chín là vì chẳng trụ trước nơi pháp nên được đại tịnh tâm. Mười là có đủ thiên chi để được thiên định. Mười một là ưa cầu đa văn vì được trí huệ vậy. Mười hai là phá hoại kiêu mạn vì được trí huệ vậy. Mười ba là phá trừ tà kiến vì được chánh kiến vậy. Mười bốn là chẳng khởi giác quán vì chơn thật biết các pháp giới vậy. Mười lăm là bình đẳng xem chúng sanh vì được đại từ vậy. Mười sáu là giáo hóa các chúng sanh tâm không mỗi một vì được đại bi vậy. Mười bảy là chẳng tiếc thân mạng vì hộ chánh pháp vậy. Mười tám

là tịch tĩnh tâm mình vì được thần thông vậy. Mười chín là thường niệm Phật vì thấy Phật vậy. Hai mươi là tu thiện tư duy vì được mười hai duyên thâm trí huệ vậy. Hai mươi một là được thuận nhãn. Hai mươi hai là được Vô sanh pháp nhãn. Hai mươi ba là tin tất cả công đức. Hai mươi bốn là được Phật trí huệ.

Thánh vương Tịnh Thanh nghe thọ pháp ấy rồi chuyên đem dạy lại tất cả nam nữ quyến thuộc thần dân. Lúc ấy trong quốc độ Bất Thuần có chín vạn chín ngàn ức người đều xuất gia.

Tỳ kheo Tịnh Thanh đã xuất gia rồi lại bạch Phật Vô Biên Quang rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi thế nào được gọi là xuất gia?

Đức Vô Biên Quang nói:

Này Tỳ kheo! Ông tên là Tịnh Thanh, phải nên tịnh tự giới, tự giới đã tịnh rồi thì gọi là Tỳ kheo, gọi là xuất gia.

Nghe Phật dạy rồi, Tỳ kheo Tịnh Thanh lòng thích tịch tĩnh tư duy như vậy: Giới ấy tức là nhãn, quán nhãn Không tức là tịnh giới, tịnh giới ấy tức là Phật độ. Như nhãn, quán nhĩ tỷ thiết thân ý cũng vậy. Ý ấy tức là giới, quán ý Không

tức là tịnh giới, tịnh giới ấy tức là Phật độ, tức là nhứt giới, tức là Không giới, tức là chúng sanh giới, tức là vô tướng giới, tức là vô nguyện giới, tức là vô tác giới, tức là vô vi giới. Tịnh Thanh Tỳ kheo quán sát như vậy rồi liền được thân khinh tâm khinh. Thân tâm đã khinh rồi được vô lượng thân thông, được thân thông rồi được Lạc thuyết vô ngại đà la ni môn.

Này Hải Huệ! Tỳ kheo Tịnh Thanh thuở đức Vô Biên Quang Như Lai ấy là ai chẳng? Nay chính là thân ông vậy, còn nam nữ quyến thuộc ấy, nay là đại chúng Bồ tát được ông dắt đến nghe pháp tại đây vậy.

Lúc đức Thế Tôn nói pháp ấy, có vạn tám ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ đề, tám ngàn chúng sanh được Vô sanh nhẫn.

Này Hải Huệ! Nếu ai muốn được Vô thượng Bồ đề thì nên đúng như pháp mà nói và đúng như nói mà trụ. Thế nào gọi là đúng như pháp mà nói và đúng như nói mà trụ?

Này Hải Huệ! Nếu có người nói tôi sẽ làm Phật, rồi mời các chúng sanh đến hứa cho pháp vị. Mời hứa rồi, mà người ấy chẳng thể thọ trì đọc tụng phân biệt giải nói kinh điển vi diệu, chẳng thể hộ trì thanh tịnh cấm giới, chẳng siêng

tu tinh tấn, chẳng tu tri túc, ở trong thiện pháp được phần ít đã biết đủ. Người như vậy gọi là kẻ khi dối chẳng đúng như pháp nói, chẳng đúng như pháp trụ.

Này Hải Huệ! Nếu có người nói rằng tôi sẽ làm Phật, rồi mời các chúng sanh đến hứa cho pháp vi. Mời hứa rồi, người ấy hay thọ trì đọc tụng phân biệt giải nói kinh điển vi diệu, hộ trì cấm giới thanh tịnh, siêng tu tinh tấn, thiếu dục tri túc, được nhiều thiện pháp cũng chẳng sanh lòng thỏa đủ. Người này gọi là chẳng khi dối đúng như pháp nói đúng như pháp trụ.

Này Hải Huệ! Ví như quốc vương có đông tân khách, mời rồi mà chẳng sắm sửa đồ dùng cúng dường, lúc tân khách đã đến nơi nói là chưa sắm sửa. Tân khách đều nói rằng: Đã nhận lời mời của đức vua nên ở nhà chẳng sắm món ăn uống, nay theo lời đức vua mời mà đến lại không có chi ăn dùng, họ đồng quở trách giận hờn sầu não khóc lóc.

Này Hải Huệ! Bồ tát mời các chúng sanh hứa cho pháp thực rồi chẳng cầu đa văn, chẳng trì giới tinh tấn tu hành ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo. Vì vậy nên chúng Thánh quở trách, hàng như thiên than khóc.

Này Hải Huệ! Bồ tát nếu có thể đúng pháp làm, đúng như chỗ làm mà nói, chẳng nên khi dối tất cả chúng sanh.

Lại này Hải Huệ! Còn có các chúng sanh thỉnh cầu Bồ tát vì họ thuyết pháp. Bồ tát hứa khả, sẽ thuyết pháp cho họ. Sau khi hứa Bồ tát phóng dật. Chúng sanh đã thấy Bồ tát phóng dật liền khuyên nhắc. Được khuyên nhắc mới thuyết pháp cho họ. Lúc thuyết pháp hoặc có người hỏi nghĩa thậm thâm. Vì phóng dật nên Bồ tát không đáp được. Vì không đáp được nên lòng hổ thẹn. Vì hộ thân tâm mình nên gạt chúng sanh mà bỏ lia họ.

Này Hải Huệ! Bồ tát nếu muốn đúng như pháp được nói mà trụ, không tự tiếc thân tâm để hộ trì chúng sanh.

Này Hải Huệ! Về quá khứ có một sư tử vương ở trong hang núi sâu thường nghĩ rằng: Ta là vua của tất cả loài thú, có đủ sức xem coi giữ gìn tất cả thú. Trong núi ấy có hai con khỉ cùng sanh hai khỉ con đến sư tử vương nói rằng: “Vua hay thủ hộ tất cả các thú, nay chúng tôi đem hai khỉ con này giao phó cho vua, chúng tôi muốn đi xứ khác kiếm ăn”. Sư tử vương liền hứa khả. Hai khỉ để hai con lại giao cho sư tử vương rồi đi.

Bấy giờ trong núi ấy có một kên kên chúa thấy sư tử vương ngủ liền bắt hai khi con để ở chỗ hiểm. Sư tử vương thức dậy biết liền hướng kên kên chúa nói kệ rằng:

Nay ta thừa cùng chúa kên kên

Cầu mong chí tâm nhận lời tôi

Xin nê mặt tôi tha hai khi

Cho tôi khỏi thẹn vì thất tín.

Kên kên chúa nói kệ đáp sư tử vương rằng:

Ta hay du hành bay hư không

Đã qua chỗ người lòng không sợ

Nếu quyết muốn hộ hai khi con

Đổi cho ta người phải xả thân.

Sư tử vương đáp:

Nay ta vì hộ hai khi con

Xả thân chẳng tiếc như cỏ khô

Nếu ta hộ thân mà nói dối

Sao được gọi là như thuyết hành.

Nói kệ xong, sư tử vương lên gộp cao muốn xả thân mình. Kên kên chúa liền kêu sư tử vương mà nói kệ rằng:

Nếu vì người khác xả mạng mình

Kẻ ấy liền hưởng vui vô thượng

Nay ta thả hai khi con này

Mong sư tử vương đừng tự hại.

Này Hải Huệ! Thuở ấy sư tử vương nay là thân Ta, Phật Thích Ca Mâu Ni, khi đực ấy nay là Đại Ca Diếp, khi cái ấy nay là Thiện Hộ Tỳ Kheo Ni, hai con khi ấy nay là A Nan và La Hầu La, còn kên kên chúa ấy hiện nay là Xá Lợi Phất vậy.

Này Hải Huệ! Bồ tát vì hộ kẻ y chỉ mình mà chẳng tiếc thân mạng.

Này Hải Huệ! Thế nào gọi là đúng như lời mà trụ?

Bồ tát nếu nói ta sẽ bố thí, liền thực hành bố thí rộng lớn. Đây gọi là đúng như lời mà trụ. Bồ tát nếu nói ta có thể trì giới, liền giáo hóa tất cả đồng hộ giới như mình. Đây gọi là đúng như lời mà trụ. Bồ tát nếu nói ta tu nhẫn nhục, liền giáo hóa chúng sanh đồng tu nhẫn nhục. Đây gọi là Bồ tát đúng như lời mà trụ. Bồ tát nếu nói ta siêng tinh tấn tu hành Phật pháp, liền giáo hóa mọi người đồng siêng tinh tấn tu hành Phật pháp. Đây gọi là Bồ tát đúng như lời mà trụ. Bồ tát nếu nói ta tu thiền định, liền giáo hóa chúng sanh xả trừ loạn tâm tu tập thiền định. Đây gọi là Bồ tát đúng như lời mà trụ. Bồ tát nếu nói ta tu trí huệ, liền phân biệt đúng như pháp. Đây gọi là Bồ tát đúng như lời nói mà trụ. Bồ tát nếu nói ta nên phá hoại

tất cả ác pháp, liền tu tập tất cả thiện pháp. Đây gọi là đúng như lời mà trụ.

Này Hải Huệ! Hay trang nghiêm thì gọi là như thuyết, hay cứu cánh thì gọi là như trụ. Hay phát tâm thì gọi là như thuyết, được chứng quả thì gọi là như trụ. Hay tịnh tâm thì gọi là như thuyết, hay chí tâm thì gọi là như trụ. Hay phát tâm thì gọi là như thuyết, tâm bất thối thì gọi là như trụ. Chí tâm nghe pháp thì gọi là như thuyết, nghe rồi như trụ thì gọi là như trụ. Có thể tịnh khẩu thì gọi là như thuyết, hay tịnh thân thì gọi là như trụ. Mới thọ giới thì gọi là như thuyết, chí tâm hộ trì giới thì gọi là như trụ. Phát Bồ đề tâm thì gọi là như thuyết, hành Bồ tát đạo gọi là như trụ. Được trụ nhân địa thì gọi là như thuyết, trụ bất thối địa thì gọi là như trụ. Được thân một đời thì gọi là như thuyết, được thân hậu biên thì gọi là như trụ. Đến dưới cội Bồ đề thì gọi là như thuyết, được quả Bồ đề thì gọi là như trụ.

Này Hải Huệ! Đây gọi là Bồ tát đúng như pháp mà thuyết và đúng như thuyết mà trụ.

Lúc đức Thế Tôn nói pháp này, có năm trăm Bồ tát được trụ Vô sanh nhân địa. Lúc bấy giờ trong pháp hội có một Bồ tát tên Liên Hoa bạch Phật rằng:



Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật đã nói về như thuyết mà trụ thật chẳng thể nghĩ bàn. Như sở trụ của đức Phật tức là như thuyết tức là như trụ.

Đức Phật nói:

Này Liên Hoa! Ở nơi sự ấy ông có biết rõ được chăng?

Liên Hoa Bồ tát bạch rằng:

Tôi đã rõ, Bạch đức Thế Tôn!

Đức Phật nói:

Nếu người biết chánh pháp là chơn thật thì gọi là như pháp trụ.

Sơn Vương Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Vô sở trụ pháp thì gọi là như pháp trụ. Tại sao vậy? Vì thấy tất cả pháp không có giác, do vì không có giác nên chẳng thấy một pháp gọi đó là giác, nếu không có một pháp thì làm sao có trụ. Nếu thấy như vậy thì gọi là như pháp trụ.

Phước Đức Vương Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu người tùy theo tâm thì chẳng phải như pháp trụ. Nếu có Bồ tát quán ý như huyền, gọi là vô trụ. Nếu là vô trụ thì gọi là như pháp trụ.

Nhiên Đăng Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Không có tâm tham thì gọi là như pháp trụ. Thế nào là tham tâm, đó là ở trong các pháp có tồn

có ích. Nếu không có tham tâm thì gọi là như pháp trụ.

Nhựt Tử Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát có chỗ trụ trước thì gọi là động. Nếu ở trong các pháp tâm không trụ trước thì gọi là vô động. Nếu là vô động thì gọi là như pháp trụ.

Dũng Kiện Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Tất cả thế gian đều tùy tâm hành. Nếu biết tâm hành thì gọi là như pháp trụ.

Lạc Kiến Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Như lời đức Phật nói: Do vì thọ mà thọ khổ, nếu có thể chẳng thọ thì các thọ dứt diệt, nếu có thể chẳng thủ thì các thủ dứt diệt. Dầu chẳng thọ các thọ mà chẳng bỏ chúng sanh thì gọi là như pháp trụ.

Hương Tượng vương Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Tất cả phàm phu chúng sanh đều có gánh nặng đó là ngũ âm. Nếu người có thể biết ngũ âm chơn thật, vì phá hoại kiến chấp ngũ âm mà lìa bỏ gánh nặng, nhưng ở nơi các pháp không có ý tưởng là gánh, đây gọi là như pháp trụ.

Kiên Ý Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát chẳng sanh nơi sanh, chẳng diệt nơi diệt cũng lại chẳng thấy tánh sanh diệt thì gọi là như pháp trụ.

Trì Thế Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu đi

nơi thế gian thì chẳng phải như pháp trụ. Nếu người chánh trang nghiêm thì gọi là như pháp trụ. Người chánh trang nghiêm thấy tất cả các pháp bình đẳng như hư không.

Quang Minh Biên Chiêu Cao Quý Đức vương Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thể chơn thật thấy biết chơn thật Niết bàn, thấy pháp là diệt và không có sanh diệt, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, vì đến Bồ đề mà tu tập trang nghiêm, đây gọi là như pháp trụ.

Quang Vô Ngại Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có hành xử tức là ma nghiệp chẳng phải như pháp trụ. Nếu không có hành xử thì phá ma nghiệp, nếu phá ma nghiệp thì gọi là như pháp trụ.

Tịnh Tinh Tấn Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu quan niệm rằng tôi sẽ được tịnh pháp, vì tịnh pháp ấy nên siêng tu tinh tấn, tinh tấn như vậy là không tinh tấn, nếu có thể quan sát các pháp bất định, do bất định ấy mà siêng tu tinh tấn, đây gọi là như pháp trụ.

Quá Tam Ác Đạo Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Tất cả các pháp vô tác vô biến vô giác vô quán, vô giác quán ấy gọi là tâm tánh, nếu thấy chúng sanh tâm tánh bản tịnh thì gọi là như pháp trụ.

Bất Khả Tư Duy Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Biết các chúng sanh tất cả tâm tánh chẳng sanh tâm tưởng, gọi là chẳng tư duy được mà tư duy vậy. Nếu có thể ở trong pháp chẳng tư duy ấy mà tư duy thì gọi là như pháp trụ.

Lạc Tịch Tĩnh Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát thanh tịnh các tâm giới thì có thể lìa tất cả hoặc lậu. Nếu có thể xa lìa tất cả lậu thì gọi là chánh hạnh. Nếu chánh hạnh thì gọi là như pháp trụ.

Thương Chủ Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát nếu thanh tịnh thiện pháp, phước đức trang nghiêm, trí huệ trang nghiêm, quán hai thứ trang nghiêm bình đẳng vô nhị, dùng phước đức bình đẳng quán trí huệ bình đẳng, dùng trí huệ bình đẳng quán phước đức bình đẳng không có sai biệt thì gọi là như pháp trụ.

Duy Ma Cật Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Chẳng quan niệm nơi hai thì gọi là như pháp trụ. Nếu ở nơi pháp giới chẳng hoại hư chẳng khác biệt thì gọi là như pháp trụ.

Y Nghĩa Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát y nơi nghĩa chẳng y nơi chữ. Vì chánh nghĩa nên thọ trì đọc tụng tám vạn bốn ngàn pháp tụ không sai sót không động dờ thì gọi là như pháp trụ.

Tịnh Ý Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát phát tâm Bồ đề, chí tâm ủng hộ Bồ đề tâm ấy, lúc tu tập Bồ đề biết các pháp tánh. Luận về pháp tánh ấy chẳng phải xứ chẳng phải xứ đây gọi là như pháp trụ.

Tất Cánh Tịnh Ý Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát xa lìa cấu uế như giặt y bỏ đơ bẩn, có thể khiến các phiền não chẳng ô nhiễm tâm mình thì gọi là tất cánh tịnh. Tâm đã tịnh rồi tùy thực hành Bồ đề đều gọi là như pháp trụ.

Hải Huệ Bồ tát nói: Bạch đức Thế Tôn! Nếu người thân cận ác tri thức thì chẳng phải như pháp trụ, chẳng tu Thánh pháp thì chẳng phải như pháp trụ, nếu gần ác hữu làm nghiệp ma sa vào xứ ma. Bạch đức Thế Tôn! Nếu người muốn lìa tất cả ma nghiệp rời hành xứ các ma cùng các ác pháp thì nên gần thiện hữu.

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Nay ông thật biết ma nghiệp hành chẳng?

Hải Huệ Bồ tát nói:

Tôi đã biết, bạch đức Thế Tôn!

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Nay ông nên vì vô lượng Bồ tát đại chúng mà diễn nói.

Hải Huệ Bồ tát nói:

Bạch đức Thế Tôn! Luận về ma nghiệp ấy tức là nhãn sắc. Nếu người thấy sắc sanh tâm tham trước đó là ma nghiệp. Như nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc và ý pháp cũng như vậy.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát lúc tu hành Đạn ba la mật, với vật chẳng thích đem bỏ thí, với vật ưa thích thì tiếc lẫn chẳng xả. Với người thương thì cho, với người giận thì chẳng cho. Nếu có phân biệt tài vật và phân biệt kẻ nhận lãnh, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát lúc tu hành Thi la ba la mật hộ trì cấm giới gần gũi người trì giới khen ngợi thân mình mà chê bai phá giới, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát lúc tu hành Nhãn ba la mật, với kẻ có sức mạnh hơn thì hay nhẫn nhịn, với kẻ kém sức thì chẳng nhịn được, thấy kẻ sức mạnh thì nói năng nhỏ nhẹ khiêm hạ thấy kẻ sức yếu thì lời thô khinh miệt, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát lúc tu hành Tinh tấn ba la mật diễn nói Thanh văn thừa, nói Duyên giác thừa, nói Bồ tát thừa, lúc tu tập Bồ đề thì khinh mạn Thanh văn, Bích chi Phật

thừa miệng chẳng tuyên nói, thích việc thế sự, chẳng thích cung kính cúng dường Tam Bảo những món hoa hương phan lọng kỹ nhạc tôn trọng tán thán, chẳng cầu đa văn, thấy người đa văn chẳng đến thân cận, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát lúc tu tập Thiền ba la mật được thiền định chẳng điều phục được tất cả chúng sanh lòng hôi nhàm, tham trước thiền lạc quở người thuyết pháp, chẳng thích giảng luận tán thán tịch tĩnh, trách chê Dục giới Sắc giới, thích thân Vô sắc thọ mạng tột dài, chẳng thấy chư Phật, chẳng nghe chánh pháp, xa lìa thiện hữu, chẳng biết phương tiện, thọ xả tu xả, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát lúc tu Bát nhã ba la mật biết các nhơn quả chẳng dùng tứ nhiếp để nhiếp thủ chúng sanh mà điều phục họ, chẳng biết chúng sanh căn thượng trung hạ, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát nếu thích rảnh rang tịch tĩnh, thích tịch tĩnh rồi thọ vui tịch tĩnh chẳng thích nghe pháp thuyết pháp hỏi điều nghi, do tịch tĩnh nên phiền não chẳng khởi, do chẳng khởi nên chẳng biết mà tưởng là biết, chẳng lìa mà tưởng là lìa, chẳng chứng mà tưởng

là chứng, chẳng tu mà tưởng là tu, chẳng được thật nghĩa, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát nếu có tu tập đa văn ưa nói thích nói lời vi diệu, lời dịu dàng, lời vui vẻ, nếu vì y phục uống ăn ngọa cụ lợi dưỡng mà thuyết pháp, nếu có người tin hiểu hay chí tâm nghe mà chẳng vì họ nói pháp, nếu có kẻ phóng dật đến cúng dường thì nói pháp cho, người đáng vì nói mà chẳng nói, người chẳng nên vì nói lại nói cho, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát lúc thuyết pháp giấu kín thâm nghĩa, có hàng nhơn thiên đắc tha tâm trí biết nên không vui mà tự nghĩ rằng: Ta vì Như Lai chơn chánh pháp mà đến nghe pháp chứ chẳng vì thế gian lời nghĩa thiện cận mà đến, người này muốn phá Như Lai chánh pháp chẳng cho tăng trưởng, nếu là người phá hủy Phật chánh pháp chúng ta chẳng thích thấy nghe lời họ nói, các thiên nhơn ấy liền bỏ đi, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát với ác tri thức tưởng là thiện hữu, ác tri thức ấy chẳng dùng tứ nhiếp pháp nhiếp thủ chúng sanh, chẳng tu đa văn chẳng dạy chúng sanh, chẳng nói pháp xuất thế mà thích nói lời thế tục, chẳng biết



pháp chẳng biết thời chẳng biết nghĩa, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Người ác tri thức chẳng có thể khai thị phân biệt giải thuyết pháp Thanh văn, pháp Duyên giác, pháp Bồ tát, pháp Phật, chẳng dạy chúng sanh tu từ bi xa lìa tám nạn tu hành bồ thí trì giới nhuyến ngữ thân cận bình đẳng, nhẫn nhịn kẻ vô lực, nói rằng Phật đạo rất là khó được trong vô lượng đời cần khổ mới được, đây gọi là ác hữu là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát nếu có lòng kiêu mạn, do kiêu mạn nên chẳng có thể cúng dường Phật, Pháp, Tăng, Sư Trưởng, Hòa thượng, cha mẹ, trưởng túc, đồng học đồng sư, nếu thấy người hơn mình thì chẳng thể gần kề để nghe pháp hỏi nghe, dầu có nghe mà nghe rồi liền quên mất, thấy kẻ thua mình thì thương mến gần gũi, vì vậy nên ác pháp lần lần tăng trưởng, vì ác pháp tăng nên xa lìa thiện pháp.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như đại hải vì lần lần sâu nên tất cả sông rạch trăm dòng đồng chảy vào. Bồ tát phá hoại lòng kiêu mạn cũng như vậy, lần lần tăng trưởng tất cả thiện pháp. Nếu chẳng phá hoại kiêu mạn thì gọi là ma nghiệp.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như có người ở nơi cao

nguyên lục địa trồng cây chiêm ba, chỗ nước thường chảy lại đắp bờ ngăn, đất trồng cây ấy đã cao khô lại không có nước thấm vào nên cây chiêm ba được trồng ấy lần lần khô vàng chẳng tăng trưởng được. Cũng vậy, Bồ tát do kiêu mạn tăng nên chẳng thân thiện hữu chẳng nghe chánh pháp, dầu có nghe lại quên mất.

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ tát sắc thân đoan chánh đầy đủ tự tại có quyền thuộc đông phước đức trang nghiêm, mà chưa được đầy đủ trí huệ trang nghiêm, do có ấy mà sanh lòng kiêu mạn. Do vì kiêu mạn nên thấy người có trí huệ hiểu rành chánh pháp mà thân hình gầy xấu thì khi dễ chẳng chịu cúng dường. Do có ấy mà càng tăng thêm kiêu mạn vô minh phóng dật chẳng điều phục ma nghiệp, Bồ tát như vậy là do sắc mà sanh kiêu mạn, đây gọi là ma nghiệp.

Đức Phật nói:

Lành thay, lành thay, Hải Huệ Bồ tát khéo có thể phân biệt tuyên nói ma nghiệp. Nay Hải Huệ! Ông nên chí tâm lắng nghe, nay Phật sẽ nói đạo phá hoại ma nghiệp.

Nay Hải Huệ! Tất cả các pháp tánh nó Không tịch. Nếu biết tất cả pháp tánh Không tịch rồi cũng biết tất cả chúng sanh đều Không. Biết

Không rời mà tu từ tâm điều phục tự thân. Đây gọi là Bồ tát phá hoại ma nghiệp. Nếu quán các pháp tánh là vô tướng mà vì chúng sanh tu tập từ tâm. Đây gọi là Bồ tát phá hoại ma nghiệp. Nếu quán các pháp tánh là vô nguyện, vì các chúng sanh chí tâm cầu vào các cõi, đã cầu vào các cõi rồi tùy theo mà điều phục. Đây gọi là Bồ tát phá hoại ma nghiệp.

Quán tất cả các pháp tánh là vô tham, tánh của chúng sanh cũng là vô tham, vì điều phục tham mà nhiếp thủ chúng sanh. Đây gọi là Bồ tát phá hoại ma nghiệp. Quán tất cả các pháp tánh là vô sân, tánh của chúng sanh cũng là vô sân, vì điều phục sân mà nhiếp thủ chúng sanh. Đây gọi là Bồ tát phá hoại ma nghiệp. Quán tất cả các pháp tánh là vô si, tánh của chúng sanh cũng là vô si, vì điều phục si mà nhiếp thủ chúng sanh. Đây gọi là Bồ tát phá hoại ma nghiệp. Quán tất cả các pháp tánh vô sanh diệt, vì phá sanh diệt nên tuyên nói chánh pháp. Đây gọi là Bồ tát phá hoại ma nghiệp. Quán tất cả các pháp tánh là bình đẳng, dầu nói ba thừa mà chẳng bỏ Đại thừa. Đây gọi là Bồ tát phá hoại ma nghiệp.

Nếu chẳng tham trước tâm ý thức, cũng hay xa lìa tất cả nhơn duyên, vì các chúng sanh được giải thoát nên tu trị trang nghiêm. Dầu siêu quá

các hành mà trọn chẳng bỏ lìa sở hành của Bồ tát. Đây gọi là Bồ tát hay phá ma nghiệp.

Lúc đức Thế Tôn nói pháp ấy, Thiên ma Ba Tuần trang nghiêm bốn binh chủng kéo đến Đại Bửu Phùng Đình như lúc trước chúng kéo đến cây Bồ đề. Đức Như Lai thấy rồi bảo Hải Huệ Bồ tát rằng:

Ông nói ma nghiệp, Phật nói phá ma, vì vậy mà Ma vương Ba Tuần trang nghiêm bốn binh chủng kéo đến đây, ông thiết kế gì để chống ngăn họ.

Hải Huệ Bồ tát nói:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi muốn mang Ma vương Ba Tuần cùng tất cả quyến thuộc họ để tại nước Trang Nghiêm, thân tôi sẽ ở chỗ ma ở.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Hải Huệ Bồ tát rằng:

Nước Trang Nghiêm ấy cách đây bao xa, Phật ấy hiệu là gì?

Hải Huệ Bồ tát nói:

Thưa ngài Xá Lợi Phất! Nước Trang Nghiêm cách đây về phương đông quá mười hai hằng hà sa thế giới, nước ấy có Phật tại thế hiệu là Phá Nghi Tịnh Quang đang vì chư Bồ tát nói tịnh Bồ tát hạnh. Đại thiên thế giới nước Trang Nghiêm ấy có một ức ma vương, mỗi ma vương có mười

ngàn ức bốn binh chủng quyền thuộc. Lúc Phật Phá Nghi Tịnh Quang mới đến ngôi Bồ đề thọ, tất cả ma vương ấy đều đồng trang nghiêm bốn binh chủng đến chỗ Bồ Tát ngôi. Bồ Tát trước vì chúng ma giảng tuyên chánh pháp cho họ được trụ bực Bất thối chuyển rồi sau mới thành Vô thượng Bồ đề chuyển chánh pháp luân. Các đại đệ tử và các thị giả của đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang đều là ma cả, các ma ấy đều hay giáo hóa điều phục chúng sanh. Vì có ấy nên nay tôi muốn đem Ma vương Ba Tuần an trí cõi nước Trang Nghiêm để phá sở hành ma nghiệp của nó, cũng để trang nghiêm chánh pháp vô thượng của Như Lai.

Thiên ma Ba Tuần nghe lời nói trên đây lòng rất kinh sợ ngó bốn phía muốn tìm chỗ rút lui, mà bốn phương đều chướng ngại đi chẳng được, muốn ẩn thân cũng chẳng được, lại càng sợ hãi mới bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Cầu mong đức đại từ cứu hộ cho.

Đức Phật nói:

Này Ba Tuần! Với sự việc này Ta chẳng tự tại được. Ngươi nên hướng về Hải Huệ Bồ tát mà cầu xin sám hối.

Ma vương Ba Tuần liền hướng về Hải Huệ Bồ tát chấp tay nói rằng:

Bạch Đại sĩ! Từ ngày hôm nay tôi chẳng còn dám làm ma nghiệp như vậy nữa. Cầu mong Đại sĩ cho tôi sám hối.

Hải Huệ Bồ tát nói:

Với ông ta trọn không có hờn giận. Pháp của Bồ tát thường phải nhẫn nhục tất cả chúng sanh. Nay Ba Tuần! Ông nên qua nước Trang Nghiêm kính lễ đức Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai, ông sẽ được vô lượng lợi ích.

Hải Huệ Bồ tát liền lấy tay hữu xoa đánh Ma vương mà nói rằng: “Nếu chư Bồ tát ở trong các pháp không có xan lẫn thì do thần thông của ta khiến người đến thế giới của đức Phật ấy”.

Hải Huệ Bồ tát nói xong, Ma vương Ba Tuần liền đến nước Trang Nghiêm thấy Phật kính lễ rồi đứng ở một phía. Chư Bồ tát nước ấy bạch Phật Phá Nghi Tịnh Quang rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Quốc độ nào mà có những người bất tịnh như vậy đến tại đây?

Đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang nói:

Các thiện nam tử! Phương tây quá mười hai hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Ta bà, Phật

hiệu Thích Ca Mâu Ni. Vì vô số vô lượng chư Bồ tát nói kinh Đại Tập. Nơi ấy có Bồ tát hiệu là Hải Huệ, lúc Hải Huệ Bồ tát nói ma nghiệp, Ma vương này đem bốn binh chủng đến tại đại hội. Hải Huệ Bồ tát dùng thần thông dời nó đến tại đây.

Chư Bồ tát ở nước ấy bảo Ba Tuần rằng:

Nay ông nên phát tâm Vô thượng Bồ đề xa lìa ma nghiệp, chúng ta cùng ông sẽ là bạn đồng học.

Nghe lời khuyên bảo ấy, Ma vương Ba Tuần liền phát tâm Vô thượng Bồ đề. Chư Bồ tát ấy liền thỉnh Ba Tuần lên ngôi tòa sư tử rồi hỏi rằng:

Nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì đại chúng nói kinh Đại Tập, vậy có sự gì xin ông nói lại cho.

Thừa sức thần thông của Hải Huệ Bồ tát, Ba Tuần tuyên nói chỗ được nghe không sót mất một câu một chữ. Chư Bồ tát bạch đức Phật Pháp Nhị Tạng Tịnh Quang Như Lai rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi nguyện muốn được thấy Phật Thích Ca Mâu Ni cùng đại chúng chư đại Bồ tát ở Ta bà thế giới.

Đức Pháp Nhị Tạng Tịnh Quang Như Lai nói:

Nên chờ trong chốc lát các ông sẽ được thấy.

Tại pháp hội trong Đại Bửu Phụng Đình, chư Bồ tát bạch đức Thích Ca Mâu Ni rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn được thấy Ma vương Ba Tuần trong thế giới Trang Nghiêm làm những sự việc gì.

Đức Thế Tôn quan sát tâm chúng sanh ở thế giới này cùng ở thế giới kia rồi bảo Hải Huệ Bồ tát rằng:

Này Hải Huệ! Nay ông nên hiển thị thế giới Ta bà này cho chư Bồ tát cõi Trang Nghiêm kia được thấy.

Từ nơi mười ngón tay mình, Hải Huệ đại Bồ tát phóng đại quang minh chiếu suốt qua mười hai hàng hà sa Phật thế giới soi sáng khắp cõi Trang Nghiêm. Đại chúng nơi đây đều thấy cõi ấy, thấy Phật Phá Nghi Tịnh Quang, thấy đại chúng chư Bồ tát, cũng thấy Ma vương Ba Tuần ngồi tòa sư tử tuyên nói kinh Đại Tập. Chư Bồ tát ở đây liền từ chỗ ngồi đứng dậy hướng về cõi Trang Nghiêm đánh lễ đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai và rải các thứ hoa đẽ cúng dường, những hoa được rải ở cõi Trang Nghiêm kia biến làm hoa đài. Chư Bồ tát ở cõi Trang Nghiêm bạch đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Hoa đài này từ đâu đến đây?

Đức Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai nói:



Này các thiện nam tử! Đó là hoa được rải cúng dường từ chư Bồ tát ở cõi Ta bà vậy.

Chư Bồ tát ấy bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao chúng tôi được thấy cõi Ta bà?

Đức Phật ấy nói:

Này các thiện nam tử! Nay các ông nên kính lễ quang minh ấy và chí tâm niệm trì thì tự mình sẽ được thấy thế giới Ta bà của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Chư Bồ tát ấy tuân lời Phật kính lễ quang minh và chí tâm niệm trì liền được thấy Ta bà thế giới. Thấy rồi chư Bồ tát ấy đứng dậy với lễ Thích Ca Mâu Ni Phật và rải các hương hoa để cúng dường. Lại thấy cõi Ta bà đầy nước trong đứng như là đại hải. Những hoa được rải ấy đến trong Đại Bửu Phụng Đình biến thành bửu cái che trên đỉnh Phật Thích Ca Mâu Ni. Bấy giờ Ma vương Ba Tuần bạch đức Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi muốn trở về Ta bà thế giới thì phải làm thế nào?

Đức Phá Nghi Tịnh Quang nói:

Này thiện nam tử! Nếu muốn trở về ông phải

chí tâm niệm Hải Huệ Bồ tát.

Ma vương Ba Tuần nghe lời Phật liền chí tâm niệm Hải Huệ Bồ tát, niệm rồi liền về đến pháp hội Đại Bửu Phường Đình. Tôn giả Xá Lợi Phất thấy Ma vương Ba Tuần liền hỏi rằng:

Này Ba Tuần! Ông có thấy Phật thế giới Trang Nghiêm chăng?

Ma vương Ba Tuần nói:

Tôn giả Xá Lợi Phất! Tôi đã thấy, cũng thấy chỗ ở của các Bồ tát thanh tịnh nơi cõi ấy.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Ông ở cõi ấy có làm ma nghiệp chăng?

Ma vương Ba Tuần nói:

Thưa Đại đức! Tôi đến cõi ấy chí tâm cầu cầu Vô thượng Bồ đề, có cứ gì mà làm ma nghiệp. Nếu có người lúc chí tâm cầu Bồ đề mà thấy ma nghiệp, người này liền được siêng tu tinh tấn.

Lúc thấy Ma vương Ba Tuần trở về cõi này, có sáu vạn chúng sanh và mười ngàn chúng ma đồng phát tâm Vô thượng Bồ đề đồng thanh nói rằng: “Nguyện cho chúng tôi thọ lấy thân hình đồng như thân hình của Bồ tát ở cõi nước Trang Nghiêm”.

Hải Huệ Bồ tát bạch đức Phật rằng:

Vì Vô thượng Bồ đề có nhiều oán địch. Lành thay đức Thế Tôn vì hộ pháp mà kiến lập thần thông. Do sức thần thông mà kinh này được còn lâu ở thế gian.

Đức Phật nói:

Này Hải Huệ! Nay Phật lập thiện nguyện thần thông để trông các căn lành cho các chúng sanh.

Đức Thế Tôn bảo bốn vị Thiên vương:

Các Thiên vương nên biết nếu hàng đệ tử của Phật, các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, các Ưu bà tắc, Ưu bà di thọ trì đọc tụng thơ tả rộng nói những kinh điển Đại thừa như vậy. Tứ Thiên vương các ông nên hộ trợ kỹ chớ vì dục lạc mà phóng dật. Nay Phật xuất thế vì phá phóng dật hộ trì chánh pháp mà nói chú rằng:

Tam mẽ, tam ma tam mẽ, mạt đôn nễ, bà la ba đê, đà nễ, đà na bạt đê, đầu di đà na bạt đê, a bà tán đê, ma ha mẽ, tỳ ma xà tỳ la đê, ca la đê, ca la na, a lê, a la bạt đê, a mẽ bà tán đê, niết già đản ni, a bạt kỳ, mạt đê, ma hô mạt đê, ma la di đê, tỳ thủ đê, tỳ thủ đê bạt kỳ, ni tát mẽ mạt hản nê.

Này các thiện nam tử! Đây gọi là Tứ Vương chú. Nếu có Pháp sư nào thọ trì kinh này thì nên tụng chú ấy. Tụng rồi tu từ tâm duyên niệm mười

phương, chí tâm nhớ đến Tứ Vương. Bảy giờ Tứ Vương thường hiện ra trong giấc mộng, hoặc tự qua thủ hộ.

Tứ Thiên vương bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi lúc nghe chú này rồi liền cùng quyến thuộc đến chỗ Pháp sư ủng hộ thị vệ. Nếu Pháp sư ấy cần món dùng chúng tôi phương tiện khiến được món ấy, xa lìa bệnh khổ, thân hưởng an lạc.

Đức Thế Tôn bảo Hải Huệ đại Bồ tát rằng:

Ông nay chí tâm nghe Thiên Đế Thích chú: Xà gia, xà gia mặt đẽ, a bạt đẽ, tỳ bạt kỳ, ma câu mẽ, tư đà bạt kỳ, thâm nê, chiêm đẽ yết mẽ, đàn đẽ đàn ma ni, đa ca mẽ, xoa gia xoa gia mục khư, a bạt đẽ na, sa kỳ, sa kỳ tán đẽ. Đến đây Kiền Thi Ca! A tu la bại hoại, chư thiên thì thắng lợi. Vì chư thiên thắng lợi nên Phật pháp tăng trưởng. Nay Kiền Thi Ca! Nếu muốn hưởng an lạc thì nên hộ trì chánh pháp.

Này Hải Huệ! Đây gọi là Thiên Đế Thích chú. Nếu có Pháp sư lúc muốn thuyết pháp nên trước tắm rửa cho thân thể sạch sẽ, cầm hương hoa tốt hướng về phía đông kính lễ chí tâm nhớ tưởng mười phương chư Phật từ tâm khắp đến tất cả

chúng sanh, sau đó mới lên ngôi pháp tòa sư tử tụng chú này mà nói rằng: “Kiều Thi Ca đến đây, Tứ Thiên vương đến đây vì hàng đại chúng mà trừ dẹp chướng ngại tiêu diệt phiền não”. Bấy giờ vì nhớ đến Pháp sư nên Thiên Đế Thích và Tứ Thiên vương đồng đến pháp hội làm cho đại chúng thích nghe thuyết pháp.

Này Hải Huệ! Nay ông lại lắng nghe chú của chư Thiên ma mười phương và quyến thuộc của họ: Xa mẽ, sa ma bạt kỳ, xa ma mật đề, a phù mẽ, ma la hốt kỳ, mông quật mẽ, bà la đề ca do lê, kỳ kỳ bạt kỳ, a lô ca ni, tỳ xá trà ni, ni mật kỳ, a bạt trì, khu khu mẽ già la tát ni, ưu mục xí, xa mật kỳ, ba la mục xí, bàn đàn na niết già hi, xa ma thí.

Này Hải Huệ! Sức lực của chú này có thể buộc trói tất cả ma chúng tất cả luận sư, đây gọi là Phật ấn, tất cả oán địch ma quyến thuộc chẳng thể phá hoại được. Nếu có Pháp sư thọ trì đọc tụng chú này lúc thăng sư tử tòa chuyên niệm chư Phật lòng từ đến tất cả chúng sanh. Tự thân mình thì tưởng là y sư, chánh pháp được nói ra tưởng là pháp dược, người nghe pháp tưởng là bình khổ, với Phật Như Lai tưởng là thiện hữu, với chánh pháp tưởng là thường hằng. Nếu có thể được như vậy thì lúc thuyết pháp, chỗ ấy bốn phía cách một do tuần ma chẳng đến được.

Ma vương Ba Tuần bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đệ tử Phật có thể đọc tụng thần chú ấy thân họ thanh tịnh tôi sẽ ủng hộ chẳng làm ma nghiệp. Tôi do sức thần thông của Hải Huệ Bồ tát bỏ hết ma nghiệp. Tùy nơi nào hoặc thành ấp tụ lạc có người nói pháp này, tôi sẽ hóa thân đến nghe lãnh thọ.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, này Ba Tuần! Nếu ông có tâm như vậy thời phá hoại ma nghiệp, ông cũng sẽ được các pháp như vậy.

Này Hải Huệ! Ông lại nên chí tâm nghe Phạm Thiên chú: Mê đa già mẽ, ca lâu na già mẽ, vô kinh da già mẽ, ưu tỳ xoa già mẽ, Phật đà già mẽ, đàm ma già mẽ, tăng già già mẽ, tô yết đa tỳ xa gia, ma ha tỳ đàn ni, tỳ thú đề mục xí, ni ba mẽ đà gia, ô xà bạt kỳ, ô xà nghiêm di, nại đàn ni, đàm ma ba kỳ tra bạt ni, tát giá kỳ ưu ba bạt kỳ, tỳ thú đề, sa chiết đa ưu ba xá di, ô lô ca gia phạm ma, tỳ lô ca gia phạm ma.

Này Hải Huệ! Nếu người muốn thọ trì đầy đủ Phạm Thiên chú thì nên tu hành Phạm hạnh thanh tịnh trì giới đọc tụng chú này để thỉnh mời Phạm Thiên: “Này Phạm Thiên! Ông đến đây ủng hộ đại chúng này khiến họ chí tâm thích nghe chánh

pháp niệm tướng Tam Bảo chuyển chánh pháp luân hộ trì pháp thành”. Nếu có Pháp sư hay điều các căn chí tâm giữ gìn thanh tịnh thân khẩu ý riêng tu giới nhẫn tinh tấn đa văn phát tâm Bồ đề tu tứ vô lượng mà lên ngôi pháp tòa tụng chú này. Khi tụng chú này rồi thì Phạm Thiên vương cùng quyến thuộc chư Phạm Thiên đều đến tập họp tại chỗ giảng pháp.

Bấy giờ Phạm Thiên vương bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Pháp sư đọc tụng chú này, tôi ở trời Sơ thiên nghe biết sẽ bỏ thiên đình lạc đến chỗ pháp sư thí cho tám pháp: một là thí niệm vì nhớ lấy pháp được nghe vậy, hai là thí huệ vì suy gẫm pháp thậm thâm vậy, ba là thí giải vì phân biệt nghĩa thậm thâm vậy, bốn là thí lạc thuyết vô ngại vì phá tâm nghi vậy, năm là thí từ vô ngại vì hiểu ngữ ngôn tất cả chúng sanh vậy, sáu là thí vô sở úy vì chúng không ai hơn vậy, bảy là thí pháp quang minh vì nói chẳng sai lầm vậy, tám là thí cho thọ ký chẳng lầm vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng có thể rộng tuyên nói pháp thậm thâm này.

Đức Phật nói với Hải Huệ đại Bồ tát:

Sau khi Phật Niết bàn, chư thiên này sẽ hộ trì chánh pháp Như Lai.

Hải Huệ đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Sau khi đức Như Lai Chánh Giác Niết bàn, nếu có người chánh tín thì nên đem pháp này phó chúc cho người ấy khiến pháp Phật còn lâu.

Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lông trắng giữa chạng mây chiếu khắp Đại thiên thế giới hóa thân Như Lai đầy chật trong ánh sáng ấy đều có đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm đầy đủ, hóa thân Như Lai ấy số nhiều như số những cỏ cây thân lóng nhánh lá cả cõi Đại thiên. Các hóa Phật ấy đồng xưng lên rằng: “Mười phương chư Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai đồng nguyện chánh pháp còn lâu thế gian. Tại sao vậy? Dầu có tất cả ác ma quyến thuộc cũng chẳng có thể phá hoại những pháp Đại thừa thậm thâm như vậy được. Đại địa có thể phá hoại được, đại hải có thể đốt cháy được, núi Tu Di có thể đập nát như vi trần được, tâm của các chúng sanh có thể hiệp thành một được, hư không có thể cùng tận được, tứ đại chủng có thể chuyển đổi được, thế nguyện của chư Phật chẳng thể biến đổi được”.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan rằng:

Này A Nan! Ông nên thọ trì kinh điển này đọc tụng giải nói rộng ra.



Hải Huệ đại Bồ tát nói:

Bạch đức Thế Tôn! Nay trong pháp hội này có rất đông vô lượng chư đại Bồ tát, đức Thế Tôn có duyên cố gì mà chỉ đoái bảo riêng A Nan thọ trì kinh điển này.

Lúc bấy giờ các đại chúng đều có lòng nghi rằng: Hải Huệ đại Bồ tát cùng Tôn giả A Nan ai có niệm tâm nhiều. Đức Thế Tôn biết lòng nghi của đại chúng liền hỏi Tôn giả Đại Ca Diếp:

Này Đại Ca Diếp! Số lượng chúng sanh trong toàn cõi Đại thiên có nhiều chăng?

Tôn giả Ca Diếp nói:

Rất nhiều, bạch đức Thế Tôn.

Đức Phật nói:

Này Đại Ca Diếp! Giả sử tất cả vô lượng chúng sanh ấy đều được thân người thường hỏi Như Lai luôn, Như Lai giải nói không có cùng tận không có chướng ngại.

Này Đại Ca Diếp! Như trời mưa không bị chướng ngại, tất cả các dòng nước chảy về biển cả, mà đại hải ấy không tăng không giảm. Khả năng thọ trì mười phương Phật pháp của Hải Huệ đại Bồ tát cũng như vậy.

Này Đại Ca Diếp! Giả sử tất cả chúng sanh

toàn cõi Đại thiên có đủ sức tổng trì bằng A Nan mà muốn so sánh với chỗ thọ trì của Hải Huệ đại Bồ tát thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn vạn.

Lúc đức Phật nói pháp ấy, có trăm ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề đem diêu hoa hương dâng cúng Hải Huệ đại Bồ tát. Liên Hoa Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người hay tín thuận thọ trì đọc tụng biên chép giải thuyết nghĩa kinh này và cúng dường cung kính kinh điển này thì được bao nhiêu phước đức.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nếu đầy cả Đại thiên thế giới  
 Bảy báu cúng dường mười phương Phật  
 Chẳng bằng tin thuận kinh điển này  
 Thọ trì đọc tụng phước hơn kia.  
 Bốn pháp làm thành các công đức  
 Phật nói số vô lượng vô biên  
 Phát tâm Bồ đề thường pháp thí  
 Như pháp trụ tu tập đại bi.  
 Phật nói bốn pháp vô biên lượng  
 Người trí nghe xong chẳng kinh sợ  
 Hư không tánh và chúng sanh giới

Phật chánh trí và Bồ đề tâm.

Lúc đức Phật nói khỏi pháp bửu như vậy, chư Bồ tát từ mười phương đến đem diệu lạc hương hoa các thứ kỹ nhạc cúng dường đức Phật, tôn trọng tán thán đồng nói rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người hay thọ trì đọc tụng biên chép giải thuyết kinh điển này thì được công đức chẳng cân lường được, mười phương chư Phật nói cũng chẳng hết. Tại sao vậy? Bạch đức Thế Tôn! Nếu chúng sanh nghe được kinh này thì không ai chẳng phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì vậy mà kinh này gọi là khỏi đại bửu.

Đức Phật nói kinh này rồi, tất cả đại chúng người trời, tất cả hàng Thanh văn và Tôn giả A Nan, thiên long bát bộ và người thế gian đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

\*



# KINH ĐẠI BỬU TÍCH

*Hán dịch:* Tam Tạng Đàm Vô Sấm

*Việt dịch:* HT. Thích Trí Tịnh

## PHÁP HỘI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI LĂM

\* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở tại giảng đường Diệu Bửu Trang Nghiêm, chỗ sở hành của Như Lai. Đức Như Lai oai thần đại công đức trang nghiêm đầy đủ các tướng tốt. Như nơi bốn hành Phật địa được báo cung điện Bồ tát xung tán vô lượng, do thần lực Như Lai kiến lập, nhập vô ngại trí hành xứ sanh hỷ duyệt thù thắng, tư duy quán niệm tinh tấn trí huệ phân biệt xảo

---

\* Đại Phương Đăng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 14.

thuyết các công đức như vậy đều đầy đủ. Được đời sau khen rằng: Đức Thế Tôn Chánh Giác khéo chuyên pháp luân, khéo có thể điều thuận tất cả chúng sanh, ở trong các pháp đều được tự tại, biết các chúng sanh tâm họ hướng đến chỗ nào, khéo có thể rôt ráo phân biệt tất cả các căn, khéo dứt hết những tập khí không còn dư, Phật sự được làm tự nhiên thành tựu. Cùng chúng đại Tỳ kheo sáu trăm vạn người câu hội. Chư đại Tỳ kheo ấy tâm đã điều nhu, kiết sử đã dứt, đều là con của Như Lai Pháp Vương hành pháp thậm thâm, khéo có thể biết rõ pháp vô sở hữu, thân các ngài đoan chánh xinh đẹp đầy đủ oai nghi, đều là đại phước điền an trụ trong giáo pháp của đức Như Lai.

Còn có chư đại Bồ tát Tăng câu hội. Chư đại Bồ tát này đã qua khỏi tất cả các hành mà chẳng bỏ sở hành của Bồ tát, được Vô sanh nhẫn mà đối với các chúng sanh chẳng xả đại bi, quá các thế gian mà thuận thế pháp siêng hóa độ chúng sanh, cũng có thể khéo nhập vào chỗ sở hành của Như Lai, mà lại chẳng rời chỗ sở hành của Bồ tát. Danh hiệu các ngài là: Phổ Minh Bồ tát, Vô Ngại Nhãn Bồ tát, Nhứt Thiết Pháp Tự Tại Vương Bồ tát, Vô Ngại Hành Xứ Bồ tát, Phân Biệt Biện Giác Bồ tát, Tịnh Vô Lượng Vông Minh Đăng Vương Bồ tát, Bất Nhiễm Hành Xứ Bồ tát, Hoại

Ma Giới Phóng Quang Minh Bồ tát, có bất khả kể a tăng kỳ bất khả tư bất khả xưng bất khả lượng vô tế hạn bất khả thuyết Bồ tát ma ha tát như vậy câu hội.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói hạnh xuất yếu của chư Bồ tát gọi là vô ngại pháp môn, trang nghiêm Bồ tát đạo thành tựu Phật pháp thập lực tứ vô sở úy, được biết các pháp tự tại nhập vào môn ấn đà la ni, nhập vào môn phân biệt biện luận, nhập vào môn đại thần thông, nhập vào môn bất thối chuyển luân chư thừa bình đẳng, nhập vào môn nhứt tướng pháp giới vô phân biệt, nhập vào môn thuyết pháp tùy chúng sanh căn giải liễu sai biệt, nhập vào môn kiên pháp phân biệt phá ma giới thiện thuận tư duy, nhập vào môn vô ngại trí huệ đoạn trừ kiết sử kiến chấp, nhập vào môn vô đẳng nguyện phương tiện trí, nhập vào môn chư Phật đẳng trí, nhập vào môn chư pháp vô ngại như thật phân biệt, nhập vào môn vô biến dị bình đẳng pháp, nhập vào môn thậm thâm thập nhị nhơn duyên, nhập vào môn công đức trí huệ trang nghiêm Phật thân khẩu ý, nhập vào môn kiên cố tư duy tinh tấn niệm huệ vô tận, nhập vào môn tứ Thánh đế vì điều phục hàng Thanh văn vậy, nhập vào môn viễn ly thân tâm hành vì điều phục hàng Bích chi Phật vậy, nhập vào môn thọ

ký Nhứt thiết trí vì điều phục hàng Bồ tát vậy, nhập vào môn chư pháp tự tại vì hiển Phật công đức vậy, khai thị giải nói hiển bày cho người được điều phục khiến họ được hiểu, dạy họ đọc sắp đặt thứ tự mở bày phân biệt khiến dễ tùy thuận chánh thuyết.

Lúc đức Thế Tôn khéo phân biệt phương tiện nhập vào Phật pháp như vậy, toàn cõi Đại thiên thế giới này, tất cả sắc màu hình tượng như núi Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, núi Tu Di, các Hắc sơn, tứ thiên hạ, thành ấp tụ lạc trong Diêm Phù Đề, đại hải giang hà, cỏ cây lùm rừng, cung điện của rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, cung điện của địa thần, của hư không thần, cung điện của trời Tứ Vương thiên, Đạo Lợi thiên, Dạ Ma thiên, Đâu Suất Đà thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên, cung điện của Phạm Thiên đến Sắc Cứu Cánh thiên, cùng sắc thân của các chúng sanh thấy đều bị che ẩn, mắt không thấy được, giống như là lúc kiếp tận sau khi hỏa tai khởi cả đại địa đều cháy tan mà đại thủy chưa xuất hiện, lúc bây giờ không còn có một màu sắc một hình tượng nào làm đối tượng cho nhãn căn cả. Cõi Đại thiên thế giới lúc bây giờ cũng giống như vậy không có một chút hình sắc nhiếp về Dục giới và Sắc giới, duy trừ

những sắc tượng được thấy trong Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường.

Bấy giờ ở hư không nơi chẳng có nương tựa phía trên Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường, tự nhiên có vô lượng trăm ngàn na do tha bửu đài trang nghiêm vi diệu được thể gian thích thấy, như thế giới Đại Diệu Trang Nghiêm quốc độ của đức Phật Như Lai Bửu Trang Nghiêm đài báu của chư Bồ tát ngồi. Các đài báu này cũng như vậy thấy chư đại chúng ngồi trong bửu đài. Trong Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường tự nhiên hiện ra tòa sư tử bằng chơn kim tịnh diệu cao mười ngàn do tuần, phát ra quang minh tịnh diệu soi khắp cõi Đại thiên thế giới này, ánh sáng ấy làm luột mất ánh sáng của chư Bồ tát.

Lúc bấy giờ đại chúng hoan hỷ hơn hờ tâm tình vui đẹp khen chưa từng có, chấp tay hướng Phật bạch rằng: “Đức Như Lai ngày hôm nay quyết định nói đại pháp nên hiện thọa ứng này”. Tôn giả Xá Lợi Phất thừa oai thần của Phật, từ bửu tòa đứng dậy chỉnh lại y phục trích bày vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay hướng lên Phật mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đây là thọa tương gì có những sự sanh lòng vui đẹp thù thắng phát hiện



đại thần biến như vậy. Bạch đức Thế Tôn! Đại chúng đây đều nghi hoặc, mong đức Như Lai nói nhơn gì duyên gì mà hiện ra sự vị tăng hữu này.

Đức Phật nói:

Này Xá Lợi Phất! Phương đông cách đây quá số thế giới như số vi trần của tám Phật thế giới, có quốc độ tên Đại Trang Nghiêm, Phật hiệu Nhứt Bửu Trang Nghiêm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn nay hiện tại thuyết pháp. Có nhơn duyên gì mà cõi ấy có tên là Đại Trang Nghiêm? Vì những sự trang nghiêm ở cõi ấy dầu nói rộng ra đến một kiếp cũng chẳng hết vì lẽ ấy mà có tên là Đại Trang Nghiêm. Lại có nhơn duyên gì mà đức Phật ở cõi Đại Trang Nghiêm ấy hiệu là Nhứt Bửu Trang Nghiêm?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai ấy nhơn một báu mà thuyết pháp, đó là báu Đại thừa vô thượng vậy, do đây mà hiệu là Nhứt Bửu Trang Nghiêm Như Lai. Đức Phật Nhứt Bửu Trang Nghiêm ấy cùng chư Bồ tát đều lên ngôi tòa sư tử vọt ở hư không cao bằng tám mươi ức cây đa la, Phật vì chư Bồ tát nói pháp môn Hư không ấn. Sao gọi là pháp môn Hư không ấn?

Như tất cả pháp lấy hư không làm môn vì không có trụ xứ vậy, môn vô trụ xứ của tất cả pháp vì không có hình tướng vậy, môn vô hình tướng của tất cả pháp vì quá các hành xứ vậy, môn vô hành xứ của tất cả pháp vì trong ngoài thanh tịnh vậy, môn thanh tịnh của tất cả pháp vì tánh nó không ô nhiễm vậy, môn vô nhiễm của tất cả pháp vì tự tánh tịch tĩnh vậy, môn tịch tĩnh của tất cả pháp vì vốn không có tâm ý thức vậy, môn vốn không của tất cả pháp vì rời lìa vật và chẳng phải vật vậy, môn không có vật của tất cả pháp vì không có giáo tướng vậy, môn không có giáo tướng của tất cả pháp vì không có hình đoạn vậy, môn không có hình đoạn của tất cả pháp vì rời lìa nhơn duyên cảnh giới vậy, môn không có nhơn duyên cảnh giới của tất cả pháp vì tướng tịch diệt vậy, môn tịch diệt của tất cả pháp vì rời lìa hai tướng vậy, môn vô nhị của tất cả pháp vì xả biệt dị vậy, môn không có dị biệt của tất cả pháp vì nhập vào nhưt tướng vậy, môn nhưt tướng của tất cả pháp vì tự tướng thanh tịnh vậy, môn tự tướng thanh tịnh của tất cả pháp vì quá tam thế vậy, môn quá tam thế của tất cả pháp vì chẳng rời bình đẳng vậy, môn chẳng rời bình đẳng của tất cả pháp vì tướng ảo hóa chẳng phải tướng vậy, môn ảo hóa tướng của tất cả pháp vì thể chẳng thật

vậy, môn không có thật thể của tất cả pháp vì không có tác tướng vậy, môn vô tác của tất cả pháp vì thân tâm xa lìa vậy, môn viễn ly của tất cả pháp vì lìa tướng lìa vô tướng vậy, môn vô tướng của tất cả pháp vì tướng bất động vậy, môn tướng bất động của tất cả pháp vì không có chỗ y dựa vậy, môn không có y xứ của tất cả pháp vì an trụ vô tế vậy, môn không có tế hạn của tất cả pháp vì không có ổ hang vậy, môn không có ổ hang của tất cả pháp vì không có ngã không có ngã sở vậy, môn không có ngã ngã sở của tất cả pháp vì không có chủ vậy, môn vô chủ của tất cả pháp vì tánh vô ngã vậy, môn vô ngã của tất cả pháp vì nội thanh tịnh vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đức Nhưt Bửu Trang Nghiêm Như Lai vì chư Bồ tát mà nói rộng pháp môn Hư không ẩn như vậy. Lúc đức Như Lai ấy nói pháp có vô lượng a tăng kỳ chư Bồ tát hiểu biết các pháp tánh cùng hư không bình đẳng, ở trong các pháp được Vô sanh nhẫn.

Này Xá Lợi Phất! ở quốc độ Đại Trang Nghiêm ấy, chỗ Phật Nhưt Bửu Trang Nghiêm có một đại Bồ tát tên là Hư Không Tạng dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, nơi các nguyện bất khả tư nghị là tối thắng hơn cả, được oai đức trong tất cả công đức, được vô ngại tri kiến bất

khả tư nghị, dùng Bồ tát công đức để tự trang nghiêm, dùng các tướng hảo để trang nghiêm thân mình, tùy chúng sanh đáng được độ dùng thiện thuyết pháp trang nghiêm miệng mình, dùng bất thối định trang nghiêm tâm mình, dùng các tổng trì trang nghiêm niệm, nhập vào các pháp vi tế trang nghiêm ý, thuận quán pháp tánh trang nghiêm tinh tấn, dùng kiên cố thế trang nghiêm chí thuần, dùng quyết định xong trang nghiêm việc được làm, từ nhứt địa đến nhứt địa trang nghiêm cứu cánh, xả các sở hữu trang nghiêm bố thí, dùng tâm thanh tịnh lời nói lành trang nghiêm giới, với các chúng sanh tâm không chướng ngại trang nghiêm nhẫn nhục, các sự việc đều trọn đủ trang nghiêm tinh tấn, nhập định du hý thần thông trang nghiêm thiền, khéo biết phiền não tập khí trang nghiêm bát nhã, vì cứu hộ chúng sanh trang nghiêm từ tâm, chẳng bỏ rời các chúng sanh trang nghiêm lòng bi, tâm không do dự trang nghiêm nơi hỷ, rời lìa các ghét thương trang nghiêm nơi xả, du hý các thiền định trang nghiêm thần thông, được tay vô tận bửu trang nghiêm công đức, phân biệt rõ tâm hành các chúng sanh trang nghiêm trí, dạy chúng sanh những pháp lành trang nghiêm nơi giác, được huệ sáng sạch trang nghiêm huệ minh, được đúng nghĩa pháp và từ trang nghiêm

biện tài, phá ma và ngoại đạo trang nghiêm những vô úy, được Phật vô lượng công đức để tự trang nghiêm, thường dùng các lỗ lông thuyết pháp để trang nghiêm nơi pháp, thấy pháp minh của chư Phật để trang nghiêm tự minh, hay soi sáng các Phật quốc độ để trang nghiêm quang minh, lời nói không có lỗi lầm để trang nghiêm sở thuyết, thần thông theo chỗ thích nói để trang nghiêm giáo thọ, thần thông đến rốt ráo bốn thần túc để trang nghiêm biến hóa, thần thông nhập vào chỗ bí mật của Phật để trang nghiêm chư Như Lai, thần thông tự giác ngộ chánh trí để trang nghiêm pháp tự tại, như thuyết mà làm không gì có thể phá hoại được để trang nghiêm tất cả thiện pháp kiên cố.

Này Xá Lợi Phất! Hư Không Tạng đại Bồ tát ấy thành tựu vô lượng công đức như vậy, nay cùng mười hai ức đại Bồ tát đồng phát ý muốn đến thế giới Ta Bà này lễ lạy Ta cúng dường cung kính vây quanh, cũng vì kinh Đại Phổ Tập này mà phân biệt ít phần pháp môn, lại cũng vì chư Bồ tát từ mười phương đến hội sanh đại pháp minh, lại vì tăng ích khai pháp Đại thừa, lại vì thọ trì Như Lai pháp, lại vì vô lượng chúng sanh phát sanh thiện căn, lại vì dùng thiện pháp điều phục các ma và ngoại đạo, lại vì thị hiện Bồ tát du hý thần thông vậy. Hư Không Tạng đại Bồ tát ấy

muốn đến đây nên trước có thoạ ứng như vậy.

Lúc Đức Thế Tôn nói sự ấy rồi, Hư Không Tạng Bồ tát cùng mười hai ức đại Bồ tát cung kính vây quanh đồng đến chỗ đức Nhứt Bửu Trang Nghiêm Như Lai bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn đến Ta Bà thế giới lễ bái cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni.

Đức Nhứt Bửu Trang Nghiêm Phật nói:

Các ông muốn qua đó thì tùy ý, nên phải biết thời.

Hư Không Tạng đại Bồ tát cùng chúng đại Bồ tát liền đánh lễ chân Phật Nhứt Bửu Trang Nghiêm, đi nhiều bên hữu bảy vòng, thừa Phật du hý vô tác thần thông bỗng nhiên chẳng hiện, trong thời gian khoảng một niệm, đến Bửu Trang Nghiêm Đường trên đài Diệu Bửu.

Hư Không Tạng đại Bồ tát mưa diệu hoa hương cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng cúng dường kinh Đại Phổ Tập, đó là những hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, hoa ba lợi chất đa la, hoa ma ha ba lợi chất đa la, hoa lô giá na, hoa ma ha lô giá na, các loại hoa trên đất dưới nước lớn bằng bánh xe, hoa trăm cánh, ngàn cánh, hoa trăm ngàn vạn cánh, tất cả hoa đều phát ánh sáng, mùi

hương vi diệu, sắc hoa hương hoa làm vui đẹp tâm nhãn mọi người. Những hoa thơm đẹp tươi sáng như vậy tuôn xuống đầy trong Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường chát cao một cây đa la. Còn có các thứ thiên nhạc phát ra tiếng vô lượng pháp môn, những là tiếng nhạc hiệp với Đàn ba la mật, Thi ba la mật, Nhãn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên ba la mật, Bát nhã ba la mật, tiếng nhạc hiệp với tứ vô lượng tâm, hiệp với tứ nhiếp pháp, hiệp với trợ đạo pháp, hiệp với tam giải thoát môn, hiệp với tứ Thánh đế, hiệp với thập nhị nhơn duyên. Cúng dường xong, Hư Không Tạng Bồ tát đánh lễ chân Phật hữu nhiều bảy vòng rồi đứng qua một phía bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Nhứt Bửu Trang Nghiêm Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thăm hỏi đức Thế Tôn ít bệnh ít não đi ở an ổn vui vẻ. Đức Nhứt Bửu Trang Nghiêm Như Lai lại còn nói có mười hai ức Bồ tát cùng Hư Không Tạng Bồ tát đồng đến Ta Bà thế giới mong đức Thế Tôn vì họ nói pháp thậm thâm khiến họ được tự nhiên trí, cũng khiến họ thành tựu đại pháp quang minh rồi sẽ trở về quốc độ Đại Trang Nghiêm. Tại vì sao? Do đức Thế Tôn từ xa xưa đã từng giáo hóa chúng Bồ tát này phát tâm Vô thượng Bồ đề vậy.

Bạch lời trên xong, Hư Không Tạng đại Bồ tát, ngay trên đỉnh đức Thế Tôn, hóa hiện lọng báu lớn rộng mười ngàn do tuần, cán bằng thanh lưu ly, cọng bằng chơn san hô bửu, lợp bằng lưu ly bửu và vàng diêm phù đàn, rủ thòng những mảnh lưới chuỗi ngọc bằng diệu chơn châu, có những linh những lạc reo tiếng hòa diệu. Lọng ấy phát sáng chiếu suốt mười phương cùng xen với các loại hoa hương đẹp sáng. Đối với công đức bất tư nghị của đức Thế Tôn, Hư Không Tạng đại Bồ tát lòng rất kính trọng chấp tay hướng lên Phật nói kệ khen ngợi rằng:

Pháp nghĩa trí huệ Đấng tối thắng  
 Bồn tịnh vô cầu vô sở trước  
 Như hư không chẳng nhiễm ô  
 Tôi lạy dưới chân Thánh bất động.  
 Công hạnh không sánh không bờ đày  
 Hiện pháp nghiêm thân rất thù thắng  
 Chơn pháp thân Phật như hư không  
 Khắp trùm đại bi mà tế độ.  
 Như thiên Đạo sư hay thị hiện  
 Trăm phước trang nghiêm thân Thế Tôn  
 Dứt các ngôn ngữ, không âm vang  
 Lìa các ngôn thuyết không hý luận.  
 Dầu biết như vậy mà hiện nói



Vô tánh chúng sanh khiến họ vui  
Tâm chẳng phải tâm được tâm ấy  
Biết được chẳng tâm tánh ảo hóa.  
Khéo biết chúng sanh tâm hành tánh  
Mà hay chẳng trụ tâm bỉ ngã  
Vì hiện oai nghi đề độ chúng  
Thân Thiện Thệ không tác chẳng tác.  
Phật biết chúng sanh theo chỗ thích  
Liên hay thị hiện thân như vậy  
Thế Tôn nơi pháp chẳng chấp ngã  
Chẳng có nhớ tưởng trụ nơi pháp.  
Hay biết do pháp nào được độ  
Rồi theo đáng nên nói đúng cơ  
Đại chúng khát ngưỡng nhìn Thế Tôn  
Hy hữu trong đời không gì sánh.  
Thế Tôn thị hiện mà vô tâm  
Nhưng khiến đại chúng đều vui đẹp  
Các pháp như vậy theo duyên sanh  
Hu vô tịch tịch chẳng chơn thật.  
Thế Tôn khéo biết pháp như vậy  
Được đến Niết bàn đạo thanh lương  
Bỏ nhị biên chẳng trụ trung đạo  
Biết giả chẳng chơn không tự tánh.  
Các pháp như vậy không tác giả

Khéo nói nghiệp quả chẳng đoạn thường  
Chẳng phải chúng sanh thọ mạng hơn  
Tịch tĩnh không tên như hư không.  
Như thật phân biệt không chúng sanh  
An trụ đại chúng đến cam lộ  
Xưa tu nhiều kiếp bất tư nghị  
Cầu sức tinh tấn đại Bồ đề.  
Diệu hạnh được làm nay đã thành  
Nghĩa đến không đến đều tỏ biết  
Tất cả các pháp thượng trung hạ  
Đều biết bình đẳng thường không khác.  
Người trí chỗ biết, biết không chấp  
Vì vậy Thế Tôn định không loạn  
Âm nhập xứ giới như ảo hóa  
Tam giới đều như trăng trong nước.  
Chúng sanh hư ngụy tánh như mộng  
Do trí phân biệt nói pháp ấy  
Thế hơn giả xưng gọi đặc đạo  
Thật không có tướng đặc không đặc.  
Như đạo không đặc pháp không chuyên  
Như pháp không chuyên không người độ  
Thế nên độ chúng khởi tử lưu  
Tự độ độ tha hết điên đảo.  
Khéo hay an ủi người khổ não

Mình người diệt khổ đến vô vi  
 Chúng sanh không sanh, không Niết bàn  
 Chúng sanh bốn tịnh bất khả đắc.  
 Đạo và chúng sanh dường ảo mộng  
 Tự giác như vậy giác nhiều người  
 Như trong hư không chẳng thấy sắc  
 Tất cả chúng sanh sắc cũng vậy.  
 Các pháp lìa sắc lìa tướng sắc  
 Biết được sắc ấy thì được lìa  
 Dùng các dụ hay khen ngợi Phật  
 Chấp kiến khen Phật là báng Phật.  
 Phật đức như Không, vô sai biệt  
 Vô hạn vô lượng là khen Phật  
 Lạy Đấng tự tịnh cũng tịnh tha  
 Vô duyên vô tâm nhập vi tâm.  
 Như Phật công đức Thế Tôn biết  
 Như Phật công đức nay tôi lạy  
 Hay biết chúng sanh không có ngã  
 Biết các pháp tế là ly dục  
 Người thấy pháp thân là thấy Phật  
 Tức là cúng dường mười phương Phật .

Hư Không Tạng Bồ tát nói kệ ấy rồi, liền lúc  
 ấy đại Bửu Trang Nghiêm Đường cùng tất cả các  
 bửu đài trên hư không chấn động sáu cách. Tất cả

đại chúng tâm thanh tịnh vui vẻ hơn hờ khen chưa từng có, đồng nói Hư Không Tạng đại Bồ tát khéo có thể nói diệu kệ ấy, nếu có thiện nam thiện nữ làm được pháp ấy thì cho đến trong mộng chẳng thấy có pháp lần lần sẽ được sự tử hống như Hư Không Tạng đại Bồ tát.

Hư Không Tạng đại Bồ tát nói những diệu kệ khen Phật rồi bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Có ít điều muốn hỏi mong Thế Tôn cho phép, nếu được Phật cho phép mới dám thưa hỏi, tại sao? Vì đức Thế Tôn có vô lượng tri kiến hay biết được chúng sanh các căn có thuần thực, chưa thuần thực. Vì đức Thế Tôn sáng suốt trừ bỏ các tối tăm, vì đức Thế Tôn rõ nghĩa khéo nói phân biệt rành các cú nghĩa, vì đức Thế Tôn biết thời giờ chẳng quá hạn. Vì đức Thế Tôn chỗ nói chẳng lầm, đúng như lời mà làm chẳng sai, vì đức Thế Tôn biết thời giờ tùy sở hành của chúng sanh mà thuyết pháp, vì đức Thế Tôn khéo du hý thông đạt các thần thông, vì đức Thế Tôn khéo chơn thật quán tâm hành của chúng sanh, vì đức Thế Tôn rất không ô nhiễm ở trong các pháp được đại tự tại, vì đức Thế Tôn tự tỏ ngộ giác liễu các pháp, vì đức Thế Tôn chế ngự tà kiến chúng sanh, dạy cho họ vào chánh kiến, vì đức Thế Tôn là đại Y Vương có thể làm cho vô

thí thế giới chúng sanh dứt hẳn các bệnh não, vì đức Thế Tôn đại lực thành tựu thập lực, vì đức Thế Tôn vô úy thành tựu tứ vô úy, vì đức Thế Tôn tối thắng thành tựu thập bát bất cộng pháp. Vì đức Thế Tôn đại từ cứu tế tất cả chúng sanh tâm thường vô ngại, vì đức Thế Tôn đại bi hành tri kiến vô ngã cứu khổ tất cả chúng sanh, vì đức Thế Tôn đại hỷ hành thiền định giải thoát tam muội đến cứu cánh, vì đức Thế Tôn đại xả hành dứt tất cả ghét thương tâm như hư không. Vì đức Thế Tôn được bình đẳng giác liễu các Phật pháp vô ngại, vì đức Thế Tôn không có lòng ghét thương cứu cánh thanh tịnh khen chê không lay động được. Vì đức Thế Tôn không có hy vọng trí huệ đầy đủ nơi lợi dưỡng kính khen không mong cầu, vì đức Thế Tôn tất cả tri kiến tất cả Phật hành xứ đều đã cứu cánh.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi biết được đức Thế Tôn có vô lượng vô biên công đức thành tựu như vậy, vì thế ở trong các pháp môn tôi có ít điều muốn hỏi.

Đức Phật nói:

Này Hư Không Tạng! Phật cho phép ông hỏi, Phật sẽ theo chỗ ông bạch hỏi làm cho ông được vui thỏa.

Lúc ấy Công Đức Quang Minh Vương đại Bồ tát hỏi Hư Không Tạng đại Bồ tát rằng:

Nay Ngài vì ai mà muốn bạch hỏi đức Như Lai?

Hư Không Tạng đại Bồ tát nói kệ đáp Công Đức Quang Minh vương đại Bồ tát rằng:

Tất cả chúng sanh tâm bình đẳng  
 Người bình đẳng hay đến cứu cánh  
 Du hý trong đại bi vô cầu  
 Tôi vì chúng này hỏi Thế Tôn.  
 Hay đến chánh giác không cầu ược  
 Đã không do dự dứt nghi kia  
 Tự được tỏ thấu lợi chúng sanh  
 Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn.  
 Biết ngã, vô ngã không sánh bằng  
 Vì chúng phát tâm không chấp chúng  
 Hay làm chúng sanh thoát ngã kiến  
 Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn.  
 Hay hộ oai nghi thuận sở hành  
 Tâm ấy thanh tịnh như hư không  
 Kiên cố bất động như Tu Di  
 Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn.  
 Tinh tấn không bờ huệ không sánh  
 Dũng kiện hay phá oán phiền não

Kiết mình đã dứt dứt kiết người  
 Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn.  
 Thích cho oai nghi điều phục tâm  
 Thường trụ văn giới nhân tấn lực  
 Thiên định thần thông trí huệ sáng  
 Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn.  
 Thích tu Không, vô tướng, vô nguyện  
 Mà hiện thọ thân ở sanh tử  
 Vô sanh vô diệt đạt cam lộ  
 Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn.  
 Tri kiến thậm thâm không ngăn mé  
 Thanh văn Duyên giác đều không bằng  
 Mà biết sở hành các chúng sanh  
 Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn.  
 Khéo hay tỏ thấu, thích chánh hạnh  
 Nơi chấp pháp phi pháp đã dứt  
 Thường ở chánh định tâm chẳng loạn  
 Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn.  
 Các Hiền sĩ chẳng dứt giống Phật  
 Hay hộ chánh pháp hộ chúng Tăng  
 Danh đồn tam thế chư Phật khen  
 Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn.

Hư Không Tạng đại Bồ tát nói kệ đáp Công  
 đức Quang Minh Vương đại Bồ tát rồi bạch đức  
 Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát thực hành Đản ba la mật bình đẳng với hư không? Thế nào là Bồ tát hành Thi la ba la mật, hành Nhãn ba la mật, hành Tấn ba la mật, hành Thiên ba la mật, hành Bát nhã ba la mật bình đẳng với hư không? Thế nào là Bồ tát hành công đức, hành trí bình đẳng với hư không? Thế nào là Bồ tát chẳng rời lìa Như Như mà niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm thí, niệm giới, niệm thiên như đức Phật đã hứa khả? Thế nào là Bồ tát tu hành các pháp bình đẳng như Niết bàn? Thế nào là Bồ tát khéo phân biệt hành tướng? Thế nào là Bồ tát thọ trì pháp tạng chư Phật, tùy theo Như Lai chỗ giác ngộ tánh tướng các pháp như thật biết tánh tướng các pháp rồi mà chẳng thủ chẳng xả? Thế nào là Bồ tát phân biệt các chúng sanh từ vô thủy đến nay thanh tịnh mà giáo hóa các chúng sanh? Thế nào là Bồ tát khéo thuận phát hành thành tựu Phật pháp? Thế nào là Bồ tát bất thối thân thông nơi các Phật pháp đều được tự tại? Thế nào là Bồ tát nhập pháp môn thậm thâm mà hàng Thanh văn, hàng Bích chi Phật chẳng nhập được? Thế nào là Bồ tát nơi thập nhị nhơn duyên được thắng trí phương tiện xa lìa nhị biên kiến chấp? Thế nào là Bồ tát được ấn Như Lai ấn cho Như Như vô phân biệt trí phương tiện? Thế nào là Bồ tát nhập môn pháp giới tánh, thấy tất cả pháp tánh bình đẳng?



Thế nào là Bồ tát thuần chí kiên cố như kim cang, nơi Đại thừa này tâm an trụ bất động? Thế nào là Bồ tát tự thanh tịnh giới mình như Phật giới? Thế nào là Bồ tát được đà la ni trọn chẳng thất niệm? Thế nào là Bồ tát được Như Lai gia trì biện tài vô ngại? Thế nào là Bồ tát được tự tại thị hiện thọ sanh tử? Thế nào là Bồ tát phá các oán địch là bỏ bốn ma? Thế nào là Bồ tát lợi ích chúng sanh trang nghiêm công đức? Thế nào là Bồ tát lúc thế gian không có Phật mà hay làm Phật sự? Thế nào là Bồ tát được Hải ấn tam muội khéo có thể biết được tâm hành của tất cả chúng sanh? Thế nào là Bồ tát biết được các trần giới vô ngại? Thế nào là Bồ tát oai nghi hạnh thành tựu là các tội tãm được quang minh thù thắng ở trong các pháp được tự nhiên trí mau được thành tựu Nhất thiết trí hành?

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, này Hư Không Tạng! ông khéo có thể phân biệt hỏi nơi Như Lai những điều nghĩa như vậy. Như ông đã từng cúng dường quá khứ vô lượng chư Phật trông các căn lành, tâm hành bình đẳng như hư không, lễ kính chư Phật đến chỗ trí huệ sáng tỏ. Phát siêng tinh tấn muốn đến diệu pháp tất cả chư Phật, chẳng bỏ rời các chúng sanh đến đại từ bi cứu cánh, đã quá các

ma nghiệp chẳng là thế pháp, dùng tâm lượng đồng hư không để thành tựu diệu pháp Đại thừa vô thượng này.

Này Hư Không Tạng! Công đức của ông không có biên tế, khó so sánh được, ông đã từng ở chỗ hằng hà sa số chư Phật quá khứ hỏi những sự việc ấy, ông cũng có thể tự nói, ông nên lắng nghe khéo suy gẫm, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói các sự được hỏi về công hạnh của chư Bồ tát, mà Phật còn giải nói hơn đây có thể được vô thượng Đại thừa Như Lai tự nhiên trí, Nhứt thiết chủng trí.

Hư Không Tạng đại Bồ tát bạch rằng:

Kính vâng, bạch đức Thế Tôn! Tôi nguyện thích được nghe.

Đức Phật nói:

Này Hư Không Tạng! Thành tựu bốn pháp, Bồ tát hành Đàn ba la mật bình đẳng với hư không. Nếu Bồ tát ở tất cả chỗ không có chướng ngại chẳng phân biệt mà hành Đàn ba la mật, do ngã tịnh nên bố thí cũng tịnh, do bố thí tịnh nên nguyện cũng tịnh, do nguyện tịnh nên Bồ đề cũng tịnh, do Bồ đề tịnh nên nơi tất cả các pháp cũng tịnh. Đây là Bồ tát thành tựu bốn pháp thực hành Đàn ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ tát thành tựu tám pháp có thể tịnh Đản ba la mật: Lìa ngã mà bố thí, lìa vì ngã mà bố thí, lìa thương yêu mà bố thí, lìa vô minh kiến mà bố thí, lìa tướng bỉ ngã mà bố thí, lìa các suy tưởng mà bố thí, lìa hy vọng báo đáp mà bố thí, lìa bản xén ganh ghét mà bố thí, tâm bình đẳng như hư không mà bố thí. Đây là tám pháp mà Bồ tát thành tựu thì có thể tịnh Đản ba la mật. Tám pháp ly này gọi là tịnh thí. Như hư không không có chỗ nào là chẳng đến, Bồ tát từ tâm bố thí cũng như vậy. Như hư không chẳng phải sắc chẳng thấy được, Bồ tát hành thí chẳng y dựa nơi các sắc cũng như vậy. Như hư không chẳng cảm thọ khổ vui, Bồ tát hành thí rời lìa các sự khổ vui cũng như vậy. Như hư không không có tướng biết, Bồ tát hành thí rời lìa các ý tưởng cũng như vậy. Như hư không là tướng vô vi, Bồ tát hành thí vô vi vô tác cũng như vậy. Như hư không hư giả vô tướng, Bồ tát hành thí chẳng y dựa thực tướng cũng như vậy. Như hư không tăng ích tất cả chúng sanh, Bồ tát hành thí lợi ích tất cả chúng sanh cũng như vậy. Như hư không vô biên vô tận, Bồ tát hành thí ở trong sanh tử không có cùng tận cũng như vậy.

Này Hư Không Tạng! Như hóa như cấp thí cho hóa như không có phân biệt, không có hý

luận, chẳng cầu quả báo, Bồ tát hành bố thí bỏ lìa hai bên chẳng phân biệt chẳng hý luận chẳng hy vọng quả báo cũng như vậy. Bồ tát dùng trí huệ trừ bỏ tất cả kiết sử, dùng trí phương tiện chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Đây là Bồ tát hành Đản ba la mật bình đẳng với hư không vậy.

Trong pháp hội có một Bồ tát tên là Nhựt Đăng Thủ từ chỗ ngồi dậy, trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Hàng Bồ tát nào có thể hành Đản ba la mật như vậy?

Đức Phật nói:

Này Nhựt Đăng Thủ! Nếu Bồ tát vượt qua các thế gian đức pháp xuất thế gian, chẳng phải thể sắc không, không hiện hành tri kiến thanh tịnh, chẳng phải tối chẳng phải sáng, lìa tất cả tướng đến tột vô tướng trí, thành tựu vô tận nhẫn, gần tri kiến của Như Lai, đã nói giới phần quyết định của Bồ tát, đã đức thọ ký, đức ấn bất thối chuyển ấn định, đã đức quán đảnh chánh vị, đã hành thiện hạnh biết hành tướng chúng sanh, đến tất cả chỗ mà không có chỗ đến. Bồ tát như vậy có thể hành Đản ba la mật này.

Lúc Phật nói pháp ấy, có một vạn tám ngàn

Bồ tát thấy các pháp tánh như hư không được Vô sanh pháp nhẫn.

Đức Phật nói với Hư Không Tạng đại Bồ tát:

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ tát thành tựu bốn pháp thì hành Thi la ba la mật bình đẳng với hư không: Bồ tát biết thân như tượng trong gương, biết thanh như vang, biết tâm như huyễn ảo, biết các pháp tánh như hư không. Đây là Bồ tát thành tựu bốn pháp hành Thi la ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Bồ tát thành tựu tám pháp thì có thể hộ tịnh giới: Các Bồ tát chẳng quên tâm Bồ đề thì hay hộ tịnh giới. Các Bồ tát chẳng cầu bực Thanh văn, bực Bích chi Phật thì hay hộ tịnh giới. Bồ tát trì giới chẳng hạn cuộc nơi giới thì hay hộ tịnh giới. Bồ tát chẳng ý cậy các giới thì hay hộ tịnh giới. Bồ tát chẳng bỏ bốn nguyện thì hay hộ tịnh giới. Bồ tát chẳng y dựa tất cả chỗ sanh thì hay hộ tịnh giới. Bồ tát thành tựu đại nguyện thì hay hộ tịnh giới. Bồ tát khéo nhiếp các căn để diệt phiền não thì hay hộ tịnh giới. Đây là Bồ tát thành tựu tám pháp thì hay hộ tịnh giới vậy.

Này Hư Không Tạng! Như hư không rời lìa các hy vọng, Bồ tát dùng tâm không có mong cầu

hay hộ tịnh giới cũng như vậy. Như hư không thanh tịnh, Bồ tát trì giới thanh tịnh cũng như vậy. Như hư không không có cấu uế, Bồ tát trì giới không có cấu uế cũng như vậy. Như hư không không có nhiệt nã, Bồ tát trì giới không có nhiệt nã cũng như vậy. Như hư không không có cao hạ, Bồ tát trì giới không cao không hạ cũng như vậy. Như hư không không có ổ hang, Bồ tát trì giới không có chỗ y dựa cũng như vậy. Như hư không vô sanh vô diệt cứu cánh không biến đổi, Bồ tát trì giới vô sanh vô diệt cứu cánh không biến đổi cũng như vậy. Như hư không đều có thể dung thọ tất cả chúng sanh, Bồ tát trì giới khắp có thể vận tải cũng như vậy. Bồ tát vì lợi ích chúng sanh mà có thể hộ tịnh giới.

Này Hư Không Tạng! Như trăng trong nước không có trì giới phá giới, Bồ tát rõ biết tất cả các pháp như thủy nguyệt không có trì giới phá giới cũng như vậy. Đây là Bồ tát hành Giới ba la mật bình đẳng với hư không vậy.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ tát thành tựu bốn pháp thì hành Nhẫn ba la mật bình đẳng với hư không: Nếu Bồ tát bị người mắng chửi chẳng báo lại vì biết rõ vô ngã, bị người đánh chẳng báo lại vì biết rõ không nhọn, bị người giận ghét chẳng báo lại vì lìa thấy có, bị người oán thù

chẳng báo lại vì bỏ lìa hai kiến chấp. Đây gọi là Bồ tát thành tựu bốn pháp hành Nhãn ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ tát thành tựu tám pháp thì có thể tịnh Nhãn ba la mật: Bồ tát khéo tịnh nội thuận chí mà tu Nhãn ba la mật. Bồ tát khéo tịnh ngoại chẳng hy vọng mà tu Nhãn ba la mật. Bồ tát nơi thượng trung hạ cứu cánh vô ngại tu Nhãn ba la mật. Bồ tát tùy thuận pháp tánh không bị nhiễm trước mà tu Nhãn ba la mật. Bồ tát lìa tất cả kiến chấp đồng hư không mà tu Nhãn ba la mật. Bồ tát dứt tất cả giác quán đồng vô tướng mà tu Nhãn ba la mật. Bồ tát bỏ tất cả nguyện đồng vô nguyện mà tu Nhãn ba la mật. Bồ tát trừ tất cả các hành đồng vô hành mà tu Nhãn ba la mật. Đây gọi là đại Bồ tát thành tựu tám pháp có thể tịnh Nhãn ba la mật vậy.

Này Hư Không Tạng! Như hư không không có ghét không có thương, Bồ tát tu Nhãn ba la mật không có ghét thương cũng như vậy. Như hư không không có biến đổi, Bồ tát tâm cứu cánh không biến đổi tu Nhãn ba la mật cũng như vậy. Như hư không không có kém tổn, Bồ tát tu Nhãn ba la mật tâm cứu cánh không có kém tổn cũng như vậy. Như hư không không có sanh không có khởi, Bồ tát tu Nhãn ba la mật tâm không có sanh

khởi cũng như vậy. Như hư không không có hý luận, Bồ tát tu Nhân ba la mật tâm không có hý luận cũng như vậy. Như hư không không có ân báo, Bồ tát tu Nhân ba la mật với tất cả chúng sanh chẳng mong quả báo cũng như vậy. Như hư không vô lậu vô hệ phược, Bồ tát tu Nhân ba la mật lià tất cả lậu chẳng hệ phược tam giới cũng như vậy.

Này Hư Không Tạng! Bồ tát lúc hành Nhân ba la mật chẳng có quan niệm họ đến mắng tôi tôi có thể nhịn chịu, cũng chẳng thấy người mắng kẻ bị mắng và cách mắng, chẳng quan niệm ấy. Chẳng hý luận rằng họ rộng không tôi cũng rộng không, cũng chẳng suy nghĩ rằng âm thanh như vang do gì mà phát ra, cũng chẳng quan niệm rằng tôi phải còn họ thì quý, cũng chẳng quan niệm rằng họ vô thường tôi cũng vô thường, cũng chẳng nghĩ rằng họ ngu tôi trí, cũng chẳng tưởng rằng chúng ta nên hành nhân nhục.

Này Hư Không Tạng! Như có người vì cầu nhánh cây sa la nên cầm búa bèn vào rừng sa la đến một cây sa la lớn chặt lấy một nhánh, các nhánh sa la khác chẳng nghĩ rằng họ chặt nhánh ấy mà chẳng chặt tôi, nhánh bị chặt cũng chẳng nghĩ rằng tôi đã bị chặt các nhánh khác không bị chặt, tất cả nhánh bị chặt cùng chẳng bị chặt đều



chẳng có quan niệm ghét thương. Lúc hành Nhân ba la mật, đại Bồ tát quán biết tất cả pháp tánh như cỏ cây tường vách ngói đá, mà thị hiện thân thể bị chặt chém đứt rời để giáo hóa chúng sanh, không có giận ghét, không có thương yêu, hoàn toàn không có nhớ nghĩ phân biệt. Đây là Bồ tát hành Nhân ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ tát thành tựu bốn pháp thì hành Tinh Tấn ba la mật bình đẳng với hư không: Bồ tát siêng cầu tất cả pháp lành mà biết tất cả pháp tự tánh chẳng thành tựu, Bồ tát đem tất cả món vật cần dùng tối thắng cung cấp cúng dường chư Phật Thế Tôn nhưng chẳng thấy có Như Lai và các món cúng dường, Bồ tát khéo có thể thọ trì diệu pháp được nói của tất cả chư Phật cũng chẳng thấy có văn tự để thọ trì, Bồ tát có thể thành tựu vô lượng chúng sanh thấy chúng sanh tánh tức là Niết bàn rốt ráo không có sanh không có khởi. Đây là bốn pháp Bồ tát thành tựu hành Tấn ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ tát thành tựu tám pháp thì có thể tịnh Tinh Tấn ba la mật:

Bồ tát vì tịnh thân mà phát cần tinh tấn biết thân như bóng trong gương chẳng tham trước nơi thân. Bồ tát vì tịnh khẩu nên phát cần tinh tấn biết

tiếng từ miệng thốt ra như vang chẳng tham trước nơi khẩu. Bồ tát vì tịnh ý nên phát hành tinh tấn biết ý như ảo huyền không có phân biệt chẳng tham trước nơi ý. Bồ tát vì đầy đủ các ba la mật nên phát cần tinh tấn biết các pháp không có tự tánh bị nhiếp thuộc như duyên chẳng nên hý luận. Bồ tát vì được trợ Bồ đề phần pháp nên phát cần tinh tấn để giác liễu tất cả pháp chơn thật tánh không bị chướng ngại vướng mắc. Bồ tát vì tịnh Phật quốc độ nên phát cần tinh tấn để biết tất cả quốc độ như hư không vì vậy mà chẳng y thị chỗ được tịnh. Bồ tát vì được tất cả đà la ni nên phát cần tinh tấn biết tất cả pháp không có niệm chẳng phải không có niệm do đây mà không có quan niệm hai tướng. Bồ tát vì thành tựu tất cả Phật pháp nên phát cần tinh tấn để biết tất cả pháp nhập nhưt tướng bình đẳng nhưng chẳng hoại hư pháp tánh. Đây là tám pháp Bồ tát thành tựu thì có thể tịnh Tinh Tấn ba la mật.

Này Hư Không Tạng! Như hư không không có mỗi một, Bồ tát trong vô lượng kiếp phát cần tinh tấn không có mỗi một cũng như vậy. Như hư không đều có thể dung thọ tất cả sắc tượng mà hư không không có che chướng. Bồ tát vì dung thọ tất cả chúng sanh mà phát cần tinh tấn bình đẳng vô ngại cũng như vậy. Như hư không có thể sanh

tất cả cỏ cây lùm rùng mà hư không không có trụ xứ. Bồ tát vì tăng ích thiện căn tất cả chúng sanh mà phát cần tinh tấn không chỗ dựa dính không có trụ xứ cũng như vậy. Như hư không đến tất cả chỗ mà không có đi đến. Bồ tát vì đến tất cả chỗ nên phát cần tinh tấn mà không có đến không có không đến cũng như vậy. Như hư không chẳng phải sắc hình mà trong hư không thấy các thứ sắc hình. Bồ tát vì nhứt thừa nên phát cần tinh tấn mà vì thành tựu thuận chí nên thị hiện các thừa sai biệt cũng như vậy. Như hư không bốn tánh thanh tịnh không bị khách trần làm ô nhiễm. Bồ tát phát cần tinh tấn bốn tánh thanh tịnh vì chúng sanh mà hiện thọ thân sanh tử nhưng chẳng bị trần lụy làm ô nhiễm cũng như vậy. Như hư không tánh là thường không có vô thường. Bồ tát cứu cánh vì chẳng dứt mất Tam Bảo nên phát cần tinh tấn cũng như vậy. Như hư không vô thủ vô chung chẳng thủ chẳng xả. Bồ tát phát cần tinh tấn vô thủ vô chung bất thủ bất xả cũng như vậy.

Này Hư Không Tạng! Tinh tấn có hai thứ đó là ban đầu phát tinh tấn và rốt sau thành tinh tấn. Bồ tát do ban đầu phát cần tinh tấn tu tập thành tất cả pháp lành, do rốt sau thành tinh tấn phân biệt tất cả pháp chẳng có tự tánh, chỉ có căn lành đã được tu tập thấy là bình đẳng, sở kiến bình

đẳng cũng chẳng phải bình đẳng.

Này Hư Không Tạng! Như người thợ điêu khắc tượng người gỗ có đủ thân tướng, sự nghiệp được làm đều có thể hoàn thành, nhưng nơi có làm cùng chẳng có làm đều chẳng có quan niệm sai biệt. Bồ tát vì thành tựu trang nghiêm bốn nguyện mà phát cần tinh tấn tu tất cả nghiệp, nơi làm cùng chẳng làm không quan niệm sai biệt, bỏ lìa hai bên cũng như vậy. Đây là Bồ tát hành Tấn ba la mật bình đẳng như hư không.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát hành Thiên ba la mật bình đẳng như hư không? Bồ tát nếu thành tựu bốn pháp thì hành Thiên ba la mật bình đẳng với hư không:

Bồ tát chuyên nhiếp nội tâm mà chẳng thấy có nội tâm, Bồ tát ngăn tâm duyên các cảnh giới ngoài mà chẳng thấy có tâm ngoài hành xứ, Bồ tát do tâm mình bình đẳng nên biết tất cả chúng sanh tâm đều bình đẳng cũng chẳng y dựa hai pháp là tâm và bình đẳng, Bồ tát tư duy pháp giới định tánh không có nhiếp thâu không có loạn tán biết tất cả pháp tánh không có hý luận. Thành tựu bốn pháp như vậy, Bồ tát hành Thiên ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ tát thành tựu tám pháp thì có thể tịnh Thiên ba la mật: Bồ tát

chẳng y dựa các ám đề tu thiền, chẳng y dựa các giới đề tu thiền, chẳng y dựa các nhập đề tu thiền, chẳng y dựa tam giới đề tu thiền, chẳng y dựa hiện thể đề tu thiền, chẳng y dựa hậu thể đề tu thiền, chẳng y dựa đạo đề tu thiền, chẳng y dựa quả đề tu thiền. Đây là Bồ tát thành tựu tám pháp hay tịnh Thiền ba la mật.

Này Hư Không Tạng! Như hư không không có dựa dính. Bồ tát tu thiền không có y chỉ cũng như vậy. Như Hư Không không có ái luyến. Bồ tát tu thiền không có nhiệm trước cũng như vậy. Như hư không không có dính mắc các kiến chấp. Bồ tát tu thiền bỏ lìa các kiến chấp cũng như vậy. Như hư không không có kiêu mạn. Bồ tát tu thiền bỏ lìa kiêu mạn cũng như vậy. Như hư không cứu cánh vô diệt. Bồ tát tu thiền khéo nhập vào pháp tánh cứu cánh bất thối cũng như vậy. Như hư không chẳng thể phá hoại. Bồ tát tu thiền chẳng hoại bốn tế cũng như vậy. Như hư không không có biến đổi. Bồ tát tu thiền chẳng biến đổi Như Như cũng như vậy. Như hư không chẳng phải tâm rời lìa tâm. Bồ tát tu thiền rời lìa tâm ý thức cũng như vậy.

Này Hư Không Tạng! Bồ tát dùng tâm bình đẳng tu thiền chẳng phải tâm chẳng bình đẳng. Thế nào là tâm bình đẳng?

Nếu tâm chẳng cao chẳng hạ, không có cầu không chẳng cầu, không có tác không chẳng tác, không có phân biệt không chẳng phân biệt, không có hành không chẳng hành, không có thủ không có xả, không tối không sáng, vô tri vô niệm, không chẳng tri không chẳng niệm, chẳng một chẳng khác, chẳng phải hai chẳng phải chẳng hai, không có động không chẳng động, không có khứ không chẳng khứ, không có tu không chẳng tu, tâm chẳng duyên nơi tất cả cảnh giới, đây gọi là tâm bình đẳng. Vì Bồ tát tâm bình đẳng nên chẳng duyên lấy sắc bỏ lìa nhãn và sắc hai pháp mà tu tập thiền. Vì tâm bình đẳng nên chẳng duyên lấy thanh hương vị xúc và pháp bỏ lìa hai pháp ý và pháp mà tu tập thiền.

Này Hư Không Tạng! Như hư không lúc đại hỏa tai khởi lên chẳng đốt cháy được, lúc đại thủy tai khởi lên chẳng đầy trôi được, Bồ tát chẳng bị lửa lớn phiền não đốt cháy, chẳng bị các thiền tam muội cuốn trôi đi thọ sanh, tự mình không có định và loạn mà hay khiến chúng sanh loạn tâm được định, sở hành của mình đã thanh tịnh mà chẳng bỏ tinh tấn, bình đẳng với hư không mà thị hiện sai biệt nhưng chẳng thấy tướng bình đẳng và bất bình đẳng, khéo hay khắp quán trí huệ chơn tánh tâm Bồ tát chẳng bị ái kiến phiền não

che chướng, ở trong các pháp hành, thực hành không bị dính mắc bình đẳng với hư không. Đây là Bồ tát hành Thiên ba la mật bình đẳng với hư không vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát hành Bát nhã ba la mật bình đẳng với hư không?

Bồ tát thành tựu bốn pháp thì hành Bát nhã ba la mật bình đẳng với hư không: Do vì ngã tịnh nên Bồ tát biết chúng sanh cũng tịnh, vì trí tịnh nên biết thức cũng tịnh, vì nghĩa tịnh nên biết văn tự cũng tịnh, vì pháp giới tịnh nên biết tất cả pháp cũng tịnh. Đây là bốn pháp mà Bồ tát thành tựu thì hành Bát nhã ba la mật bình đẳng như hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ tát thành tựu tám pháp thì có thể tịnh Bát nhã ba la mật:

Bồ tát tinh cần muốn đoạn dứt tất cả pháp bất thiện mà chẳng dính mắc đoạn kiến. Bồ tát tinh cần muốn sanh tất cả pháp lành mà chẳng dính mắc thường kiến. Bồ tát biết tất cả pháp hữu vi đều từ duyên sanh mà chẳng động nơi Vô sanh pháp nhẫn. Bồ tát phân biệt nói tất cả tự cú mà thường bình đẳng không có ngôn thuyết. Bồ tát khéo biện tất cả pháp hữu vi vô thường, khổ, vô ngã mà nơi pháp giới tịch tĩnh chẳng động. Hay

khéo phân biệt các nghiệp sở tác mà biết tất cả pháp vô nghiệp vô báo. Khéo hay phân biệt pháp cấu pháp tịnh mà biết tất cả pháp tánh thường tịnh. Khéo hay suy lường tam thế các pháp mà biết các pháp không có quá khứ vị lai hiện tại. Đây là Bồ tát thành tựu tám pháp hay tịnh Bát nhã ba la mật.

Này Hư Không Tạng! Như hư không chẳng phải hành chẳng phải không hành, Bồ tát hành Bát nhã ba la mật lià tất cả hành cũng như vậy. Như hư không không gì phá hoại được, Bồ tát hành Bát nhã ba la mật tất cả các ma không phá hoại được cũng như vậy. Như hư không tánh thường tịch tĩnh Bồ tát hành bát nhã giác kiến đều tịch tĩnh cũng như vậy. Như hư không không tánh thường vô ngã, Bồ tát hành bát nhã biết rõ vô ngã cũng như vậy. Như hư không tánh chẳng phải chúng sanh, Bồ tát hành bát nhã rời lià kiến chấp chúng sanh cũng như vậy. Như hư không tánh không có thọ mạng, Bồ tát hành bát nhã lià thọ mạng kiến cũng như vậy. Như hư không tánh không có nhơn, Bồ tát hành bát nhã lià nhơn kiến cũng như vậy. Như hư không chẳng phải vật, chẳng phải chẳng vật, chẳng đặt tên hiệu được, Bồ tát hành bát nhã rời lià vật chẳng phải vật cũng như vậy.



Này Hư Không Tạng! Bát nhã là cú nghĩa tịch tĩnh vì không có tri giác vậy. Bát nhã là cú nghĩa vô tác vì tự tướng thanh tịnh vậy. Bát nhã là cú nghĩa vô biên vì không có hành tướng vậy. Bát nhã là cú nghĩa chơn thật vì chẳng phát động vậy. Bát nhã là cú nghĩa chẳng khi dối vì không có sai khác vậy. Bát nhã là cú nghĩa liễu đạt vì nhập vào nhứt tướng vậy. Bát nhã là cú nghĩa thông minh vì dứt tập khí vậy. Bát nhã là cú nghĩa đầy đủ vì không có muốn cầu vậy. Bát nhã là cú nghĩa thông đạt vì hay chánh kiến vậy. Bát nhã là cú đệ nhứt vì vô sở đắc vậy. Bát nhã là cú nghĩa bình đẳng vì không có cao không có hạ vậy. Bát nhã là cú nghĩa bền chắc vì không gì phá hoại được vậy. Bát nhã là cú nghĩa bất động vì không có sở y vậy. Bát nhã là cú nghĩa kim cương vì không gì xô dẹp được vậy. Bát nhã là cú nghĩa đã độ vì việc làm đã xong vậy. Bát nhã là cú nghĩa chơn tịnh vì bốn tánh tịnh vậy. Bát nhã là cú nghĩa không tối vì chẳng cật sáng vậy. Bát nhã là cú nghĩa vô nhị vì chẳng tích tụ vậy. Bát nhã là cú nghĩa tận vì cứu cánh tận tướng vậy. Bát nhã là cú nghĩa vô tận vì tướng vô vi vậy. Bát nhã là cú nghĩa vô vi vì rời lìa sanh diệt vậy. Bát nhã là cú nghĩa hư không vì không có chướng ngại vậy. Bát nhã là cú nghĩa vô sở hữu vì chơn thật thanh tịnh vậy.

Bát nhã là cú nghĩa vô xứ vì không có hành tích vậy. Bát Nhã là cú nghĩa không có ổ hang vì không chỗ dựa ý vậy. Bát nhã là cú nghĩa trí vì không có thức phân biệt vậy. Bát nhã là cú nghĩa không hàng phục vì không có bày bợn vậy. Bát nhã là cú nghĩa vô thể vì không có thọ thân hình vậy. Bát nhã là cú nghĩa tri kiến vì biết Khổ chẳng sanh vậy. Bát nhã là cú nghĩa đoạn dứt vì biết Tập chẳng hòa hiệp vậy. Bát nhã là cú nghĩa Diệt vì cứu cánh vô sanh vậy. Bát nhã là cú nghĩa Đạo vì không có hai giác quán vậy. Bát nhã là cú nghĩa giác vì giác bình đẳng vậy. Bát nhã là cú nghĩa pháp vì cứu cánh bất biến vậy.

Này Hư Không Tạng! Bát nhã này chẳng từ người mà được vì là tri kiến tự chứng như tánh mà hiện hành vậy. Biết văn cú nghĩa như vang, ở nơi ngữ ngôn âm thanh tùy đáng nên mà đáp ứng biện thuyết chẳng dứt nhưng chẳng nắm dính văn tự ngôn thuyết. Đại Bồ tát có thể ở trong tất cả ngôn thuyết khéo có thể báo đáp, biết các âm thanh ngôn thuyết như vang vì hiểu là bất khả đắc vậy nên chẳng chấp trước cũng chẳng hý luận. Đây là Bồ tát hành Bát nhã ba la mật bình đẳng với hư không.

Muốn sáng tỏ lại nghĩa này, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Lìa chấp trước mà làm Bồ thí  
Khấp đến vừa theo tánh chúng sanh  
Thí xong rồi tâm không chướng ngại  
Cũng chẳng có sanh lòng phân biệt.  
Vì ngã tịnh nên thí thanh tịnh  
Vì thí tịnh nên nguyện thanh tịnh  
Vì nguyện tịnh nên Bồ đề tịnh  
Vì đạo tịnh nên tất cả tịnh.  
Không ngã tướng, không ngã sở tướng  
Rời lìa ái, lìa các kiến chấp  
Bỏ lìa tất cả tướng bỉ ngã  
Tâm Bồ thí dường như hư không.  
Bỏ lìa tất cả tướng mà thí  
Không có tâm mong cầu báo đáp  
Bỏ lìa tâm tật đồ kiết sử  
Tâm Bồ thí như hư không kia.  
Hư không chẳng phải sắc, không dựa  
Không thọ, không tưởng, không phân biệt  
Cũng không hành, cũng không có thức  
Lúc Bồ thí tâm như hư không.  
Như hư không lợi ích tất cả  
Từ thí đến chung không cùng tận  
Hiểu rõ pháp thí vô cùng tận  
Lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Như hóa nhờn thí cho hóa nhờn  
Chẳng trông mong sở thí được báo  
Người có trí huệ thí cũng vậy  
Trọn hẳn chẳng trông mong báo đáp.  
Dùng huệ dứt trừ các kiết sử  
Phương tiện lực chẳng bỏ chúng sanh  
Chẳng thấy có kiết sử chúng sanh  
Bồ thí như vậy đồng hư không.  
Biết rõ thân như tượng trong gương  
Biết thanh âm như vang ứng tiếng  
Biết rõ tâm như ảo như hóa  
Pháp tánh vô ngại như hư không.  
Chẳng bỏ Vô thượng đại Bồ đề  
Chẳng cầu Thanh văn Duyên giác thừa  
Thường kính trọng, hộ trì tịnh giới  
Của tất cả chư Phật quá khứ.  
Vì chẳng quên bỏ bốn thế nguyện  
Nên có thể ở trong các loài  
Khéo có thể thành tựu bốn nguyện  
Nhiếp ý cần hộ trì tịnh giới.  
Như hư không không có hy vọng  
Không nhiệt não không có cao hạ  
Không trực như cũng không biến đổi  
Người trí trì giới cũng như vậy.

Như hư không dung thọ tất cả  
Như trăng trong nước chẳng trì giới  
Người hộ trì giới phải như vậy  
Tịnh giới như hư không thủy nguyệt.  
Mắng chửi đánh đập cùng thù giận  
Vì sức nhẫn nhục nên chẳng sân  
Không thấy có mình không có người  
Do bỏ lìa tướng có kia đây.  
Nội tâm thuần chí, thiện thanh tịnh  
Cảnh hành ngoài đều cũng thanh tịnh  
Do vì thuần chí nên không sân  
Tùy thuận pháp Như, hay nhẫn nhục.  
Rời lìa các kiến như hư không  
Bỏ giác quán cũng lìa niệm tướng  
Không có nguyện không có hy vọng  
Bỏ các hành pháp và sở thủ.  
Không có ái luyến như hư không  
Chẳng cột đũa chẳng ôm oán hận  
Không có hý luận không cầu báo  
Vô lậu nhẫn nhục là như vậy.  
Không người nhẫn không người mắng đánh  
Tiếng người mắng chửi dường như vang  
Là không thật cũng là vô thường  
Không có những hý luận như vậy.

Không nghĩ người ngu ta là trí  
Không có sanh mà thị hiện sanh  
Cũng vẫn không có phân biệt ấy  
Đây là tu thành Vô sanh nhẫn.  
Như nhánh sa la bị người chặt  
Nhánh khác chẳng nghĩ không bị chặt  
Thân bị chém đứt không phân biệt  
Nhẫn nhục này tịnh như hư không.  
Siêng tu không sở y sở trụ  
Cúng dường Phật không quan niệm Phật  
Thọ trì chánh pháp chẳng trước văn  
Độ chúng sanh không thấy chúng sanh.  
Thân nghiệp tịnh cũng tịnh pháp thân  
Khẩu nghiệp tịnh không có ngôn thuyết  
Tâm nghiệp tịnh không có ý hành  
Đầy đủ tất cả ba la mật.  
Đầy đủ pháp trợ Bồ đề phần  
Quốc độ thanh tịnh như hư không  
Thành tựu biện tài đà la ni  
Cầu được các Phật pháp như vậy.  
Như hư không chẳng mệt chẳng mỏi  
Hay sanh trưởng cỏ cây lùm rùng  
Đến khắp mọi nơi không hình sắc  
Tinh tấn không mỏi như hư không.

Hằng thường thanh tịnh như hư không  
Không có thỉ cũng không có chung  
Người tu tinh tấn cũng như vậy  
Không có thỉ không có chung thành.  
Như người máy do gỗ tạo thành  
Tất cả việc làm không phân biệt  
Người tu hành không có hai tướng  
Tinh tấn như vậy như hư không.  
Biết xa ma tha trụ nội tâm  
Nhiếp thân tâm duyên cảnh giới ngoài  
Tâm của mình và tâm của người  
Đây là y chỉ vô tâm thiền.  
Các pháp tánh thường Không, lặng vắng  
Dùng vô lậu trí biết rõ được  
Chẳng dựa ngũ ấm lục nhập giới  
Cũng chẳng y chỉ trong ba cõi.  
Chẳng y chỉ quá, vị, hiện tại  
Chẳng y chỉ đạo hành quả chứng  
Như hư không kia thường vô y  
Người tu thiền này cũng vô y.  
Hư không chẳng có ái kiến mạn  
Người tu thiền cũng không phiền não  
Hư không chẳng thối chẳng hư biến  
Người tu thiền cũng giống như vậy.

Thường bình đẳng Không tịch, giải thoát  
Người trí thường chẳng quan niệm giới  
Không kiết sử cũng không có thiên  
Vì vậy mà thiên như hư không.  
Vì ngã tịnh nên chúng sanh tịnh  
Vì trí tịnh nên thức cũng tịnh  
Vì nghĩa tịnh nên văn tự tịnh  
Vì pháp tịnh nên giới cũng tịnh.  
Dứt pháp bất thiện và tập khí  
Bực Đại sĩ tích tập thiện căn  
Nên biết hữu vi là duyên sanh  
Nhưng chẳng trước vô sanh vô diệt.  
Khéo có thể phân biệt văn tự  
Nói các pháp vô thường và khổ  
Nhưng vẫn thị hiện thọ nghiệp báo  
Nói có pháp cấu và pháp tịnh.  
Biết rõ pháp tánh cũng thanh tịnh  
Mà suy lường quá hiện vị lai  
Hư không không hành, không chẳng hành  
Huệ không có hành cũng như vậy.  
Như hư không chẳng gì phá được  
Không có ngã, nhơn, không thọ mạng  
Chẳng phải vật chẳng phải không vật  
Bỏ dứt các chấp kiến nhị biên.



Biết cú là giả nên chẳng nhiễm  
 Là bất biến cú, chơn thật cú  
 Là mãn túc cú, thông đạt cú  
 Liễu đạt nhưt nghĩa và huệ cú.  
 Bình đẳng bất động lao cố cú  
 Kim cang dĩ độ chơn tịnh cú  
 Thông minh cú, tận vô tận cú  
 Là vô vi cú, hư không cú.  
 Không xứ, không ở, không thức biệt  
 Không hàng phục vô thể là trí cú  
 Không tập, không diệt, không đạo cú  
 Là pháp là giác trí huệ cú.  
 Như vang kia ứng theo thanh âm  
 Bồ tát vô tận biện cũng vậy  
 Thuyết pháp vô y, vô sở đắc  
 Bát nhã này tịnh như hư không.

\* Lại này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát hành công đức bình đẳng với hư không?

Bồ tát vì nghe Phật vô lượng pháp rộng lớn như hư không nên phát tâm Nhưt thiết trí, nghĩ rằng: Bồ đề vô lượng, Phật vô lượng, tự tại giác vô lượng, trong vô lượng như vậy sanh ra vô lượng lạc dukkh tinh tấn bất phóng dật hạnh, vì Phật

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 15.

đạo mà phải hành vô lượng pháp sở hành của Bồ tát. Tại sao? Vì như chư Phật có vô lượng công đức trang nghiêm nơi thân, ta cũng vì trang nghiêm nơi thân mà phải thành tựu vô lượng thiện căn. Như chư Phật có vô lượng công đức trang nghiêm khẩu, trang nghiêm ý, trang nghiêm đạo tràng, trang nghiêm Phật độ; ta cũng vì trang nghiêm khẩu, trang nghiêm ý, trang nghiêm đạo tràng, trang nghiêm quốc độ nên phải thành tựu vô lượng thiện căn. Ta phải giáo hóa vô lượng chúng sanh để thành tựu thiện căn. Vì thành tựu thiện căn nên ta ở trong vô lượng sanh tử chẳng hề mỏi nhàm. Chư Phật Thế Tôn có vô lượng quốc độ vô lượng trí huệ vô lượng thần thông, các chúng sanh ấy có vô lượng hạnh vô lượng tâm vô lượng các căn sai biệt ở trong sanh tử thọ vô lượng khối khổ não phát khởi các phiền não. Ta vì nhập vô lượng Phật pháp, vì bỏ sở hành các căn khối sanh tử khổ não của vô lượng chúng sanh nên thành tựu vô lượng thiện căn. Bồ tát dùng tâm chánh chơn quán sát những công đức được làm tương ứng với các ba la mật, tương ứng với tứ nhiếp pháp, tương ứng với tứ vô lượng tâm, tương ứng với pháp trợ Bồ đề, thành tựu chúng sanh thọ trì chánh pháp cúng dường chư Phật Thế Tôn và tịnh pháp sở hành tương ứng của

Bồ tát, vô lượng công đức được làm như vậy bình đẳng với hư không, vì chúng sanh tánh vô lượng, vì Phật trí huệ vô lượng, vì pháp giới vô lượng, nên chỗ tu hành cũng vô lượng như hư không. Chúng sanh tánh, Phật trí huệ trong pháp giới không chỗ nào chẳng đến nên tất cả chúng sanh đều được nhờ lợi ích. Cũng vậy, công đức của Bồ tát làm đến tất cả chỗ lợi ích cho chúng sanh, vì không dựa dính vậy, vì sức nguyện phương tiện vậy. Đây là Bồ tát hành công đức bình đẳng với hư không như vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát hành trí bình đẳng với hư không?

Bồ tát theo thiện tri thức được nghe chánh pháp rồi, khéo thuận tư duy, các hạnh được làm trọn không phóng dật, tu ít cảnh giới tướng rồi thọ vô lượng tướng, thọ vô lượng tướng rồi được trí sáng như vậy, được trí sáng ấy rồi được chư âm phương tiện trí, được chư giới phương tiện trí, được chư nhập phương tiện trí, được chư đế phương tiện trí, được chư duyên phương tiện trí, biết chúng sanh cấu cũng biết cấu tánh, biết chúng sanh tịnh cũng biết tịnh tánh. Đó là chúng sanh có nhiệm tâm thì như thật biết là có nhiệm tâm. Chúng sanh không nhiệm tâm thì như thật biết là không có nhiệm tâm. Chúng sanh có sân

tâm hay không sân tâm thì như thật biết là có sân tâm hay là không sân tâm. Chúng sanh có si tâm hay là không si tâm thì như thật biết là có si tâm hay là không si tâm. Chúng sanh có phiền não tâm hay không phiền não tâm thì như thật biết là có phiền não tâm hay là không phiền não tâm. Bồ tát không thấy người có cấu tâm là hèn kém và người không cấu tâm là thắng hơn, tại sao? Vì Bồ tát nhập vào pháp môn trí bất nhị tánh thanh tịnh. Như pháp tánh bất nhị thanh tịnh thì ngã tánh cũng vậy, như ngã tánh thì vô ngã tánh cũng vậy, như vô ngã tánh thì tất cả các pháp cũng vậy, vì tánh thường thanh tịnh vậy. Nếu nhập vào tất cả pháp tánh thanh tịnh thì chẳng thấy các pháp có cấu có tịnh, cũng chẳng thấy các pháp văn tự tướng mạo vì chẳng thọ chẳng trước vậy, cũng chẳng thấy các pháp chương ngại cái triền cùng chẳng chương ngại cái triền.

Bồ tát tư duy vô lượng cảnh giới rời lìa tâm thức hai pháp thì gọi là trí chẳng gọi là thức. Như hư không có tâm ý thức, cũng vậy Bồ tát rời lìa tâm ý thức biết các pháp tánh bình đẳng với hư không trí hành vô ngại vì vượt qua các chương ngại vậy. Đây gọi là Bồ tát hành trí bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát thành

tự niệm Phật chẳng rời là Như Như được đức Như Lai hứa khả?

Bồ tát hoặc ở a lan nhã, hoặc ở dưới cây, hoặc ở rừng hoang vắng, hoặc ở chỗ lộ thiên, vì đã được định lực nên hay nhiếp tâm chẳng trụ trước các cảnh duyên, do tâm chẳng tán loạn nên khéo nhiếp sở niệm, dùng hành tướng quán Phật ba mươi hai tướng tám mươi tùy hảo trang nghiêm nơi thân, quán lấy mỗi mỗi tướng hảo để thành tựu thân của mình. Tâm hướng về bực Nhứt thiết trí, nơi thân Như Lai ghi nhớ vòng lưới quang minh được phóng ra. Bồ tát do được giải hy vọng nên quán thân Như Lai đầy một do tuần, hoặc hai ba bốn năm do tuần, hoặc mười đến trăm do tuần, hoặc quá trăm do tuần. Bồ tát do được giải hy vọng nên quán Phật ngôi đạo tràng, hoặc thấy chuyển pháp luân, hoặc thấy hiện các thứ oai nghi thuyết pháp giáo hóa điều phục chúng sanh, hoặc thấy đức Như Lai nơi một thế giới làm Phật sự, hoặc hai ba bốn đến mười thế giới làm Phật sự, hoặc trăm ngàn đến nơi vô lượng thế giới làm Phật sự. Bồ tát vì được giải hy vọng nên quán tự thấy tùy ý: hoặc thấy mình nghe pháp cúng dường chư Phật Thế Tôn, nơi các oai nghi khác đều tự thấy tùy ý tự tại.

Bồ tát quán sắc thân Như Lai như vậy rồi ghi

nhớ Phật công đức: Hoặc quán tịnh giới, quán chánh định, quán chánh huệ, quán chánh giải thoát và giải thoát tri kiến, hoặc quán lực vô sở úy bất cộng pháp, hoặc quán bốn hành của Bồ tát hoặc quán thành tựu Phật địa.

Bồ tát khắp ghi nhớ Như Lai thành tựu công đức rồi ghi nhớ Như Lai nghiệp có tướng mạo gì, tạo nghiệp thế nào, là thân tạo hay khẩu tạo ý tạo, là oai nghi tạo ư, là thấy được hay chẳng thấy được ư, là nói được hay chẳng nói được ư, tạo tại nước nào, bao nhiêu loại thân hình tạo ư. Bồ tát ghi nhớ Như Lai thành tựu thắng nghiệp chẳng thể nghĩ bàn các thiện căn rồi quán tưởng Như Lai pháp: Chư Phật Thế Tôn do pháp thân nên gọi là Như Lai chớ chẳng do sắc thân. Bồ tát chẳng thấy sắc là Như Lai, chẳng thấy tướng là Như Lai, chẳng thấy chủng tánh là Như Lai, chẳng thấy âm giới nhập là Như Lai, chẳng thấy oai nghi là Như Lai, chẳng thấy đời quá khứ vị lai hiện tại là Như Lai, chẳng thấy nhơn cũng chẳng thấy duyên là Như Lai, chẳng thấy sở dĩ là Như Lai, chẳng thấy hòa hiệp là Như Lai, chẳng thấy hữu là Như Lai, chẳng thấy vô là Như Lai, chẳng thấy thành tựu là Như Lai, chẳng thấy bại hoại là Như Lai, chẳng thấy kia là có Như Lai, chẳng thấy đây là có Như Lai, chẳng thấy Như Lai ở chỗ nào, chẳng thấy

Như Lai, chẳng cây dựa Như Lai, chẳng phân biệt Như Lai, chẳng có được Như Lai.

Như hư không không có tên âm giới nhập nhưng chẳng phải chẳng lợi ích chúng sanh, chư Phật Thế Tôn không có tên âm giới nhập mà thường lợi ích các chúng sanh. Đây là Bồ tát chẳng rời lìa Như Như niệm Phật được Như Lai hứa khả.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát chẳng rời Như Như niệm Pháp được Như Lai hứa khả?

Các pháp được Bồ tát niệm là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần, tam giải thoát môn, tứ Thánh đế thậm thâm, thập nhị nhơn duyên thậm thâm, lục ba la mật, pháp tạng mà Bồ tát phải học, bất thối chuyển luân và tịnh ba cảnh. Đây là pháp mà Bồ tát phải niệm.

Phải niệm thế nào?

Bồ tát niệm xả, niệm muốn rời lìa, niệm diệt mất, niệm không lai không khứ, niệm không ở hang, niệm không có tự tánh, niệm xuất thế gian, niệm hiểu suốt, niệm tận, niệm vô sanh, niệm vô thủ, niệm vô lậu, niệm vô vi, niệm Niết bàn không có tự tánh.

Bồ tát nghĩ rằng ở trong các pháp còn có pháp

tưởng, tại sao? Vì có tưởng thì còn có động niệm, vì có động niệm thì còn điên đảo, vì còn điên đảo thì không có niệm pháp. Nếu rời lìa niệm pháp và phi pháp hai tướng ấy thì biết các pháp là vô sanh. Vì đã đoạn dứt pháp tướng nên được Vô sanh nhân được vô sở đắc, vì là vô sở hữu vậy. Đây là Bồ tát chẳng rời Như Như niệm Pháp được Như Lai hứa khả.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát chẳng rời lìa Như Như niệm Tăng được Như Lai hứa khả?

Tăng là bốn đôi tám bực trong Tăng, hoặc là A la hán hướng A la hán quả, hoặc là A na hàm hướng A na hàm quả, hoặc là Tu đà hàm hướng Tu đà hàm quả, hoặc Tu đà hoàn hướng Tu đà hoàn quả, đây là Thanh văn Tăng.

Lại còn có Tăng là Bồ tát được bất thối chuyển, được Quyết định nhân, bước lên chánh vị Thánh, đã rời lìa các tướng y lại, chấp trước và hý luận, kế thứ được Như Lai công đức vô gián. Bồ tát ấy nghĩ rằng: Chúng đại Bồ tát như vậy đáng cúng dường tán thán chấp tay hầu hạ hữu nhiều lễ kính, đây là phước điền lành tốt, là đệ nhứt Tăng nhập vào số Thánh chúng, những sự việc mà Tăng phải làm đều đã hoàn thành xong. Bồ tát ấy



niệm Tăng thường thân cận Bồ tát Tăng mà chẳng thân cận Thanh văn Tăng. Bồ tát ấy dầu niệm Tăng mà chẳng lấy Tăng số, chẳng lấy có số biết Tăng, đây là vô vi niệm, vô hành niệm, vô biến dị niệm, vô sanh niệm, vô diệt niệm. Khởi niệm như vậy chẳng sanh tâm hành cảnh giới. Đây là Bồ tát chẳng lìa Như Như niệm Tăng được Như Lai hứa khả vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát chẳng rời lìa Như Như niệm xả được Như Lai hứa khả?

Xả ấy là xả của cải xả thiện pháp, xả thân, xả mạng, xả tất cả tà pháp tà đạo. Còn có xả chẳng lấy tất cả pháp, tại sao? Vì nếu có thủ thì không có xả. Nếu chẳng thủ lấy thì gọi là cứu cánh xả. Trong cứu cánh xả thì không có cầu, không cầu thì không mong báo đáp. Không mong báo thì gọi là chơn thật xả.

Nếu Bồ tát hành kiên cố xả như vậy, tùy nơi xả mà phát nguyện. Nếu lúc xả và lúc phát nguyện chẳng thấy Bồ đề và Phật pháp mà chuyên niệm xả, nhớ chư Bồ tát quá khứ lúc hành đạo Bồ tát hành xả thế nào, nay ta hành xả thế nào, có phải là chẳng bằng mà bị người trí chê chướng. Và Bồ tát có thể xả tất cả. Xả rồi suy gẫm rằng: Trong sự xả ấy, ai là người xả, xả những vật

gì, ai ghi nhớ xả ấy. Suy gẫm như vậy rồi thì đều trọn vô sở đắc, chẳng thấy có người xả, vật xả và kẻ ghi nhớ. Đây là Bồ tát chẳng lìa Như Như niệm xả được Phật hứa khả.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát chẳng rời lìa Như Như niệm giới được Như Lai hứa khả?

Bồ tát trì giới đến chỗ giải thoát oai nghi hạnh thành tựu, nhân đến giới vi tế sợ như kim cang, thường tu tịnh mạng khéo hộ trì giới. Bồ tát tu niệm giới nhiếp thân khẩu là vô tác tướng mà cẩn thận phụng hành tu thắng chánh mạng, nơi Nhứt thiết trí tâm trọn chẳng phé bỏ, thuần chí bất động cũng trọn chẳng bỏ đại từ đại bi nhiếp thủ giáo hối chúng sanh phá giới. Thường tự nghĩ thà bỏ thân mạng chớ chẳng cầu các thừa khác. Đây gọi là giới. Bồ tát thường niệm thắng giới, giới không có vết không có khuyết, giới chẳng hoang uế, giới chẳng mong cầu, giới chẳng ô nhiễm, giới không đục nhờn, giới mà người trí khen trọng, Bồ tát niệm những giới như vậy, chẳng cậy trì giới, chẳng chê phá giới, chẳng khoe mình tốt, chẳng khi người lỗi, Bồ tát trọn chẳng xả giới, chẳng y dựa giới cũng chẳng trụ nơi giới. Dầu bỏ tất cả các sự y cậy trụ trước mà thực hành công hạnh

lành tốt nơi sắc tướng. Đây là Bồ tát chẳng lìa Như Như niệm giới được Như Lai hứa khả.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát chẳng rời lìa Như Như niệm thiên được Như Lai hứa khả?

Niệm thiên là hoặc niệm Dục giới thiên hoặc niệm Sắc giới thiên, hoặc niệm Vô sắc giới thiên.

Niệm Dục giới thiên vì là quả báo của trì giới, nơi ấy hưởng thọ sắc thanh hương vị xúc thích ý, do thiên ngũ dục mà dạo chơi vui vẻ, thiên y phục thiên ẩm thực đều tùy ý đầy đủ, một bề hưởng thọ sự vui thương yêu mừng rỡ thỏa ý. Với sự việc trên, Bồ tát nghĩ rằng tất cả những sự hưng thịnh ấy rồi sẽ đều suy tàn diệt mất, hàng chư thiên ấy cũng sẽ vô thường biến đổi do vì họ phóng dật nên chẳng tu tạo thiện căn, thiện nghiệp đã có từ trước nay đều lần lần sẽ hết. Dầu hiện nay họ được sanh ở cõi trời nhưng chưa thoát khỏi phần địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Suy nghĩ như vậy rồi, Bồ tát chẳng hy vọng sanh về cõi trời Dục giới, duy trừ cung trời Đâu Suất. Trong cung trời Đâu Suất có bậc Nhứt sanh bổ xứ Bồ tát nơi tất cả công hạnh Bồ tát đã đến cứu cánh, tất cả các địa tất cả thần thông tất cả các định tất cả đà la ni tất cả biện tài tất cả sự việc Bồ tát tất cả phương tiện

đều đã cứu cánh. Chỉ do ghi nhớ các công đức như vậy nên với cung trời Đâu Suất lòng Bồ tát ấy sanh hân ngưỡng, nếu muốn sanh về cõi trời thì nên sanh trong cõi trời Đâu Suất tự nghĩ rằng lúc nào tôi sẽ được thân trời như vậy.

Bồ tát lại niệm chư thiên cõi Sắc, đây là quả báo của các thiên các vô lượng tâm. Sanh về cõi Sắc rồi thì vượt ra khỏi khổ họa dục nhiễm của cõi Dục, nhứt tâm ở trong thiên dùng hỷ làm thực, một bề biết là thọ báo vui đẹ nhứt. Bồ tát ấy suy nghĩ rằng chư thiên cõi Sắc hưởng thọ chút ít thiên vị dùng làm hoan hỷ, vô thường mà quan niệm thường, nơi khổ quan niệm vui, nơi vô ngã quan niệm ngã, nơi không phải Niết bàn mà quan niệm là Niết bàn. Chư thiên cõi Sắc cũng có vô thường biến đổi, chưa thoát khỏi phần địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Suy nghĩ như vậy rồi, Bồ tát ấy chẳng nguyện sanh về cõi Sắc, duy trừ Tịnh Cư thiên chính nơi trời ấy nhập Niết bàn chẳng trở lại sanh trong cõi Dục nữa. Bồ tát nghĩ rằng đây là chư thiên thanh tịnh đã thoát khỏi lưu chuyển sanh tử trong năm loài, do đây mà Bồ tát ấy sanh lòng kính trọng trời Tịnh Cư nhưng chẳng nguyện cầu sanh về cõi trời ấy.

Bồ tát lại niệm chư thiên cõi Vô sắc thọ quả báo của Vô sắc định đã quá Dục giới và Sắc giới,

trời Vô sắc này tâm ở nơi tịch định. Bồ tát ấy nghĩ rằng hàng chư thiên cõi Vô sắc này đều thấy Phật nghe Pháp và cúng dường Tăng mà chư thiên Vô sắc chẳng biết cầu pháp ra khỏi cõi Vô sắc, đều trụ được lâu nhưng khi thời gian mãn rồi cũng vẫn biến đổi hoại diệt chưa thoát khỏi phần địa ngục ngạ quỷ súc sanh, do đây mà Bồ tát ấy chẳng nguyện sanh về trời Vô sắc mà chỉ quan niệm ta sẽ làm bậc trời trong các trời là bậc Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Bồ tát ấy đều niệm chư thiên mà chẳng y dựa các cõi trời Dục, Sắc, Vô sắc; đối với chúng sanh trong ba cõi ấy phát khởi tâm đại bi cứu độ họ ra khỏi sanh tử lưu chuyển trong năm loài. Đây là Bồ tát chẳng rời Như Như niệm thiên được Như Lai hứa khả vậy.

Lại này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát hành các pháp bình đẳng như Niết bàn?

Bồ tát biết nhập các pháp bình đẳng như Niết bàn, thấy tất cả chúng sanh tánh đồng Niết bàn, biết người đã nhập Niết bàn không có âm giới nhập. Bồ tát như vậy thấy chúng sanh tánh đồng Niết bàn vượt qua các âm giới nhập, thấy như bóng trong gương, như cảnh trong mộng không có sanh tử mà hiện sanh tử. Phạm phu chúng sanh như nơi kiết sử phiền não gây tạo các nghiệp, tạo phiền não nghiệp rồi thọ vô lượng khổ báo. Bồ tát

do sức Bát nhã ba la mật nên khéo quán kiết sử đoạn dứt nó khiến nó chẳng sanh, cũng chẳng còn hơn vì kiết sử mà tạo nghiệp để thọ khổ báo đến được nơi Niết bàn bình đẳng gọi đó là vô vi siêu quá tất cả toán số trí đạo. Vì chẳng bỏ bốn nguyện nên du hý đại từ, đã đến huệ phương tiện cứu cánh, đã nhập Phật thân thông lực, đã có thể khéo biết phân biệt các tướng, tự mình được độ rồi hóa độ kẻ chưa được độ, tự mình đã giải thoát rồi giải thoát cho người chưa được giải thoát, tự mình đã được an làm an cho người chưa được an, tự mình được Niết bàn làm cho người chưa được Niết bàn khiến họ được Niết bàn. Với Niết bàn và sanh tử không quan niệm có hai, đây là Bồ tát hành các pháp bình đẳng như Niết bàn vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát khéo phân biệt hành tướng?

Bồ tát chuyên cần tinh tấn cầu pháp thắng thiện, nơi pháp môn thậm thâm tâm nhập suy lường thanh tịnh thông thạo rộng lớn huệ sáng được môn đại trí minh. Dùng sức đại trí minh môn ấy biết rõ tâm hành cảnh giới của tất cả chúng sanh, tổng nói mỗi chúng sanh có tám vạn bốn ngàn tâm hành, tất cả đều có thể rõ biết. Đó là tâm hành tham dục có hai vạn một ngàn, tâm hành sân hận có hai vạn một ngàn, tâm hành ngu

si có hai vạn một ngàn, tâm hành đẳng phần có hai vạn một ngàn, cộng là tám vạn bốn ngàn tâm hành. Mỗi chúng sanh đều có những tâm hành ấy, nếu phân biệt nói rộng thì có đến vô lượng tâm hành. Trong mỗi hành tướng môn ấy biết có tám vạn bốn ngàn căn môn. Trong mỗi căn môn ấy biết có tám vạn bốn ngàn những tri giải sai biệt. Bồ tát biết hết các hành tướng các căn môn các tri giải tướng sai biệt, biết các tướng nên được tu tập.

Thế nào là biết tướng sai biệt?

Bồ tát biết các hành các căn các giải ấy hoặc là tướng tham dục, là tướng sân hận, là tướng ngu si, là tướng đẳng phần, là tướng tăng, là tướng giảm, là tướng trụ, là tướng đạt. Đây gọi là biết tướng sai biệt.

Thế nào là biết tướng nên được tu tập?

Bồ tát biết các hành các căn các giải ấy là tướng vô thường, là tướng khổ, là tướng vô ngã, là tướng Không, là tướng tịch diệt, là tướng ly, là tướng như thật, là tướng Niết bàn, là tướng tướng tự Không, là tướng tướng tự ly. Nếu có thể biết các hành các căn các giải như vậy. Như đức Như Lai thành tựu chư hành vô chương ngại trí biết rõ tất cả chúng sanh các hành các căn các giải tướng sai biệt, Bồ tát cũng kế thứ trí Như Lai biết rõ mà

chẳng bỏ nên Bồ tát sở hành giáo hóa chúng sanh không có mỗi một. Đây gọi là Bồ tát khéo phân biệt hành tướng vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát thọ trì tạng pháp bửu của chư Phật Như Lai?

Như Lai pháp bửu tạng là vô tận cũng là vô lượng đến tất cả chỗ làm vui đẹp tất cả chúng sanh. Như chúng sanh các hành các căn các giải số đến vô lượng a tăng kỳ bất khả tư nghị bất khả xưng bất khả lượng, chư Phật Như Lai pháp bửu tạng vô lượng a tăng kỳ bất khả tư nghị bất khả xưng bất khả lượng cũng như vậy.

Văn tự pháp bửu tạng của Phật, giả sử tất cả chúng sanh đồng như A Nan trong một kiếp đến trăm kiếp cũng chẳng thể thọ trì đọc tụng thông thuộc các nghĩa được. Tại sao? Vì Phật pháp bửu tạng chỉ có một nghĩa, đó là nghĩa ly dục, nghĩa tịch diệt, nghĩa Niết bàn.

Nếu Bồ tát nghe Như Lai pháp bửu tạng rồi, tùy khả năng được thọ, mà thọ trì đọc tụng thông thạo, khéo thuận chánh quán rồi như sở thọ mà hành. Bồ tát nhập vào pháp tạng môn kiên trì suy gẫm chẳng y dựa tất cả tướng hành thì được đà la ni môn tam muội môn. Khi được đà la ni môn tam muội môn rồi thì có thể thọ trì văn tự và nghĩa



pháp bửu tạng của một Như Lai, hoặc của hai Như Lai, hoặc của ba bốn đến mười Như Lai, hoặc của trăm, của ngàn vạn cho đến vô lượng vô biên a tăng kỳ bất khả tư nghị, bất khả xưng, bất khả lượng chư Như Lai. Nơi pháp bửu tạng của tất cả chư Phật, Bồ tát ấy tâm chẳng tán loạn thọ trì đọc tụng thông thạo văn tự và nghĩa rộng vì mọi người mà giải nói. Bồ tát ấy y nghĩa chẳng y văn tự, tịnh ý thành tựu pháp được nghe mà diễn nói nhần đến chẳng sai sót một câu văn nghĩa, có thể tịnh môn biện tài khéo hay thuyết pháp vui đẹp lòng đại chúng, được chư Phật khen ngợi cũng hay hàng phục các ma ngoại đạo và cung kính cúng dường Tam Bảo, nhần đến chẳng thấy có một pháp khác với pháp tánh, chẳng hư hoại bản thể, chẳng động Như Như pháp tánh được giác ngộ của Như Lai, vì biết tất cả pháp tánh như là sở giác của Như Lai, nhần đến chẳng thấy có một pháp nào là chẳng nhập vào Phật pháp. Tại sao? Vì Như Lai biết tất cả pháp tánh như ảo huyễn vì không có thành tựu vậy, biết tất cả pháp tánh như đã mã vì vô sở thủ vậy, biết tất cả pháp tánh như tượng trong gương vì chẳng đến kia vậy, biết tất cả pháp tánh như mộng vì chẳng chơn thật vậy, biết tất cả pháp tánh như vang vì theo duyên mà khởi vậy, biết tất cả pháp tánh là rỗng không vì

hư giả không thật vậy, biết tất cả pháp tánh vô tướng vì vô phân biệt vậy, biết tất cả pháp tánh vô nguyên vì không có phát động vậy.

Đức Như Lai như thật biết tất cả pháp tánh là tướng như vậy. Bồ tát biết tất cả pháp tánh vô sanh, có thể thọ trì pháp bửu tạng của Phật nhân đến tất cả chẳng phải niệm nhớ chẳng phải chẳng niệm nhớ. Đây là Bồ tát thọ trì chư Phật pháp bửu tạng.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát biết các chúng sanh từ vô thi đến nay thường thanh tịnh mà giáo hóa chúng sanh?

Bồ tát vì giáo hóa tất cả chúng sanh nên lúc tu đại từ đại bi suy nghĩ rằng: Những gì là chúng sanh? Các chúng sanh ấy chỉ là danh tự giả là điên đảo hư giả mà gọi là chúng sanh thôi. Tất cả chúng sanh bản tế thanh tịnh cứu cánh vô sanh vô khởi, chỉ như hư vọng ngu si mà tạo gây các thứ nghiệp, gây tạo nghiệp rồi thọ vô lượng ưu bi khổ não. Như có người trong giấc mộng cướp trộm tài vật của người bị nhà vua bắt trị phạt khốn khổ. Chiêm bao thấy mình làm kẻ giặc cướp hư vọng nhớ tưởng chịu các khổ não tự nghĩ rằng lúc nào tôi sẽ thoát được khổ não này. Người ấy ở trong giấc mộng thật ra không có sự việc gì, không chỗ

giác tri. Tất cả phàm phu và tất cả pháp đều cũng như mộng không có giác tri, vì bị điên đảo che chướng mà phải thọ lấy vô lượng vọng tưởng ưu bi khổ não cũng như vậy. Bồ tát suy nghĩ rằng: Các chúng sanh ấy tôi phải khiến họ như thật giác tri các pháp cho họ thoát khỏi vọng tưởng khổ não. Ở trong tất cả chúng sanh cũng chẳng thấy chúng sanh tánh nhưng vẫn chẳng bỏ đại bi thường giáo hóa chúng sanh. Đây là Bồ tát phân biệt chúng sanh từ trước đến nay thường thanh tịnh mà giáo hóa họ.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát khéo tùy thuận phát khởi công hạnh thành tựu Phật pháp?

Bồ tát nghe Phật pháp tối thắng thậm thâm vi diệu ở trong thế gian rồi phát khởi đại nguyện tinh tấn rằng: Tôi phải thành tựu Phật pháp tối thắng thậm thâm vi diệu ở trong thế gian. Khéo tư duy phân biệt như vậy: Là những pháp gì tương ưng với những pháp gì? Là những pháp gì biết những pháp gì? Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Không có pháp gì tương ưng với pháp cũng không có pháp gì chẳng tương ưng với pháp, không có pháp biết pháp cũng không có pháp chẳng biết pháp, vì các pháp tánh ấy là độn tánh là vô tánh. Các pháp ấy đều từ như duyên sanh không có

định chủ mà có thể tùy ý trang nghiêm có các thứ tướng quả báo. Vì các pháp vô tánh nên Bồ thí là trang nghiêm tướng đại phú. Bồ thí được đại phú vì quả chẳng lìa như vậy. Bồ thí chẳng biết đại phú và đại phú cũng chẳng biết được Bồ thí. Trì giới là trang nghiêm tướng sanh thiên, trì giới được sanh thiên vì quả chẳng lìa như vậy. Đa văn là trang nghiêm tướng trí huệ, đa văn được trí huệ vì quả chẳng lìa như vậy. Tư duy là trang nghiêm tướng đoạn dứt kiết sử, tư duy thì được đoạn dứt kiết sử vì quả chẳng lìa như vậy. Tư duy chẳng biết được đoạn kiết và đoạn kiết cũng chẳng biết được tư duy.

Bồ tát nhớ niệm các pháp vô sanh có thể trang nghiêm tướng như vậy nên Bồ thí rồi hồi hướng Nhứt thiết trí thành tựu hạnh Đàn ba la mật. Bồ tát Đàn ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ tát trì giới hồi hướng Nhứt thiết trí thành tựu hạnh Thi la ba la mật. Bồ tát Thi la ba la mật có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ tát tu nhẫn nhục hồi hướng Nhứt thiết trí thành tựu hạnh Sằn đề ba la mật. Bồ tát Sằn đề ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ tát tu tinh tấn hồi hướng Nhứt thiết trí

thành tựu hạnh Tỳ lê gia ba la mật. Bồ tát Tỳ lê gia ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ tát nhập thiền định hồi hướng Nhưt thiết trí thành tựu hạnh Thiên ba la mật. Bồ tát Thiên ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ tát thanh tịnh bát nhã hồi hướng Nhưt thiết trí thành tựu hạnh Bát nhã ba la mật. Bồ tát Bát nhã ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Lúc Bồ tát khéo tùy thuận phát khởi công hạnh như vậy chẳng thấy có một pháp nào không có như không có duyên mà sanh, Bồ tát cũng chẳng trụ trước nơi như duyên, tự khéo tùy thuận nhập vào tất cả pháp tánh. Như ngã vô sanh vô khởi, tất cả pháp vô sanh vô khởi cũng như vậy. Như ngã rỗng không, tất cả pháp rỗng không cũng như vậy. Như ngã ly, tất cả các pháp ly cũng như vậy. Bồ tát biết tất cả các pháp nhập vào bình đẳng như tánh, chẳng phải tạo tác chẳng phải chẳng tạo tác. Đây là Bồ tát khéo thuận phát hạnh thành tựu Phật pháp vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát bất thối thân thông nơi các Phật pháp đều được tự tại?

Bồ tát giới thân chơn tịnh tâm định chẳng động được đại trí quang minh, đã thành tựu tư lương phước đức và trí huệ, đã được cứu cánh các

ba la mật, đã thành tựu tứ nhiếp pháp, đã tu bốn Phạm hạnh, đã tu dục tấn niệm định bốn như ý túc. Vì khéo tu tứ thần túc nên được ngũ thần thông. Vì Bồ tát bốn nghiệp thanh tịnh, vì siêng tinh tấn chẳng bỏ phế, vì thường chẳng tán loạn hành, vì khéo phục các kiết sử, vì lìa tâm niệm Thanh văn Bích chi Phật, vì thọ trì phương tiện, vì duyên đến các pháp bậc trên, vì vô ngã vô y hành, do đây mà Bồ tát chẳng thối thần thông, nên Bồ tát rất ráo biết các pháp bất thối, biết các pháp cùng pháp tánh bình đẳng không biến đổi sai khác, như hư không không có biến đổi. Đây là Bồ tát bất thối các thần thông ở nơi các Phật pháp đều được tự tại vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát nhập pháp môn thậm thâm mà tất cả hàng Thanh văn và hàng Bích chi Phật chẳng nhập được?

Bồ tát nhập pháp thậm thâm như duyên, biết pháp nghịch và thuận như duyên, khéo biết xuất, biết ly, biết sanh, biết diệt, biết tập, biết tận. Khéo biết chúng sanh do như duyên gì mà thọ cấu, mà ly cấu, mà xả cấu được tịnh, hẳn đến chẳng thấy có một pháp nào có cấu có tịnh. Biết tất cả pháp tánh tướng thanh tịnh, cũng chẳng được tướng pháp thanh tịnh, vì ngã thậm thâm vậy.

Bồ tát biết tất cả pháp thậm thâm, vì ngã ly vậy. Bồ tát biết tất cả pháp ly vì ngã không có hai vậy. Bồ tát biết tất cả pháp không có hai vì nhãn và sắc cả hai đều ly vậy. Nhãn đến ý pháp cũng ly thì nhập đệ nhất nghĩa, do thế đế nên giả danh là các pháp, cũng chẳng chấp trước chơn đế và thế đế. Đây là Bồ tát nhập pháp môn thậm thâm mà hàng Thanh văn và Bích chi Phật chẳng nhập được.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát nơi thập nhị nhơn duyên khéo được thắng trí phương tiện rời lìa các kiến chấp nhị biên?

Bồ tát biết tất cả duyên sanh pháp nhiếp thuộc về cái khác: Thuộc nhơn, thuộc duyên, thuộc hòa hiệp và thuộc sở do. Các pháp ấy đều từ cảnh giới duyên sanh đều riêng có sở nhơn đều riêng có sở y, các pháp mỗi mỗi đều tự minh không có tâm không có tướng sai khác.

Như bên ngoài các cỏ cây lùm rùng đều không có các căn không có ghi nhớ không có hay biết, vì y dựa các đại chủng bèn được tăng trưởng, mỗi mỗi đều không có tướng sai khác. Các pháp bên trong cũng như vậy, y dựa gây tạo các nghiệp tăng trưởng tất cả các pháp, không có các tướng ngã nhơn chúng sanh thọ mạng, cũng không có

tác giả thọ giả. Các pháp lúc sanh không có gì là năng sanh, lúc diệt không có gì là năng diệt.

Bồ tát suy nghĩ rằng: Các pháp duyên sanh ấy đều riêng không có tự tánh. Vì nó không có tự tánh nên cái khác chẳng sanh nó được, sở như cũng không có tự tánh và sở duyên cũng không có tự tánh. Không có tự tánh thì không có tha tánh. Nếu pháp không có tự tánh tha tánh thì không có sở sanh không có năng sanh, chưa sanh thì chẳng sanh được, đã sanh cũng chẳng sanh. Nếu chưa sanh chẳng phải chưa sanh chẳng sanh ấy thì cứu cánh không có sở sanh không có năng sanh. Vì thế nên tất cả các pháp đều vô sanh vô khởi, chỉ do văn tự mà có giả gọi là từ như duyên sanh mà thật thì vô sanh, cũng không đoạn không thường. Tại sao? Vì nếu các pháp mà có tánh sanh thì sẽ có diệt thành đoạn kiến, còn nếu không diệt thì thành thường kiến. Vì rời lìa đoạn kiến và thường kiến nên biết tất cả các pháp đều không có sanh. Đây là Bồ tát ở nơi thập nhị như duyên khéo được thắng trí phương tiện rời lìa kiến chấp nhị biên vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát được ấn Như Lai ấn cho trí phương tiện Như Như vô phân biệt?



Nơi pháp thậm thâm, Bồ tát được năng lực hiện tiền tri kiến rời tất cả dựa dính ra khỏi các hý luận được vô chung vô thí Vô sanh pháp nhẫn. Đức Như Lai biết rõ căn Bồ tát được thành tựu rồi liền lấy ấn Như Lai ấn cho, đó là thọ ký quyết định Chánh đẳng giác. Ấn Như Lai ấy không có sai không có lầm không có chướng ngại không có tranh không có giành chẳng bị trở ngại, không ai bác được không ai phê được. Bồ tát được Như Lai ấn rồi thì nguyện hạnh thành tựu được nước trí rưới vào đầu.

Bồ tát được các ấn như vậy ấn cho: Đó là ấn Cứu cánh vô sanh vô khởi, ấn Không, ấn Vô tướng, ấn Vô nguyện, ấn Ly nhiễm, ấn Tịch diệt, ấn Niết bàn. Bồ tát trí hành được thành tựu chẳng hư hoại tánh như, chẳng biến đổi pháp giới, chẳng lìa bản tế, ở trong các pháp chẳng thấy thượng trung hạ đen trắng v.v... sai khác. Bồ tát cũng thấy tất cả chúng sanh được ấn ấy ấn cho, Bồ tát không có nhớ nghĩ phân biệt chẳng bỏ bản đại thể nguyện. Đây là Bồ tát được ấn Như Lai ấn cho được trí phương tiện Như Như vô phân biệt vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát nhập môn pháp giới tánh thấy tất cả pháp tánh bình đẳng?

Bồ tát thấy các pháp giới không chỗ nào chẳng đến không lai không khứ, vô sanh vô diệt, vô tướng vô khởi, vô hý vô hành. Bồ tát suy nghĩ rằng: Các pháp ấy đều đồng pháp giới như pháp giới, là rời lìa Dục giới vì lìa trần cấu vậy, là vô sanh giới vì vô tác vậy, là vô diệt giới vì không diệt tận vậy, là vô lai giới vì chẳng nhập vào căn môn vậy, là vô khứ giới vì không có chỗ đến vậy, là bất khả an giới vì không có hình chất vậy, là không có ổ hang giới vì không có y chỉ vậy, là chơn thật giới vì ba cảnh phần dứt hết vậy. Trong pháp giới ấy không có nhãn giới, không có sắc giới, không có nhãn thức giới, cho đến không có ý giới, không có pháp giới, không có ý thức giới. Như pháp giới tất cả pháp cũng như vậy. Vì thế nên gọi là tất cả pháp nhập vào pháp giới.

Bồ tát ấy biết tất cả pháp nhập vào pháp giới, biết địa giới cùng pháp giới không có hai không có khác, biết thủy giới hỏa giới phong giới cùng pháp giới không hai không khác. Bồ tát biết Dục giới cùng pháp giới bình đẳng không hai không khác. Biết Sắc giới, Vô sắc giới, hữu vi giới, vô vi giới cùng pháp giới bình đẳng không hai không khác. Bồ tát biết không có tâm cảnh giới và giác như vậy. Đây là Bồ tát nhập vào môn pháp giới tánh thấy tất cả pháp tánh bình đẳng vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát thuần chí dụ như kim cương tâm trụ bất động nơi Đại thừa này?

Bồ tát dùng trực tâm hành thành tựu tịnh thuần chí, dùng tinh tấn bất thối cứu cánh bất giảm, dùng đại từ vô ngại, dùng đại bi không mỗi, dùng phương tiện khắp đến được thành tựu quán huệ chơn thật vô ngại, các pháp như vậy đều được thành tựu. Bồ tát thấy tất cả chúng sanh có cấu trược phàm ngu thô cứng cự nghịch chẳng thuận, do đây mà Bồ tát giáo hóa tất cả chúng sanh chẳng bỏ rời tinh tấn. Bồ tát thấy sinh tử có vô lượng vô biên lỗi họa ưu bi khổ não, vì vậy nên Bồ tát chẳng thối bỏ trang nghiêm vị lai tế. Bồ tát cũng hiểu vô lượng vô biên a tăng kỳ các Phật pháp. Bồ tát vì thành tựu các Phật pháp khó tu tập khó thọ trì khó đầy đủ nên trông các thiện căn để có thể nhập vào vô lượng pháp bửu tạng của Như Lai.

Vì chúng sanh tánh vô lượng, vì pháp tánh vô lượng, vì hư không tánh vô lượng, vì thọ trì pháp bửu tạng của tất cả Như Lai, nên Bồ tát chẳng bỏ tinh tấn nghe tất cả pháp Không vô tướng vô nguyện vô tác vô sanh vô khởi, hiểu rõ phân biệt quán hạnh thân chứng thành tựu Phật pháp chưa được đủ, trọn chẳng có giữa đường mà chúng

nhập thật tế. Bồ tát khéo nhập các thiên định giải thoát tam muội, cũng chẳng nhằm lìa Dục giới mà thị hiện thọ sanh trong cõi Dục. Bồ tát đã lìa các ám giới nhập không hình không sắc không hành mà tùy thuận chúng sanh tánh rồi tùy ý thị hiện các loại thân hình để thuyết pháp cho họ, chuyển pháp luân thị hiện đại Niết bàn, cũng chẳng bỏ hạnh Bồ tát nhập vào pháp môn bất tư nghị như vậy. Bồ tát biết tất cả pháp không có tánh tướng, chẳng động chẳng hư hoại chẳng tan, ở nơi Đại thừa này chẳng thôi chuyển. Như kim cang bửu châu có thể soi xét tất cả châu báu khác, mà tất cả châu báu khác chẳng thể soi xét châu này được. Cũng vậy, Bồ tát có thể dùng Thanh văn thừa Bích chi Phật thừa độ vô lượng vô biên chúng sanh khiến chúng nhập Niết bàn mà tự mình chẳng diệt độ cũng chẳng thôi cứu cánh Đại thừa. Đây là Bồ tát thuần chí kiên cố như kim cang tâm vững trụ chẳng dao động nơi Đại thừa này vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát tự tịnh giới của mình như chư Phật giới?

Bồ tát biết tất cả pháp không có giới không có tác giới, đến tất cả nơi chỗ không có đến không có chẳng đến. Nếu Bồ tát thấy pháp phát khởi lục tình đều biết là Phật pháp, cũng chẳng thấy phạm

phu pháp và Phật pháp có khác. Bồ tát nghĩ rằng tất cả pháp này đều là Phật pháp vì Phật pháp đến tất cả chỗ vậy. Tất cả pháp và Phật pháp chỉ có danh tự giả, cũng chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp. Vì vậy nên chúng ta chẳng nên thủ trước. Do vì tự giới tịnh nên biết tất cả Phật giới tịnh, pháp ấy cùng đồng là bình đẳng. Nhân giới là Phật giới cho đến ý giới là Phật giới. Ta chẳng nên phân biệt trong ấy có tôn có ti. Bồ tát đến nhưt thiết pháp bình đẳng giới như vậy. Đây là Bồ tát tự tịnh giới của mình như chư Phật giới.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát được đà la ni trong không thất niệm?

Bồ tát đã được thành tựu đà la ni hạnh, thế nào là đà la ni hạnh? Đà la ni hạnh có ba mươi hai thứ:

Bồ tát tu nơi pháp đã được, vì đà la ni nên tu pháp nguyện, tu pháp tôn trọng, tu pháp hồi hướng, tu pháp kính ngưỡng, tu pháp ưa thích, tu cầu pháp không nhàm, tu pháp thân cận cúng dường bậc đa văn trí huệ, tu pháp đối với Hòa thượng A xà lê không lòng kiêu mạn thường tôn trọng cung cấp hầu hạ, tu đúng theo pháp được dạy bảo không hề chống trái, tu đối với người thuyết pháp tưởng như Phật không tìm chỗ dở, tu

thọ trì chánh pháp khai thị giải thuyết, tu không hề lần tiếc pháp đã được, tu không hy vọng mà làm pháp thí, tu cầu gốc rễ trí huệ, tu khéo thuận tư duy đúng pháp được nghe, tu kiên cố thọ trì pháp được nghe, tu với Phạm hạnh không thôi nghỉ, tu thích xa lìa thực hành hạnh a lan nhã, tu tâm thường tịch tĩnh, tu siêng chánh niệm, tu thuận theo lục hòa kính, tu với các bậc tôn trưởng không khinh mạn, tu tâm vô ngại ở trong tất cả chúng sanh, tu pháp duyên sanh được tùy thuận nhân, tu tam giải thoát môn chánh quán lòng không kinh sợ, tu tứ Thánh chủng hạnh mà chẳng kinh nghi, tu siêng thọ trì chánh pháp của chư Phật, tu vì chúng sanh mà hành đại từ, tu thọ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, tu đại trí hạnh chẳng sanh kiêu mạn, tu thường giáo hóa chúng sanh mà không nhàm mỏi. Đây là ba mươi hai pháp tu đà la ni hạnh của Bồ tát vậy. Bồ tát tu rồi được môn đà la ni như vậy. Vì được môn đà la ni ấy nên có thể tổng trì pháp được nói của tất cả chư Phật chẳng quên chẳng mất.

Đà la ni ấy là với pháp được nghe chẳng quên chẳng mất, dùng niệm mà nhớ, dùng ý phân biệt, dùng tinh tấn hay giác ngộ, nơi các văn tự được không bờ mé, nơi các ngữ ngôn tùy theo các loài đều khéo hiểu rõ, ngôn từ biện thuyết không có

trệ ngại. Với kinh bất liễu nghĩa khéo hay tiến vào, nơi kinh liễu nghĩa tiến vào cứu cánh, nơi thế tục để có trí phân biệt, nơi đệ nhứt nghĩa để biết là không có ngôn thuyết, nơi các đế có trí phân biệt, nơi tứ niệm xứ có trí chẳng quên, nơi tứ chánh cần có trí vô hoại, nơi tứ thần túc có trí du hý, nơi các căn môn có trí sai biệt, ở trong các lực được trí vô thắng, nơi thất giác phần có trí giác tất cả pháp như tánh, nơi bát Thánh đạo có trí không thối mất, ở trong pháp thiền định được tâm thiện trụ, ở trong pháp chánh định huệ được trí biến chí, nơi minh giải thoát được trí tùy thuận, ở trong các biện tài được trí thâm nhập, nơi các thần thông được trí sanh khởi, nơi các ba la mật được trí phân biệt, nơi tứ nhiếp pháp được trí phương tiện, với chỗ tán thán pháp có trí dạy người chẳng bằng, nơi nghĩa các kinh được trí vô phân biệt, nơi các văn tự được trí vô tận, nơi tất cả chúng sanh được trí xứng đủ, tùy pháp học hiểu được trí thuyết pháp, nơi tất cả văn tự được trí biện sở nhơn, nơi tất cả cấu tịnh được trí như thật thấu biết, nơi tất cả pháp được trí sáng không chướng che. Đây là đà la ni ấy vậy.

Bồ tát được đà la ni bình đẳng tâm thì bỏ lìa ghét thương, kham nhận pháp vũ, dứt tất cả kiết sử nhiệt não, thuận các pháp trợ đạo, đây là đà la

ni ấy vậy. Bồ tát do an trụ đà la ni ấy nên thường tu hành không lỗi. Đây là Bồ tát được đà la ni trong chẳng thất niệm vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát được biện tài vô ngại Như Lai gia trì?

Bồ tát khéo tịnh thuần chí, khéo thủ hộ giới tự trừ hết gốc kiêu mạn, lìa quan niệm mình người, chư Phật Thế Tôn biết Bồ tát như vậy là đại pháp khí nên khiến thọ trì chánh pháp, do nơi Phật thần lực cùng sức tự thiện căn nên được biện tài lanh lẹ, được biện tài mau chóng, được biện tài vô ngại, được biện tài không ngừng trệ, được biện tài khéo nói, được biện tài thậm thâm, được biện tài các thanh âm đầy đủ, được biện tài thiện trang nghiêm, được biện tài không giảm khuyết, được biện tài vô úy, được biện tài kệ hay tán thán, được biện tài nói khế kinh tốt, được biện tài khéo nói thí dụ bốn duyên, được biện tài không ai hơn không ai phá được, được biện tài phân biệt câu vô tận, được biện tài viên mãn đầy đủ, được biện tài oai đức không ai trái nghịch, được biện tài thuyết pháp không luống uổng, được biện tài dứt nghi cho đại chúng, được biện tài đáp lời lẹ, được biện tài phân biệt văn tự không sai lầm, được biện tài vui đẹp đại chúng, được biện tài phương tiện vấn đáp, được biện tài dùng chánh pháp hàng phục tất



cả ngoại đạo, Bồ tát ấy đã thành tựu hai mươi bốn biện tài như vậy.

Bồ tát tu hành hai mươi bốn nghiệp như thế thì được thành tựu hai mươi bốn biện tài ấy. Những gì là hai mươi bốn như thế?

Vì chẳng trái nghịch lời dạy của Sư trưởng nên có thể được biện tài lanh lợi. Vì chẳng dua vạy nên có thể được biện tài mau chóng. Vì bỏ lìa phiền não nên được biện tài vô ngại. Vì không chấp ngã nên được biện tài không trệ. Vì lìa lưỡng thiệt nên được biện tài nói khéo. Vì nhập như duyên pháp vô tế nên được biện tài thâm thâm. Vì làm các việc bố thí nên được biện tài đầy đủ âm thanh. Vì nghiêm sức tháp miếu Như Lai nên được biện tài thiện trang nghiêm. Vì chẳng bỏ tâm Bồ đề nên được biện tài không giảm khuyết. Vì khéo hộ trì giới tự nên được biện tài vô úy. Vì cúng thí những tràng phan lọng đẹp linh báu nên được biện tài kệ hay tán thán. Vì cung kính cúng dường cấp thị chư tôn trưởng nên được biện tài nói tốt tu đa la. Vì từ xưa vun trồng tu tập vô lượng thiện căn nên được biện tài khéo nói thí dụ bốn duyên. Vì chẳng khinh tiện chúng sanh ác đạo nên được biện tài không ai hơn, không ai phá được. Vì cúng thí vô lượng bửu tạng

nên được biện tài phân biệt câu vô tận. Vì nói năng chơn thật không thô cộc nên được biện tài tròn đủ. Vì lúc thuyết pháp không tranh cạnh nên được biện tài oai đức không ai trái nghịch. Vì đức thuần tịnh thuận pháp luật hành nên được biện tài thuyết pháp không luống uổng. Vì chẳng lẫn tiếc nơi pháp chẳng cậy ý nơi đức của mình nên được biện tài hay dứt nghi cho đại chúng. Vì lúc cầu pháp chẳng lấy oai bức người thường có lòng cung kính nên được biện tài ứng đối lạ. Vì thường xét lỗi mình chẳng chê chỗ khuyết kém của người nên được biện tài phân biệt văn tự không sai lầm. Vì bình đẳng nhuần ích cho chúng sanh chẳng mong báo đáp nên được biện tài vui đẹp đại chúng. Vì thọ trì Đại thừa chẳng cầu Tiểu thừa nên được biện tài phương tiện vấn đáp. Vì chẳng chấp ngã kiến nhập vào tánh bình đẳng nên được biện tài dùng chánh pháp hàng phục tất cả ngoại đạo. Đây là hai mươi bốn môn thành tựu các biện tài, khéo có thể tùy theo chỗ đáng được nhận hiểu của các chúng sanh kia mà thuyết pháp không có sai lầm, những pháp được học cũng chẳng thối thất. Đây là Bồ tát được biện tài vô ngại Như Lai gia trì vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát được

tự tại thị hiện thọ thân sanh tử?

Bồ tát thành tựu mười hai pháp thì được tự tại thị hiện thọ thân sanh tử: Do thân cận bực chơn thiện tri thức. Do tiêu trừ ngã kiến. Do trọn nên giới thân. Do khéo biết nhập định xuất định. Do gồm tu trí huệ phương tiện. Do khéo biết thâm nhập các thần thông du hý. Do như thật quán biết các pháp vô sanh vô khởi. Do tịnh giống bốn nguyện. Do thường chẳng bỏ đại từ đại bi. Do biết tất cả pháp như huyễn như hóa. Do biết các pháp như mộng tưởng. Do được tất cả gia oai thân vậy.

Đây là Bồ tát thành tựu mười hai pháp không có sanh mà thị hiện thọ sanh, không có khởi mà thị hiện phát khởi, thị hiện tất cả thân sanh tử. Nơi pháp hội của tất cả chư Phật thị hiện thân mình. Ở các Phật quốc độ đều thị hiện thọ sanh mà thường chẳng động nơi chơn pháp thân. Đây là Bồ tát được tự tại thị hiện thọ sanh tử vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát phá các oán địch trừ lìa bốn ma?

Bồ tát chuyên cần tu tập quán năm ấm như ảo huyễn thì được lìa ma ngũ ấm. Vì quán các pháp tánh thanh tịnh nên lìa ma phiền não. Vì quán tất cả pháp theo duyên sanh tánh nó chẳng thành tựu

nên lìa ma chết. Vì quán tất cả pháp được duyên tạo thành là tướng vô thường bại hoại nên lìa thiên ma.

Vì Bồ tát quán các pháp như vậy nên được lìa bốn ma tiến đến Bồ đề trọn chẳng giải đãi. Bao nhiêu ma nghiệp chướng ngại Bồ đề, Bồ tát đều xa lìa cả. Sao gọi là ma nghiệp?

Có tâm niệm hướng đến Nhị thừa là ma nghiệp. Chẳng thủ hộ Bồ đề tâm là ma nghiệp. Với các chúng sanh có quan niệm sai khác là ma nghiệp. Nơi bố thí mong báo là ma nghiệp. Vì thọ sanh mà trì giới là ma nghiệp. Có sắc tướng mà tu hành nhẫn nhục là ma nghiệp. Vì thế sự mà siêng tinh tấn là ma nghiệp. Nơi thiên định có ý tưởng thích ưa là ma nghiệp. Nơi huệ sanh hý luận là ma nghiệp. Nhàm mọi sanh tử là ma nghiệp. Tu các thiện căn mà chẳng hồi hướng Vô thượng Bồ đề là ma nghiệp. Chán ghét phiền não là ma nghiệp. Phạm tội phú tàng là ma nghiệp. Ganh ghét chur Bồ tát là ma nghiệp. Phỉ báng chánh pháp là ma nghiệp. Chẳng thọ học chánh pháp là ma nghiệp. Chẳng biết báo ơn là ma nghiệp. Chẳng tiến cầu ba la mật là ma nghiệp. Chẳng kính thuận chánh pháp là ma nghiệp. Lãn tiếc nơi pháp là ma nghiệp. Vì lợi dưỡng mà thuyết pháp là ma nghiệp. Chẳng biết phương tiện mà hóa độ chúng

sanh là ma nghiệp. Bỏ tứ nhiếp pháp là ma nghiệp. Khinh hủy cấm giới là ma nghiệp. Ganh ghét người trì giới là ma nghiệp. Học hạnh nhị thừa là ma nghiệp. Hy vọng chánh vị là ma nghiệp. Bỏ lìa đại từ mà quán vô sanh là ma nghiệp. Muốn chứng pháp vô vi là ma nghiệp. Nhàm lìa công đức hữu vi là ma nghiệp. Chẳng thương chúng sanh là ma nghiệp. Chẳng khiêm hạ bực tôn trưởng là ma nghiệp. Tập làm lưỡng thiệt là ma nghiệp. Dua nịnh nhiều gian là ma nghiệp. Hiện bày tịnh hạnh của mình là ma nghiệp. Làm ác chẳng thẹn là ma nghiệp. Chẳng lưu bố chánh pháp là ma nghiệp. Lấy ít công đức làm đủ là ma nghiệp. Chẳng ngăn kiết sử là ma nghiệp. Chẳng bỏ tâm cầu là ma nghiệp. Chịu Sa môn cầu là ma nghiệp. Tóm lại, nếu thân cận làm tất cả pháp bất thiện mà xa lìa tất cả thiện pháp đều là ma nghiệp cả. Đây là ma nghiệp. Người làm các nghiệp ấy thì chướng đạo Bồ đề. Chư Bồ tát ấy đã vượt quá đã bỏ lìa nên có thể hành chánh thọ.

Thế nào là hành chánh thọ? Bồ tát thành tựu bốn pháp thì có thể hành chánh thọ: Một là nơi các pháp ba la mật không giải đãi thối thất hành. Hai là chẳng bỏ dục tiến và bất phóng dật. Ba là chánh trụ trong pháp phương tiện đại từ. Bốn là nhập pháp môn thậm thâm không có ái không có

ồ hang. Vì Bồ tát thành tựu bốn pháp chánh thọ hành nên có thể phá các oán địch. Đây là Bồ tát hay phá oán địch trừ lia bốn ma vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát trang nghiêm tư lương công đức lợi ích các chúng sanh?

Bồ tát thiện căn hồi hướng hướng đến Vô thượng Bồ đề. Nếu có thiện căn được vun trồng như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều đem thí cho tất cả chúng sanh. Do thanh tịnh giới tự nên được sức tự tại. Dùng sức tự tại ấy, Bồ tát tùy theo chỗ đáng ưa thích của các chúng sanh mà hóa độ họ. Do vun trồng công đức không chán nhàm nên được tay báu vô tận. Dùng bửu thủ vô tận ấy, Bồ tát có thể bố thí chúng sanh vô lượng giàu vui. Do cầu vô biên trí huệ tư lương nên được biện tài đà la ni vô ngại. Dùng vô ngại đà la ni biện tài ấy, Bồ tát có thể tổng trì chỗ nói của tất cả chư Phật, Bồ tát có thể nói diệu pháp làm vui đẹp đại chúng. Do vì khéo điều phục thân tâm nên chẳng thối thất thần thông. Dùng sức các thần thông bất thối ấy, Bồ tát có thể qua đến vô lượng cõi Phật dùng vô số phương tiện độ nhiều chúng sanh. Do siêng cầu pháp không mỏi mệt nên được mỗi lỗ lông phát xuất vô lượng pháp môn. Dùng sức phát xuất vô lượng pháp môn, Bồ tát có thể thường dùng pháp thí lợi ích chúng sanh. Do gồm

tu huệ phương tiện ba la mật nên được trí phân thân. Dùng sức trí phân thân ấy Bồ tát có thể ở trong các loài nơi nơi hiện thân hóa độ quần sanh. Do thường dùng vô tướng cung kính cấp thị chư Phật nên được kiến văn không nhầm chán. Dùng sức kiến văn không chán ấy, có chúng sanh nào được thấy nghe Bồ tát ấy, thì các chúng sanh ấy hẳn đến do nơi Bồ tát mà làm nhơn đại Niết bàn. Đây là Bồ tát trang nghiêm công đức tư lương lợi ích chúng sanh.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát ở nơi thời gian không có Phật xuất thế mà có thể làm Phật sự hóa độ chúng sanh?

Bồ tát đã thành tựu Bồ tát thập lực, đã ở trong bốn vô sở úy của Bồ tát được tự tại, đã ở trong Bồ tát mười tám pháp bất cộng chẳng từ người khác để thọ, đã tu Như Lai lực vô sở úy pháp bất cộng, đã được Du Hý Thủ Lăng Nghiêm tam muội, đã ở nơi bốn biện tài được trí lực tự tại, đã ở trong Phật pháp được quán đảnh chánh vị, ở nơi tất cả Bồ tát hạnh được thần lực kế thứ Phật.

Nếu Bồ tát thành tựu các pháp như vậy, chúng sanh nơi các Phật độ nào đáng thấy thân Phật mà được hóa độ, nhưng Phật độ ấy nhằm thời kỳ không có Phật xuất thế, thì Bồ tát ấy liền ở quốc độ ấy thị hiện thời gian nhập thai, sơ sanh,

xuất gia; thị hiện thời gian ngồi đạo tràng chuyên pháp luân, thị hiện xả thọ mạng đến thời gian nhập Niết bàn. Cũng có thể thị hiện đại bát Niết bàn, cũng thị hiện pháp trụ thời tiết lâu mau, cũng còn chẳng bỏ Bồ tát hành pháp, cũng chẳng dùng chỗ được hóa độ lấy đó làm đầy đủ. Đây là Bồ tát lúc thế gian không có Phật có thể làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát nhập Hải ấn tam muội có thể biết tâm hành của tất cả chúng sanh?

Bồ tát đa văn như biển thành tựu huệ tụ thường siêng cầu pháp. Vì nghe pháp mà Bồ tát có thể xả thí hết trân bửu kho tàng. Vì nghe pháp mà Bồ tát có thể xả thí hết tội tứ kẻ sai sử vợ con quyến thuộc. Vì nghe pháp mà Bồ tát xả thí những món trang sức trên thân và nhà cửa. Vì nghe pháp mà Bồ tát có thể hạ mình hầu hạ chịu sự sai khiến. Vì nghe pháp mà Bồ tát bỏ ngôi cao sang cả nước cho đến xả thân mạng mình. Bồ tát dùng vô số phương tiện siêng cầu pháp môn như vậy mà chẳng cậy sở hành. Vì nghe pháp mà Bồ tát đi đến một do tuần hoặc trăm do tuần. Vì nghe một bài kệ bốn câu để thọ trì đọc tụng rộng vì người giải nói mà chẳng bỏ tinh tấn ấy.



Bồ tát này tự thành tựu đa văn, với tất cả chúng sanh phát tâm đại bi tâm không ái nhiễm tâm chẳng mong báo đáp mà vì họ thuyết pháp, nhẫn đến không khinh rẽ một chúng sanh, thuyết pháp một ngày đến bảy ngày không quan niệm ăn uống, cho đến mạng chung cũng không bỏ thuyết pháp. Dem thiện căn thuyết pháp hồi hướng Hải ấn tam muội. Tùy pháp được nghe thọ trì đọc tụng thông thạo khéo biết nghĩa thú chẳng y dựa văn tự chơn thật kiên trì trọn đời chẳng bỏ. Bồ tát phát đại nguyện tinh tấn, dùng sức đại nguyện tinh tấn ấy chẳng bao lâu bèn được Hải ấn tam muội. Được tam muội này rồi thì được tự nhiên vô lượng a tăng kỳ trăm ngàn vạn pháp môn, được vô lượng a tăng kỳ trăm ngàn vạn ức tu đa la chẳng nghe nơi người mà tự nhiên có thể diễn nói. Pháp của tất cả chư Phật nói đều có thể thọ trì, có thể rõ biết tâm hành của tất cả chúng sanh.

Dụ như Diêm Phù Đề tất cả chúng sanh thân và những hình sắc cảnh ngoài đều có ấn tượng trong đại hải, vì vậy mà gọi đại hải là ấn. Cũng vậy, Bồ tát được Hải ấn tam muội rồi có thể phân biệt thấy tâm hành tất cả chúng sanh, nơi tất cả pháp môn đều được huệ sáng tỏ. Đây là Bồ tát được Hải ấn tam muội thấy tâm hành cảnh giới của tất cả chúng sanh vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát biết các trần giới vô ngại?

Do nhãn Không nên Bồ tát biết sắc cũng Không, do sắc ly nên biết nhãn cũng ly, do nhĩ tử thiệt thân và ý Không nên Bồ tát biết thanh hương vị xúc và pháp cũng Không, do thanh hương vị xúc và pháp ly nên biết nhãn nhĩ tử thiệt thân và ý cũng ly.

Bồ tát như thật biết Không tánh ly tánh, nơi nội pháp và ngoại pháp không có chướng ngại. Bồ tát vì biết các kiết bốn tánh tịnh thì không phát khởi các sử. Nơi tất cả các pháp không có tham trước. Bồ tát chẳng thấy các pháp có chỗ trước, cách trước và ai trước. Đây là Bồ tát biết rõ trần giới vô ngại vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát oai nghi hạnh thành tựu lìa các tối tăm được ánh sáng thù thắng, ở trong các pháp được Tự nhiên trí, mau được thành tựu Nhưt thiết trí hành?

Bồ tát phát khởi chỗ làm tu tập chánh hạnh các nghiệp đều được Như Lai hứa khả, người trí khen ngợi, đó là các nghiệp nơi thân khẩu và ý. Do hành các chánh hạnh nghiệp ấy nên vui đẹp chư Phật và chư hiền Thánh các bậc thiện tri thức. Những nghiệp hạnh được làm không ai có

thể chê trách, là tối thắng vô thượng vô đẳng. Không ai có thể phá tổn nghiệp hạnh của Bồ tát ấy. Nơi các nghiệp hạnh đã làm Bồ tát ấy trọn không thối hồi. Các nghiệp được làm chẳng xen tạp ngu si, các nghiệp được làm đều có thể xem thấy biết rõ, các nghiệp được làm trọn chẳng động chuyển, các nghiệp được làm đều cứu cánh lành tốt. Bồ tát ấy biết các nghiệp được làm chẳng phải do kiêu mạn, là trí huệ làm chẳng phải do ngu si. Bồ tát ấy làm các thiện nghiệp như vậy thì tất cả tam muội môn tất cả đà la ni môn đều hiện ra chẳng từ người khác nghe.

Bồ tát ấy hoặc thấy chư Phật hoặc chẳng thấy chư Phật trọn chẳng thối chuyển các thiện căn trợ Bồ đề đạo, hoặc gặp thiện tri thức thích ý hoặc gặp thiện tri thức chẳng thích ý cũng chẳng thối chuyển pháp Bồ đề. Bồ tát ấy qua khỏi tất cả bực chướng ngại, lìa tất cả ma kiết sử tu ba môn giải thoát. Do sức Bát nhã ba la mật nên mau được Phật đạo, tự nhiên đạo, Nhứt thiết trí đạo, Như Lai đạo. Đây là Bồ tát oai nghi hạnh thành tựu lìa các tối tăm được quang minh thù thắng, ở trong các pháp được Tự nhiên trí, mau được thành tựu Nhứt thiết trí hành.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đã lìa lỗi vô ngại  
Huệ công đức trang nghiêm  
Bồ tát lìa trước tướng  
Hồi hướng đạo vô thượng.  
Bỏ ngã mạn kiêu mạn  
Bồ tát trang nghiêm trí  
Vô chướng ngại giải thoát  
Đầy đủ Nhứt thiết trí.  
Chẳng sắc chẳng chủng tánh  
Niệm Phật chẳng công đức  
Thường nhớ tướng pháp thân  
Niệm này Phật hứa khả.  
Ly dục tánh tịch tĩnh  
Chẳng tướng chẳng sáng tối  
Không tâm không ý hành  
Đây gọi là niệm Pháp.  
Thánh vô vi không ái  
Không các phiền não nhiễm  
Do giải thoát được tên  
Gọi niệm Tăng vô ngại.  
Đã bỏ tất cả thọ  
Không ám giới nhập hành  
Giải thoát các động niệm  
Gọi cứu cánh niệm xả.

Chẳng dựa vô lậu giới  
Chẳng hành thân khẩu ý  
Chẳng sanh, thoát ba cõi  
Gọi niệm vô lậu giới.  
Như trời sạch không như  
Trời Đâu Suất quán đảnh  
Ghi nhớ nghiệp báo mình  
Sẽ làm trời trong trời.  
Trì chánh pháp của Phật  
Bỏ lìa các phiền não  
Giải thoát pháp phi pháp  
Là trì chánh pháp Phật.  
Như Phật đấng đạo tướng  
Thọ trì pháp cũng vậy  
Khéo tư duy chơn tế  
Không pháp nhiếp trì được.  
Như tánh ngã thanh tịnh  
Tánh các pháp cũng tịnh  
Biết chúng sanh tướng Như  
Mà giáo hóa chúng sanh.  
Chẳng thấy chúng sanh tăng  
Chẳng thấy chúng sanh giảm  
Dạy dứt tướng điên đảo  
Giáo hóa vô lượng chúng.

Nói các âm giới nhập  
Chẳng khác với Phật giới  
Biết như hư không tánh  
Thì nhập vào Phật giới.  
Ngôn ngữ các văn tự  
Dường như vang ứng tiếng  
Biết chẳng nội chẳng ngoại  
Liên được đà la ni.  
Thọ trì đọc tụng thạo  
Tiến cầu nói các pháp  
Không quan niệm ngã pháp  
An trụ đà la ni.  
Trì pháp được Phật nói  
Khéo nói vui đại chúng  
Chẳng mất các thiên định  
Là sức đà la ni.  
Chẳng trì chẳng tụng văn  
Chẳng tích tập các pháp  
Thường thuyết pháp vô ngại  
Như rồng tuôn mưa lớn.  
Không trụ không chướng ngại  
Nói vô lượng khế kinh  
Chẳng quan niệm chúng sanh  
Người trí được biện tài.

Do Phật lực thuyết pháp  
Trang nghiêm oai nghi mình  
Tùy sở thích đại chúng  
Biện tài này Phật hứa.  
Người biết pháp thật tánh  
Bình đẳng như hư không  
Không ngã hơn thọ mạng  
Trì Phật pháp như vậy.  
Chúng sanh đồng Niết bàn  
Cứu cánh bất sanh diệt  
Được trí bất động này  
Đây là bất phóng dật.  
Thấy các âm như huyễn  
Các giới như pháp tánh  
Lục nhập duyên sanh rỗng  
Được lìa ma ngũ âm.  
Kiết sử như mây nổi  
Cứu cánh không hòa hiệp  
Nơi pháp không vọng tưởng  
Lìa được phiền não ma.  
Biết chúng sanh chẳng sanh  
Vô sanh thì vô diệt  
Các pháp không khứ lai  
Như vậy thoát tử ma.

Người không ái không động  
Hành đạo không tưởng đạo  
Hành bi không ngã hơn  
Thì hàng phục chúng ma.  
Biết trí thức bình đẳng  
Chẳng trụ vi vô vi  
Biết chúng sanh tâm như huyễn  
Tâm khỏe không phá được.  
Đây kia không chướng ngại  
Thành tựu thắng pháp thuyền  
Đưa chúng không tưởng chúng  
Gọi là Đại Thuyền Sư.  
Biết Không, không có ngã  
Sạch sanh tử khát ái  
Dứt dứt đưa chúng sanh  
Gọi là Đại Đạo Sư.  
Khéo biết tướng tiến thoái  
Tùy pháp mà y chỉ  
Phương tiện hiện Niết bàn  
Phật nói Thiện Đạo Sư.  
Biết tâm tâm tương tục  
Hai tâm chẳng cộng chung  
Gọi là biết tâm tánh  
Phật khen hay hộ chúng.



Biết các pháp tánh tịnh  
 Như Không, trắng trong nước  
 Người biết lia phiền não  
 Gọi là tịnh chúng sanh.  
 Biết một biết tất cả  
 Biết các pháp như mộng  
 Hu không chẳng lấy được  
 Đắc đạo không nhiễm ô.

Lúc đức Phật nói môn phân biệt các pháp ấy có bảy mươi hai na do tha chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, ba vạn hai ngàn Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Đại Bửu Trang Nghiêm Đường chân động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp. Chư thiên ở trên không trời trăm ngàn kỹ nhạc mưa các thứ hoa trời và đồng thanh nói rằng: “Các chúng sanh ấy được ấn Như Lai ấn cho, đã vào trong pháp Như Lai nghe pháp môn ấy được tịnh tín giải thọ trì thông thạo có thể diễn nói cho mọi người và như pháp tu hành”.

Chư thiên bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tất cả chúng tôi hướng về Phật độ này thâm tâm cúng dường cung kính lễ lạy vì đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri xuất thế vậy. Chúng tôi nghe nói pháp môn phương tiện ấy và thấy chư Bồ tát ở quốc độ này.

Hư Không Tạng Bồ tát nghe đức Phật giải nói rồi, tâm tịnh hoan hỷ. Tâm tịnh hoan hỷ rồi đem màn báu vô giá cúng dường đức Phật. Trong màn báu phóng ánh sáng lớn chiếu mười phương chư Phật quốc độ. Cúng dường rồi Hư Không Tạng đại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thật là chưa từng có. Như Lai vô ngại trí thậm thâm khó hiểu như vậy. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri như pháp môn được nghe, đức Phật dùng vô ngại trí như thật giải nói, tất cả đại chúng đều được hoan hỷ.

\* Lúc bấy giờ trong đại chúng có một Bồ tát hiệu là Túc Biện liền từ tòa ngồi đứng dậy trích y vai hữu, gô hữu chাম đất cung kính chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Hư Không Tạng Bồ tát này có nhơn duyên gì mà tên là Hư Không Tạng?

Đức Phật nói:

Này Túc Biện! Như đại phú trưởng giả có dân chúng đông, kho tàng vô lượng, của báu đầy dẫy hay làm việc bố thí tâm không lẩn tiếc. Lúc làm việc bố thí nếu người nghèo cùng đến thì tùy ý họ cần dùng, trưởng giả khai kho báu lớn đều có thể

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 16.

cấp cho cả, các người xin kia đều được vừa ý. Trưởng giả ấy bố thí rồi trong lòng vui mừng không hối tiếc.

Cũng vậy, Hư Không Tạng Bồ tát vì thường làm công đức thành tựu phương tiện lực hồi hướng, vì giới thân khéo thanh tịnh, vì được thành tựu thân túc lực, vì thuận chí cứu cánh khéo thanh tịnh, vì sở nguyện tăng ích thành tựu, vì biết tất cả pháp như ảo hóa, vì được Như Lai thân túc lực, nên ở trong hư không tùy chúng sanh cần dùng, hoặc pháp hoặc tài đều có thể thí cho, đều làm cho hoan hỷ. Vì Đại sĩ ấy chứng Phương tiện trí như vậy nên gọi tên là Hư Không Tạng.

Còn nữa, này Tóc Biện! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, lại quá vô lượng a tăng kỳ kiếp, bất khả tư nghị, bất khả xưng bất khả lượng, bất khả toán số kiếp, lúc bấy giờ có Phật xuất thế hiệu là Phổ Quang Minh Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên Đại Vân Thanh Tịnh, kiếp tên Hư Không Tịnh.

Thế giới Đại Vân Thanh Tịnh ấy thanh vượng đầy đủ an ổn khoái lạc, hàng trời người đông đúc, mặt đất bằng phẳng không có những cát sỏi gai

gốc, giây báu giăng thành khu thành đường trang nghiêm với nhiều thứ châu báu nhu nhuyễn như thiên y, hoa vàng diêm phù đàn trải khắp mặt đất xen lẫn các châu báu. Chúng sanh trong thế giới Đại Vân Thanh Tịnh ấy không có phân biệt thượng trung hạ, trời và người đồng đẳng như trời Đâu Suất. Trong thế giới ấy không có tụ lạc thôn ấp, tất cả hàng trời người đều ở lầu đài báu đẹp, lầu các của người ở mặt đất, cung điện chư thiên ở hư không, chỉ lấy đó làm khác. Đức Phổ Quang Minh Vương Như Lai thọ mười sáu trung kiếp, dùng Bồ tát làm Tăng có mười sáu na do tha chúng đều được thần thông du hý đều được tự tại nơi Bồ tát hạnh.

Lúc ấy ở giữa Đại thiên thế giới Đại Vân Thanh Tịnh ấy có một tứ thiên hạ tên là Nhựt Minh, đức Phật Phổ Quang Minh Vương Như Lai thành Vô thượng Chánh giác tại nơi ấy, rồi làm Phật sự khắp cõi Đại thiên. Trong tứ thiên hạ Nhựt Minh có Chuyển Luân Thánh Vương tên Công Đức Trang Nghiêm trị cả tứ thiên hạ thành tự đủ bảy báu. Trong Nhựt Minh tứ thiên hạ, Thánh vương xây đài bảy báu, từ đông sang tây rộng tám do tuần, từ nam đến bắc rộng bốn do tuần, vòng quanh bửu đài có năm trăm khu vườn nhà.

Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm có ba mươi ba vạn sáu ngàn cung như thể nữ xinh đẹp lộng lẫy như ngọc nữ cõi trời, có bốn vạn đồng tử đoan chánh dũng kiện đều riêng có sức khỏe bằng nửa Na la diên. Thánh vương ấy cùng các đồng tử thể nữ quyền thuộc đồng đến vườn Đại Lạc Trang Nghiêm dạo chơi trời nhạc ca vũ để tự vui. Trong chúng ấy có hai đại phu như tên là Đức Oai và Đức Quang rời chỗ đến dưới một cội cây ngồi tư duy các hành vô thường. Lúc đương tư duy trên gôi mỗi phu như có một con trai hóa sanh. Hai trẻ nhỏ ấy thân hình xinh tốt đoan nghiêm thành tựu sắc thân vi diệu đệ nhất, người thấy không chán, trên thân phóng ánh sáng lớn chiếu khắp khu vườn. Trên không chư thiên xưng rằng: “Hai đồng tử này một người tên là Sư Tử, một người tên là Sư Tử Tiên”. Do đó mà mọi người gọi tên hai đồng tử ấy là Sư Tử và Sư Tử Tiên.

Hóa sanh chẳng bao lâu, hai đồng tử ấy nói kệ khen Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm rằng:

Xưa tạo thiện ác chẳng hư mất  
 Cúng dường chư Phật cũng chẳng mất  
 Thuần chí chẳng bỏ tâm Bồ đề  
 Kiên trì chỗ nghe chẳng quên trí.  
 Điều phục tự gìn chẳng mất giới

Nhẫn nhục nhu hòa khéo phòng hộ  
 Người hay báo ơn tạo nghiệp lành  
 Hay siêng tinh tấn chẳng mất đạo.  
 Khéo hay chuyên tâm định các căn  
 Tâm hay phân biệt tư duy huệ  
 Do trí hay tạo nghiệp chẳng trược  
 Dùng tịnh pháp ấy chứng Bồ đề.  
 Chẳng bị phiền não làm nhiễm trược  
 Khéo hay phân biệt các nghĩa thú  
 Vì vậy bỏ được thân thọ thai  
 Hóa sanh trong hoa sen thanh tịnh.  
 Chúng tôi từ Phật Thượng Y Vương  
 Nghe Phật Phổ Quang Minh Vương này  
 Trí huệ vô đẳng chẳng nghĩ bàn  
 Vì pháp nên đến thế giới đây.  
 Mong cùng phụ vương đến chỗ Phật  
 Lễ bái cúng dường đại Pháp Vương  
 Chư Phật Thế Tôn rất khó gặp  
 Cũng như hoa ưu đàm bát la.

Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm nghe  
 lời nói của hai đồng tử rất vừa ý, cả đại chúng  
 đồng hoan hỷ cùng vây quanh Thánh vương số  
 đến trăm ngàn vạn đồng đến chỗ đức Phật Phổ  
 Quang Minh Vương đem các thứ hoa hương vi

diệu, các chuỗi ngọc trên châu và các thứ kỹ nhạc cúng dường lễ lạy hữu nhiều bảy vòng rồi chấp tay cung kính đứng nơi trước. Lúc ấy Sư Tử và Sư Tử Tiến đánh lễ chân Phật dùng miệng úp lên chân Phật mà nói lời khen ngợi khéo thuận pháp nghĩa:

Phật là nhà là chỗ dựa nương  
 Khai sáng lớn cho đời tối tăm  
 Biết rõ tâm hành của chúng sanh  
 Tùy chúng tin ưa làm vui đẹp.  
 Nay Đại vương này cậy ngôi vua  
 Tham sắc thanh hương vị xúc pháp  
 Vì vậy chẳng chịu đến chỗ Phật  
 Mất sự cúng dường chẳng nghe pháp.  
 Lành thay Thế Tôn phát đại bi  
 Xin nói pháp Bồ đề Vô thượng  
 Khiến Đại vương này phát đạo tâm  
 Kiên cố bất thoái nơi Phật trí.

Nghe lời thỉnh cầu của hai đồng tử, đức Phổ Quang Minh Vương Như Lai thân vọt lên hư không cao tám mươi cây đa la. Đức Phật ở hư không nói kệ bảo Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm rằng:

Nay nhưn vương nên chí tâm nghe

Nghe rồi y pháp mà phụng hành  
Ngũ dục vô thường dụ như mộng  
Mạng người như lửa cỏ sương mai.  
Vua và nước thành như ảo hóa  
Vì vậy người trí chẳng nên tham  
Quen ham dục lạc không nhàm đủ  
Quen dục càng thêm lòng khát ái.  
Tham dục chưa đủ mà mạng chung  
Chỉ người được Thánh trí mới đủ  
Vua nên khéo thuận quán thân mình  
Ngũ ấm như huyễn chẳng kiên cố.  
Tứ đại kia như bốn rắn độc  
Sáu căn không thật như khối rỗng  
Vợ con, trần bửu và ngôi vua  
Lúc vua lâm chung không ai theo.  
Chỉ có giới, thí, bất phóng dật  
Đời nay đời sau làm bạn lữ  
Xem Phật thần thông lực vô úy  
Dùng các tướng hảo trang nghiêm thân  
Thuyết pháp dạy chúng hàng đệ tử  
Vì vậy vua nên phát đạo tâm.

Nghe đức Phật xong, Thánh vương cùng vợ  
con quyến thuộc bảy mươi sáu ngàn ức người đều  
rất vui mừng đồng phát tâm Vô thượng Bồ đề



rằng: “Nay chúng tôi phát đạo tâm thệ cứu độ tất cả chúng sanh, vì chúng sanh chúng tôi tu diệu hạnh lúc thành Phật rồi sẽ độ thoát họ”.

Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm nghe đức Phật Phổ Quang Minh Vương nói pháp và thấy thần biến rồi càng thêm kiên cố tâm Bồ đề, vua đánh lễ chân Phật bạch rằng: “Ngưỡng mong đức Thế Tôn và Bồ tát đệ tử thọ tôi thỉnh cúng dường suốt tám vạn bốn ngàn năm những y phục, món ăn, giường nệm, thuốc men và tất cả vật cần dùng”.

Đức Phật cùng đại chúng vì thương mến vua nên thọ thỉnh. Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm biết Phật đã thọ thỉnh vui mừng hơn hờ đánh lễ hữu nhiều rồi lui về.

Hai vương tử Sư Tử và Sư Tử Tiến cùng hai vạn vương tử bỏ giàu sang thế tục đồng ở trong Phật pháp xuất gia tu hành chuyên cần tinh tấn thích cầu pháp lành. Xuất gia chẳng lâu, Sư Tử và Sư Tử Tiến được ngũ thần thông kiên cố bất thối. Biết hai người này đã được ngũ thần thông, đức Phật gia hộ oai thần cho hai người này thường vì chúng sanh mà nói diệu pháp. Hai Tỳ kheo ấy ở trong cõi Đại thiên Đại Vân Trang Nghiêm từ quốc độ này đến quốc độ kia, từ tứ thiên hạ này

đến tứ thiên hạ kia thuyết pháp hóa độ vô lượng a tăng kỳ chúng sanh khiến họ kiên cố bất thối vô thượng Đại thừa.

Trong tám vạn bốn ngàn năm, Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm cúng dường đầy đủ cho đức Phật và đại chúng xong, vì nghe pháp nên nhà vua cùng quần thần quyến thuộc qua đến chỗ đức Phật. Nhà vua tự nghĩ rằng: Các vương tử con trai của ta cạo bỏ râu tóc xuất gia tu hành thường thọ cúng dường mà tự mình chẳng làm việc bố thí cũng chưa thấy được pháp hơn người, có lẽ chúng nó nên về nhà xả của cải bố thí tu tạo các công đức như ta đã làm để vun trồng căn lành chẳng.

Biết tâm niệm của Thánh vương, đức Phổ Quang Minh Vương Như Lai bảo Sư Tử Tiến Bồ tát rằng:

Này Sư Tử Tiến! Ông hiện sức tự tại thần thông Bồ tát biến hiện để khắp đại chúng được thấy nghe trừ bỏ tà tâm được chánh tri kiến cũng để hàng phục các ma ngoại đạo.

Vâng lời đức Phật, Sư Tử Tiến Bồ tát liền nhập định hiện ra các cảnh tượng cả Đại thiên thế giới Đại Vân Trang Nghiêm chấn động sáu cách, trên không mưa xuống các thứ vật vi diệu, những là các thứ hoa hương, hương bột, hương xoa, lọng

lụa, tràng phan, trôi các thứ kỹ nhạc. Những món ăn uống ngon lành, những y phục đẹp quý, những chuỗi ngọc, những trân bửu đều từ trên không mưa xuống. Mưa châu báu như vậy đầy cả cõi Đại thiên. Tất cả chúng sanh được sự chưa từng có đều rất vui mừng. Địa thần chư thiên đến trời Sắc Cứu Cánh hơn hởi mừng vui đồng thanh xưng rằng: “Đại Bồ tát này nên gọi tên là Hư Không Tạng. Tại sao? Vì từ trên không có thể mưa xuống vô lượng trân bửu sung túc khắp tất cả”.

Đức Phổ Quang Minh Vương Như Lai liền ẩn khả lời xưng của chư thiên gọi Sư Tử Tiến là Hư Không Tạng. Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm thấy Sư Tử Tiến hiện vô lượng thần biến như vậy trong lòng kính tin thanh tịnh vui mừng hơn hởi chưa từng có bỏ tâm kiêu mạn chấp tay hướng lên đức Phật bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát công đức trí huệ bèn có thể như vậy, tự nhiên mà mưa vô lượng trân bửu sung túc khắp tất cả trọn không cùng tận.

Bạch đức Thế Tôn! Người tại gia bố thí lợi ích không bao nhiêu, còn người xuất gia dùng sức thần thông bố thí không bờ mé. Người tại gia bố thí chẳng xứng ý người, dầu bố thí mà còn lẩn tiếc khổ não, còn người xuất gia bố thí có thể

xứng ý người, lợi không có lẫn tiếc chẳng sanh khổ não.

Lúc ấy Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm trao ngôi vua cho Vương tử Cát Ý, rồi do tín tâm chơn thật cạo bỏ râu tóc ở trong Phật pháp xuất gia tu hành, vì tăng trưởng pháp lành nên vua chuyên cần tinh tấn, chẳng bao lâu vua tu được tứ thiên tứ vô lượng tâm và được ngũ thần thông. Còn vua Cát Ý dùng chánh pháp trị nước toàn thể như dân đều mến đức, vua cũng tinh tấn chẳng bỏ việc cúng dường đức Phật Phổ Quang Minh Vương và đại chúng.

Này Túc Biện! Thuở xa xưa ấy, Thánh vương Công Đức Trang Nghiêm là Câu Lưu Tôn Như Lai đức Thế Tôn thứ nhứt trong Hiền kiếp này, còn Sư Tử Bồ tát chính là thân Ta, Thích Ca Mâu Ni. Sư Tử Tiên Bồ tát là Hư Không Tạng Bồ tát, vì như duyên hiện thần lực từ trên không mưa xuống các loại trân báu sung túc khắp nơi nên từ thuở ấy luôn được tên là Hư Không Tạng. Còn vua Cát Ý thì nay là Di Lạc Bồ tát. Hai vị vương tử theo Phật xuất gia thuở ấy nay là chúng Bồ tát cùng chung với Hư Không Tạng hiện đang nghe pháp đây vậy. Còn vô lượng chúng sanh được Thánh vương cùng các vương tử và quyến thuộc sau khi xuất gia giáo hóa, thì hiện nay là

chư Bồ tát hành Bồ tát đạo tại mười phương thế giới vậy.

Này Túc Biện! Chư Bồ tát phải thường thanh tịnh giới tụ tăng trưởng bốn nguyện, do đây mà tùy muốn làm việc gì đều có thể hoàn thành cả.

Lúc bấy giờ đại hội Bồ tát chúng khát ngưỡng muốn được thấy thần lực và tướng mạo của Bồ tát Hư Không Tạng thế nào. Đức Phật biết tâm niệm của đại chúng liền bảo Hư Không Tạng Bồ tát rằng:

Này Hư Không Tạng! Ông nên hiện tướng thần biến hư không tạng!

Hư Không Tạng Bồ tát liền nhập Xứng nhưt thiết chúng sanh ý tam muội. Do sức tam muội ấy, khắp hư không trên Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường mưa xuống các thứ vật vi diệu, tùy chỗ chúng sanh muốn đều cung cấp đủ cả. Đó là cần hoa thì mưa hoa, cần tràng hoa thì mưa tràng hoa, cần hương bột hương xoa thì mưa hương bột hương xoa, cần lọng lụa, cần tràng phan, cần các thứ âm nhạc, cần món trang sức, cần những chuỗi ngọc y phục, cần món uống ăn ngon, cần xe cộ kẻ tùy tùng, cần vàng bạc bảo báu v.v... tất cả đều tùy ý muốn cần dùng của mọi người mà mưa xuống thứ ấy.

Có những người cần pháp muốn pháp thích pháp, tùy theo chỗ muốn nghe, trên không phát ra các pháp âm vi diệu làm vui đẹp nhĩ căn: những là diệu âm Tu đa la, Kỳ dạ, Thọ ký, Già đà, Ưu đà na, Ni đà na, A ba đà na, Y đế mục đa già, Xà đà già, Tỳ Phật lược, A phù đà, Đạt ma, Ưu ba đề xá. Người cần nghe những kinh ấy thì hư không đều phát âm ứng đó. Người cần na la đẵng biến âm, người cần xảo ngôn ngữ âm, người cần các thứ tạp âm, người cần thậm thâm âm, người cần phương tiện thiện âm, trên không đều phát âm ứng đó.

Người cần Thanh văn thừa được độ thì phát tiếng pháp tứ đế ứng đó, người cần Duyên giác thừa được độ thì phát tiếng pháp thậm thâm thập nhị nhơn duyên ứng đó. Người cần Đại thừa được độ thì hư không phát ra tiếng pháp lục ba la mật tiếng pháp bất thối chuyển ứng đó. Trong hư không còn phát ra tiếng diệu kệ rằng:

Các pháp tánh với hư không đồng  
 Nay nói môn ấy đại chúng nghe  
 Như hư không: không cao, không hạ  
 Không cao hạ nên không thể tánh.  
 Như hư không vô sanh, vô diệt  
 Không sanh diệt nên tánh chẳng hư

Như hư không không tăng, không giảm  
 Không tăng giảm nên đồng pháp tướng.  
 Như hư không không sáng, không tối  
 Không sáng tối tâm tánh cũng vậy  
 Như mặt nhật chiếu sáng hư không  
 Hư không cũng không có vui mừng.  
 Chẳng chiếu sáng hư không chẳng buồn  
 Người trí học đạo cũng như vậy  
 Như mâu tên đâm bắn hư không  
 Không làm thương tổn hư không được.  
 Người hành đạo tu tập quán Không  
 Cũng không gì làm tổn thương được  
 Như hư không được nước nhuần thấm  
 Hư không không hề có vui mừng  
 Người trí được khen được lợi lộc  
 Vẫn không mừng vui cũng như vậy.  
 Như hư không bị chê được khen  
 Hư không không hề có phân biệt  
 Người trí bị chê hoặc được khen  
 Không có phân biệt cũng như vậy.  
 Như cả đại địa đều rung động  
 Hư không không hề có động lay  
 Người trí vô y vô sở đắc  
 Chẳng động pháp tánh cũng như vậy.

Như hư không lửa chẳng cháy được  
Phiền não chẳng cháy được người trí  
Như hư không thường trụ chẳng hoại  
Pháp giới thường trụ cũng như vậy.  
Như hư không thọ tất cả sắc  
Pháp giới cũng thọ tất cả pháp  
Như hư không không có sắc thấy  
Tâm tánh vô tướng đồng hư không.  
Hư không giả danh không hình mạo  
Tâm ý thức cũng là giả danh  
Hư không vô biên chẳng lấy được  
Thánh trí vô biên đồng hư không.  
Như chim khi bay chẳng dấu vết  
Hành Bồ đề chẳng thấy được hành  
Thân mất quá khứ đồng hư không  
Hiện tại ngũ âm đồng hư không.  
Tứ đại cũng vậy đồng hư không  
Như sau tam tai không tướng khác  
Tất cả chúng sanh không biết đủ  
Phàm phu ngũ dục không hề đầy.  
Người có Thánh trí biết các pháp  
Biết đủ chẳng cầu lìa tham trước  
Hư không rộng lớn không bờ mé  
Phật pháp rộng lớn cũng như vậy.



Người biết pháp tánh là Phật pháp  
 Chẳng dựa lấy vật chẳng bỏ vật  
 Biết vật chẳng vật trụ thật tế  
 Nơi vật chẳng vật không hai tướng.  
 Tiếng rõ Không, Không chẳng phải tiếng  
 Không âm thanh gọi là hư không  
 Phật đầu nói Không, trọn không nói  
 Tánh chẳng nói được gọi là Không.  
 Huyền hóa, mộng, dã mã, bóng, vang  
 Chư Phật thuyết pháp cũng như vậy  
 Vì dặt chúng sanh nói những dụ  
 Nghĩa chơn tịnh không ví dụ được.  
 Pháp không tướng dùng tướng để nói  
 Tướng không tướng, pháp tánh đều không  
 Tướng Không rỗng không, không có tướng  
 Biết được tướng này là Bồ tát.  
 Không trệ ngại không hý không động  
 Không thỉ không chung là Bồ tát  
 Chẳng rời chúng sanh chẳng chúng sanh  
 Như chúng sanh tánh là Bồ tát.  
 Như ảo sư giết các người ảo  
 Không ai chết, được độ cũng vậy  
 Ảo chúng sanh, Niết bàn, Phật pháp  
 Biết đồng một tánh, không tánh tướng.

Đại sĩ được tạng Không vô tận  
Ban đủ tất cả không cùng tận  
Xưa trông công đức được tạng này  
Chẳng tham chứa mới được như vậy.  
Biết được các pháp như duyên sanh  
Tạng ấy vô tận chẳng nghĩ bàn  
Đấng cứu đời nói bốn vô tận  
Không, đạo tâm, chúng sanh, Phật pháp.  
Nếu các cửa cái là có thật  
Thì mới có thể chứa nhóm được  
Chẳng phải thật có nên vô cùng  
Vì chẳng phải thật nên vô tận.  
Pháp khôn cứu cánh tận vô tận  
Vô tận chẳng tận là vô tận  
Biết pháp môn này gần Bồ đề  
Trụ môn này mau thành Bồ đề.

Do thần lực của Hư Không Tạng Bồ tát nên từ hư không vang ra những pháp âm vi diệu như vậy và tất cả của cải vật báu làm sung túc tất cả chúng sanh. Làm cho tất cả chúng sanh khắp cõi Đại thiên được vô lượng bất tư nghị khoái lạc thỏa mãn sở nguyện. Chúng sanh bệnh khổ được thuốc chữa lành. Chúng sanh nghèo cùng được vô lượng trân bửu. Chúng sanh bị trói nhốt được cởi

mở giải thoát. Chúng sanh chẳng đủ các căn thì được đủ các căn. Chúng sanh đáng bị tử hình thì trên không rơi hóa như thay thế họ. Người thân yêu ly biệt từ lâu nay được đoàn tụ. Chúng sanh lo rầu nay đều hết lo. Chúng sanh đọa tam đồ được ánh sáng ấy chạm thân trừ tất cả khổ não thân tâm an lạc.

Lúc bấy giờ trong Đại thiên thế giới, chúng sanh ăn uống no đủ vui vẻ dạo chơi đầy đủ ngũ dục. Hoặc có kẻ bố thí tạo các công đức. Chúng sanh có đủ trọn vẹn những sự an lạc như vậy, họ đều nói rằng: Nay mới được bực Đại sĩ này có thể ban vui cho đời, do Bồ tát Hư Không Tạng xuất thế nên thế gian được ban bố cam lộ. Đại sĩ này mới có thể thường siêng tinh tấn, vì ban vui cho tất cả chúng sanh không hề mỏi mệt vậy.

Hư Không Tạng Bồ tát hiện những thần biến như vậy làm vui đẹp tất cả chúng sanh tánh, thị hiện Bồ tát thần lực dùng tài thí và pháp thí để nhiếp thủ chúng sanh, khiến vô lượng a tăng kỳ chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, làm cho vô lượng Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Còn làm cho vô lượng a tăng kỳ bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ tát phát căn tinh tấn được thành tựu các môn tam muội, các môn đà la ni, các môn thần thông du hý.

Trong pháp hội có một Bồ tát tên là Sanh Nghi tự nghĩ rằng: Việc này là bất tư nghị vị tăng hữu. Bồ tát Hư Không Tạng chỉ hiển hiện thân thông lục ở Ta Bà thế giới này, hay là cũng hiển hiện thân thông nơi thế giới phương khác.

Biết tâm niệm của Sanh Nghi Bồ tát, Hư Không Tạng Bồ tát từ nơi thân phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương chư Phật thế giới. Sanh Nghi Bồ tát cùng chư Bồ tát đều thấy thân lực của Hư Không Tạng Bồ tát ở nơi mười phương vô lượng vô biên bất khả tư nghị chư Phật thế giới ứng hóa chúng sanh cũng đồng như tại thế giới Ta Bà này. Thấy thân biến như vậy rồi, Sanh Nghi Bồ tát cung kính lễ Hư Không Tạng Bồ tát rồi chấp tay bạch rằng:

Hy hữu thay Đại sĩ có thể đặt tạng báu vô tận ở hư không mưa đầy đủ khắp vô lượng thế giới mà vẫn không hết. Đại sĩ đặt tạng ấy ở trong hư không đã được bao lâu rồi?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Từ lúc tôi phát tâm Vô thượng Bồ đề thì tạng báu ấy thường ở trong hư không.

Sanh Nghi Bồ tát lại hỏi:

Đại sĩ phát tâm Vô thượng Bồ đề từ lúc nào?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Đức Thế Tôn biết rõ, Đại sĩ nên bạch hỏi.

Sanh Nghi Bồ tát bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Hư Không Tạng Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề từ lúc nào? Mong được Thế Tôn nói cho chúng tôi hết nghi.

Đức Phật nói:

Này Sanh Nghi! Sự ấy lâu xa thậm thâm khó biết. Nếu nói đó thì sẽ làm cho hàng thiên nhơn đều sanh nghi hoặc chẳng tin lời Phật. Vì chẳng tin họ mắc vô lượng tội.

Sanh Nghi Bồ tát lại bạch rằng:

Ngưỡng mong đức Thế Tôn nói đó. Nếu có người từ lâu đã trồng căn lành quyết sẽ tin thọ.

Đức Phật nói:

Này Sanh Nghi! Ông đã ân cần cầu thỉnh, đâu được chẳng nói. Lắng nghe lắng nghe khéo suy nghĩ Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói, để người có căn lành kiên cố đã lâu trồng cội công đức sanh lòng vui mừng.

Này Sanh Nghi! Như có số sông Hằng bằng số cát một sông Hằng, với số cát trong tất cả những sông Hằng ấy, cứ một hạt cát là một Phật thế giới, nghiền nhỏ tất cả hằng hà sa số thế giới

ấy thành vi trần rồi tụ lại một chỗ. Có một người trường thọ cứ một kiếp mới lượm lấy một vi trần trong đồng vi trần ấy mãi đến lúc lấy hết số vi trần. Thời gian Hư Không Tạng Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề đến nay số kiếp còn quá hơn số kiếp vi trần kia chẳng phải toán số biết được.

Này Sanh Nghi! Nên đem đây để so sánh biết thời gian phát tâm Vô thượng Bồ đề của Hư Không Tạng đến nay bao lâu vậy.

Lại này Sanh Nghi! Về quá khứ, quá số cát những sông Hằng bằng số cát sông Hằng, lấy số cát này một hột cát là một Phật độ, nghiền tất cả quốc độ này thành vi trần, một vi trần là một kiếp, lại quá số này trăm ngàn muôn kiếp, lúc bấy giờ có Phật hiệu là Tịnh Nhứt Thiết Nguyệt Oai Đức Thắng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thế giới ấy tên là Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ, kiếp ấy tên là Chúng Bửu Trang Nghiêm.

Tại sao thế giới ấy có tên là Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ?

Này Sanh Nghi! Vì cõi nước ấy chơn tịnh có thể hiện mười phương chư Phật sát độ, như mặt

trăng tròn sáng không bị che chướng hiện bóng trong nước trong. Vì vậy nên mười phương vô lượng a tăng kỳ chư Phật quốc độ và chư Phật ấy cùng tòa sư tử cả việc làm của chúng sanh đều hiện rõ trong thế giới Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ ấy. Thế giới ấy bằng một trăm ức Đại thiên thế giới. Thế giới ấy rộng rãi trang nghiêm thanh tịnh giàu dư an ổn, trời người đông đúc, mặt đất bằng phẳng không có gò nong cao lồi dơ dáy hôi thúi. Có nhiều loại trân bửu xen tạp làm thành xinh đẹp đáng thích, khắp nơi treo những lụa màu, tràng phan lọng tốt trang nghiêm, đốt các thứ hương tốt như chiên đàn trầm thủy, phía trên thì giăng màn kiếp ba nhiều màu, dưới thì trải đầy những hoa tươi đẹp. Khắp mọi nơi mọc những cây hoa báu, cây quả trái, cây y phục, cây chuỗi ngọc, cây kỹ nhạc, cây bửu khí, cây hương, cây đèn đuốc, cây thuốc men, khắp nơi trang nghiêm làm ranh tám hướng đường xá bằng thẳng phân minh. Những chuỗi ngọc chơn châu, lưới báu trang nghiêm làm người xem không nhàm chán. Trong thế giới ấy chẳng nhờ ánh sáng mặt nhật mặt nguyệt, dùng những cây đèn đuốc và cây báu ma ni phát ánh sáng mát lành chiếu khắp mọi nơi và luôn sáng không có ngày đêm, chỉ lấy bửu hoa lúc nở lúc búp để biết thời tiết.

Chúng sanh trong cõi ấy không có tàn tật đui mù câm điếc què thọt lùn xấu, không có thân thể chẳng toàn vẹn dung mạo xấu ác. Tất cả mọi chúng sanh đều thành tựu ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm thân thể. Trong thế giới ấy nhân đến không có tên ác xấu tam đồ bát nạn, cũng chẳng nghe tiếng tăm ngoại đạo dị học, tất cả chúng sanh đều quyết định Vô thượng Bồ đề, cũng không có tên hiệu Thanh văn Bích chi Phật. Đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyệt Oai Đức Thắng Vương Như Lai thuận nói pháp Đại thừa Bồ tát. Trong cõi ấy không có nữ nhơn và thai sanh, tất cả chúng sanh đều tự nhiên hóa sanh, lúc hóa sanh đều ngồi kiết già đọa nghiêm, không có già cùng bệnh tật trọn cả thọ mạng. Lúc sau khi mạng chung đều sanh về tịnh độ phương khác hoặc sanh trở lại bốn quốc. Thế giới Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ ấy thành tựu vô lượng vô biên bất khả tư nghị công đức như vậy, nếu Ta ở trong thời gian một kiếp hoặc dưới một kiếp nói cũng chẳng hết được.

Này Sanh Nghi! Lúc ấy trong quốc độ Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ có một Chuyển Luân Thánh Vương tên là Chúng Thiên Quán Đảnh thống lãnh cả cõi Đại thiên. Thánh vương ấy ở chỗ chư Phật đã từ lâu vun trồng cõi công đức,



thành tựu lợi căn trí huệ oai đức, có ba vạn sáu ngàn vương tử tất cả đều hóa sanh ngồi kiết già trong hoa sen, cũng từ lâu trồng căn lành ở chỗ chư Phật quá khứ.

Bấy giờ đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương Như Lai cùng hàng trời người đại chúng vi nhiều đi đến chỗ ở của Thánh vương. Có chúng Bồ tát vô lượng vô số chẳng phải các toán sư và đệ tử của toán sư mà có thể tính biết. Đức Phật ấy thọ một trăm ngàn kiếp, mỗi kiếp thời gian dài ngắn như kiếp Hiền ở đây. Chúng sanh cõi ấy trải qua ngàn ấy kiếp số mà gọi là một kiếp.

Thánh vương Chúng Thiên Quán Đảnh thỉnh đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương Như Lai và chư Bồ tát Tăng trong bốn mươi trung kiếp, mỗi trung kiếp ấy thời gian dài ngắn như một trung kiếp tại đây, thọ sự cúng dường thích ý những là món ăn uống ngon lành, những y phục ngọc cụ phòng nhà đèn đài vườn tược rừng cây ao tắm v.v... tất cả món cần dùng.

Để cúng dường đức Phật, Thánh vương Chúng Thiên Quán Đảnh trang nghiêm một tiểu thiên thế giới làm ngôi nhà đẹp, đất toàn bằng lưu ly báu, tường thành bao quanh bằng các thứ báu

hiệp thành. Cột nhà ấy bằng gỗ xích chiên đàn và gỗ ưu đà la sa la chiên đàn xen chạm cẩn với báu xa cừ. Ngôi nhà báu đẹp trang nghiêm dường ấy rất đáng ưa thích. Đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương Như Lai sau giờ ăn giữa ngày, từ tam muội dậy, ở trong ngôi nhà ấy vì đại chúng thuyết pháp. Thánh vương ấy còn trang nghiêm một ngôi nhà lớn rộng bằng một tứ thiên hạ, muốn đức Thế Tôn và chư Bồ tát Tăng thọ thực trong đó, mỗi ngày cần dùng vật thực giá trị bằng khối trân bửu như tòa núi lớn.

Trong thời gian bốn mươi trung kiếp cúng dường Phật và Bồ tát Tăng, Thánh vương Chúng Thiên Quán Đảnh thường chuyên nhứt niệm chưa từng phóng dật chẳng làm việc gì khác, thường dùng tất cả món thích dùng để cúng dường Phật và Tăng. Làm công đức trong thời gian ấy, Thánh vương cũng chẳng phát nguyện chẳng cầu mong sự gì cả. Mãn bốn mươi trung kiếp ở ngày sau rốt, Thánh vương đem ba y vô giá cúng dường Phật và Bồ tát Tăng. Ngày ấy sau giờ ăn giữa ngày, đức Thế Tôn ấy vì đại chúng nói rộng diệu pháp. Lúc ấy vì nghe pháp, Thánh vương và hàng thị tòng cùng đến chỗ đức Phật.

Đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương Như Lai biết Thánh vương công

đức thuần thực kham nhiệm hữu dụng, đức Phật ngồi yên bất động trên tòa sư tử suốt bảy ngày bảy đêm không có ý tưởng ăn uống nói kinh Đại thừa tên là Nhiếp Bồ Tát Tịnh Hạnh Bất Thối Chuyển Luân Phương Tiện. Thánh Vương Chúng Thiên Quán Đảnh và hàng đại chúng trong bảy ngày bảy đêm nghe pháp cũng không có ý tưởng ăn uống.

Đức Thế Tôn ấy nói pháp như vậy muốn cho đại chúng nghe thọ trì hết chẳng quên mất. Trong bảy ngày đêm Thánh vương Chúng Thiên Quán Đảnh tâm chẳng phân tán theo Phật nghe pháp vui mừng hơn hờ thân tâm vui thích, đứng dậy lễ chân Phật hữu nhiễu bảy vòng rồi gói hữu chাম đất chấp tay hướng lên Phật thâm tâm thuần chí phát tâm Vô thượng Bồ đề nói kệ rằng:

Tôi phát tâm vô thượng  
 Thịnh triệu các quần sanh  
 Người không cứu tôi cứu  
 Đòi tôi tôi khai sáng.  
 Chẳng vì một pháp hành  
 Chẳng vì cúng một Phật  
 Chẳng vì một chúng sanh  
 Tôi nguyện độ không thừa.  
 Khổ sanh già bệnh chết

Kẻ bị khổ bức nã  
Tất cả chớ sầu lo  
Tôi thề sẽ độ họ.  
Tham sân si mạn trùm  
Sai đường tạo nghiệp ác  
Chánh pháp trừ tà nghiệp  
Dẫn đến thành vô úy.  
Chúng sanh đọa tam đồ  
Chỗ nạn chịu các khổ  
Bên chí chớ lo sợ  
Tôi đến ban vô úy.  
Bị vô minh si che  
Chẳng biết môn giải thoát  
Vì họ tôi đốt đuốc  
Được sáng đến Niết bàn.  
Bị bốn dòng cuốn trôi  
Chìm đắm chẳng được bờ  
Tôi tạo thuyền thắng pháp  
Cho họ khỏi các dòng.  
Ở sanh tử đói khát  
Ăn hết phước lành trước  
Vì họ làm Đạo sư  
Sẽ khiến đến an vui.  
Thánh vương Chúng Thiên Quán Đảnh nói kệ

xong, thế giới Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ liền chấn động sáu cách, có ánh sáng chiếu khắp nơi. Thánh vương phát đạo tâm rồi được Bồ tát tam muội tên là Bất thối Bồ đề tâm, do sức tam muội ấy nên thường được thấy chư Phật vô ngại, cho đến trong chiêm bao các phiên não cũng chẳng hiện hành, từ đó về sau, tâm Thánh vương chẳng cùng chung với tật đố, chẳng cùng chung với phá giới, chẳng cùng chung với sân hận, chẳng cùng chung với giải đãi, chẳng cùng chung với tán loạn, chẳng cùng chung với ngu si. Vì nghe pháp nên trọn đời Thánh vương thường hầu hai bên đức Thế Tôn, cũng thường giáo hóa ba vạn sáu ngàn vương tử khiến phát tâm Vô thượng Bồ đề, cũng giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh khác khiến họ phát Bồ đề tâm.

Này Sanh Nghi! Thánh vương Chúng Thiên Quán Đảnh thuở xa xưa ấy nay chính là Bồ tát Hư Không Tạng vậy. Còn chư vương tử và đại chúng được Thánh vương giáo hóa khiến phát Bồ đề tâm ấy thì nay là chư đại Bồ tát đại lực tinh tấn đại trí huệ đang nghe pháp đây vậy.

Này Sanh Nghi! Hư Không Tạng từ lúc phát tâm đến nay trải qua vô lượng a tăng kỳ kiếp hành Bồ tát đạo. Hư Không Tạng Bồ tát từ lúc phát tâm về sau chưa từng mất tâm Bồ đề, chưa từng thai

sanh, thường gặp chư Phật nghe pháp và cúng dường chúng Tăng, ở chỗ chư Phật thọ trì chánh pháp nhiếp thủ kiên trì chưa từng thất niệm, hay khéo phân biệt thực hành đầy đủ. Lúc sơ phát tâm rồi được bực thậm thâm nan giải Bồ tát sơ địa, hay làm các sự bố thí thành tựu đại bi, được không hý luận phát siêng tinh tấn không hề nhàm mỏi, học tất cả các sách luận, biết tất cả thế pháp, thành tựu đức tâm quý, được niệm lực kiên cố. Bồ tát ấy trụ bực Sơ địa trong vô lượng a tăng kỳ bất khả xưng, bất khả lượng, bất khả tư nghị, bất khả thuyết bất khả thuyết a tăng kỳ kiếp hay thanh tịnh thuần chí đầy đủ hành Đàn ba la mật, với các chúng sanh thường hành đại bi, siêng tu pháp tứ nhiếp tất cả ba la mật và các pháp trợ đạo, thành tựu dục tinh tấn bất phóng dật đều tùy thuận Đàn ba la mật. Bồ tát ấy trụ bực Sơ địa thường siêng hầu hạ cúng dường chư Phật siêng cầu phương tiện giáo hóa chúng sanh tịnh Phật quốc độ. Bồ tát ấy trụ bực Sơ địa được nhập tất cả các bực địa trí huệ quang minh mà chẳng quá Sơ địa, sau đó mới thành tựu vô lượng công đức trí huệ tư lương, được Như Lai lực trì bất thối thân thông đã lìa các chướng ngại của chư địa. Rồi từ bực Sơ địa nhập Bồ tát đệ Nhị địa, trụ vô lượng a tăng kỳ kiếp thanh tịnh bực Nhị địa tu Thi la ba la

mật. Nhân đến Bồ tát đệ Thập địa vì tất cả chúng sanh, mỗi địa trải qua kiếp số cũng như vậy. Trong mỗi mỗi địa quá vô lượng a tăng kỳ kiếp thành tựu Bồ tát hạnh, vì các chúng sanh hiện làm Phật sự mà chẳng bỏ Bồ tát sở hành.

Này Sanh Nghi! Ít có Bồ tát nào có thể thực hành thậm thâm bất tư nghị thù thắng, bất tán loạn thuần chí siêng tu tinh tấn như Hư Không Tạng Bồ tát đã thực hành thành tựu như vậy.

Sanh Nghi Bồ tát nói với Hư Không Tạng Bồ tát:

Hy hữu Đại sĩ, bèn có thể phát hoằng thế nguyện như vậy ở trong Đại thừa, trụ lâu nơi sanh tử mà không có mỗi một.

Hư Không Tạng Bồ tát nói với Sanh Nghi Bồ tát:

Thưa Đại sĩ! Như đại địa này chuyên chở núi sông đá vách cây cối lùm rừng tất cả thảo mộc trăm thứ lúa đậu và các loại chúng sanh, nó có mỗi một chăng?

Sanh Nghi Bồ tát đáp rằng: Không hề có mỗi một, thưa Đại sĩ.

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Tâm của chư Bồ tát như đại địa, vì thuần chí

thành tựu nên thực hành Bồ tát hạnh không hề có mỗi một. Như đại địa, đại thủy, đại phong thường làm tất cả phận sự vẫn không hề mỗi một. Như hư không chứa trì tất cả đại địa đại thủy đại phong, hư không không có y chỉ không có chướng ngại cũng không có mỗi một. Tâm của chư Bồ tát như hư không. Do sức Bát nhã ba la mật tập hợp tất cả Phật pháp không hề có lười bỏ mỗi một cũng như vậy. Tại sao? Vì Bồ tát biết tất cả các pháp tướng mà được thành tựu không có ai sanh, ai làm, ai thọ. Do nhơn duyên hiệp lại mà có làm ra. Các pháp được làm ra cũng không có thật, vì bản thể rỗng không, vì bản thể rời lìa vậy nên thật không có thành tựu, vì tự tánh rỗng không nên không có sanh không có diệt. Vì biết tất cả pháp tánh tướng Như của tất cả các pháp, thế nên không thấy có pháp gì là có thể sanh ra sự mỗi một và cũng không có ai là người mỗi một. Tại sao? Vì Bồ tát biết tất cả các pháp không có hai, biết tánh sanh tử bình đẳng với tánh Niết bàn, biết tánh Niết bàn bình đẳng với tánh tất cả các pháp, biết tánh tất cả các pháp bình đẳng với vô tánh, cũng chẳng dựa cậy chẳng trụ trước. Biết tất cả pháp quá khứ và vị lai đều không có tự tánh, Bồ tát do định lực và nguyện lực nên chẳng khởi định mà có thể hiện tất cả việc làm.



Sanh Nghi Bồ tát nói với Hư Không Tạng Bồ tát:

Ngưỡng mong Đại sĩ nói rõ tam muội hành nghiệp của chư Bồ tát. Sao gọi là tam muội? Sao gọi là hành tam muội nghiệp?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Có tám vạn bốn ngàn môn tam muội. Các môn tam muội này có thể tổng nhiếp tất cả môn tam muội khác. Những gì là tám vạn bốn ngàn môn tam muội?

Bồ tát có tam muội tên là Bất vong Bồ đề tâm, hay thành tựu hạnh chẳng tán loạn. Có tam muội tên Hàng phục, hay thanh tịnh thuần chí. Có tam muội tên Bất hiển hành, hay cứu cánh thành tựu bất thối việc được làm. Có tam muội tên Vô y, hay tăng tiến thành tựu cứu cánh. Có tam muội tên Vô cầu, hay thành tựu tâm trong sạch. Có tam muội tên Chiêu diệu, hay khai thị thiện pháp. Có tam muội tên Chơn tịnh, hay vượt qua tất cả ma nghiệp. Có tam muội tên Dũng xuất, trợn chẳng bị các luận thuyết ngoại đạo chế phục. Có tam muội tên Xả ly, hay điều phục tất cả phiền não kiết sử. Có tam muội tên Hồi phục, hay khiến tất cả nhập vào đạo chơn thật. Có tam muội tên Chuyển tiến, hay lìa Thanh văn địa và Bích chi Phật địa.

Có tam muội tên là Lạc du, hay chẳng nhằm sanh tử. Có tam muội tên Xu hướng, hay từ một địa đến một địa. Có tam muội tên Di dịch, hay thành tựu vui đẹp đại chúng. Có tam muội tên Vô ngại quang, hay khiến tất cả chúng sanh thành tựu tâm bình đẳng. Có tam muội tên Tri sở tác, hay thuận tất cả sở tác không trái nghịch. Có tam muội tên Sư tử tướng, hay thành tựu đại chúng vô sở úy. Có tam muội tên Tâm dũng, hay hàng phục tứ ma. Có tam muội tên Liên hoa trang nghiêm, hay thành tựu chẳng nhiễm thế pháp. Có tam muội tên Quang trang nghiêm, hay chiếu khắp chư Phật thế giới. Có tam muội tên Thanh lương, hay dứt lìa tăng ái.

Có tam muội tên Tràng tướng, hay thành tựu tất cả Phật pháp quang minh. Có tam muội tên Cự vương, hay thành tựu đại trí huệ quang minh. Có tam muội tên Nhứt quang, hay thành tựu đoạn trừ vô minh tối tăm. Có tam muội tên Tập đức, hay thành tựu biện từ vô tận. Có tam muội tên Na la diên, hay thành tựu thân kim cang. Có tam muội tên Kiên cố, hay thành tựu tâm chẳng điều động. Có tam muội tên Di lâu tràng, hay thành tựu vô kiến đánh tướng. Có tam muội tên Kiên tự tại, hay thành tựu cứu cánh bốn nguyện. Có tam muội tên Kim cang thổ, hay thành tựu bất thối thân

thông. Có tam muội tên Kim cang tràng, hay thành tựu thăng lên đạo tràng.

Có tam muội tên Dụ như kim cang, khéo hay soi suốt tất cả các pháp. Có tam muội tên Hành vương, hay thấy biết tâm hành tất cả chúng sanh. Có tam muội tên Huệ vương, hay thành tựu thăng trí biết các căn đầy đủ hoặc chưa đầy đủ. Có tam muội tên Tùy loại, hay thành tựu tùy chúng sanh tánh mà vì họ thuyết pháp. Có tam muội tên Tu nhứt thiết thân, hay thành tựu pháp thân. Có tam muội tên Bất thuận, hay thành tựu vô ngại thấy chư Như Lai. Có tam muội tên Vô tranh, hay được phân biệt tất cả nhơn duyên. Có tam muội tên Vô cấu luân, hay thành tựu chuyển diệu pháp luân. Có tam muội tên Điện quang, hay biết được nhơn duyên các pháp. Có tam muội tên Thiện phân biệt, hay biết các giới đều đồng một giới. Có tam muội tên Trang nghiêm vương, hay thành tựu các tướng hảo.

Có tam muội tên Tùy giải vương, hay dùng một âm thanh đáp tất cả. Có tam muội tên Bất phân biệt pháp giới, hay biết tất cả tam muội đồng một tam muội. Có tam muội tên Kiên cố, hay được bất thối nơi các pháp tánh. Có tam muội tên Bất khả hoại, hay biết các pháp đồng với pháp

tánh. Có tam muội tên Vô chung, hay biết bốn tế chẳng phải tế. Có tam muội tên Vô tác, hay thành tựu Như Như không có biến đổi. Có tam muội tên Vô động, hay biết các pháp bình đẳng như hư không. Có tam muội tên Tịnh trụ, hay thành tựu các ba la mật. Có tam muội tên Thiện nhiếp, hay thành tựu tứ nhiếp pháp. Có tam muội tên Đẳng hạnh, hay thành tựu bốn Phạm hạnh. Có tam muội tên Vô ngại quán, hay thành tựu các pháp trợ đạo. Có tam muội tên Hải ấn, hay tổng trì tất cả pháp được chư Phật nói.

Có tam muội tên là Không, hay dứt trừ tất cả kiến chấp. Có tam muội tên Vô tướng, hay dứt trừ tất cả giác quán. Có tam muội tên Vô nguyện, hay thành tựu tất cả tịnh nguyện. Có tam muội tên Quyết liễu, hay được thành tựu Vô sanh pháp nhẫn. Có tam muội tên Bất thoát, hay được thành tựu chẳng mất pháp đã được nghe. Có tam muội tên Vô ế, hay dùng thiện thuyết làm vui đẹp chúng sanh. Có tam muội tên Đắc phong, hay được thành tựu bửu thủ. Có tam muội tên Pháp vân, hay mưa tất cả các pháp môn. Có tam muội tên bửu trang nghiêm, hay được thành tựu chẳng dứt Tam Bảo thắng chủng. Có tam muội tên Vô tử, hay thành tựu các sự nghiệp do trí làm ra. Có tam muội tên Hư không môn, hay được rời lìa tất

cả chương ngại. Có tam muội tên Trí ấn, hay được biết khắp tất cả các pháp.

Có tam muội tên Hiện kiến chư Phật, hay được thành tựu Như Lai công đức. Có tam muội tên Tuyên trạch tịch tĩnh như ý, hay được thành tựu rời lìa nơi bốn tế. Có tam muội tên Phân biệt nhứt tướng pháp môn, hay được thành tựu đời vị lai nói pháp môn Nhứt tướng. Có tam muội tên Liễu tri nhứt thiết pháp bình đẳng tánh, hay được thành tựu hiểu rõ tất cả kinh sách. Có tam muội tên Tập chư công đức, hay được nhuận ích tất cả chúng sanh. Có tam muội tên Du hý thần thông, hay được thành tựu bất tư nghị giải thoát. Có tam muội tên Tự giác, hay nhập vào tạng bí mật của Như Lai. Có tam muội tên Thủ lăng nghiêm, có thể ở trong Bồ tát địa cho đến thị hiện đại Niết bàn.

Có tam muội tên Biến chí, hay được thành tựu thị hiện thọ sanh các nơi các xứ. Có tam muội tên Quán đánh vương, hay được thành tựu Bồ tát sở hành không còn dư. Có tam muội tên Vô thắng, hay được thành tựu Như Lai thập lực. Có tam muội tên Vô tận, hay được thành tựu tứ vô sở úy. Có tam muội tên Vô đẳng đẳng, hay được thành tựu Phật bất cộng pháp. Có tam muội tên Nguyên vương, hay được thành tựu pháp Thanh văn tự lợi lợi tha công chẳng lường uông. Có tam muội tên

Vô cầu ấn, hay được hiện tiền giác liễu chư Phật pháp. Có tam muội tên Thiện tri giác, hay thành tựu Nhứt thiết trí không có sót dư. Có tam muội tên Tận vô biên, hay thành tựu tất cả Phật sự thọ hành không dư thừa.

Các tam muội được nói ở trên làm đầu cho tám vạn bốn ngàn môn tam muội. Mỗi mỗi tam muội dùng vô lượng a tăng kỳ trăm ngàn vạn ức tam muội là quyền thuộc.

Thưa Sanh Nghi Đại sĩ, các tam muội ấy hay biết rõ các pháp sở hành của tám vạn bốn ngàn loại chúng sanh, cũng hay hiển hiện tám vạn bốn ngàn pháp tụ. Đây là lược nói Bồ tát hạnh và phần ít pháp tạng của chư Phật. Nhưng Bồ tát hạnh có vô lượng vô biên và pháp tạng của chư Phật thì bất khả tư nghị vậy.

Lúc Hư Không Tạng Bồ tát nói pháp ấy, có một vạn sáu ngàn Bồ tát được Nhu thuận nhẫn và vô lượng tam muội hiện ra. Còn có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn khen rằng:

Lành thay, lành thay! Hư Không Tạng khéo nói pháp môn tam muội ấy, khéo nói thắng trí Như Lai. Như chính thân ông được chứng được hiện hành, pháp ấy chẳng từ người mà được.

Sanh Nghi Bồ tát chấp tay hướng về Hư Không Tạng Bồ tát mà bạch rằng:

Hy hữu Đại sĩ có thể thành tựu công đức bất khả tư nghị như vậy, chẳng từ người khác mà được nhập vào cảnh giới thắng trí Như Lai. Tôi cũng nguyện thích muốn làm cho tất cả chúng sanh được pháp cảnh giới Như Lai bất khả tư nghị ấy.

Lúc bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Sanh Nghi Bồ tát:

Thưa Đại sĩ! Ai vì Ngài mà đặt cho tên Sanh Nghi ấy?

Sanh Nghi Bồ tát nói:

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Chính Bồ đề tâm đặt tên Sanh Nghi cho tôi. Tại sao như vậy? Vì người chẳng phát Bồ đề tâm thì ở trong Phật pháp trọn chẳng sanh nghi. Người mà phát tâm Vô thượng Bồ đề thì đối với tất cả Phật pháp sanh nghi hoặc, tại sao? Vì người ấy muốn được biết rõ hiện tiền tất cả Phật pháp.

Ví như thái tử của vua quán đánh Sát đế lợi thành tựu tướng vua đáng nên làm quốc vương, kế sau vua cha phải nối ngôi vua, vì vậy mà thái tử ấy luôn luôn thường hỏi pháp trị nước, như là tôi sẽ làm thế nào giám lãnh quốc sự. Cũng vậy, đại Bồ tát cứu cánh tâm Vô thượng Bồ đề, kế sau

đức Như Lai cũng phải nổi ngôi tôn quý vô thượng Pháp Vương, cũng luôn luôn thường suy nghĩ hỏi han những pháp tương ưng Nhưt thiết trí, như là: “Tôi sẽ phải thế nào thọ trì pháp Phật vô thượng”... Vì vậy mà ở nơi Phật pháp thường sanh nghi. Vì nhơn duyên ấy nên do nơi Bồ đề tâm mà lập nên tên Sanh Nghi này vậy.

Thưa Đại đức Xá Lợi Phất! Tôi từ xưa đến nay chẳng nhớ có lúc nào gặp chư Phật chư Bồ tát chư thiện tri thức mà chẳng thưa hỏi Phật pháp vi diệu, thế nên tôi chơn thật tên là Sanh Nghi vậy.

\* Lúc bấy giờ Hư Không Tạng đại Bồ tát bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Cảnh giới chư Phật bất khả tư nghị, những pháp nên làm của chư Bồ tát cũng vô lượng. Vì vậy nên pháp hành ấy chẳng thể dùng chút ít thế nguyện mà trang nghiêm được, chẳng thể dùng chút ít ngôn thuyết để nói được, chẳng thể dùng đạo Tiểu thừa mà thành tựu được.

Lành thay đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai nói Bồ tát đại thế trang nghiêm và đạo trang nghiêm. Bồ tát do đại thế trang nghiêm và đạo trang nghiêm mà có thể thừa Đại thừa hành chơn thật tối thượng xuất thế đạo. Vì sẽ được xuất thế

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 17.



Đại thừa vô thượng thành tựu nhưt thiết tự nhiên đại trí, dầu chưa thành Nhưt thiết trí mà có thể làm Phật sự lợi ích chúng sanh.

Đức Phật nói:

Lành thay, lành thay! Nay Hư Không Tạng! Lắng nghe lắng nghe khéo suy nghĩ đó, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói chư Bồ tát đại thế trang nghiêm, thừa trang nghiêm và đạo trang nghiêm.

Nay Hư Không Tạng! Bồ tát có hai mươi pháp trang nghiêm để tự trang nghiêm, Bồ tát trang nghiêm rồi có thể thừa Đại thừa. Những gì là hai mươi pháp?

Nếu có Bồ tát cứu cánh phát tâm Vô thượng Bồ đề với tất cả chúng sanh phát tối thắng đại bi, sanh lòng lợi ích chúng sanh. Sanh lòng lợi ích chúng sanh rồi thì có thể trang nghiêm vô thượng đại thế. Sao gọi là đại thế trang nghiêm?

Vì độ người chưa được độ mà đại thế trang nghiêm ngồi ghe thuyền lớn vậy.

Vì giải rõ cho người chưa được rõ mà đại thế trang nghiêm thoát hư vọng điên đảo vậy.

Vì an ổn người chưa an mà đại thế trang nghiêm an ở vô úy đạo vậy.

Vì người chưa được Niết bàn khiến họ được

Niết bàn mà đại thế trang nghiêm xả bỏ gánh nặng ngũ ấm vậy.

Vì siêng thường cung cấp đủ cho chúng sanh mà đại thế trang nghiêm tinh tấn chẳng giải đãi vậy.

Vì chẳng bỏ vô lượng sanh tử mà đại thế trang nghiêm chẳng mỗi nhàm vậy.

Vì vui đẹp tất cả chư Phật mà đại thế trang nghiêm hiện tiền cúng dường cung kính vậy.

Vì thọ trì tất cả Phật pháp mà đại thế trang nghiêm chẳng dứt giống Tam Bảo vậy.

Vì thọ trì chẳng quên pháp được nghe mà đại thế trang nghiêm được đà la ni tổng trì vậy.

Vì khéo thuyết pháp vui đẹp tất cả chúng sanh mà đại thế trang nghiêm được biện tài vô ngại vậy.

Vì tập hợp vô lượng công đức tư lương mà đại thế trang nghiêm thành tựu tướng hảo vậy.

Vì vui đẹp tất cả thiện tri thức mà đại thế trang nghiêm kiên cố sở hành vậy.

Vì ngăn tâm tán động mà đại thế trang nghiêm sanh các thiền giải thoát tam muội vậy.

Vì ở chỗ a lan nhã xả ly thân mạng mà đại thế trang nghiêm được lực thần thông vậy.

Vì muốn đại sư tử hống không có kinh sợ mà đại thế trang nghiêm hiện tiền được vô ngã pháp vậy.

Vì muốn đến tất cả thế giới mà đại thế trang nghiêm muốn biết tất cả pháp như ảo huyền như chiêm bao như bóng tượng vậy.

Vì chiếu khắp nghiêm sức tất cả thế giới mà đại thế trang nghiêm thanh tịnh cấm giới thọ trì thành tựu lực dụng vậy.

Vì thành tựu Như Lai thập lực mà đại thế trang nghiêm đầy đủ các ba la mật vậy.

Vì thành tựu tứ vô sở úy mà đại thế trang nghiêm như sở thuyết hành vậy.

Vì được trọn đủ mười tám pháp bất cộng mà đại thế trang nghiêm như pháp Bồ tát địa được nghe chẳng hý luận vậy.

Đây là hai mươi pháp Bồ tát đại thế trang nghiêm. Do sức trang nghiêm ấy nên có thể thừa Đại thừa. Bồ tát dùng sức tự trang nghiêm ấy dứt nhưn duyên ác đạo, đây gọi là trang nghiêm. Đầy đủ thiện pháp được chư Phật hộ trì, đây gọi là trang nghiêm. Tùy chỗ nào muốn đến liền được vãng sanh, đây gọi là trang nghiêm. Xả bỏ tất cả bào thai hay hóa sanh trước chư Phật, đây gọi là trang nghiêm. Hay được thân khẩu ý ba nghiệp vô

tranh, đây gọi là trang nghiêm. Trụ hạnh bất phóng dật được chư thiên và thế như cung kính, đây gọi là trang nghiêm. Khéo thông đạt ba môn giải thoát mà chẳng chứng thật tế, đây gọi là trang nghiêm. Tất cả vô ngã pháp đều được hiện tiền mà vẫn chẳng bỏ đại thế trang nghiêm, đây gọi là trang nghiêm. Đây là Bồ tát đầy đủ đại thế trang nghiêm.

Thế nào gọi là trang nghiêm Bồ tát thừa?

Này Hư Không Tạng! Thừa là nói vô lượng vậy, là vô biên vậy, là khắp cùng tất cả như hư không rộng lớn dung thọ tất cả chúng sanh vậy. Chẳng cùng chung với Thanh văn Bích chi Phật nên gọi là Đại thừa.

Còn nữa, thừa ấy dùng chánh an trụ tứ nhiếp pháp làm vành, dùng chơn tịnh thập thiện nghiệp làm cãm, dùng tịnh công đức tư lương làm cốt, dùng kiên cố thuần chí cứu cánh làm chốt ốc, dùng thiện thành tựu các thiện giải thoát tam muội làm trục cang thùng xe, dùng tứ vô lượng tâm làm khéo đẩy xe, dùng thiện tri thức làm người ngự xe, dùng biết thời biết phi thời làm phát động, dùng tiếng vô thường khổ Không vô ngã là sách tấn, dùng dây báu thất giác làm cương, dùng tịnh ngũ căn làm dây chằng cột,

dùng đại bi ngay thẳng làm tràng, dùng tứ chánh cần làm trục, dùng tứ niệm xứ làm an lành, dùng tứ thần túc làm tiến mau, dùng thắng ngũ lực làm giáp trận, dùng bát chánh đạo làm tiến thẳng, với tất cả chúng sanh vô ngại huệ minh làm hiên mui, dùng vô trụ lục ba la mật hồi hướng Nhưt thiết trí, dùng vô ngại tứ đế vượt đến bờ kia, đây là Đại thừa vậy. Thừa này là sở thọ của chư Phật, là sở quán của Thanh văn và Bích chi Phật, là sở thừa của tất cả Bồ tát, là chỗ đáng được kính lễ của Thiên Đế Thích, Phạm Thiên và Hộ Thế Tứ Thiên vương, là chỗ đáng cúng dường của tất cả chúng sanh, là chỗ đáng ngợi khen của tất cả người trí, là chỗ đáng hướng về của tất cả thế gian, tất cả kẻ oán ghét chẳng thể khinh chê được, tất cả các ma chẳng thể phá hoại được, tất cả ngoại đạo chẳng thể trặc lượng được, tất cả thế trí chẳng thể tranh được, thừa này thù thắng không có gì hơn được, được các hiền Thánh thủ hộ, thừa này tùy nguyện có thể đến tất cả Phật giới, vì vậy mà thừa này chiếu sáng khắp nơi vì có thể phóng màn lưới quang minh, thừa này có tiếng tăm lớn vì hay xuất sanh các pháp môn, thừa này chí ý mạnh cứng vì chẳng thối huờn, thừa này bền vững vì chẳng biếng trễ, thừa này đứng thẳng vì chẳng khuynh động, thừa này các sự việc đều đủ

vì hay thỏa mãn tất cả nguyện lành, đây gọi là Đại thừa các đại thế trang nghiêm vậy.

Bồ tát thừa Đại thừa này rồi thì có thể từ một bực địa đến một bực địa, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể xả bỏ lỗi hoạn của các địa, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể xả bỏ các ma nghiệp, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể hóa độ các chúng sanh, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể tịnh Phật thế giới, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể hiện Bồ tát thần biến, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể độ sanh tử đối khát lớn, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể nhập vào cảnh giới Như Lai, đây là sự trang nghiêm của thừa này.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát trang nghiêm đạo?

Bồ tát đại thế trang nghiêm và thừa Đại thừa rồi xả bỏ tất cả tà đạo. Xả bỏ tà đạo rồi hướng đến chánh đạo chơn thật đến Nhứt thiết trí.

Sao gọi là chánh đạo? Đó là chẳng bỏ thiện pháp vậy, là hành đại nguyện chẳng thối chuyển Bồ đề đạo vậy, là siêng tu tinh tấn căn lành chẳng mất vậy, là hành bất phóng dật bất động thuận chí chẳng chìm nơi sở tác, quyết có thể cứu cánh

ngưỡng nắm lấy pháp trên, cầu công đức tư lương chẳng hề cho là đầy đủ, cầu trí huệ tư lương trọn chẳng phé bỏ, đây là Bồ tát chánh đạo vậy.

Còn nữa, này Hư Không Tạng! Bồ tát đạo ấy là tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ không định, ngũ thần thông, tam phước nghiệp, tam học, lục ung kính, lục niệm, tứ nhiếp pháp, tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ thần túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần, tam giải thoát môn, biết âm phương tiện, biết giới phương tiện, biết nhập phương tiện, biết tứ đế phương tiện, biết như duyên phương tiện, đây gọi là đạo.

Bồ tát thành tựu đạo phương tiện này đều có thể tùy thuận nhập vào lục ba la mật đạo. Tại sao? Vì Bồ tát lục ba la mật đạo chẳng cùng chung với Thanh văn Bích chi Phật. Đạo này là chỗ được khen ngợi của tất cả chư Phật, từ miệng Như Lai phát ra thành tựu phương tiện.

Bồ tát biết được thật tánh tất cả pháp thì có thể trụ xuất thế gian lục ba la mật Thánh đạo. Thế nào là trụ?

Nếu có Bồ tát thành tựu tự nhiên huệ phương tiện mà cầu Bồ đề, ở trong thân ngũ thọ âm này vì như thật giác tri mà cầu Bồ đề, Bồ tát này biết sắc vô thường mà hành bố thí, biết sắc khổ, biết sắc

vô ngã, biết độn, biết sắc vô trí, biết sắc như huyễn ảo, biết sắc như thủy nguyệt, biết sắc như mộng, biết sắc như bóng, biết sắc như vang, biết sắc như vòng lửa quay, biết sắc không có tướng ngã tướng như tướng chúng sanh tướng thọ mạng, biết sắc không có chủ không có dưỡng dục, biết sắc là rỗng không là vô tướng là vô nguyện, biết sắc là vô tác là vô sanh là vô khởi là vô xuất, biết sắc là vô hình, là tịch tĩnh, là ly, là vô chung, là không có thành tựu đồng với hư không, biết sắc như tánh Niết bàn, Bồ tát biết sắc uẩn như vậy mà hành bồ thí.

Lúc hành bồ thí như vậy, vì thí ly nên Bồ tát biết sắc cũng ly, vì sắc ly nên biết bồ thí cũng ly. Vì sắc và thí đều ly nên biết nguyện cũng ly, vì nguyện ly nên biết sắc và thí cũng ly. Vì sắc thí và nguyện ly nên biết Bồ đề cũng ly, vì Bồ đề ly nên biết sắc thí và nguyện cũng ly, do đó mà biết tất cả pháp đồng tánh Bồ đề. Đây là Bồ tát xuất thế gian Đản ba la mật vậy.

Như với sắc uẩn, với thọ tướng và hành uẩn cũng vậy.

Bồ tát biết thức vô thường nên hành bồ thí, biết thức khổ, vô ngã, là độn, là vô trí, như huyễn ảo, như dã mã, như thủy nguyệt, như mộng, như



bóng, như vang, như vòng lửa quay, không có tướng ngã, nhờn, chúng sanh, thọ mạng, không có chủ, không có dưỡng dục, biết thức rỗng không, không có tướng, không có nguyện, là vô tác, vô sanh, vô khởi, vô xuất, biết thức không có hình, là tịch tĩnh, là ly, biết thức không có chung, không có thành tựu cùng hư không bình đẳng, biết thức đồng tánh Niết bàn, Bồ tát biết thức uẩn như vậy mà hành bố thí.

Bồ tát lúc hành bố thí như vậy, vì thí ly nên biết thức cũng ly, vì thức ly nên biết thí cũng ly, vì thức và thí ly nên biết nguyện cũng ly, vì nguyện ly nên biết thức và thí cũng ly, vì thức thí nguyện ly nên biết Bồ đề cũng ly, vì Bồ đề ly nên biết thức thí và nguyện cũng ly, mà biết tất cả pháp đồng tánh Bồ đề. Đây là Bồ tát xuất thế gian Đản ba la mật vậy.

Còn nữa, này Hư Không Tạng! Bồ tát biết sắc vô thường mà hộ nơi cấm giới, nhãn đến biết sắc như tánh Niết bàn mà hộ nơi cấm giới.

Như với sắc uẩn, với thọ tướng và hành uẩn cũng vậy.

Bồ tát biết thức vô thường mà hộ cấm giới, nhãn đến biết thức uẩn như Niết bàn tánh mà hộ nơi cấm giới.

Vì giới ly nên Bồ tát biết thức cũng ly, vì thức ly nên biết giới cũng ly, nhân đến biết tất cả pháp đồng Bồ đề tánh. Đây là Bồ tát xuất thế gian Thi ba la mật vậy.

Như Đản và Thi ba la mật, Sằn đề, Tỳ lê gia, Thiên ba la mật cũng vậy.

Bồ tát biết sắc vô thường mà hành bát nhã, nhân đến biết sắc uẩn như Niết bàn tánh mà hành bát nhã.

Như với sắc uẩn, với thọ tướng và hành uẩn cũng vậy.

Bồ tát biết thức vô thường mà hành bát nhã, nhân đến biết thức uẩn như Niết bàn tánh mà hành bát nhã.

Vì bát nhã bình đẳng nên Bồ tát biết thức bình đẳng, vì thức bình đẳng nên biết bát nhã bình đẳng, vì bát nhã và thức bình đẳng nên biết nguyện bình đẳng, vì nguyện bình đẳng nên biết bát nhã và thức bình đẳng, vì biết bát nhã thức và nguyện bình đẳng nên biết Bồ đề bình đẳng. Vì biết Bồ đề bình đẳng nên biết bát nhã thức và nguyện cũng bình đẳng. Do đây mà biết tất cả pháp đồng tánh Bồ đề. Đây là Bồ tát xuất thế gian Bát nhã ba la mật vậy.

Bồ tát xuất thế gian ba la mật đạo này đều có thể nhiếp thủ tất cả các đạo, nên phải biết rằng tất cả các đạo đều nhiếp vào trong ấy cả. Tại sao gọi đó là xuất thế gian?

Này Hư Không Tạng! Ngũ thọ âm gọi là thế gian. Bồ tát khéo phân biệt ngũ âm, quán nó vô thường nhãn đến như tánh Niết bàn rồi, biết trong đạo ấy không có thế gian và pháp thế gian, biết đạo ấy là vô lậu là xuất thế gian không có buộc dính, đây gọi là xuất thế gian. Đây gọi là Bồ tát đạo vậy.

Còn nữa, này Hư Không Tạng! Đạo ấy, đó là như thật cầu tất cả các pháp phân biệt lựa chọn chẳng thấy tất cả các pháp nối nhau chứa nhóm, không có hai không có khác, nên gọi là đạo. Mà đạo ấy thì không có ghét thương, vì không có ghét thương nên gọi là bình đẳng, vì tư duy quan sát các thừa khác nên gọi là rộng lớn, vì bỏ lìa siểm khúc nên gọi là ngay thẳng, vì bỏ lìa tâm vạy vò nên gọi là không có gian, vì dứt trừ các cái chướng nên gọi là không có buộc trói trệ ngại, vì bỏ lìa quan niệm dục tham sân hại nên gọi là không có bụi dơ, vì chẳng thọ nhận sắc thanh hương vị xúc nên gọi là an vui, vì bỏ lìa các ma sự nên gọi là thanh lương, vì bỏ lìa phiền não chướng giặc nên gọi là vô úy, vì có thể đến Niết

bàn nên gọi là xuất yếu, vì thành tựu định tịch tĩnh nên gọi là thanh tịnh thủy huệ, vì khéo hiểu biết nên gọi là thường sáng, vì khéo tu tâm từ nên gọi là vui mát, vì chẳng bỏ đại bi nên gọi là tiến không nhàm, vì thường hành hỷ nên gọi là vui vẻ, vì thành tựu tâm xả nên gọi là không có lầm lỗi, vì thuận pháp tứ nhiếp nên gọi là giàu lớn, vì thành tựu sức thí món ăn ba la mật nên được Nhưt thiết trí biện tài, vì được chư Phật khéo hộ trì nên gọi là qua khỏi pháp hành tứ ma, vì chẳng bỏ bốn nguyện nên gọi là tiến không trệ ngại, vì vượt qua dòng các phiền não nên gọi là vô thượng, vì tất cả thế gian không có gì có khả năng hàng phục được nên gọi là không có đáp đối.

Đạo ấy thành tựu các công đức như vậy và vô lượng công đức khác. Tất cả Bồ tát Đại sĩ do thừa đạo ấy nên có thể qua lại giáo hóa vô lượng chúng sanh, đây là trang nghiêm. Không có phiền não mà hiện vào phiền não, đây là trang nghiêm. Quán vô sanh mà chẳng chứng thật tế, đến môn Không vô tướng vô tác mà hay giáo hóa những chúng sanh hành các kiến các tướng các nguyện, đây là trang nghiêm. Hiện nhập Thanh văn Duyên giác Niết bàn mà chẳng bỏ sanh tử, đây là trang nghiêm. Hiện thọ sanh các loài mà chẳng động pháp tánh, hiện nói tất cả ngôn giáo mà

chẳng động vô ngôn, đây là trang nghiêm. Hay hiện tất cả Phật sự mà chẳng bỏ Bồ tát hạnh, đây là trang nghiêm.

Đây là Bồ tát đại thế trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm và đạo trang nghiêm vậy. Bồ tát dùng đại thế trang nghiêm để tự trang nghiêm nên có thể thừa Đại thừa thuận xuất thế gian Thánh đạo, dầu chưa được Nhưt thiết trí mà vì chúng sanh có thể hiện làm Phật sự.

Lúc ấy trong đại chúng có một Bồ tát tên là Bửu Đức hỏi Hư Không Tạng Bồ tát:

Bạch Đại sĩ! Ngài đã tu xuất thế gian thành đạo này rồi chăng?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Đã tu, thưa Đại sĩ.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Ngài tu thế nào?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Như được thanh tịnh đạo, tôi tu như vậy.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Thế nào là thanh tịnh đạo?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Thưa Đại sĩ! Vì ngã tịnh nên đạo tịnh.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Thế nào là ngã tịnh?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Như tam thế tịnh.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Thế nào là tam thế tịnh?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Sắc thuở quá khứ tịnh vì sắc bản tế không có đến vậy. Sắc thuở vị lai cũng tịnh vì sắc vị lai không có đi vậy. Sắc thuở hiện tại cũng tịnh vì sắc hiện tại không trụ vậy. Đây là tam thế tịnh. Thọ tướng hành nhẫn đến thức cũng như vậy.

Này Đại sĩ! Vì thế trong tam thế tịnh nên ngã tịnh. Vì ngã tịnh nên gọi là đạo tịnh.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Thưa Đại sĩ! Đạo tịnh như vậy hay làm được gì?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Hay làm đại trí huệ quang minh. Do sức trí huệ minh ấy nên có thể biết tất cả pháp quá khứ và vị lai tế.

Bửu Đức Bồ tát lại hỏi: Sao gọi là pháp quá khứ vị lai tế?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Tất cả pháp quá khứ tế vô sanh, nơi vị lai tế vô diệt, đây gọi là biết pháp quá khứ vị lai tế.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Nếu thấy pháp quá khứ vị lai tế là thấy những gì?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Thấy hai đều ly.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Sao gọi là hai đều ly?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Là ly đoạn và ly thường. Nay Đại sĩ! Nếu có thấy pháp sanh và trụ trước nơi pháp thì là đoạn kiến và thường kiến vì có sanh thì có diệt. Có sanh có diệt thì là kiến chấp đoạn thường.

Nếu chẳng thấy có pháp từ tự tánh tha tánh sanh thì thấy như duyên. Nếu thấy như duyên thì thấy pháp. Nếu thấy pháp thì thấy Như Lai. Nếu thấy Như Lai thì thấy Như. Nếu thấy Như thì chẳng trệ nơi đoạn cũng chẳng chấp thường. Nếu chẳng thường chẳng đoạn thì không có sanh không có diệt.

Bửu Đức Bồ tát lại hỏi: Bạch Đại sĩ! Nếu vô sanh vô diệt thì sao lại có danh số?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Vì giả ngôn thuyết mà gọi đó là pháp vậy. Như do có rỗng không nên có tên sắc sai biệt, đó là những màu sắc xanh vàng đỏ trắng, màu tím, màu pha lê, màu lưu ly, màu thô, màu tế và những hình sắc dài ngắn vuông tròn. Hư không chẳng bị những sắc hình ấy làm nhiễm, mà tất cả sắc hình ấy tự tánh cũng rỗng không. Tất cả các pháp cũng như vậy đồng tánh hư không, chỉ giả ngôn thuyết mà có danh số thôi. Những là thiện

pháp, bất thiện pháp, thế gian pháp, xuất thế pháp, pháp nên làm, pháp chẳng nên làm, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi. Nhưng Bồ tát chẳng làm những việc phi phước. Việc phước được làm đều là hư dối chẳng phải chơn thật chẳng phải kiên cố.

Bồ tát ấy biết tất cả hạnh và phi hạnh bình đẳng, bỏ liả tất cả tướng. Vì thành tựu sức Bát nhã ba la mật nên hồi hướng Bồ đề, mà cũng chẳng thấy Bồ đề có tăng có giảm. Bồ tát ấy chẳng ở trong sắc cầu Bồ đề, cũng chẳng ở trong thọ tướng hành thức cầu Bồ đề. Bồ tát vì không cầu nên trụ trong khối thanh tịnh giới, tu vô nguyện giải thoát môn đầy đủ tất cả nguyện, biết tánh sanh tử đồng tánh Niết bàn. Bồ tát ấy dầu nhập cứu cánh Niết bàn mà vì đoạn trừ chúng sanh hư vọng điên đảo nên hành Bồ tát hạnh nhưng cũng không có hành pháp được hành. Bồ tát như vậy nhập vào nơi Niết bàn hạnh Bồ tát hạnh.

Này Đại sĩ! Phạm có sở tác đều là sanh tử, không có sở tác đây gọi là Niết bàn. Bồ tát sở hành là không có sở tác. Vì vậy mà Bồ tát gọi là nhập vào Niết bàn hạnh Bồ tát hạnh.

Này Đại sĩ! Phạm có nhiễm trước y dựa vọng tưởng hý luận lấy tướng đây gọi là sanh tử.



Không có nhiệm trước không y dựa không vọng tưởng không hý luận không lấy tướng, đây gọi là Niết bàn. Bồ tát do tu không nhiệm trước y dựa vọng tưởng hý luận thủ tướng hành Bồ tát hạnh đây gọi là Bồ tát nhập Niết bàn hạnh Bồ tát hạnh.

Lúc Hư Không Tạng Bồ tát nói pháp ấy, có năm trăm Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Đức Phật khen rằng:

Lành thay lành thay Hư Không Tạng Bồ tát khéo nói pháp tánh xứng với Bồ tát hạnh chơn thật không có khác.

Hư Không Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đây là sự khéo lành của đức Thế Tôn, tại sao? Vì do Phật huệ chiếu sáng nên chúng tôi được có phần luận biện này. Dụ như ánh sáng mặt nhật chiếu Diêm Phù Đề, do sức sáng mặt nhật mà người có mắt được thấy các sắc tượng làm những sự nghiệp.

Do sức đại trí của Phật chiếu tất cả chúng sanh và các thế giới khác cũng như vậy. Chư pháp thật tánh chẳng thể ngôn thuyết, các ngôn thuyết tánh đồng với hư không. Vì vậy nên các pháp chẳng thể được danh số. Phạm pháp có danh số thì có hạn lượng. Phạm có hạn lượng thì là hữu vi. Phạm là hữu vi thì biết được dứt được tu được.

Phàm là biết được dứt được tu được thì có đắc có chứng. Nếu ở nơi pháp có danh số mà tư duy tính lường phân biệt chẳng thấy có pháp được biết, được dứt, được tu, được đắc, được chứng thì không có đắc, tại sao? Vì tất cả pháp không có sanh vậy. Có thể chơn chánh thấy các pháp như vậy thì ở trong các pháp chẳng sanh ái nhiễm. Vì không có ái nhiễm thì không có trụ trước. Vì không trụ trước thì không kê cận. Vì không kê cận thì không thọ nhận không nắm lấy. Sao gọi là không thọ không lấy? Đó là sắc hoặc thường hoặc vô thường đều không thọ không lấy. Thọ tướng hành và thức hoặc thường hoặc vô thường đều không thọ không lấy.

Sắc hoặc khổ hoặc lạc, hoặc có ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều không thọ không lấy. Thọ tướng hành và thức hoặc khổ lạc, hoặc ngã vô ngã, hoặc tịnh bất tịnh đều không thọ không lấy. Sắc hoặc Không, phi Không đều không thọ không lấy. Thọ tướng hành và thức hoặc Không, phi Không đều không thọ không lấy. Sắc hoặc ly, phi ly đều không thọ không lấy. Thọ tướng hành thức hoặc ly, phi ly đều không thọ không lấy.

Bồ tát do không thọ không lấy nên được Vô thọ tam muội. Bồ tát trụ trong tam muội Vô thọ

này rồi, chư Phật Thế Tôn dùng tâm thông vô thượng thọ ký cho Bồ tát ấy. Bồ tát ấy dầu nhập Niết bàn thấy tất cả chúng sanh cứu cánh đồng tánh Niết bàn, vì giáo hóa chúng sanh nên chẳng bỏ đại thế trang nghiêm và Bồ tát đại bi. Bồ tát dùng chánh trí huệ thấy tất cả các hành ly tướng. Vì Bồ tát dùng pháp nhãn thấy rõ ràng ly tướng nên có thể nói Như Lai trí minh.

Bấy giờ Bửu Đức Bồ tát hỏi Hư Không Tạng Bồ tát:

Bạch Đại sĩ! Sao Ngài có gì tự ẩn trí của mình mà nói là do trí lực của Như Lai?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Này Đại sĩ! Đức Như Lai đâu chẳng dạy rằng nên ẩn lành tốt mà hiển bày dở xấu ư! Này Đại sĩ! Tôi lại hỏi Ngài tùy ý Ngài đáp.

Này Đại sĩ! Nếu lúc không có Long vương A Na Bà Đạt Đa thì ao A Nậu Đạt có thể chảy ra thành bốn con sông để chúng sanh thọ dụng chăng?

Bửu Đức Bồ tát nói: Không có, thưa Đại sĩ.

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Này Đại sĩ! Nếu không có đức Như Lai thì không có Pháp và Luật, Bồ tát không do đâu để

thành biển đại trí, cũng chẳng thể lợi ích tất cả chúng sanh. Do đức Như Lai xuất thế mới có Pháp và Luật mà chư Bồ tát được thành biển đại trí, cũng có thể hóa độ tất cả chúng sanh. Vì thế nên biết rằng tất cả Bồ tát được biện thuyết có thể dùng đó để lợi ích chúng sanh đều là thần lực của Như Lai.

Bửu Đức Bồ tát lại hỏi: Bạch Đại sĩ! Như Lai biện có thể chuyển đến tâm Bồ tát chăng?

Hư Không Tạng Bồ tát đáp: Không có.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Như vậy thì thế nào vì do thần lực Như Lai mà Bồ tát được biện thuyết ư?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Này Đại sĩ! Ví dụ như khéo trồng cây ăn trái, nhơn duyên hòa hiệp bèn có trái có hạt, nhưng cây chẳng phải là trái, mà trái thì chẳng rời cây. Đức Như Lai thuyết pháp, Bồ tát ở trong pháp ấy vì khéo thuận hành bèn sanh đại trí minh biện. Nhơn nơi đức Phật thuyết pháp mà được, cũng không có chuyển.

Bửu Đức Bồ tát nói: Thật là hy hữu, thưa Đại sĩ! Nhơn duyên sanh pháp thậm thâm khó suy lường như vậy.

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Này Đại sĩ! Tất cả

các pháp cứu cánh vô sanh.

Bửu Đức Bồ tát nói: Nhưng các pháp nói là từ  
nhơn duyên sanh.

Hư Không Tạng Bồ tát hỏi: Này Đại sĩ! Các  
pháp sanh rồi là sanh hay chưa sanh là sanh?

Bửu Đức Bồ tát nói: Sanh rồi thì chẳng sanh,  
chưa sanh cũng chẳng sanh.

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Vì vậy nên là vô  
sanh.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Trong duyên có nhơn  
chẳng?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Không có.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Trong nhơn có duyên  
chẳng?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Không có.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Ý Đại sĩ thế nào, hoặc  
nhơn hoặc duyên tự nó thật có tánh chẳng?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Không có.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Ý Đại sĩ thế nào, các  
pháp không có nhơn duyên sanh ư?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Chẳng phải vậy. Này Đại sĩ! Vì thế nên tất cả  
pháp không có tự tánh, không sanh, không khởi,

không xuất. Do vì duyên chẳng sanh như, như chẳng sanh duyên, tự tánh chẳng sanh tự tánh, tha tánh cũng chẳng sanh tha tánh, tự tánh chẳng sanh tha tánh, tha tánh chẳng sanh tự tánh. Vì vậy nên nói tất cả pháp tự tánh vô sanh. Vì Như vô sanh vô diệt nên pháp tánh thật tế cũng vô sanh vô diệt. Như Như pháp tánh thật tế là sở giác của Như Lai. Tất cả các pháp cũng như vậy, vô sanh vô diệt.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Thưa Đại sĩ! Như Lai cũng chẳng xuất thế ư?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Việc ấy không nên nói, tại sao? Vì đức Như Lai nơi tất cả pháp đều chẳng thể nói được, chẳng nói xuất cũng chẳng được nói chẳng xuất. Nếu có ai hỏi rằng: “Đức Như Lai xuất thế ư hay chẳng xuất thế ư? ”, người trí vì chẳng hủy báng Như Lai nên thôi chẳng trả lời.

Bửu Đức Bồ tát lại hỏi: Nên thôi như thế nào?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Như pháp tánh trụ, nên thôi như vậy.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Thế nào là pháp tánh trụ?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Như hư không tánh trụ, trụ không có sở trụ, pháp tánh cũng trụ như vậy. Như pháp tánh chúng

sanh tánh cũng vậy. Như chúng sanh tánh tất cả các pháp cũng vậy. Như tất cả pháp, Như Lai cũng trụ như vậy, trụ không có sở trụ. Vì không có trụ xứ nên không có trụ không có chẳng trụ. Vì vậy nên chẳng được nói là sanh chẳng được nói là diệt.

Bửu Đức Bồ tát nói: Thưa Đại sĩ! Sự xuất thế của Như Lai thật là thậm thâm thậm thâm vậy.

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Này Đại sĩ! Nếu có thể như thật biết rõ duyên sanh pháp thì gọi là Phật xuất thế.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Thưa Đại sĩ! Ai sẽ hiểu thuyết này?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Này Đại sĩ! Nếu là người ở trong tất cả các pháp không được có tăng giảm.

Bửu Đức Bồ tát hỏi: Thưa Đại sĩ! Sao gọi là tăng?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Này Đại sĩ! Tăng ấy đó là tăng thượng cú, nghĩa là ở trong không có mà vọng sanh tăng thượng vậy. Vô tăng thượng cú là bình đẳng cú, là vô đẳng cú, là vô văn tự cú, là vô cú, là vô giáo cú. Trong vô giáo ấy không có cú, không có tăng thượng cũng không có tâm ý thức, vì vậy nên là

chẳng phải cú.

Dụ như dẫu chim bay trong hư không, cứu cánh đã không có, sẽ không có, mà nói là dẫu chim bay. Cũng vậy, ở trong tất cả các pháp không có tự cú. Không có cú mà giả gọi là cú, như không có dẫu chim mà giả gọi là dẫu chim.

Cũng vậy, Như Lai xuất thế cũng không có xuất mà giả gọi là xuất. Vì vậy mà người trí chẳng nên thủ trước. Vì không thủ trước nên giả gọi là xuất mà thường y chỉ nơi vô xuất. Tại sao? Vì vô sanh là thật tánh của tất cả pháp vậy. Vô sanh thì vô sở hữu, vì vậy mà gọi tất cả các pháp vô sở hữu là tánh. Vô sở hữu tánh không có trụ xứ. Vì vô trụ xứ nên là vô trụ tế. Tất cả các pháp vô trụ tế tức là thật tế. Thật tế tức là nhưt thiết pháp tế. Vì vậy nên nói tất cả các pháp với thật tế bình đẳng.

Nói thật tế ấy là ba trường phân đoạn tế, là bất khả hoại tế, là bất đoạn bất thường tế, là như thật tế, là tam thế đẳng tế vậy.

Dùng những tế như vậy đều đồng nhưt thiết pháp tế. Tại sao? Vì thật tế với ngã tế không hai không khác. Vì thật tế với nhơn tế, chúng sanh tế, thọ mạng tế, dưỡng dục tế không hai không khác. Thật tế với ngã kiến tế không hai không khác. Ở



trong ngã kiến không có thật tế. Nếu có thể thật biết như vậy thì không có hai mươi thứ ngã kiến. Tại sao? Vì trong thật tế không có một, không có nhiều vậy.

Thật tế đồng với bình đẳng, không lai không khứ, không tận không diệt, vì thật tế cứu cánh rỗng không vậy. Vì vậy mà nói tất cả các pháp là vô tận môn, là vô tận tế. Niết bàn ấy là vô tận, nghĩa là rỗng không vậy, là vô tánh vậy. Như Niết bàn vô tận vô bất tận, tất cả các pháp cũng như vậy. Vì vậy nên nói tất cả pháp đồng với Niết bàn.

Các pháp vô đẳng vô bất đẳng vì không không có sánh đôi vậy. Dụ như hư không không có sánh đôi, các pháp cũng như vậy. Nếu người thấy có sánh đôi nói có Niết bàn, đã nói có Niết bàn bèn cầu Niết bàn thì trái nghịch với bực hiền Thánh.

Vì đã nói có Niết bàn bèn nói: Đây nên biết, này nên dứt, này nên chứng, này nên tu, này nên sanh, này nên diệt. Người hành chẳng tròn đủ như vậy thì chẳng thể như thật biết, chẳng thể như thật thấy, thì chẳng biết chẳng hiểu chẳng thấy. Vì chẳng biết chẳng hiểu tất cả các pháp nên thủ trước nơi văn tự, ở trong các pháp vọng sanh tranh cạnh. Người sanh sự tranh cạnh thì ở trong Phật pháp là kẻ đáng thương vậy. Tại sao? Vì như

đức Thế Tôn dạy rằng: “Pháp Sa môn chẳng nên tranh cạnh”.

Bấy giờ Tôn giả A Nan bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn thật là hy hữu. Đại sĩ này biện tài có thể rất sâu rành rẽ khó hiểu khó lường như vậy. Nơi tất cả pháp chẳng trừ người thọ, như thân tự chứng có thể nói như vậy.

Hư Không Tạng Bồ tát nói với Tôn giả A Nan:

Thưa Đại đức! Tôi đã tự thân chứng biết, vì vậy nên như chỗ được chứng biết có thể nói như vậy. Tại sao? Vì thân tôi tức là hư không. Do hư không mà chứng biết tất cả các pháp được ẩn hư không ẩn.

Thưa Đại đức A Nan! Phạm chur Bồ tát tu thân khéo hiểu được thân thì có thể dùng thân ấy làm các Phật sự hiện các loại hình tượng mà cũng chẳng lui sụt nơi chơn pháp thân, lại cũng chẳng rời thân do kiết sử nghiệp nhơn sanh và lại chẳng vượt quá nơi bình đẳng pháp tánh biến hiện hóa thân đều được tự tại, ở tất cả Phật quốc độ khắp có thể thị hiện, trọn rời chẳng ẩn thân ứng hóa. Tất cả việc làm ấy đều có thể gọi đó là thân chứng hành.

Tôn giả A Nan hỏi: Bạch Đại sĩ! Ở nơi pháp phải chẳng Ngài có chứng ư?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Thưa Đại đức A Nan! Tôi chẳng thấy pháp rời nơi thân, thân rời nơi pháp.

Tôn giả A Nan hỏi: Nếu Đại sĩ thân chúng, Đại sĩ được quả A la hán ư?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Thưa đại đức! Không có được chẳng được, vì vô sở đắc vậy. Nơi tất cả các pháp không có phiền não hành vì ly tham dục sân hận ngu si vậy. Đây gọi là A la hán.

Tôn giả A Nan hỏi: Thưa Đại sĩ! Lúc nào Đại sĩ sẽ Bát Niết bàn?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Bực A la hán không có Bát Niết bàn, vì biết tất cả các pháp cứu cánh là Niết bàn, cũng không có quan niệm Niết bàn. Hàng phàm ngu có phân biệt hý luận nói rằng đây là sanh tử đây là Niết bàn. Bực A la hán không có hý luận như vậy.

Tôn giả A Nan nói:

Thưa Đại sĩ! Như tôi hiểu nghĩa Đại sĩ nói thì luận về Bồ tát chẳng nên nói là phàm phu, cũng chẳng nên nói là Hữu học, chẳng nên nói là Vô học. Tại sao? Vì bỏ lìa hai tướng vậy.

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Lành thay lành thay, thưa Đại đức A Nan! Do vì chẳng phải phàm phu, chẳng phải Hữu học, chẳng phải Vô học, nên các nơi các chỗ đều có thể thị hiện, nơi tất cả chỗ ấy cũng chẳng thủ trước.

Lúc ấy có năm trăm vị đại Thanh văn đồng đem y uất đa la tăng của mình mặc dăng lên Hư Không Tạng Bồ tát. Dăng y rồi đồng thanh nói rằng: “Có chúng sanh nào thâm tâm phát Vô thượng Bồ đề mau được lợi lành chẳng rơi ra ngoài pháp tạng đại trí như vậy”. Những y uất đa la tăng được dăng cúng ấy liền chẳng còn hiện. Chư đại Thanh văn hỏi Hư Không Tạng Bồ tát:

Bạch Đại sĩ! Những y ấy đến ở đâu vậy?

Hư Không Tạng Bồ tát nói: Vào trong tạng của tôi. Đức Như Lai biết đó sao các Ngài chẳng hỏi.

Chư đại Thanh văn bạch đức Phật: Bạch đức Thế Tôn! Những y ấy đến ở chỗ nào vậy?

Đức Phật nói:

Này chư Tỳ kheo! Phương đông quá vô lượng a tăng kỳ chư Phật quốc độ có thế giới tên là Ca Sa Tràng, Phật hiệu Sơn Vương Như Lai. Hư Không Tạng Bồ tát đã khiến những y ấy đến thế giới đó.

Chư đại Thanh văn lại nói:

Bạch đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà Hư Không Tạng Bồ tát khiến y đến thế giới đó?

Đức Phật nói:

Muốn dùng những y ấy ở thế giới kia làm Phật sự. Ở nơi đây Hư Không Tạng Bồ tát nói pháp môn Như hư không chẳng tam muội. Tam muội này ở trong những y ấy sẽ diễn pháp âm đó. Trong thế giới Ca Sa Tràng có vô lượng a tăng kỳ chúng Bồ tát do nghe pháp âm đó nên được Vô sanh pháp nhẫn. Chư Tỳ kheo nên biết Bồ tát làm các thứ phương tiện như vậy lợi ích chúng sanh.

Lúc nói pháp này ở trên hư không mưa vô lượng hoa màu hoàng kim, trùm khắp Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường. Trong các kim sắc hoa ấy phát xuất pháp âm như vậy: “Có chúng sanh nào tin pháp được Hư Không Tạng Bồ tát nói, khéo thuận tư duy phân biệt nghĩa ý thì sẽ được ấn Bất thối chuyển ấn, quyết định được đến đạo tràng Bồ đề vô thượng”.

Tôn giả A Nan bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Đây là điềm lành gì mà mưa kim sắc hoa ấy phát ra diệu âm như vậy vui đẹp chúng sanh?

Đức Phật nói:

Này A Nan! Có Phạm Thiên tên Quang Minh Trang Nghiêm từ cung trời Phạm Thiên cùng với sáu mươi tám trăm ngàn Phạm chúng đều muốn đến nơi này.

Đức Phật nói xong, chúng Phạm Thiên bỗng đến tại Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường đánh lễ chân Phật hữu niễu bảy vòng rồi đứng một phía chấp tay hướng lên đức Phật bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thật là hy hữu, Hư Không Tạng Bồ tát bất khả tư nghị thanh tịnh giới tụ tịnh tu các thiên định, khéo phân biệt đại trí huệ, khéo du hý các đại thần thông, khéo hay đầy đủ đại hoằng thệ nguyện, khéo hay thành tựu đại quyền phương tiện, khéo hay trang nghiêm thân khẩu ý, khéo ở trong các pháp thành tựu sức đại tự tại. Thân khẩu và ý của Hư Không Tạng Bồ tát đây đều không có làm, không có phân biệt ức tướng mà hay hiện thân biến trang nghiêm bất khả tư nghị, lại hay hiển hiện vô lượng trăm ngàn pháp môn, cũng hay xuất nhập trăm ngàn các môn tam muội, từ xưa đến nay thường thích tu tập thành tựu các thiện pháp.

Bạch đức Thế Tôn! Chư Bồ tát chẳng nên ở nơi quá khứ xưa tu thiện căn mà chẳng biết như

của nó, tập hợp các thiện căn cũng nên không nhàm. Tại sao? Vì do thuở trước vun trồng thiện căn quả báo nên hay hiện thân biến bất khả tư nghị như vậy.

Đức Phật nói với Phạm Thiên:

Đúng vậy đúng vậy, như lời Phạm Thiên nói. Chư Bồ tát đã thành tựu thiện căn tư lương và xuất yếu trí phương tiện nên có thể hiện những sự công đức trang nghiêm bất khả tư nghị như vậy, không có ức tướng phân biệt cũng không chẳng phân biệt.

Phạm Thiên bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát tập hợp thiện căn tư lương và xuất yếu trí phương tiện?

Đức Phật bảo Quang Minh Trang Nghiêm Phạm Thiên:

Này Phạm Thiên! Thiện căn có ba thứ: Đó là vô tham thiện căn, vô sân thiện căn và vô si thiện căn, đây gọi là thiện căn. Tư lương là bỏ tất cả sở hữu tu tâm từ quán các pháp, đây gọi là tư lương. Phương tiện là bỏ lìa phàm phu địa, chẳng mong muốn Thanh văn địa và Bích chi Phật địa mà tiến vào chư Bồ tát địa, đây gọi là phương tiện. Trí là trí biết bỏ pháp bất thiện, trí biết tập hợp thiện pháp, trí biết hồi hướng Bồ đề, đây gọi là trí. Bồ

tát hay an trụ những chánh hạnh như vậy, đây gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là hay phát tâm Vô thượng Bồ đề. Tư lương là cầu tất cả thiện pháp. Phương tiện là thiện căn đã làm hay chưa làm trọn chẳng bỏ quên. Trí là biết tâm như ảo huyền biến hóa. Hiện tiền biết rõ các pháp như vậy, đây gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là thuần chí. Tư lương là phát động. Phương tiện là thâm tâm. Trí là không trì, không động, không năng. Thực hành các pháp như vậy gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là ưa thích thiện pháp. Tư lương là thẳng tấn. Phương tiện là an trụ bất phóng dật. Trí là xả bỏ tất cả sở y. Nếu hay hành các hạnh như vậy thì gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là chánh tín. Tư lương là chẳng bỏ bốn nguyện. Phương tiện là chẳng bỏ niệm và định. Trí là huệ. Hay chánh trụ các hạnh như vậy thì gọi là thành tựu thiện căn tư lương trí phương tiện xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là làm vui đẹp tất cả thiện tri thức. Tư lương là cung cấp vật cần dùng cung kính cúng dường tôn trọng lợi ích. Phương tiện là nơi các thiện tri thức tưởng như Phật. Trí là biết



thời và phi thời mà hỏi pháp. Hay chánh trụ các hạnh như vậy thì gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là khéo thuận nghe pháp. Tư lương là thọ trì chẳng bỏ quên. Phương tiện là theo pháp được nghe có thể khéo quán. Trí là theo pháp được nghe mà làm. Hay chánh trụ các hạnh như vậy thì gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là gặp Phật vui mừng. Tư lương là hộ trì tất cả ba la mật, các nhiếp pháp và các pháp trợ đạo. Phương tiện là hay từ một địa đến một địa. Trí là được Vô sanh pháp nhẫn. Bồ tát hay chánh trụ các hạnh như vậy thì gọi là xuất yếu.

Quang Minh Trang Nghiêm Phạm Thiên bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai có thể dùng nghĩa bốn câu mà tổng nói tất cả Bồ tát hạnh. Bạch đức Thế Tôn! Tất cả Phật pháp phải nên ở trong đó mà cầu.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói với Phạm Thiên:

Này Phạm Thiên! Một câu cũng có thể nhiếp hết tất cả Phật pháp, đó là câu **ly dục**, tại sao? Vì tất cả Phật pháp đồng với ly dục. Như Phật pháp tất cả pháp cũng vậy.

Còn nữa, một câu **rỗng không** tổng nhiếp tất cả Phật pháp, tại sao? Vì tất cả Phật pháp đồng với rỗng không vậy. Như Phật pháp, tất cả pháp cũng vậy.

Còn có các một câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp, đó là câu **vô tướng**, là câu **vô nguyện**, là câu **vô tác**, là câu **vô sanh**, là câu **vô khởi**, là câu **Như**, là câu **pháp tánh**, là câu **chơn tế**, là câu **ly**, là câu **diệt**, là câu **tận**, là câu **Niết bàn** tổng nhiếp tất cả Phật pháp, tại sao? Vì tất cả Phật pháp đồng với Niết bàn vậy. Như Phật pháp tất cả các pháp cũng vậy.

Này Phạm Thiên! Đó là một câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp, tại sao? Vì những câu như vậy đều chẳng phải câu, tất cả Phật pháp chẳng phải câu mà giả danh là câu.

Còn nữa, này Phạm Thiên! Dục là ly dục cú, tại sao? Vì tánh ly dục là dục vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Sân là ly sân cú, tại sao? Vì tánh ly sân là sân vậy. Si là ly si cú, tại sao? Vì tánh ly si là si vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Thân kiến là thật tế cú. Tại sao? Vì tánh thật tế tức là thân kiến. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Vô minh là minh cú, tại sao? Vì tánh minh là vô minh vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy. Nhãn đến khổ não là ly khổ não cú, tại sao? Vì tánh ly khổ não là khổ não vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Sắc uẩn là hư không cú, tại sao? Vì tánh hư không tức là sắc vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy. Thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là hư không cú, tại sao? Vì tánh hư không tức là thọ tưởng hành thức vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Sắc đến thức là vô tác cú, tại sao? Vì tánh vô tác tức là sắc thọ tưởng hành thức vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Địa đại là hư không cú, tại sao? Vì tánh hư không tức là địa đại vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy. Thủy đại, hỏa đại, phong đại là pháp giới cú, tại sao? Vì tánh pháp giới tức là địa thủy hỏa phong đại vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Nhãn là Niết bàn cú, tại sao? Vì tánh Niết bàn tức là nhãn vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy. Nhĩ tử thiết thân ý là Niết bàn cú, tại sao? Vì tánh Niết bàn tức là nhĩ tử thiết thân ý vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Này Phạm Thiên! Đó là một câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp. Bồ tát nhập vào những môn Nhứt nhứt trí như vậy đều thấy tất cả Phật pháp nhập vào một câu.

Này Phạm Thiên! Ví dụ như đại hải có thể nuốt hết tất cả các dòng nước. Trong mỗi mỗi câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp cũng như vậy. Ví như hư không đều có thể bao dung tất cả sắc tướng. Trong mỗi mỗi câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp cũng như vậy. Tất cả Phật pháp như vậy hoặc nhiếp hoặc chẳng nhiếp, hoặc nói hoặc chẳng nói đều bất tăng bất giảm, vì cứu cánh ly tướng vậy.

Này Phạm Thiên! Ví dụ như toán sư luôn luôn lấy thẻ toán bày bố trên bàn toán, nhưng trong bàn không có thẻ, trong thẻ không có bàn, tại sao? Vì cứu cánh chẳng tương ưng vậy, vì cứu cánh ly vậy. Ở trong mỗi mỗi câu trên cũng như vậy, vì giả danh số mà nói tất cả Phật pháp đều nhiếp vào một câu, mà các Phật pháp chẳng thể danh số toán đếm được, tại sao? Vì cứu cánh chẳng tương ưng vậy, vì cứu cánh ly vậy.

Này Phạm Thiên! Như Phật pháp danh số tức là tất cả pháp danh số, tại sao? Vì tất cả các pháp tức là Phật pháp, tại sao? Vì những pháp, phi pháp và phi phi pháp ấy tự tánh rỗng không vậy,

tự tánh ly vậy, tự tánh cứu cánh vô tánh vậy. Vô tánh tức là hư không, tánh hư không đồng tánh tất cả pháp. Pháp tánh ấy chẳng phải tướng sanh, chẳng phải tướng diệt, chẳng phải tướng hữu xứ, chẳng phải tướng vô xứ. Vì vậy nên tất cả pháp gọi là không có tướng, không chẳng tướng.

Lúc Hư Không Tạng đại Bồ tát nói pháp ấy, trong hàng Phạm chúng có một vạn hai ngàn Phạm Thiên đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Còn có năm trăm Phạm Thiên từ xưa đã trồng gốc lành, được Vô sanh pháp nhẫn.

Lúc bấy giờ trong đại chúng có một Bồ tát tên là Bửu Thủ hỏi Hư Không Tạng Bồ tát rằng:

Bạch Đại sĩ, thật là hy hữu, tất cả các pháp và Phật pháp thậm thâm khó lường chẳng thể nghĩ bàn. Thưa Đại sĩ! Sao gọi là đặt căn bản tất cả Phật pháp?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Này Bửu Thủ! Bồ đề tâm là đặt căn bản tất cả Phật pháp. Tất cả pháp do an trụ tâm Bồ đề thì được tăng trưởng.

Bửu Thủ Bồ tát hỏi:

Thưa Đại sĩ! Tâm Bồ đề ấy được pháp nào nhiếp chẳng quên mất có thể mau đến bậc Bất thối chuyển?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Này Bửu Thủ! Tâm Bồ đề ấy được hai pháp nhiếp thủ được chẳng quên mất mau đến bậc Bất thối chýên. Đó là thuận chí và cứu cánh vậy.

Bửu Thủ Bồ tát hỏi: Thưa Đại sĩ! Hai pháp ấy được bao nhiêu pháp nhiếp?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Hai pháp ấy được bốn pháp nhiếp lấy. Đó là thuận chí thì được chẳng hư trá và chẳng siểm khúc nhiếp. Cứu cánh thì được vô ngã và thượng tiến nhiếp. Đây gọi là hai pháp được nhiếp bởi bốn pháp vậy.

Bửu Thủ Bồ tát lại hỏi:

Thưa Đại sĩ! Bốn pháp ấy được mấy pháp nhiếp?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Bốn pháp ấy được tám pháp nhiếp lấy. Đó là chẳng hư trá thì được chẳng do dự và thể chơn tịnh nhiếp. Chẳng siểm khúc thì được chánh trực và chánh trụ nhiếp. Vô ngã thì được chẳng lui mất và tinh tấn nhiếp. Thượng tiến thì được công đức tư lương và trí tư lương nhiếp. Đây là bốn pháp được nhiếp bởi tám pháp vậy.

Bửu Thủ Bồ tát lại hỏi:

Thưa Đại sĩ! Tám pháp ấy được nhiếp bởi mấy pháp?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Tám pháp ấy được mười sáu pháp nhiếp lấy. Đó là chẳng do dự thì được đại từ và đại bi nhiếp. Thể chơn tịnh thì được thân điều và tâm điều nhiếp. Chánh trực thì được nhẫn nhục và nhu hòa nhiếp. Chánh trụ thì được chẳng kiêu mạn và không trệ ngại nhiếp. Chẳng lui mất thì được kiên cố và sức lực nhiếp. Thượng tiến thì được như sở tác và chánh hạnh nhiếp. Công đức tư lương thì được thí phát và cứu cánh chẳng bỏ nhiếp. Trí tư lương thì được cầu đa văn và tư duy pháp được nghe nhiếp. Đây là tám pháp được mười sáu pháp nhiếp.

Bửu Thủ Bồ tát lại hỏi:

Thưa Đại sĩ! Mười sáu pháp ấy lại được mấy pháp nhiếp?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Mười sáu pháp ấy được nhiếp bởi ba mươi hai pháp. Đó là **đại từ** thì được vô ngại tâm và tâm bình đẳng nơi tất cả chúng sanh nhiếp. **Đại bi** thì được không nhàm mỏi và siêng cung cấp đầy đủ tất cả chúng sanh nhiếp. **Thân điều** thì được không xúc nhiều và không gia hại nhiếp. **Tâm**

**điều** thì được chánh định và tịch tĩnh nhiếp. **Nhẫn nhục** thì được chánh thọ giáo và thuận hành nhiếp. **Nhu hòa** thì được tâm và quý nhiếp. **Không kiêu mạn** thì được khiêm ty và kính lễ nhiếp. **Không trệ ngại** thì được không nhớ uế và chẳng hung dữ nhiếp. **Kiên cố** thì được chẳng sai phạm sở hành và thành tựu bốn nguyện nhiếp. **Lực** thì được trụ chánh ý và chẳng điều động nhiếp. **Như sở tác** thì được như thuyết và năng hành nhiếp. **Chánh hạnh** thì được chánh pháp và chánh tiến nhiếp. **Thỉ pháp** thì được tất thắng và bất thối nhiếp. **Bất xả bỏ** thì được thích hơn và thượng cầu nhiếp. **Cầu đa văn** thì được thân cận thiện tri thức và vui đẹp thiện tri thức nhiếp. **Tu duy pháp được nghe** thì được trí huệ và khéo quán nhiếp. Đây là mười sáu pháp được nhiếp bởi ba mươi hai pháp.

Bửu Thủ Bồ tát lại hỏi:

Thưa Đại sĩ! Ba mươi hai pháp ấy lại được bao nhiêu pháp nhiếp?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Ba mươi hai pháp ấy được nhiếp bởi sáu mươi bốn pháp. Đó là **vô ngại tâm** thì được hộ ngã và hộ bỉ nhiếp. **Tâm bình đẳng nơi tất cả chúng sanh** thì được vô biệt dị và nhưt vị nhiếp. **Không**



**mỗi mệ**t thì được quán như mộng và biết sanh tử như ảo huyền nhiếp. **Siêng cung cấp đầy đủ tất cả chúng sanh** thì được thần thông và phương tiện nhiếp. **Chẳng xúc nhiều** thì được hồ thẹn và tin có nghiệp báo nhiếp. **Chẳng gia hại** thì được thiếu dục và tri túc nhiếp. **Chánh định** thì được không phát nảo nhiệt và không tán thất nhiếp. **Tịch tĩnh** thì được xả bỏ ngô ngã và lìa ngã sở nhiếp. **Thọ chánh giáo** thì được cầu pháp và thích muốn pháp nhiếp. **Thuận hành** thì được kính trọng và bình đẳng không mỗi mệt nhiếp. **Tàm** thì được nội tâm dứt trừ và ngoài chẳng hành nhiếp. **Quý** thì được tin ưa Phật trí và ở chỗ khuất chẳng làm ác nhiếp. **Khiêm ty** thì được chẳng ngạo mạn và biết tự hạ mình nhiếp. **Lễ kính** thì được thân đoan và tâm trực nhiếp. **Không nhớ uế** thì được đủ có định tĩnh và tu tập huệ nhiếp. **Chẳng hung dữ** thì được chẳng thô bạo và chẳng lưỡng thiệt nhiếp. **Chẳng sai phạm sở hành** thì được chẳng xả bỏ Bồ đề tâm và niệm đạo tràng nhiếp. **Thành tựu bốn nguyện** thì được xả bỏ ma nghiệp và Phật lực hộ trì nhiếp. **Chánh trụ ý** thì được chẳng khinh tháo và chẳng điệu loạn nhiếp. **Chẳng động lay** thì được như thạch sơn và chẳng di chuyển được nhiếp. **Như thuyết** thì được sở tác thiện nghiệp và không nhiệt nảo

nhiếp. **Năng hành** thì được không hư dối và chẳng bỏ chỗ hướng về nhiếp. **Chánh phát** thì được lia biên kiến và thuận quán thậm thâm hơn duyên nhiếp. **Chánh tiến** thì được thiện xảo và phương tiện nhiếp. **Tất thắng** thì được chẳng giải đãi và dũng mãnh nhiếp. **Bất thối** thì được đại dục và tăng tấn nhiếp. **Thích hơn** thì được thấy Phật và nghe pháp nhiếp. **Thượng cầu** thì được bỏ lỗi hoạn của các bậc địa và được công đức của các địa nhiếp. **Thân cận thiện tri thức** thì được không ghét ganh và tin ưa nhiếp. **Vui đẹp thiện tri thức** thì được kính thuận và chẳng trái nghịch lời dạy bảo nhiếp. **Trí huệ** thì được vô thường quán và vô ngã quán nhiếp. **Thiện quán** thì được tu vô tướng và chẳng dựa Niết bàn nhiếp. Đây là ba mươi hai pháp được nhiếp bởi sáu mươi bốn pháp.

Bửu Thủ Bồ tát lại hỏi: Thưa Đại sĩ! Sáu mươi bốn pháp ấy còn được mấy pháp nhiếp?

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Sáu mươi bốn pháp ấy được một trăm hai mươi tám pháp nhiếp: **Hộ ngã** thì được dứt tất cả ác và thành tựu tất cả thiện căn nhiếp. **Hộ bỉ** thì được nhẫn nhục và nhu hòa nhiếp. **Vô biệt dị** thì được tâm như nước và tâm như gió nhiếp. **Nhứt vị** thì được pháp giới quán và Như Như quán

nhiếp. **Như mộng quán** thì được vô di chuyển quán và vô chơn thật quán nhiếp. **Như ảo huyền** là thích hợp với tánh thị hiện và nhiếp lấy quán vô tự tánh. **Các thần thông** thì được liễu nghĩa và liễu trí nhiếp. **Phương tiện** thì được đại bi và Bát nhã ba la mật nhiếp. **Hổ thẹn** thì được chẳng che giấu lỗi phạm và hôi quá nhiếp. **Tin có nghiệp báo** thì được bất phóng dật và sợ ác đạo nhiếp. **Thiếu dục** thì được ở trong sách có chừng hạn và lìa ô uế trước nhiếp. **Tri túc** thì được dễ vừa và dễ nuôi nhiếp. **Không phát não** thì được cứu cánh và cứu cánh biên tế nhiếp. **Không tán thất** thì được đắc nhân và bất thối chuyển địa nhiếp. **Xả ngô ngã** thì được chẳng chấp ngã thân và chẳng chấp thọ mạng nhiếp. **Lìa ngã sở** thì được vô tham và vô si nhiếp. **Cầu pháp** thì được trí và đoạn nhiếp. **Thích muốn pháp** thì được chẳng ham ngũ dục và lìa phiền não nhiếp. **Kính trọng** thì được sanh ý tưởng là Phật và tưởng cứu lành nhiếp. **Không mỗi một** thì được thân nhẹ và siêng năng ít ngủ nhiếp. **Nội tâm đoạn trừ** thì được thân niệm xứ và thọ niệm xứ nhiếp. **Ngoài chẳng hành** thì được tâm niệm xứ và pháp niệm xứ nhiếp. **Tin ưa Phật trí** thì được thâm kính trọng và tịnh tín nhiếp. **Ở chỗ khuất chẳng làm ác** thì được tự chứng biết và chư thiên thần chứng biết

nhiep. **Chẳng ngạo mạn** thì được chẳng tự khen và chẳng chê người nhiep. **Biết tự hạ mình** thì được chẳng hư xưng và chẳng hiển bày đức tốt của mình nhiep. **Thân đoan** thì được chẳng hành ba nghiệp bất thiện và chẳng phạm cấm giới nhiep. **Tâm trực** thì được thường xét lỗi mình và chẳng nói chõ dõ của người nhiep. **Đủ có định tĩnh** thì được tâm tịch tĩnh và dứt phiền não nhiep. **Tu trí huệ** thì được tuyển chọn các pháp và biết vô ngã nhiep. **Chẳng thô bạo** thì được thường làm việc lợi ích và thuận nhẫn nhiep. **Chẳng lưỡng thiệt** thì được tự đủ quyến thuộc và hòa hiệp biệt ly nhiep. **Chẳng bỏ tâm Bồ đề** thì được chúng sanh và Phật trí nhiep. **Niệm đạo tràng** thì được muốn phá ma chúng và thành chánh giác nhiep. **Bỏ ma sự** thì được chánh giác và chẳng bỏ chí Bồ đề nhiep. **Phật thần lực gia trì** thì được kiên cố hành và thiện thuận chí nhiep. **Chẳng khinh tháo** thì được giữ vững các căn và chẳng bỏ cảnh giới nhiep. **Chẳng điệu loạn** thì được quán khổ và quán Không nhiep. **Như thạch sơn** thì được chẳng cao và chẳng hạ nhiep. **Chẳng di chuyển được** thì được dứt ái và trừ sân nhiep. **Sở tác thiện nghiệp** thì được trí sở tác nghiệp và bỏ ma sự nhiep. **Không nhiệt não** thì được tịnh giới và tịnh định nhiep. **Không hư**

**cuồng** thì được thành thật ngữ và chẳng mong quả báo nhiếp. **Chẳng bỏ chỗ hướng về** thì được thành tựu nghiệp bực hiền và chẳng hành khiếp nhược nhiếp. **Lìa biên kiến** thì được quán vô sanh và quán chẳng bại hoại nhiếp. **Thuận quán thâm thâm hơn duyên** thì được quán hơn và quán duyên nhiếp. **Thiện xảo** thì được đệ nhất không tranh cạnh và chẳng ngạo mạn nhiếp. **Phương tiện** thì được ly phương tiện và vô sanh phương tiện nhiếp. **Chẳng giải đãi** thì được thân lực và tâm lực nhiếp. **Dũng mãnh** thì được tâm thắng tiến và hại oán địch nhiếp. **Đại dục** thì được chẳng cầu lợi dưỡng và chẳng tiếc thân mạng nhiếp. **Tăng tấn** thì được không ngu tối và chẳng thôi huờn nhiếp. **Thấy Phật** thì được tu niệm Phật và tịnh tín nhiếp. **Nghe pháp** thì được thích đến chỗ giảng dạy và thích thừa hỏi nhiếp. **Bỏ lỗi hoạn các địa** thì được chẳng tán loạn hành và bỏ lìa ác tri thức nhiếp. **Được công đức của các địa** thì được phương tiện hồi hướng và chẳng bỏ bỏn hành nhiếp. **Không ghét ganh** thì được có thể thí cho tất cả và vật vừa ý mà xả bỏ nhiếp. **Tin ưa** thì được vô cấu hành và tâm chẳng trược nhiếp. **Kính thuận** là biết chỗ thích hợp của thế gian và nhiếp lấy hạnh tùy thuận. **Chẳng trái nghịch lời dạy bảo** thì được bỏ trừ bất tịnh và

tịnh chánh hạnh nhiếp. **Vô thường quán** thì được quán động chuyển và quán bại hoại nhiếp. **Vô ngã quán** thì được chẳng có tác giả và chẳng có thọ giả nhiếp. **Tu vô tướng** thì được chẳng duyên cảnh giới và trừ giác quán nhiếp. **Chẳng dựa Niết bàn** thì được trừ bỏ vô minh và dứt ái trước nhiếp. Đây là sáu mươi bốn pháp được một trăm hai mươi tám pháp nhiếp.

Bửu Thủ Bồ tát nghe Hư Không Tạng Bồ tát phân biệt những pháp môn như vậy rồi, vui mừng hơn hờ được chưa từng có, liền bạch Hư Không Tạng Bồ tát:

Bạch Đại sĩ! Thật là hy hữu, Đại sĩ có thể thành tựu biện tài nhanh lẹ như vậy và phân biệt biện thuyết rất giỏi. Các sự được hỏi đều hay giải bày được hết. Như nay tôi hiểu ý nghĩa và văn tự của Đại sĩ nói, dùng phương tiện như vậy hoặc một kiếp hoặc giảm một kiếp nói chẳng hết được và biện luận cũng chẳng dứt.

Đức Phật bảo Bửu Thủ Bồ tát:

Đúng vậy đúng vậy, này Bửu Thủ! Đúng như lời ông nói. Bồ tát Hư Không Tạng ấy nếu diễn nói nghĩa một câu, hoặc một kiếp hay giảm một kiếp nói chẳng hết được, biện cũng chẳng dứt. Hư Không Tạng Bồ tát có vô lượng vô biên bất khả

tư nghị biện tài như vậy.

Bấy giờ Bửu Thủ Bồ tát dùng bàn tay che trùm khắp Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường, trong bàn tay ấy xuất hiện vô lượng hoa hương anh lạc y phục những món trang sức và những tràng phan lọng đẹp, tuôn ra những món cúng dường thượng diệu như vậy để cúng dường đức Như Lai và Hư Không Tạng Bồ tát, trên không có trăm ngàn âm nhạc chẳng thổi mà tự kêu. Trong tiếng âm nhạc ấy phát ra những bài kệ vi diệu ca ngợi đức Như Lai:

Gìn đức dạy đức đủ trăm phước  
 Tâm ý điều phục niệm chẳng động  
 Sa môn Đại sĩ xuống trời người  
 Mười phương Bồ tát đều hiện đến.  
 Danh xưng oai đức Đấng tự tại  
 Điều phục chúng sanh trừ si tối  
 Hay độ trời người đang nổi trôi  
 Đóng cửa ác đạo khiến thanh tịnh.  
 Đại Thánh khéo nói âm vi diệu  
 Không sai, không lầm âm thanh tịnh  
 Ba cõi không sánh, không ba độ  
 Thế Tôn nói pháp cho chúng vui.  
 Ý niệm kiên cố ưa tịch tĩnh  
 Tôi thắng thập lực ai cũng phục

Đã bỏ siểm khúc được cam lộ  
 Không có trần lụy chúng quy ngưỡng.  
 Thế Tôn ở trong chúng chẳng động  
 Mà độ vô lượng chúng mười phương  
 Tùy chúng sanh hành hay tùy thuận  
 Phật tử cũng thích tu hạnh ấy.  
 Mặt nhật không che hay chiếu khắp  
 Hay khiến các hoa được đua nở  
 Phật trí huệ quang soi tối tăm  
 Phật tử được tỏ cũng như vậy.  
 Như gió vô ngại núi chẳng động  
 Sạch như hư không sáng như nhật  
 Phật tử phóng quang mưa cam lộ  
 Vì vậy tôi lay Phật Bồ tát.  
 Đại thiên nước biển còn lường được  
 Mười phương hư không còn bước được  
 Tâm các chúng sanh còn đồng được  
 Công đức của Phật chẳng cùng tận.

\* Trên không âm nhạc vang ra những bài kệ vi diệu ấy rồi, Ma vương Ba Tuần nghiêm bị bốn binh chũng đến chỗ đức Phật hóa thân làm trưởng giả lễ chân đức Phật đứng ở một phía mà bạch Phật rằng:

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 18.



Bạch đức Thế Tôn! Thật là hy hữu, các bậc Đại sĩ ấy có thể thành tựu các thứ thần biến bất khả tư nghị còn có thể thị hiện những sự trang nghiêm bất khả tư nghị như vậy. Bạch đức Thế Tôn! Đòi vị lai có bao nhiêu chúng sanh nghe thần biến bất khả tư nghị này mà được khai ngộ quyết định chẳng nghi?

Đức Phật nói:

Này Ba Tuần! Trong đời vị lai ít có chúng sanh hoặc một người hoặc hai người nghe kinh điển thần biến bất khả tư nghị này mà được tin hiểu thì ít có lắm.

Này Ba Tuần! Như một sợi lông chia làm trăm phần, lấy một phần lông chấm lấy một giọt nước biển trong đại hải; ý của ông nghĩ thế nào, giọt nước được chấm lấy ấy so với nước cả đại hải ít nhiều thế nào?

Ba Tuần bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Được lấy rất ít, số còn lại rất nhiều.

Đức Phật nói:

Này Ba Tuần! Như nước được lấy rất ít, chúng sanh nghe kinh điển thần biến bất khả tư nghị này mà có thể tin hiểu được thì rất ít cũng như vậy. Như trong đại hải nước còn lại rất nhiều,

chúng sanh chẳng tin hiểu được kinh điển thần biến bất tư nghị này rất đông nhiều cũng như vậy.

Này Ba Tuần! Nếu có một người trong thời gian số kiếp bằng số cát sông Hằng, mỗi ngày đem trân bửu đầy cả Đại thiên thế giới dùng để bố thí, người này được phước chẳng bằng thiện nam tử thiện nữ như nghe kinh điển thần biến bất tư nghị này mà có thể tin hiểu, người như thế được phước này rất là nhiều. Tại sao? Vì nếu là người tin hiểu kinh điển này, thì biết người ấy thân từ Thích Ca Mâu Ni Phật nghe kinh điển này tin hiểu không nghi. Tại sao? Vì nếu là chúng sanh chưa vun trồng thiện căn nghe kinh điển khó được thế gian tin này mà có thể tin được thì không có lẽ ấy.

Này Ba Tuần sau khi Phật Bát Niết bàn lúc pháp sắp diệt có đông chúng sanh kiêu mạn. Những chúng sanh ấy chấp văn tự của Phật nói, vì chẳng biết phương tiện nên họ riêng sanh tranh cạnh, bỏ pháp tư duy, bỏ chánh hạnh của mình, vì lợi dưỡng danh dự y phục uống ăn mà tự ràng buộc, thích luận bàn các sự việc thế tục và sách luận văn từ thế tục mà chẳng luận bàn đệ nhất nghĩa đế, chẳng thích suy gẫm Phật vô thượng đạo. Họ lại còn hướng đến người khác mà luận chê kinh điển chơn thật thâm diệu này, đây là phi

báng chư Phật. Họ chứa hạp khối vô lượng khổ não lớn. Các hạng ma thần, ma thiên tá trợ người ấy, vì lợi dưỡng cung kính và danh dự nên họ lại thêm phóng dật ngạo mạn. Do ngạo mạn mà các người ấy thấy có ai trì giới hiền thiện thọ trì đọc tụng kinh điển này, họ bèn khi dễ ghét ganh hủy báng. Các người ngu si này hiện đời phá phạm cấm giới. Trong bọn ấy hoặc vì sợ khó sanh sống, hoặc vì hổ thẹn nơi người nên có kẻ giả mặc ca sa, hoặc xả giới huần tục. Những kẻ này thân hoại mạng chung bị đọa địa ngục A tỳ thọ khổ báo.

Này Ba Tuần! Trong đời vị lai có chúng sanh cầu Bồ tát thừa mới phát đạo tâm căn lành cạn ít nắm lấy nhơn duyên chỉ chấp văn tự chẳng rõ được nghĩa, thọ trì đọc tụng kinh điển thậm thâm như vậy và lúc vì người điên nói, thì bị người khác khinh khi chê trách. Vì bị người khinh chê nên bèn bỏ các kinh điển thậm thâm như vậy mà đọc tụng các kinh tương ưng với Thanh văn thừa Bích chi Phật thừa. Vì bị ràng buộc bởi lợi dưỡng danh dự các vật cần dùng nên họ trở lại hủy báng các kinh điển thậm thâm chơn thật như vậy. Họ cũng khinh miệt người thọ trì đọc tụng các kinh điển ấy, cho đến chẳng muốn đưa mắt nhìn ngó. Họ thường thích hạnh thấp kém mà thối thất pháp Đại thừa Bồ tát. Đó là thối thất tâm thuần chí và

thâm tâm. Ma thần, ma thiên được những người này bèn cố gắng làm nhiều cách hoại loạn tâm họ cho đến khiến chẳng nghe các kinh ấy, dầu cho có nghe thì khiến sanh lòng hủy báng không tin. Các người này cũng còn chứa hạp vô lượng tội, thành tựu nghiệp phá pháp, lìa hẳn Tam Bảo chẳng được thấy Phật nghe Pháp cúng dường Tăng. Tại sao? Vì ở trong pháp luật được Phật nói mà sanh nghi ngờ do dự vậy.

Bấy giờ Ma vương Ba Tuần tự thấy mình có lỗi nên lo rầu sợ sệt đến lạy chân Phật rồi đứng qua một phía. Hư Không Tạng Bồ tát hỏi:

Này Ba Tuần! Có chi mà ngươi lo rầu tiều tụy run sợ như người thất chí mà đứng qua một phía vậy?

Ma vương Ba Tuần nói:

Thưa Đại sĩ! Tôi từ nơi Phật nghe nói những sự đáng sợ như vậy nên tôi lo rầu sợ sẽ bị đọa ác đạo, ai sẽ cứu tôi. Ở trong pháp và luật của Phật dạy, tôi luôn luôn làm vô lượng sự trở ngại vì vậy mà tôi lo sợ lắm

Hư Không Tạng Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Trong Phật pháp có pháp xuất tội. Ông nên đến chỗ Thế Tôn thành tâm sám hối các tội ác đã làm chớ có làm lại nữa. Nếu

ông có thể như vậy thì sẽ được lợi ích tốt chẳng lường uổng.

Nghe lời khuyên ấy, Thiên ma Ba Tuần liền đến chỗ đức Phật năm vóc gieo xuống lạy chân đức Phật rồi ngược nhìn Phật rơi nước mắt mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi thành tâm sám hối vì từ xưa đến nay ở trong pháp và luật của đức Phật dạy thường làm vô lượng sự trở ngại. Ngưỡng mong đức Như Lai vì lòng từ bi thương xót nhận tôi sám hối.

Đức Phật nói:

Lành thay, lành thay, này Ba Tuần! Ông có thể tự thấy các việc ác đã làm; là thượng thiện thay người có thể ăn năn tội lỗi như vậy ở trong Phật pháp thì làm rộng lớn pháp tạng Như Lai. Chư Phật cũng thọ người ấy sám hối. Vì vậy nên từ nay ông chớ nên phạm nữa.

Đức Thế Tôn bảo chư Bồ tát:

Các Đại sĩ! Nay các người đều riêng nói hành pháp qua khỏi ma giới để tỏ lòng thương xót Thiên ma Ba Tuần vậy.

Trong đại chúng có Bồ tát tên Kim Sơn Vương bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người phòng hộ nội giới thì chưa qua khỏi ma giới. Nếu thấy tất cả các giới đồng Phật giới, biết Phật giới ấy tức là phi giới, Bồ tát này có thể qua khỏi ma giới.

Bửu Đúc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Còn có chỗ dựa cậy nương nhờ là chưa khỏi ma giới. Nếu chẳng dựa cậy nương nhờ biết tất cả pháp vô sở đắc có thể vì chúng sanh nói pháp không sở y, Bồ tát này có thể qua khỏi ma giới.

Bửu Thủ Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thủ lấy ngã và ngã sở đây là ma giới. Nếu không có thủ ngã và ngã sở thì không có tranh cạnh. Vì không có tranh cạnh thì không có tâm hành. Tâm hành còn không có hướng là có ma giới ư! Đây là Bồ tát có thể qua khỏi các ma giới vậy.

Vô Tranh Dũng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có xúc có ly thì có tranh tụng, có tranh tụng thì ma được tiện lợi. Nếu không xúc không ly thì tự mình không có tranh tụng, cũng chẳng làm cho người tranh tụng, vì được vô ngã vậy. Người không nã hành có thể qua khỏi ma giới.

Bửu Tư Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có vọng tưởng phân biệt thì là phiền não và có phiền não xứ thì là ma giới. Nếu có Bồ tát biết tất cả pháp không có tướng mạo, nơi các phiền não thì không vọng tưởng. Hoặc nội hoặc ngoại cũng chẳng biết khác. Vì bỏ lìa tất cả vọng tưởng phân biệt đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.

Lạc Hành Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có chỗ thích chỗ chẳng thích thì có yêu có ghét. Nếu có yêu có ghét thì có ma giới. Nếu có Bồ tát bỏ lìa yêu ghét bình đẳng hành ở trong các pháp không có hai tướng, được nhập bất khả tư nghị giới. Đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.

Ly Tranh Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Ma giới do ngã mà phát khởi. Nếu Bồ tát có thể biết được ngã, được vô ngã nhân thì biết ngã tịnh, vì biết ngã tịnh nên biết tất cả pháp tịnh, vì biết tất cả pháp tịnh nên biết tất cả pháp tánh tịnh như hư không. Đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.

Pháp Tụ Tại Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thuận phiền não pháp

thì bị ái sai sử mà ma được tiện lợi. Nếu có Bồ tát ở trong các pháp rất được tự tại tự nhiên khai ngộ, vì được chư Phật thọ ký, nơi Bồ tát pháp trọn chẳng thối chuyển. Đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.

Sơn Tướng Kích Âm Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tâm có khuyết lậu thì là ma giới. Nếu Bồ tát giới không khuyết lậu, tâm không khuyết lậu thành tựu tất cả pháp Không hành, đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.

Hỷ Kiến Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu người chẳng thấy Phật chẳng nghe pháp thì ma được tiện lợi. Nếu Bồ tát thường thấy chư Phật mà chẳng thủ trước sắc tượng, thường nghe pháp mà chẳng trụ trước văn tự do vì thấy pháp thì là thấy Phật. Vì không ngôn thuyết nên có thể nghe pháp. Đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.

Đế Võng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có cây có động thì là ma giới. Nếu Bồ tát khéo thuận tinh tấn, biết tất cả pháp cứu cánh không có tướng thành tựu mà không cây không động. Đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.



Đức Minh Vương Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu hành hai pháp thì ma được tiện lợi. Nếu Bồ tát biết tất cả các pháp đồng với pháp tánh thì chẳng thấy ma giới cùng pháp tánh có khác, biết pháp giới cùng ma giới bình đẳng vì chẳng hai tướng vậy. Đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.

Hương Tượng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ tát khiếp nhược sợ pháp thậm thâm thì ma được tiện lợi. Nếu dũng kiện Bồ tát khéo có thể thông đạt ba môn giải thoát, ở trong các pháp thậm thâm chẳng kinh chẳng sợ, vì có thể hiện tiền chứng biết các pháp thật tánh. Đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như nước trong biển đồng một vị mặn. Trong biển Phật pháp cũng đồng một pháp vị, đó là giải thoát vị, ly dục vị. Nếu Bồ tát khéo hiểu pháp một vị, đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma nghiệp.

Hư Không Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như hư không cứu cánh vô cầu, cứu cánh sáng sạch, cứu cánh chẳng bị tất cả khói bụi mây mù làm rối nhiễu. Cũng vậy tâm Bồ

tát như hư không, biết rõ tất cả các pháp tánh thường thanh tịnh, cũng chẳng bị tất cả khách trần phiền não làm rối nhiễu được đến bỉ ngạn Bát nhã ba la mật là các tối tâm, nơi các pháp được huệ quang minh. Đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có ngôn ngữ thì có trệ ngại, nếu có trệ ngại thì có ma giới. Nếu pháp chẳng bị tất cả ngôn thuyết biểu thị bèn không trệ ngại. Sao gọi là pháp chẳng ngôn thuyết được? Đó là đệ nhứt nghĩa. Trong đệ nhứt nghĩa cũng không có văn tự và nghĩa. Nếu Bồ tát có thể hành đệ nhứt nghĩa đế, nơi tất cả pháp đều không có sở hành. Đây là Bồ tát có thể qua khỏi ma giới, vì không có sở quá vậy.

Đức Phật nói với Ma vương rằng:

Này Ba Tuần! Ông có nghe nói pháp qua khỏi ma giới chăng?

Ma vương bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi đã có nghe.

Đức Phật nói:

Này Ba Tuần! Nếu có người hành những pháp ấy thì tất cả các ma không làm gì được. Nếu có

ma muốn ở nơi hành nhơn ấy mà phát khởi các ma sự thì trọn chẳng thể làm được mà còn gây nên vô lượng tội lỗi. Vì vậy nên, Ba Tuần này, ông phải phát tâm Vô thượng Bồ đề, ở nơi pháp qua khỏi ma giới ấy phải kiên trì phụng hành. Nếu ông có thể hành như vậy thì có thể qua khỏi tất cả quốc giới ma.

Này Ba Tuần! Dù như bọt dơ đóng từ cả trăm năm, có thể trong một ngày giặt rửa sạch sẽ. Cũng vậy, trong trăm ngàn kiếp chứa hạp các nghiệp bất thiện, vì Phật pháp mà khéo thuận tư duy trong một ngày một giờ đều có thể tiêu diệt.

Này Ba Tuần! Như cỏ khô chứa hạp đồng lớn như núi Tu Di, lấy chút lửa ném vào thì mau cháy hết. Cũng vậy dùng ít sức huệ có thể trừ diệt vô lượng khối tối tăm. Tại sao? Vì sáng trí huệ dũng mãnh mà vô minh thì kém yếu vậy.

Lúc ấy Ma vương Ba Tuần nghĩ rằng:

Đức Thế Tôn đại từ vì thương xót tôi mà nói cho tôi về pháp Bồ đề tâm. Nay tôi nên ở chỗ đức Như Lai vun trồng chút ít căn lành.

Nghĩ xong, Ma vương Ba Tuần hóa ra tám vạn bốn ngàn lọng báu rất đẹp lạ với vô lượng hoa hương anh lạc hương bột hương xoa, rồi bảo quyến thuộc mình rằng: “Chư Phật Thế Tôn xuất

thế rất khó, các người nên đồng đến chỗ đức Thế Tôn để cúng dường”.

Trong thiên ma quyến thuộc có tám vạn bốn ngàn chúng cùng Ma vương Ba Tuần đem đồ cúng như lọng báu hoa hương dâng lên đức Phật và đồng phát tâm Vô thượng Bồ đề. Ngoài ra còn có các thiên ma quyến thuộc chẳng có tín tâm chẳng phát tâm Bồ đề, họ hiện hình tướng cười chê luận bàn về Ma vương Ba Tuần rằng: “Thật là hy hữu cho Ba Tuần có thể ở trước Sa môn Cù Đàm trá hiện tướng độc tín như vậy, coi Cù Đàm như người chí thân. Hoặc là Ba Tuần muốn ở nơi Sa môn Cù Đàm học chú thuật nên nay ở trước mặt Cù Đàm ca ngợi chẳng?”.

Trong chúng ấy có ma tử Xử Diện và các ma tử đều không có tín tâm đều nói rằng:

Giả sử Sa môn Cù Đàm dùng các phương thuật hồi chuyển ma vương, chúng ta sẽ lập các phương tiện làm cho kinh điển như vậy chẳng lưu bố được, dầu có lưu bố cũng làm cho ít người hộ trợ, cũng làm cho ít người tín thọ phụng hành bị nhiều người khinh tiện, thường lạc ở địa phương biên địa chẳng cho tuyên truyền tại trung tâm các nước, chúng ta sẽ khiến các chúng sanh bản cùng không oai đức được nghe và thường bị người có

oai đức hào phú chẳng tin chê trách.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Hư Không Tạng Bồ tát:

Này Đại sĩ! Ông có nghe các ma tử nói lời ác ấy chẳng?

Hư Không Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi có nghe

Đức Phật nói:

Này Hư KHông Tạng! Vì vậy mà ông nên hộ trợ an ủi kinh điển thậm thâm vi diệu như vậy vì để hàng phục các ma thần.

Hư Không Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Mười phương chư Phật đều đã hộ trì kinh điển như vậy. Chúng tôi cũng nên an ủi thọ trì.

Hư Không Tạng Bồ tát liền nói chú rằng:

A bạt đề, bạt đề, tỳ bạt đề, bà hê đa nâu tán đề, đầu lâu đà la ni, niết già đa niết già đa ni, xa mế bát già đa ni, mê la dục đề, già lâu na niết nự đề, tát giá bạt đề, phù đa lặc sai, đạt ma niết chiết đề, đạt ma lặc sai, úc cư ly, thi cư ly, hưu lâu hưu lâu hưu lâu đức ca ly, đa bà bà đế đề, thi la nâu bà đế đề, a xoa dạ niết thế trì, chỉ xa bà ca lợi thí,

Phật đà yết đề mị đê, Đạt ma huât kỳ la nê, Tăng  
già nâu kim mế, a nâu đầu lệ.

Chẳng thể tế độ được  
Quyền thuộc ma hư hoại  
Nếu ai phạm kinh này  
Không có các đao trượng.  
Thuận chỗ lành mình làm  
Là chỗ làm chư Thánh  
Những câu lành và tốt  
Thuận với dòng giải thoát  
Phá các luận ngoại đạo  
Hàng phục các chúng ma.  
Tứ Thiên vương thường hộ  
Và cùng Thiên Đế Thích  
Phạm Thiên vương Thế chủ  
Hàng chư Thiên phụng Phật  
Người hộ trì Bồ đề  
Chư thiên thần như vậy  
Thường phải nên ủng hộ  
Hàng phục các chúng ma.  
Vì lợi ích chúng sanh  
Mà thọ trì chánh pháp  
Hộ trì thuyết pháp sư  
Đều phải nên ủng hộ.

Hư Không Tạng Bồ tát nói chú ấy rồi, tức thì Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường và cả Đại thiên thế giới chấn động sáu cách.

Lúc bấy giờ các ma tử thấy trên hư không có năm trăm Mật Tích Lục sĩ cầm chày kim cang chói sáng như lửa rất đáng sợ.

Chư Mật Tích xưng lên rằng: “Nếu có ma tử và ma thần nào nghe chú ấy mà không phát tâm Vô thượng Bồ đề, chúng ta sẽ đập bể đầu họ thành bảy phần”.

Chư ma tử và các quyến thuộc kinh sợ run rẩy lông trên thân đều dựng đứng, liền chấp tay lễ đức Phật mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi nay phát tâm Vô thượng Bồ đề. Lành thay Thế Tôn mong cứu chúng tôi khỏi sự kinh hoàng này để được an vui vô úy.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan rằng:

Trước đây các ma tử này có nói rằng: Chúng ta ở đời sau nơi kinh điển này sẽ làm trở ngại. Ất sẽ xúng với bốn thế ấy mà làm trở ngại. Kinh điển như đây chỉ sẽ do thần lực của Phật và chư Bồ tát thọ trì mà sẽ được lưu bố trong đời, nhưng không có được nhiều người thọ trì phân biệt giải thuyết.

Này A Nan! Ông có thấy các ma tử vì muốn thoát khỏi sự kinh sợ mà phát tâm Vô thượng Bồ đề chăng?

Tôn giả A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi đã thấy.

Đức Phật nói:

Này A Nan! Lời nói phát tâm ấy sẽ làm nhơn duyên rời lìa ma sự cho các ma tử, vì họ chẳng thâm tâm phát tâm Vô thượng Bồ đề vậy.

Này A Nan! Đời vị lai sẽ có Phật xuất thế hiệu là Vô Cấu Tướng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Ma vương Ba Tuần này ở chỗ đức Phật ấy sẽ bất thối chuyển phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đức Phật Vô Cấu Tướng biết Ba Tuần thâm tâm thành tựu nên sẽ thọ ký Vô thượng Bồ đề cho. Lúc vị lai ấy, vẫn làm Ma vương thâm tâm kính tin nơi chánh pháp Như Lai.

Như lúc Phật Di Lặc xuất thế, có ma vương tên là Đạo Sư thâm tâm kính tin Phật, Pháp và Thánh chúng. Năm trăm ma tử này lúc đó cũng sẽ sanh trong hàng ma, họ sẽ ở chỗ Phật Di Lặc, vì Bồ đề mà vun trồng các căn lành, cho đến lúc Ba Tuần thành Phật sẽ thọ ký Vô thượng Bồ đề cho họ.

Này A Nan! Ma vương Ba Tuần nay dầu phát



tâm Vô thượng Bồ đề mà vẫn do dự bất định chút ít. Dầu vậy ông ấy sẽ lần lần thành tựu vô lượng công đức làm bậc Thế Tôn như Phật hiện nay.

Lúc bấy giờ trong đại chúng có vô lượng vô biên chư thiên, thế nhơn, Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Thiên vương nghe đức Phật thọ ký cho Ma vương Ba Tuần sẽ được thành Vô thượng Bồ đề, tất cả đều vui mừng hơn hờ khen chưa từng có đồng chấp tay hướng lên Phật bạch rằng:

Thật là hy hữu, ai được thấy Phật ắt được thành tựu vô lượng khôi pháp bửu công đức. Tại sao? Vì hoặc có chúng sanh chẳng tin muốn làm nhiều loạn Như Lai mà được thấy Phật, hoặc có chúng sanh gặp gỡ thấy Phật, thì làm nhơn lành cho kẻ ấy nhân đến làm nhơn khiến họ được Niết bàn.

Bạch đức Thế Tôn! Trừ ngoài đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, còn có ai có thể phân biệt biết rõ căn chúng sanh như vậy?

Đức Phật bảo hàng chư thiên và thế nhơn rằng:

Như lời các người đã nói, có ai được thấy Phật thì đều được lợi ích cả. Các người nên biết rằng hoặc có chúng sanh thiện căn đều hết, trong vô lượng vô số na do tha kiếp không có phần được thân người, các chúng sanh này thấy Phật bèn làm

nhơn lành nhĩn đến khiến họ được Niết bàn. Đức Như Lai có thể làm phước điền vô thượng vô lượng bất tư nghì như vậy.

Nầy chư thiên nhơn! Tâm tánh thường thanh tịnh mà phạm phu chúng sanh chẳng thể như thật thấy. Vì chẳng thể như thật thấy biết được nên nói là cấu. Còn người có thể chơn chánh thấy biết thì nói là tịnh. Nhưng trong đệ nhứt thật nghĩa không có một pháp nào là khả tịnh khả ô cả. Các người nên biết các phiền não không có phương xứ, chẳng nội chẳng ngoại, do vì chẳng thiện thuận tư duy nên sanh phiền não, còn thiện thuận tư duy thì không có phiền não. Người tăng giảm chẳng bình đẳng thì sanh phiền não, còn không tăng giảm thì không phiền não. Hư vọng vọng tưởng thì sanh phiền não, không vọng tưởng thì không phiền não. Vì vậy mà Phật nói: Như thật biết tà kiến thì là chánh kiến, mà tà kiến cũng chẳng tức là chánh kiến. Người có thể như thật biết thì không hư vọng tăng giảm thủ trước, vì vậy nên gọi là chánh kiến.

Nầy chư thiên nhơn! Như đại địa, thủy giới, phong giới y nơi hư không mà trụ. Hư không không có chỗ y trụ, như vậy thì đại địa cũng không chỗ y trụ mà giả có tên là y trụ. Các người nên biết như vậy. Khổ y nơi nghiệp, nghiệp y nơi

kiết sử, mà khổ nghiệp kiết sử đều không có sở y, vì tâm tánh thường thanh tịnh vậy. Do đó mà biết rằng tất cả các pháp không có căn bản đều không có chỗ trụ, do giả ngôn thuyết mà nói là có, thật thì không có vậy. Do có này nên nói tất cả pháp bản tánh thường tịnh cứu cánh vô sanh vô khởi.

Này chư thiên nơn! Pháp môn ấy gọi là Tánh Thường Tịnh pháp môn. Bồ tát thông đạt pháp môn này thì không bị các phiền não làm nhiễm ô, cũng chẳng cậy dựa pháp môn thanh tịnh ấy, vì đã xả bỏ tất cả các cậy dựa động lay vậy. Do đây mà được đạo bình đẳng qua khỏi ma giới nhập vào Phật giới, cũng có thể nhập vào được chúng sanh giới mà chẳng động pháp giới. Biết tất cả pháp không có giới không có phi giới, có thể mau đến Nhứt thiết trí giới.

Lúc đức Phật nói pháp ấy, có năm trăm Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Bấy giờ Trưởng giả Thân Việt ở trong chúng rời chỗ ngồi đứng dậy đến lễ chân Phật mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật vì chúng tôi mà nói kinh điển thậm thâm này. Trước kia tôi vì xúc não Phật nên làm hầm lửa lớn và dâng cơm có độc. Nhưng Đại Thánh Như Lai là đáng chẳng thể làm hại được, do đó nên tôi đối với Phật sanh

lòng kính trọng. Từ ngày ấy đến nay, lòng nghi hời của tôi còn chưa có thể trừ dứt. Hôm nay từ nơi đức Phật được nghe kinh điển thậm thâm vi diệu này lòng nghi hời liền trừ tâm không chướng ngại được hạnh an lạc. Vì vậy mà nay tâm kính tin của tôi càng thêm tăng trưởng. Nay trong nhà tôi có nhiều của cải châu báu sẽ mang cúng dường Phật Pháp và Tăng cùng các Sa môn, Bà la môn kẻ nghèo cùng hạ tiện xin ăn.

Bạch đức Thế Tôn! Có ai được nghe kinh điển dứt tất cả kiết phược thậm thâm này mà còn tham lấy các thứ của cải vật chất!

Hư Không Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thật là hy hữu, chư Phật Như Lai Vô thượng Bồ đề rất là thậm thâm khó lường biết được. Nếu có Bồ tát ở đời vị lai xả thân mạng mình và lợi dưỡng danh dự mà có thể thọ trì Phật Bồ đề rất là khó có.

Khi ấy, trong đại chúng có sáu mươi tám ức Bồ tát đứng dậy chấp tay hướng lên Phật đồng nói kệ rằng:

Thế Tôn diệt độ rồi  
Chúng tôi có thể nhẫn  
Xả thân thọ mạng mình  
Để hộ trì chánh pháp.

Xả lợi dưỡng danh dự  
Rời lìa các tham trước  
Nguyên hộ trì chánh pháp  
Vì được Phật trí vậy.  
Bị mắng chửi quở trách  
Và lời khinh chê chọc  
Vì có hộ chánh pháp  
Sẽ nhẫn nhịn nhận đó.  
Bị khi dễ phá cợt  
Xương nói kêu ác danh  
Sẽ dùng lòng từ nhẫn  
Để hộ trì kinh này.  
Tỳ kheo đời vị lai  
Chấp trước ham các cõi  
Cùng ma làm bè đảng  
Phỉ báng chánh pháp Phật.  
Phá cấm giới làm ác  
Chuyên nghiệp thế tục lụy  
Bị danh lợi che trùm  
Nên chẳng thích chánh pháp.  
Cậy biết các tục điển  
Kiêu mạn và phóng dật  
Cao khoe mình hay giỏi  
Khinh miệt người chánh hạnh.

Thường bỏ chỗ nhàn tĩnh  
Thích ở chốn ồn ào  
Học văn từ thế tục  
Chấp chặt lấy ngô ngã.  
Chẳng biết giáo hóa người  
Chẳng trau dồi trí huệ  
Bỏ tọa thiền niệm Phật  
Chẳng gần kề Tam Bảo.  
Người không có trí huệ  
Kết bè đảng cầu lợi  
Siêng cùng chung kiết sử  
Thích thọ người dâng cúng.  
Thấy người từ tâm thí  
Tham tiếc như của mình  
Thường qua đến chỗ người  
Luận nói những thế sự.  
Ruộng nhà và nghề nghiệp  
Cùng những sự bán buôn  
Siêng ham cầu lợi tức  
Còn tự xưng Sa môn.  
Ngạo mạn chấp lấy có  
Dựa cậy nơi tà kiến  
Nghe nói pháp tánh Không  
Sẽ kinh hoàng sợ hãi.

Họ lánh xa chánh pháp  
Chỉ biết cầu hiện báo  
Họ sẽ hư vọng nói  
Phi pháp nói là pháp.  
Tai hoạn lớn như vậy  
Các Tỳ kheo tặc ác  
Ma cùng với ma tử  
Lại sẽ tá trợ nhau.  
Kinh văn thì là một  
Nói nghĩa đều riêng khác  
Đều luận theo ý mình  
Kẻ ngu sẽ như vậy.  
Các kinh điển thâm diệu  
Hay làm cho giải thoát  
Họ sẽ ngăn trở đó  
Trái lại nói sự cạn.  
Ta thắng còn người liệt  
Do thắng nên đắc quả  
Ở trong các Phật pháp  
Sẽ tranh cạnh như vậy.  
Lúc cạnh tranh như vậy  
Chúng sanh bị phá hoại  
Bị phi pháp tri thức  
Làm cho phải bức não.

Vị lai mặt thế ấy  
Lòng rất đáng lo sợ  
Chúng tôi trì chánh pháp  
Đáng cứu thế chỗ nói.  
Chúng tôi thường từ tâm  
Chẳng rời bỏ Pháp, Luật  
Sanh khởi chánh đại bi  
Đề thủ hộ cho đời.  
Phá giới thích làm ác  
Chẳng an trụ chánh pháp  
Sa đọa nơi đạo nào  
Chúng tôi thường lo thương.  
Thấy cố ý làm ác  
Hủy báng nơi chánh pháp  
Chúng tôi trọn chẳng cùng  
Chung làm thân bạn đảng.  
Thường dùng sức chúng tôi  
Khéo thủ hộ lỗi miệng  
Thấy những người vô dụng  
Chẳng nói lỗi của họ.  
Chúng tôi trụ dòng Thánh  
Đầu đà hộ tịnh giới  
Ở chánh định tu huệ  
Thường siêng tu hành.



Lìa ồn náo thế gian  
Thích ở chỗ nhàn tĩnh  
Không tham trước như nai  
Khéo điều phục tri túc.  
Nếu lúc đến tụ lạc  
Nhiếp các căn ít nói  
Thấy người diễn thuyết pháp  
Cùng nhau luận chánh pháp.  
Ái ngữ làm lợi ích  
Đề giáo hóa chúng sanh  
Lại thuyết pháp cho họ  
Khiến họ dứt ác hạnh.  
Chúng tôi vì chánh pháp  
Kẻ ở xa tôi đến  
Vì họ mà thuyết pháp  
Đề lợi ích cho họ.  
Nếu thấy hàng phàm ngu  
Có người kém mắt ấy  
Tôi chỉ nên tự hộ  
Trụ chánh pháp hành nhân.  
Hủy nhục hay cung kính  
Tôi sẽ vững như núi  
Chẳng nhiễm pháp thế gian  
Làm Đạo sư cho đời.

Các Tỳ kheo phạm giới  
Nếu đến quở trách họ  
Bảo tự xét lỗi mình  
Đó sẽ là nghiệp báo.  
Sẽ vì các hạng ấy  
Những chúng sanh ganh ghét  
Trước tỏ lời thân thiện  
Hiện làm cách cung kính.  
Người ấy liền quan niệm  
Ta cũng là Sa môn  
Thành tựu đức hạnh ấy  
Không bị tiếng xấu chằng.  
Các người phạm cấm giới  
Như là người thất chí  
Nghe kinh này lo sợ  
Như sứt mũi soi gương.  
Những phương tiện phải làm  
Họ chẳng muốn nghe theo  
Lại còn bảo người khác  
Rằng chẳng phải chánh pháp.  
Họ còn bảo quốc vương  
Phá lòng tin thần dân  
Phỉ báng pháp chơn chánh  
Rằng chẳng phải Phật nói.

Chúng tôi ở lúc này  
 Do thần lực của Phật  
 Vì hộ trì chánh pháp  
 Nên chẳng tiếc thân mạng.  
 Thế Tôn biết chúng tôi  
 Lời nói không hề sai  
 Sẽ kiên trì thủ hộ  
 An trụ chánh pháp ấy.  
 An trụ lời thành thật  
 Đúng như lời mà làm  
 Vui đẹp chư Như Lai  
 Mới thành tựu Bồ đề.

Hư Không Tạng Bồ tát khen chư Bồ tát rằng:

Lành thay lành thay, này chư Đại sĩ! Các Ngài  
 có thể phát nguyện thành thật thọ trì đại pháp vô  
 thượng thậm thâm vi diệu của Như Lai, thật là rất  
 tốt vậy.

Hư Không Tạng Bồ tát bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Có thiện nam tử thiện nữ  
 như thọ trì đọc tụng kinh điển này thì được bao  
 nhiêu phước?

Đức Phật nói:

Này Hư Không Tạng! Ví như cả mười phương  
 mỗi phương đều có mười Đại thiên thế giới, đem

nghiền nhỏ tất cả Đại thiên thế giới ấy thành vi trần họp chung thành một đồng. Giả sử có người thành tựu thần túc vô lượng oai đức thọ mạng lâu dài, người này mang đồng vi trần ấy đi phương đông quá số thế giới bằng số đồng vi trần ấy mới bỏ rơi xuống một vi trần. Cứ như vậy đi qua phương đông mãi đến bỏ rơi hết số vi trần ấy, nhưng các thế giới vẫn chẳng hết. Như đi qua phương đông bỏ rơi vi trần, đi qua chín phương kia bỏ rơi hết số vi trần cũng như vậy, nhưng các thế giới cũng chẳng hết.

Này Hư Không Tạng! Các thế giới như vậy chừng có nhiều chăng?

Hư Không Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Số thế giới ấy rất nhiều, vô lượng vô biên chẳng thể đếm biết được.

Đức Phật nói:

Này Đại sĩ! Các thế giới ấy hoặc có dính vi trần hay không dính vi trần đều đem họp cả lại làm một thành cao rộng bằng nhau, trong thành chứa đầy hột đing lịch. Số hột đing lịch này có thể đếm biết được chăng?

Hư Không Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Giả sử dùng thí dụ còn

chẳng rõ được huông là có thể đếm biết, chỉ trừ đức Như Lai, không ai có thể đếm biết được.

Đức Phật nói:

Này Đại sĩ! Đúng như vậy đúng như vậy, như lời ông nói, chỉ có Như Lai biết được số hột đĩnh lịch ấy. Này Đại sĩ! Nếu như có người thành tựu thần túc vô lượng oai đức có thể dùng miệng thổi những hột đĩnh lịch ấy rải tan mười phương, một hột đĩnh lịch rơi xuống một thế giới, trọn chẳng quá một hột. Này Đại sĩ! Theo ý ông nghĩ thế nào? Những thế giới được hột đĩnh lịch rơi xuống ấy chừng có nhiều không?

Hư Không Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Những thế giới ấy chẳng phải tâm lực có thể phân biệt được. Giả sử có phân biệt khiến tâm người phải mê loạn.

Đức Phật nói:

Này Đại sĩ! Nay Phật bảo với ông, nếu có thiện nam tử thiện nữ như hành Bồ tát đạo, ngày đem vô lượng trân bửu đầy cả những thế giới ấy để bố thí không hề thôi nghỉ cũng chẳng làm việc khác.

Nếu lại có thiện nam tử thiện nữ như thọ trì đọc tụng biên chép kinh điển thậm thâm này,

chẳng cầu lợi dưỡng, vì Bồ đề mà diễn nói cho người, nhân đến chỉ làm cho một người sau khi nghe rồi khuyên ở nơi Vô thượng Bồ đề nhân đến phát một niệm lành, vì muốn khiến chánh pháp được còn lâu ở thế gian vậy. Công đức của người này hơn người bồ thí kia cả trăm lần, ngàn lần, trăm ngàn vạn lần, nhân đến chẳng phải toán số thí dụ biết được. Huống là có thể khiến người nghe pháp này an trụ nơi Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì có thể diễn nói vô lượng thiện căn thành tựu chư Bồ tát như vậy để hộ trì chánh pháp.

Này Đại sĩ! Phật chẳng thấy Bồ tát còn có pháp nào khác có thể hơn chánh hạnh kiên cố nhiếp các thiện pháp giáo hóa chúng sanh này.

Hư Không Tạng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thật là hy hữu, Như Lai bất khả tư nghị, đại pháp của Như Lai cũng bất khả tư nghị. Như đại pháp của Như Lai bất khả tư nghị, người thọ trì kinh điển này được công đức cũng bất khả tư nghị. Ngưỡng mong đức Như Lai hộ trì kinh này vì đời đương lai khiến các thiện nam tử thiện nữ như thọ trì chánh pháp, tay được kinh này ôm ở trong lòng chẳng rời lìa. Nếu là người đáng lìa khỏi sanh tử thì chẳng từ người khác nghe pháp mà tự nhiên được khai ngộ Bồ

đề. Ngộ Bồ đề rồi lại rộng vì người mà diễn nói.

Đức Phật nói:

Này Đại sĩ! Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ đó, Phật sẽ vì hộ kinh điển này mà nói chương cú triệu thỉnh Hộ Thế Tứ Thiên vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên vương các vị thiên thần. Do vì được chương cú này triệu thỉnh nên chư thiên chư thần ấy sẽ ủng hộ các thuyết pháp sư thọ trì kinh này, lúc diễn nói kinh điển thậm thâm khó được đời tin ấy làm cho không ai làm trở ngại được. Đó là hoặc bị quốc vương đại thần đuổi ra khỏi nước, hoặc bị bệnh nặng, hoặc lúc đấu tranh nổi lên, hoặc quốc độ có tật dịch. Lúc các sự tai nạn ấy phát khởi do sức thần chú làm cho liền tiêu diệt chẳng trở ngại được. Những gì là thần chú chương cú? Liền nói chú rằng:

Đầu đầu lệ, đề đề lệ, đà dạ ki đề, đà dạ la già la, ni đế đề, tỳ bà tri, xa mê, xa di đa tỳ, mục xí, chiên đế đề, ni kỳ noa nễ, a nâu đa lệ, minh da la ni, bà ki tư, bát tha thâm đà ni, bát đà nâu chỉ, bát đà tán đề, bát nhã mâu lệ, a bà cứu lệ, phù đà lạc sai, luật na tát chi, đa bà tát chi, đa bà bát đề.

Tùy Phật ý, thuận pháp tánh, cung kính Tăng, Thế chủ tín Hộ thế Tứ vương vì các Phật tử thọ trì chú này hộ trì người thuyết pháp. Lúc ấy Tứ

Thiên vương liền đứng dậy chấp tay hướng lên Phật mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ hộ trì các Phật tử thọ trì kinh này. Liền nói chú rằng: Thủ ù, thủ bà bát đê, thủ đề đế, mục đa ửng, đà lê ửng, đà la ni, phả đam mế, a kỳ ửng khiếp ti, a mục xí, đà la ni đà ửng, tâu thủ sái hê na, ùi đề ùi đà lại tán đề, tam mế, bà dạ mế, ma lại di, ba phiến đa đề, huu huu, hê hê, khuru lâu khuru lâu lệ.

Lúc Tứ Đại Thiên vương nói chú bất khả phạm ấy rồi, Thiên Đế Thích liền đứng dậy tâm tịnh vui vẻ chấp tay hướng lên Phật mà nói kệ rằng:

Lúc đời mạt đời kém  
Các Đại sĩ lớn rộng  
Thọ trì nói kinh này  
Tôi sẽ hầu hạ họ.

Nói kệ xong, Thiên Đế Thích liền nói chú rằng: Di đê, thủ ù, ma ha di đê, đạt ma di đê, thiên đa già lệ, ma di đê, tát giá di đê, na đề mế, a nâu đa lệ, a nâu đầu ửng, a nâu lạc sai, tát bà tát đỏa a nâu già hê, a na nâu đa ti, tu ký đê, a tỳ lô đề, a tỳ già hê, phù đề bồ xá mế, nhị ly, yết tha ni đê, nê đề la ni, a na tha bà sai đế, mế đê, mế đê xà gia tư, tu sa la.



Các ngài khởi thiên lạc  
Đến hộ người trì pháp  
Các thế giới Thế Tôn  
Thảy đều đồng thọ trì

Lúc bảy giờ, Phạm Tụ Tại Thiên vương đứng dậy khen Thích Phạm Hộ Thế Chư Thiên rằng:

Lành thay, lành thay! Các ngài bèn có thể vì hộ chánh pháp, vì trì pháp vì người thuyết pháp mà phát đại trang nghiêm. Các ngài đúng là phải nên như vậy rất được tiện nghi tùy theo Pháp và Luật của Như Lai trụ thế lâu hay mau, trong thời gian ấy sẽ có người hiểu biết chánh hành, pháp hành. Trong bao nhiêu thời gian ấy hàng chư thiên và thế nhơn sẽ rất hưng thịnh cung điện nhà cửa đầy đầy. Sau khi chánh pháp này diệt, hàng chư thiên và thế nhơn trở lại giảm ít, cung điện nhà cửa trống hoang.

Đức Phật nói với Di Lạc Bồ tát rằng:

Này Di Lạc! Ông thọ trì kinh điển thậm thâm này đọc tụng biên chép rộng vì người mà điển nói.

Này Di Lạc! Nay Phật đem kinh điển thậm thâm như đây phó thác ông để đại pháp này còn lâu ở thế gian, để hàng phục các chúng ma, để lợi ích tất cả chúng sanh, để tất cả ngoại đạo

chẳng được tiện lợi, để dạy bảo chư Bồ tát gần kề kinh này chẳng xa rời, vì muốn khiến Phật pháp đại minh còn lâu ở thế gian mà chẳng suy diệt vậy, vì khiến giống Phật Pháp Tăng chẳng đoạn tuyệt vậy.

Di Lặc Bồ tát liền bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Lúc đức Như Lai còn tại thế và sau khi diệt độ, tôi sẽ thường thọ trì kinh điển thậm thâm này rộng tuyên lưu bố. Tại sao? Vì người thọ trì pháp này thì là thọ trì chánh pháp của tất cả chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, chớ chẳng phải chỉ thọ trì chánh pháp của một đức Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi cũng vì tự hộ pháp của mình vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi thường cùng đại chúng chư thiên câu hội ở Đâu Suất thiên cung thường vì họ mà rộng diễn nói kinh điển thậm thâm này. Tôi còn sẽ làm cho người thọ trì đọc tụng kinh này tay họ được kinh này ôm giữ trong lòng chẳng rời quyền kinh.

Bạch đức Thế Tôn! Đời mạt thế sau, nếu lúc pháp muốn diệt, có ai thọ trì kinh này rồi vì người mà diễn nói, nên biết đó là do oai thần của Di Lặc kiến lập vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Trong lúc ấy dầu có nhiều ma sự nhiễu loạn hành nhơn, các người thuyết pháp vì dựa nơi phiền não ma nên bị ma nhiếp trì mà chẳng thích kinh này chẳng siêng tu tập tranh cạnh thị phi lẫn nhau, chúng tôi sẽ đồng siêng làm phương tiện khiến người thuyết pháp ưa thích kinh này thường siêng tu tập đọc tụng thông thuộc rộng vì người mà diễn nói.

Đức Phật nói:

Lành thay, lành thay, này Di Lặc! Ông có thể vì hộ trì chánh pháp mà làm sư tử hồng. Chẳng phải chỉ hôm nay ông ở trước Ta làm sư tử hồng, mà ông cũng ở trước vô lượng a tăng kỳ chư Phật quá khứ làm sư tử hồng hộ trì chánh pháp.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan:

Này A Nan! Ông có thọ trì kinh này chẳng?

Tôn giả A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Do thần lực của Phật nên tôi đã thọ trì.

Đức Phật nói:

Này A Nan! Ông thường nên vì hàng tứ chúng mà rộng phân biệt giải nói kinh này. Nếu có người trước đã vun trồng thiện căn thích pháp thù thắng, những người như vậy được nghe kinh này

rồi có thể tin hiểu thọ trì đọc tụng rộng diễn nói cho mọi người. Người ấy sẽ được vô lượng vô biên bất khả tư nghị khối đại công đức.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Sẽ gọi tên kinh này là gì và phải phụng trì thế nào?

Đức Phật nói:

Này A Nan! Kinh này tên là **Khuyến Phát Chư Bồ Tát Trang Nghiêm Bồ Đề**. Phải phụng trì như vậy.

Lúc ấy Công Đức Trang Nghiêm Bồ tát ở trong đại chúng đứng dậy gối hữu chাম đất chấp tay hướng lên Phật bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thật là hy hữu, đức Như Lai vì ủng hộ chánh pháp và người thuyết pháp nên khéo có thể tán thán kinh này như vậy. Bạch đức Thế Tôn! Hàng tân học Bồ tát vì Bồ đề nên vun trồng thiện căn, đem các thứ hoa hương anh lạc hương bột hương xoa siêng cúng dường Phật mà chẳng thọ trì kinh này, người ấy có thành tựu đệ nhất cúng dường mà cúng dường Như Lai chẳng?

Đức Phật nói:

Này thiện nam tử! Chẳng thành đệ nhất cúng

dường Như Lai, cũng chẳng thể dùng như duyên ấy để được vô lượng công đức. Chẳng bằng thiện nam tử thiện nữ như thọ trì kinh này công đức rất nhiều.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Như Lai dùng Phật nhãn  
Những Phật độ được thấy  
Cùng khắp cả mười phương  
Đều rộng lớn vô biên.  
Bao nhiêu thế giới ấy  
Đựng đầy những trân bửu  
Bồ tát đem báu này  
Thường dùng để bố thí.  
Nếu có người ở nơi  
Kinh vi diệu thậm thâm  
Chánh pháp vô sở đắc  
Được chư Như Lai nói.  
Mà có thể thọ trì  
Vì người rộng diễn thuyết  
Công đức của người này  
Còn nhiều hơn người kia.  
Hoa hương và anh lạc  
Hương xoa và hương bột  
Lọng báu với tràng phan

Những y phục thượng diệu.  
Mang những món cúng này  
Đầy khắp các thế giới  
Cúng dường chư Như Lai  
Hồi hướng về Phật đạo.  
Nếu đời mạt thế sau  
Lúc chánh pháp sắp diệt  
Nơi chánh pháp cứu thế  
Siêng tu tập hộ trợ.  
Thọ trì nơi chánh pháp  
Thường hành bất phóng dật  
Khối công đức người này  
Còn nhiều hơn người kia.  
Mười phương các thế giới  
Tất cả những đại hải  
Dầu thơm tối thượng diệu  
Đựng đầy tất cả biển.  
Làm tim đèn rất lớn  
Dường như núi Tu Di  
Thắp sáng để cúng dường  
Tất cả chư Như Lai.  
Đời mạt thế sau này  
Lúc chánh pháp sắp diệt  
Biết chúng sanh thế gian

Bị vô minh che trùm.  
Nếu người có thể thấp  
Cây đuốc chánh pháp lớn  
Người này được công đức  
Còn hơn người trước kia.  
Chỗ được thấy của Phật  
Vô lượng chư Như Lai  
Dầu trong ức ngàn kiếp  
Mang các thứ cúng dường.  
Các y phục cõi trời  
Món vừa ý cúng dường  
Mà chẳng hay thọ trì  
Kinh điển thâm diệu này.  
Nếu người ở chư Phật  
Biết là có ơn nặng  
Nên ủng hộ Tam Bảo  
Để báo đáp ơn Phật.  
Vì muốn lợi chúng sanh  
Nên thọ trì đọc tụng  
Rộng nói kinh điển này  
Phước nhiều hơn người kia.  
Ta dùng sức Phật nhãn  
Những chúng sanh được thấy  
Nếu có thể dạy bảo

Đều thành trời Thích Phạm.  
Người này được công đức  
Chẳng bằng người biên chép  
Thọ trì kinh điển này  
Được công đức rất nhiều.  
Toàn Đại thiên thế giới  
Có bao nhiêu chúng sanh  
Nếu người hay giáo hóa  
Đều thành Thánh Nhị thừa.  
Nếu có người hay phát  
Tâm Bồ đề vô thượng  
Hộ trì kinh điển này  
Công đức lại hơn kia.  
Công đức thọ trì kinh  
Nếu là có hình sắc  
Sẽ đầy khắp tất cả  
Các thế giới mười phương.  
Chỉ trừ trí vô thượng  
Của chư Phật Như Lai  
Không còn ai biết được  
Công đức người thọ trì.  
Như trí của Như Lai  
Rộng khắp vô biên tế  
Hư không và pháp giới



Cũng rộng vô biên tế.  
 Có thể thọ trì được  
 Kinh pháp này của Phật  
 Được công đức vô biên  
 Cũng như hư không kia.

Nghe Phật nói kệ ấy xong, Công Đức Trang  
 Nghiêm Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi tin hiểu nghĩa thú  
 được Như Lai nói, năm trăm năm sau lúc pháp  
 sắp diệt, các chúng sanh phát tâm Đại thừa mà có  
 người chẳng thọ trì kinh pháp này, nên biết là bị  
 ma nhiếp trì, sa đọa ngoài Phật pháp. Bạch đức  
 Thế Tôn! Nay tôi có khả năng sau khi đức Như  
 Lai diệt độ thọ trì kinh này để Phật pháp còn lâu ở  
 thế gian.

Lúc bấy giờ vì phó chúc kinh điển thậm thâm  
 này nên đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn chiếu  
 khắp mười phương vô lượng a tăng kỳ chư Phật  
 thế giới. Chư Như Lai ở các thế giới ấy cũng vì  
 phó chúc kinh pháp này nên đồng phóng ánh sáng  
 nơi lông trắng giữa chạng mày chiếu khắp cả mười  
 phương thế giới không đâu là chẳng chiếu khắp.

Lúc nói kinh này rồi, đức Như Lai dùng thần  
 lực phóng ánh sáng lớn ấy, vô lượng a tăng kỳ  
 chư Phật thế giới chân động sáu cách. Có vô

lượng a tăng kỳ chúng sanh phát tâm Vô thượng đạo. Có vô lượng a tăng kỳ Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Còn có vô lượng a tăng kỳ Bồ tát được thiện căn Nhứt sanh bất xứ. Lại còn có quá vô lượng a tăng kỳ chúng sanh được Thanh văn thừa trụ bậc Học, Vô học.

Đức Phật nói kinh này rồi, Hư Không Tạng Bồ tát, Tôn giả A Nan, đại chúng chư Bồ tát, chư Thanh văn, chư Thiên, thế nhơn nghe lời Phật nói đều rất vui mừng.

\*





# KINH ĐẠI BỬU TÍCH

*Hán dịch:* Tam Tạng Đàm Vô Sấm

*Việt dịch:* HT. Thích Trí Tịnh

## PHÁP HỘI VÔ NGÔN BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI SÁU

\* Tôi nghe như vậy: Đức Thế Tôn lúc ấy vẫn ở trong Đại Bửu Phòng Đình giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới, cùng hàng đại chúng vây quanh thuyết pháp. Bấy giờ trong thành Vương Xá nhà của Sư Tử tướng quân sanh một con trai. Lúc trẻ ấy vừa sanh ra, trên hư không có đông chư thiên nói rằng: “Này Đồng tử! Phải nên niệm Pháp, tư duy nơi Pháp. Lúc phát ngôn chớ nói thế sự.

---

\* Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh - Hán bộ quyển thứ 12.

Thường nên tuyên nói pháp xuất thế. Thường phải giữ miệng, cẩn thận lời nói, nói ít. Chớ sanh giác quán nơi thế sự. Phải y nơi nghĩa, chớ y văn tự”.

Lúc Đồng tử nghe lời chư thiên nói liền chẳng còn kêu khóc không có tướng trẻ nít, cho đến bảy ngày sắc mao vui vẻ thấy người mừng rỡ mắt chưa từng nháy. Có người bảo cha mẹ Đồng tử rằng trẻ này bất tường chẳng nên nuôi dưỡng, tại sao? Vì nó câm không hề lên tiếng vậy.

Cha mẹ Đồng tử nói: “Con trai chúng tôi dầu câm chẳng phát ra tiếng, nhưng thân nó có đủ các tướng, hình thể không thiếu chỗ nào. Do đây nên biết trẻ này ắt có phước đức chẳng phải là người bất tường bạc phước”. Nhon vì trẻ ấy không phát ra tiếng nên đặt tên cho nó là Vô Ngôn.

Đồng tử Vô Ngôn lần lần trưởng đại như trẻ lên tám, đi đến đâu đều được mọi người thích nhìn. Hễ chỗ nào có thuyết pháp chuyển pháp luân thì đồng tử Vô Ngôn đều thích đến nghe, mà miệng không hề nói. Do thần lực của Phật, Vô Ngôn đồng tử cùng cha mẹ và quyến thuộc tôn thân đến Đại Bửu Phờng Đình. Đến nơi rồi thấy Phật, Đồng tử lòng rất vui mừng lễ kính cúng dường hữu nhiều ba vòng chấp tay đứng yên. Đồng tử gồm thấy chư Bồ tát từ mười phương đến lòng thêm mừng rỡ.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Đồng tử con trai của nhà Sư Tử tướng quân thân căn đầy đủ mà chẳng nói được. Là do ác nghiệp nhơn duyên gì mà gây nên như vậy?

Đức Phật nói:

Này Xá Lợi Phất! Nay ông chớ nên nói như vậy, chớ nên khinh Đồng tử này. Tại sao? Vì Đồng tử này là một vị đại Bồ tát đã ở chỗ vô lượng vô biên chư Phật vun trồng thiện căn bất thối chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ đề. Lúc Đồng tử này sanh ra, có nhiều chư thiên đến bảo rằng: “Lành thay Đồng tử! Nên niệm chánh pháp nên tư duy chánh pháp, chớ có tuyên nói sự việc thế gian, nên thường tuyên nghĩa xuất thế, thường phải giữ miệng, cẩn thận lời nói, ít nói, chớ có giác quán nơi thế sự. Nên y nơi nghĩa chớ y văn tự”.

Này Xá Lợi Phất! Đồng tử này tuân lời chư thiên nên không nói mà yên lặng tư duy được Tứ thiên.

Này Xá Lợi Phất! Vô Ngôn Bồ tát thị hiện thân như vậy thì có thể điều phục vô lượng chúng sanh nên yên lặng không nói.

Này Xá Lợi Phất! Nay Phật nói kinh Đại Tập thậm thâm này, Vô Ngôn Bồ tát có thể ở

trong kinh điển này lợi ích lớn cho vô lượng chúng sanh.

Lúc ấy Vô Ngôn Bồ tát dùng sức nguyện của mình, thần thông đạo lực của mình làm cho hàng Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tác, Ưu bà di đều riêng thấy trong bàn tay hữu của mình có hoa sen lớn như bánh xe đầy đủ sắc hương tươi đẹp đệ nhất được người thích thấy, trên mỗi hoa đài đều có một Bồ tát ngồi kiết già đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân hình.

Hiện đại thần thông như vậy rồi, Vô Ngôn Bồ tát chấp tay cúi đầu xưng rằng: “Nam mô Phật Đà. Nam mô Phật Đà”. Các Bồ tát ngồi trên đài hoa sen cũng đồng xưng “Nam mô Phật Đà. Nam mô Phật Đà”. Tiếng xưng ấy vừa dứt thì cả đại địa trong mười hằng hà sa thế gian chấn động sáu cách. Chư thiên trong hư không dùng các thứ hoa hương kỹ nhạc cúng dường đức Phật.

Vô Ngôn Bồ tát do Phật thần lực và nguyện lực của mình cùng chư Bồ tát đồng vọt lên hư không cao bằng bảy cây đa la hướng ngay về phía đức Phật mà nói kệ rằng:

Như Lai không sắc thị hiện sắc

Cũng lại nơi sắc không nhiễm trước  
Nếu có chúng sanh nhập Phật pháp  
Thế nào để biết chơn thật sắc.  
Trong khối phi sắc có Như Lai  
Cũng chẳng rời sắc có Như Lai  
Như Lai đã rời các sắc tướng  
Vì thương chúng sanh mà hiện sắc.  
Như Lai vì thương các chúng sanh  
Dùng các tướng hảo trang nghiêm sắc  
Thật không sắc tướng vì chúng nói  
Vì vậy Như Lai khó nghĩ bàn.  
Chánh pháp Như Lai không văn tự  
Rời văn tự rồi không có tiếng  
Không có văn tự không nói được  
Thậm thâm tịch tĩnh không giác quán.  
Như Phật ngày trước ở đạo thọ  
Giác ngộ các pháp cũng như vậy  
Pháp ấy không chữ, không âm thanh  
Cũng không tạo tác, không nói được.  
Các pháp như vậy không tướng mạo  
Cũng vì xa lìa tất cả tướng  
Tất cả các pháp nếu vô tướng  
Như Lai thế nào mà diễn nói.  
Như Lai đầy đủ đại từ bi



Thế nên thương xót làm lợi ích  
 Pháp chẳng nói được mà diễn nói  
 Cũng biết chơn thật chẳng nói được.  
 Như Lai biết rõ chẳng nói được  
 Cũng biết âm thanh tánh Không tịch  
 Chơn thật biết rõ tất cả nghĩa  
 Vì vậy gọi Phật đáng Chánh Giác.  
 Những pháp được nói gọi thế đế  
 Như Lai chơn thật biết rõ đó  
 Thế đế chẳng ngoài tánh CÓ KHÔNG  
 Chẳng tạo tác được, không thời kỳ.  
 Chơn thật không có sắc tướng mạo  
 Vì chúng nên hiện các thứ sắc  
 Biết pháp không pháp đáng Vô Thượng  
 Vì chúng sanh nên diễn nói pháp.  
 Lúc tôi sơ sanh được trời bảo  
 Vì vậy nín lặng không nói năng  
 Chí tâm niệm Pháp tư duy Pháp  
 Vì vậy chẳng thấy sắc và tiếng.  
 Nếu được nhập vào thâm pháp giới  
 Bảy giờ không có các sắc thanh  
 Nếu xa lìa được các tâm nghiệp  
 Thì được xa lìa các khẩu nghiệp.  
 Không có ngôn thuyết tức là lời

Dầu có ngôn thuyết cũng không lời  
Lời chẳng phải làm chẳng phải nói  
Vì bốn tánh ngôn ngữ tịch tĩnh.  
Nay tôi chí tâm niệm Bồ đề  
Cũng lại chí tâm tu Bồ đề  
Nay tôi nói lời vô thượng này  
Quyết định sẽ được chơn thật đạo.  
Tâm tôi chẳng được đạo Bồ đề  
Khẩu và khẩu hành cũng chẳng được  
Vô thượng Bồ đề tức rỗng không  
Tánh ấy bốn lai thường tịch tĩnh.  
Như tánh Bồ đề, thanh cũng vậy  
Chẳng thấy, chẳng lấy pháp tánh vậy  
Như vậy thanh âm chẳng thấy được  
Bồ đề được cầu cũng như vậy.  
Vì Bồ đề nên có tu hành  
Hành ấy cũng không có chỗ đến  
Như vậy hành ấy không chỗ đến  
Nên chỗ Bồ đề chẳng phải chỗ.  
Sáu ba la mật như Bồ đề  
Tất cả thiện pháp cũng như vậy  
Tất cả ngữ ngôn không ngữ ngôn  
Trong không ngữ ngôn hay thuyết ngữ.  
Nếu có bố thí diệu âm thanh

Chủ bố thí ấy và tài vật  
Bình đẳng bố thí tức Bồ đề  
Tất cả thấy đều bất khả thuyết.  
Nếu bố thí ấy miệng nói được  
Thê Bồ đề lẽ ra nói được  
Tánh thê Bồ đề như hư không  
Tất cả âm thanh cũng như vậy.  
Nếu nơi tâm hay chơn thật biết  
Biết rồi hay tuyên thuyết âm thanh  
Tùy biết thanh ấy diệt chỗ nào  
Tức là Bồ đề chơn thật tướng.  
Nếu hay xa nghiệp thân khẩu ý  
Tất cả phiền não cũng lìa xa  
Tức là tất cả ba la mật  
Là thật pháp tánh được Phật nói.  
Bố thí chẳng ở trong Bồ đề  
Bồ đề chẳng ở trong bố thí  
Hai pháp như vậy tức âm thanh  
Cũng không chỗ trụ, không chỗ đến.  
Nếu hay biết được như vậy thấy  
Tức là chơn thật đại Bồ đề  
Nếu lúc bố thí chẳng kiêu mạn  
Tức là thí chủ đại vô thượng.  
Hộ trì cấm giới tức là thanh

Không có hình sắc không chỗ đến  
Các pháp chẳng sanh cũng chẳng diệt  
Tức là tướng trì giới vô thượng.  
Cấm giới như vậy không năng tác  
Cũng lại không nghiệp thân khẩu ý  
Chẳng sanh chẳng diệt chẳng tạo tác  
Thế nào gọi được là cấm giới.  
Vì lưu bố phát ra âm thanh  
Chúng sanh đặt tên gọi cấm giới  
Biết các cấm giới, thanh cũng vậy  
Hai pháp như vậy đều vô lậu.  
Vì được miệng nói là cấm giới  
Nên nói các loại thứ trang nghiêm  
Âm thanh cũng không các trang nghiêm  
Chơn thật biết là vô sở hữu.  
Thân nghiệp, khẩu nghiệp và tâm nghiệp  
Hay hồi giới này hướng Bồ đề  
Cấm giới âm thanh và Bồ đề  
Hai pháp như vậy như hư không.  
Nếu hay chơn thật biết như vậy  
Người này thì hành chỗ giới hành  
Thì hay đến được giới bỉ ngạn  
Chỗ ấy thậm thâm khó thấy được.  
Nói nhãn âm thanh tức là Không

Tánh Không không xứ, không tạo tác  
 Nhãn nhục với Không là hai pháp  
 Không có sai biệt như hư không.  
 Tiếng nhãn nhục chẳng phải sắc tướng  
 Chẳng nhìn thấy được, không xứ sở  
 Nếu hay tu tập tâm bình đẳng  
 Tức là tướng nhãn chơn thật vậy.  
 Nhãn nhục dầu là niệm niệm diệt  
 Mà cùng sắc thân thường đi chung  
 Tất cả văn tự đều vô lậu  
 Chúng sanh đặt tên gọi nhãn nhục.  
 Nếu hay điều phục thân khẩu ý  
 Đây là nhãn nhục tối vô thượng  
 Nếu hay nhãn người nhãn nhục  
 Đây cũng là nhãn nhục vô thượng.  
 Nếu có chúng sanh nghiền thân mình  
 Lóng đốt nát nhỏ như hột mè  
 Xem thân dường như gỗ củ khô  
 Đây thì gọi là thân nhãn nhục.  
 Lúc nghe ác khẩu tiếng mắng chửi  
 Tâm niệm chẳng động trụ đúng pháp  
 Quán sát âm thanh như hư không  
 Đây là vô thượng khẩu nhãn nhục.  
 Nếu hay thông đạt như thiền nào

Xa lìa tất cả các phiền não  
Đây thì gọi là tâm nhẫn nhục  
Chẳng bị phiền não làm nhiễm ô.  
Như nhẫn nhục là tánh Bồ đề  
Thân khẩu ý nghiệp cũng như vậy  
Néy hay hồi nhẫn hướng Bồ đề  
Đây thì gọi là được Bồ đề.  
Nếu có chúng sanh siêng tinh tấn  
Hoặc thượng trung hạ, hoặc thô tế  
Trong vô lượng kiếp tu tập đó  
Vô sở đắc cũng vô cứu cánh.  
Nếu người tinh tấn vô sở đắc  
Nên gọi Bồ đề vô sở đắc  
Nếu hay chẳng được tất cả pháp  
Tức là vô thượng cần tinh tấn.  
Nếu hay tinh tấn được như vậy  
Chẳng tăng, chẳng giảm như hư không  
Như vậy tức là đại Bồ tát  
Siêng hành tinh tấn vô sở úy.  
Tất cả các thiên không có họp  
Không có tạo tác, không chỗ đến  
Nếu hay tư duy tất cả pháp  
Tức là chơn Thiên ba la mật.  
Xa lìa tất cả các ác sắc

Ác thân, ác khẩu cũng xa lìa  
 Hay tiêu tất cả các phiền não  
 Tức là chơn Thiên ba la mật.  
 Nếu hay quán tâm chơn thật tánh  
 Trong tất cả pháp cũng chẳng thấy  
 Nếu hay vô tâm xa rời tâm  
 Tức là chơn Thiên ba la mật.  
 Nếu hay quán tâm và Bồ đề  
 Tức là vô thượng chơn thật thấy  
 Nếu hay như vậy chơn thật thấy  
 Chứng được Bồ đề chẳng khó khăn.  
 Nếu hay thấy biết không văn tự  
 Tất cả các pháp không sanh diệt  
 Nếu người xem thấy được như vậy  
 Đây thì gọi là đại trí huệ.  
 Dầu là miệng nói đại trí huệ  
 Trí huệ cũng chẳng ở miệng tiếng  
 Nếu biết miệng tiếng thật không tiếng  
 Tức là chơn tánh của trí huệ.  
 Nếu pháp không trụ đây trụ kia  
 Trung gian cũng lại không chỗ trụ  
 Tất cả pháp tánh không chỗ trụ  
 Đây là vô thượng đại trí huệ.  
 Không có văn tự không có hành

Không có tướng mạo không có tánh  
 Không có hai tướng thủ xả thấy  
 Đây gọi vô thượng đại trí huệ.  
 Nếu quán tất cả ba la mật  
 Tánh nó bình đẳng như hư không  
 Đây thì gọi là không bình đẳng  
 Hay quán tất cả pháp bình đẳng.  
 Nếu hay bình đẳng tất cả pháp  
 Cũng hay quán chúng sanh bình đẳng  
 Đều hay bình đẳng quán chư Phật  
 Trí huệ được đó không bình đẳng.  
 Nếu chư Bồ tát người có trí  
 Hay quán pháp vô đẳng như vậy  
 Thì được Vô thượng Bồ đề quả  
 Cũng như tiên Phật đã chứng được.

Lúc Vô Ngôn Bồ tát nói kệ ấy, có một vạn hai ngàn na do tha chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, sáu vạn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Chư Bồ tát trong hoa đài đều đứng dậy đầu mặt lễ Phật, rồi dùng diệp liên hoa cung kính cúng dường lên Vô Ngôn Bồ tát miệng tuyên lời rằng: “Tôi là người biết ơn, nay đây tôi báo ơn”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà Bồ



tát này nói: “Tôi là người biết ơn nay tôi báo ơn?”.

Đức Phật nói:

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ tát này đều như nơi Vô Ngôn Bồ tát mà phát Bồ đề tâm, vì vậy nên đồng lên tiếng nói: “Tôi là người biết ơn, nay tôi báo ơn”. Nay chư Bồ tát ấy lại như nơi Vô Ngôn Bồ tát mà được nghe thọ kinh điển Đại Tập thậm thâm này gồm đến đây thân cận nhìn thấy cúng dường nơi Ta.

Vô Ngôn Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi có chỗ nghi nay muốn thưa hỏi. Ngưỡng mong đức Như Lai thương xót hứa cho.

Đức Phật nói:

Này Vô Ngôn! Tùy ý ông hỏi, Phật sẽ vì ông mà nói.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Vô Ngôn Bồ tát:

Thưa Đại sĩ! Nếu không có ngôn ngữ sao lại hỏi được?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Tất cả các pháp thấy đều vô ngôn, vô tự, vô thuyết. Tại sao? Vì tất cả chúng sanh tánh vô ngôn vậy. Do nơi giác quán mà có

âm thanh phát ra, nếu không có giác quán thì làm sao có âm thanh, làm sao nói được, làm sao có văn tự.

Thưa Đại đức! Luận về trong giác quán không văn tự, không ngôn thuyết, lìa rời giác quán cũng không có âm thanh văn tự, thể của giác quán tức chẳng phải giác quán. Tôi làm văn tự cũng chẳng giác quán. Tôi hơn nơi giác quán mà có công đức lớn. Nếu hay quán thâm pháp như vậy thì gọi là thập nhị môn duyên. Nếu pháp từ duyên sanh tức là rỗng không tịch tĩnh thì không có tướng nhứt định. Nếu có chơn thật biết như vậy tức là chơn thật biết rõ pháp tánh.

Thưa Đại đức! Các pháp đều từ hơn duyên hòa hiệp. Mà trong hòa hiệp thật không có tác giả không có sanh không có xuất. Vì vậy mà các pháp không có chủ, không có âm, không có thanh, không có tâm, không có giác quán, chẳng phải không giác quán. Tại sao? Vì điên đảo hơn duyên mà có sanh có diệt. Vì vậy nên nếu có hỏi có nghe có giải nói đều chẳng hiệp chẳng tan là nhứt tướng là vô tướng.

Thưa Đại đức! Luận về vấn nạn nạn hỏi đó tức là đại bi. Tôi có đại bi nên tôi hỏi Phật. Hỏi như vậy tức là bi vấn chẳng phải là khẩu vấn.

Luận về khẩu vấn là Thanh văn vấn. Thanh văn thủ trước nơi thanh nên gọi là Thanh văn. Bồ tát thì biết rộng khắp nên không có khẩu vấn.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi:

Thưa Đại sĩ! Nếu tất cả pháp tánh vô định thì tất cả chúng sanh tánh vô định, nếu là vô định thì Bồ tát vì ai mà tu tâm bi?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Nếu các chúng sanh có tánh nhứt định thì tất cả Bồ tát trọn chẳng tu tâm bi. Tất cả chúng sanh thật chẳng phải chúng sanh, vì điên đảo mà quan niệm chúng sanh, vì vậy mà Bồ tát tu tập tâm bi, vì phá hoại điên đảo nên tuyên nói không có ngã.

Thưa Đại đức! Chư đại Bồ tát chẳng vì phá hoại các cõi mà nói chánh pháp, chẳng vì phá hoại ngã, thọ mạng, sĩ phu mà tu từ bi tuyên nói chánh pháp, vì biết chơn thật thâm pháp giới mà tuyên nói chánh pháp. Chơn pháp giới đó là Không tam muội, vô tướng, vô nguyện.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Lành thay lành thay, thưa Đại sĩ! Tôi cũng chơn thật biết rõ như vậy, sở dĩ tôi hỏi là muốn thử trí của Đại sĩ. Vì muốn Phật pháp tăng trưởng

nên hỏi, vì muốn lợi ích chúng sanh nên hỏi.

Vô Ngôn Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như trong kệ kinh nói có hai môn duyên có thể sanh chánh kiến, đó là nghe tiếng và khéo tư duy. Ngưỡng mong thương xót vì chư Bồ tát mà diễn nói đó. Thế nào là nghe tiếng và khéo suy nghĩ có thể sanh chánh kiến?

Đức Phật nói:

Này Vô Ngôn! Chí tâm lắng nghe Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Này Vô Ngôn! Vì tâm Bồ đề mà nghe pháp tức là nghe tiếng, chí tâm nghĩ nhớ tâm Bồ đề đó là khéo tư duy, quán tâm Bồ đề đó là chánh kiến.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Vì Bồ đề đạo mà nghe pháp đó là nghe tiếng, chẳng xa lìa đạo là khéo tư duy, như pháp mà trụ là chánh kiến. Vì điều phục tâm mà nghe pháp là nghe tiếng, xa lìa ác tâm là khéo tư duy, được thiện tâm là chánh kiến. Vì trang nghiêm thiện pháp mà nghe pháp đó là nghe tiếng, tu tập trang nghiêm là khéo tư duy, nguyện đến Bồ đề đó là chánh kiến. Vì nghe pháp bố thí đó là nghe tiếng, có thể xả bỏ tất cả là khéo tư duy, chẳng cầu quả báo thì gọi là chánh kiến. Vì nghe các cấm giới đó là nghe tiếng, chí tâm hộ giới đó là khéo tư duy, nguyện đến Bồ đề

gọi là chánh kiến. Vì nghe pháp nhãn gọi là nghe tiếng, bị đánh mắng chửi búa gọi là khéo tư duy, nguyện đến Bồ đề gọi là chánh kiến. Vì nghe tinh tấn gọi là nghe tiếng, phá hoại giải đãi gọi là khéo tư duy, nguyện hướng Bồ đề gọi là chánh kiến. Vì nghe tam muội gọi là nghe tiếng, hay tịnh thân tâm là khéo tư duy, nguyện đến Bồ đề là chánh kiến. Vì nghe các trí huệ là nghe tiếng, nghe rồi chánh quán gọi là khéo tư duy, nguyện đến Bồ đề gọi là chánh kiến.

Vì nghe tứ nhiếp pháp gọi là nghe tiếng; nhiếp thủ chúng sanh gọi là khéo tư duy; biết rõ pháp nhiếp thủ ấy không có thủ, không có tác, rỗng không, không sở hữu đây gọi là chánh kiến. Vì nghe pháp ngũ thông gọi là nghe tiếng, được thân tâm nhẹ gọi là khéo tư duy, nguyện đến Bồ đề gọi là chánh kiến. Nghe tứ vô ngại gọi là nghe tiếng, tu tập tứ vô ngại là khéo tư duy, nguyện đến Bồ đề gọi là chánh kiến. Vì nghe pháp tứ y gọi là nghe tiếng, siêng tu tứ y gọi là khéo tư duy, nguyện đến Bồ đề gọi là chánh kiến.

Nghe ba mươi bảy phẩm trợ đạo gọi là nghe tiếng; diễn nói bốn niệm là tứ niệm xứ, nói về bỏ lìa là tứ chánh cần, nói về các môn định là tứ như ý túc, nói vô sở úy là ngũ căn, nói không hư hoại được là ngũ lực, nói lìa phiền não là thất giác

phần, nói chơn thật biết pháp là bát chánh đạo, đây gọi là khéo tư duy; chẳng thủ trước đoạn thường đem đạo như vậy nguyện đến Bồ đề đây gọi là chánh kiến. Nghe pháp tứ đế gọi là nghe tiếng; biết Khổ, là Tập chứng Diệt, tu Đạo gọi là khéo tư duy; thấy những pháp như vậy bất sanh bất diệt gọi là chánh kiến. Vì nghe ba môn giải thoát gọi là nghe tiếng; tin Không tam muội, chẳng sợ vô tướng, chẳng nghi vô nguyện là khéo tư duy; đem pháp như vậy nguyện đến Bồ đề gọi là chánh kiến. Tu Không tam muội điều tâm thấy rõ, tu tập vô tướng để trừ giác quán, tu tập vô nguyện vì cầu các cõi, đây gọi là chánh kiến.

Nghe pháp phát tâm gọi là nghe tiếng, tu tập đạo Bồ đề là khéo tư duy, tâm Bồ đề bất thối là chánh kiến. Được thiện tri thức gọi là nghe tiếng, cúng dường thân cận gọi là khéo tư duy, thọ lãnh lời dạy bảo gọi là chánh kiến. Nghe pháp giới gọi là nghe tiếng, quán pháp giới là khéo tư duy, như pháp mà trụ là chánh kiến. Thấy Phật Thế Tôn gọi là nghe tiếng, nhớ chư Bồ tát là khéo tư duy, được đạo cứu cánh gọi là chánh kiến. Mới đầu nghe tám vạn bốn ngàn pháp môn gọi là nghe tiếng, quán các chúng sanh hành xử như vậy gọi là khéo tư duy, điều phục tám vạn bốn ngàn các căn gọi là chánh kiến.

Này Vô Ngôn! Tùy theo nhờn duyên gì mà có thể sanh được thiện pháp thì gọi là nghe tiếng. Nghe rồi chẳng rời các thiện nhờn duyên gọi là khéo tư duy. Đem pháp như vậy nguyện đến Bồ đề thì gọi là chánh kiến.

Này Vô Ngôn! Hai pháp như vậy không có sai biệt, đó là khéo tư duy và chánh kiến. Tại sao? Vì tất cả pháp bình đẳng vô nhị là khéo tư duy, hay quán bình đẳng là chánh kiến vậy. Không tăng giảm tức là chánh kiến. Không thủ xả tức là chánh kiến. Không có tác và tác giả tức là chánh kiến. Không có giác quán tức là chánh kiến. Không có niệm và niệm xứ tức là chánh kiến. Không có tạo tác không có tư duy tức là chánh kiến. Không có nhứt không có nhị tức là chánh kiến.

Một môn một vị một thừa một hạnh, tánh ấy là một không có các phiền não kiêu mạn v.v... các kiết sử, không nghe không nói, không cầu không tịnh, tánh pháp giới chẳng phân biệt được, như như bất động, tam thế bình đẳng, không có ngã ngã sở, không có nhờn thọ mạng chúng sanh, không có văn tự không có âm thanh, không thể tuyên nói, chẳng biết chẳng thấy, trong tất cả pháp được tâm tri tức, xa lìa các tướng dạng, dứt tất cả hỷ lạc giác quán y chỉ, nhĩn đến tán thán Phật mà chẳng có quan niệm là Phật, lúc nhập

định quán pháp giới thậm thâm như vậy thì gọi là khéo tư duy. Từ định dạy vì các chúng sanh mà diễn nói pháp giới thậm thâm như vậy thì gọi là chánh kiến.

Lúc đức Phật nói pháp ấy, có mười ngàn Bồ tát được chánh kiến như vậy. Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Ngôn Bồ tát rằng:

Thưa Đại sĩ! Theo ai nghe pháp mà được chánh kiến?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Nếu có người chẳng được tâm Bồ đề quá khứ vị lai hiện tại, tôi từ nơi người ấy nghe pháp mà được chánh kiến.

Người quán tam thế bình đẳng, tất cả pháp bình đẳng, nơi tất cả pháp chẳng sanh giác quán, tâm chẳng trụ hữu vi vô vi, xa lìa tất cả tướng chúng sanh mà vì chúng sanh tu tất cả khổ hạnh, cũng xa lìa hai thứ tướng: một là tướng chúng sanh và hai là tâm tướng. Xa lìa hai tiết biết thật pháp tánh, thật pháp tánh là không có không chẳng có, thông đạt tất cả thâm pháp của chư Phật mà chẳng sanh lòng kiêu mạn tự nói là ta biết. Thưa Đại đức! Tôi từ người ấy nghe thọ chánh pháp. Người ấy cũng chẳng tuyên nói một chữ mà làm cho tất cả đều thích nghe. Biết pháp chơn thật



chẳng thể tuyên nói được mà vì chúng sanh tuyên nói đó, ra khỏi thế gian chẳng bị thế gian nhiễm ô, cứu cánh tu tập không có ai biết được là tu cùng chẳng tu. Tôi từ nơi người ấy nghe thọ chánh pháp trụ nơi pháp tánh, nơi chúng sanh tánh chẳng sanh phân biệt. Quán chúng sanh tánh pháp tánh không tánh thấy đều bình đẳng. Tôi ở bên người ấy nghe pháp. Người ấy chẳng ngồi dưới cây Bồ đề chẳng dậy chẳng đi chẳng nghỉ chẳng nằm chẳng ngủ chẳng thức mà được Bồ đề, được Bồ đề rồi trọn chẳng hiện tướng nói là được Bồ đề, tất cả chúng sanh cũng chẳng biết người ấy đã được Bồ đề, không được mà được nên không có tướng được.

Thưa Đại đức! Luận về chánh pháp không có quang minh, không có quang minh tức là không có xứ sở, không có xứ sở tức là không có thân, không có thân tức là vô sở úy, vô sở úy tức là bất xuất, bất xuất tức là bất sanh, bất sanh tức là bất diệt, bất diệt tức là bất trước, bất trước tức là bất động, bất động tức là bất biến, bất biến tức là không phóng chạy không tối tăm, không phóng không tối tức là không giác quán, không giác quán tức là không thời gian, không thời gian tức là không có các món vật, không vật thì không có tham, không tham tức là tánh thanh tịnh, tánh tịnh

ấy chẳng hiệp với phiền não, chẳng hiệp với phiền não thì không điên đảo, chẳng điên đảo thì là bình đẳng, bình đẳng tức là chơn thật, chơn thật là bất sanh bất diệt, bất sanh bất diệt ấy gọi là từ nhơn duyên, từ nhơn duyên ấy tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai tức là không có cảnh giới, không cảnh giới tức là vô cú, vô cú tức là chẳng cuồng, chẳng cuồng ấy tức là không có nghe, không có nghe ấy tức là không có tạo tác, không có tác ấy tức là không có trụ, không trụ ấy tức là không có chữ, không có chữ tức là không có tướng, không có tướng tức là vượt quá tâm ý thức, vượt quá tâm ý thức tức là tịch tĩnh, tịch tĩnh ấy tức là không nhiệt não, không nhiệt tức là không có sân, không sân ấy tức là cứu cánh, cứu cánh tức là không có, không có tức là Niết bàn đây gọi là pháp. Thừa Đại đức! Tức là chánh pháp, tức là thuyết pháp, tức là nghe pháp, tức là chánh kiến.

Thừa Đại đức! Luận về người chánh kiến chẳng thấy có thân, hễ thân hành thì bịnh hành, chẳng thấy nơi thấy chẳng sanh tham trước chẳng giác chẳng quán, đây gọi là Phật pháp Thánh kiến chánh kiến.

Còn nữa, thừa Đại đức! Quán vô minh và ái bình đẳng với giải thoát không có sai biệt, đây gọi

là chánh kiến. Chánh kiến như vậy chẳng trước chẳng thủ, đây gọi là Thánh kiến.

Còn nữa, thưa Đại đức! Quán tham sân và si với Không, vô tướng và vô nguyện bình đẳng không có hai chẳng thấy nơi tướng, thấy tướng không có tướng, đây gọi là Thánh kiến. Chẳng thấy một hai bình đẳng tất cả pháp, gọi là Thánh chánh kiến.

Còn nữa, thưa Đại đức! Nếu có thể quán ngã và chúng sanh bình đẳng, vì chúng sanh bình đẳng nên Như Lai bình đẳng, vì Như Lai bình đẳng nên Phật pháp bình đẳng, vì Phật pháp bình đẳng nên Thánh và chúng sanh bình đẳng, vì Thánh và chúng sanh bình đẳng nên đại từ bình đẳng, vì đại từ bình đẳng nên hư không bình đẳng, dùng bất trụ mà trụ bình đẳng như vậy gọi là Thánh chánh kiến.

Thưa Đại đức! Như tất cả pháp âm thanh cũng như vậy. Như âm thanh tức là Thánh kiến tức là chánh kiến.

Thưa Đại đức! Thánh chánh kiến cũng không có sanh không có xuất. Nếu không có sanh xuất thì theo ai để nghe pháp!

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Như tôi hiểu nghĩa của Đại sĩ nói thì tất cả các

pháp không có ngữ ngôn.

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Đúng như vậy đúng như vậy, thưa Đại đức!  
Tất cả các pháp thật không có ngôn ngữ.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi:

Thưa Đại đức! Nếu nói Như Lai thành tựu công đức. Trong lời nói ấy mắc những tội gì?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Nếu có nói như vậy thì phải biết người nói ấy có tội lỗi lớn. Tại sao? Vì Như Lai công đức chẳng quyết định vậy, tại sao? Vì không phước không tội gọi là Như Lai. Nếu thấy Như Lai có công đức đây gọi là dục, luận về người có dục tức là đại dục. Có dục và đại dục tức là lỗi lầm vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi:

Thưa Đại sĩ! Thế nào được gọi là không tội lỗi?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Như đại thứ năm, như căn thứ bảy, như giới thứ mười chín vô xuất vô nhập vô sanh vô diệt, không có tạo tác, không có tâm ý thức mới gọi là không lỗi. Nếu có tri kiến xa lìa chúng tu đây gọi là tội lỗi. Nếu có các giới đây

gọi là tội lỗi, nếu không có các giới đây gọi là không lỗi.

Đức Phật nói:

Lành thay, lành thay, này Vô Ngôn! Đúng như lời ông nói. Lời ông nói đó tức là thiện thuyết.

Lúc nói pháp này, có một vạn hai ngàn Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Vô Ngôn Bồ tát lại bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như Phật đã nói đại Bồ tát có bốn thứ lực. Đó là tín lực, tấn lực, niệm lực và huệ lực. Ngưỡng mong đức Như Lai rộng phân biệt nói thế nào gọi là bốn lực của Bồ tát?

Đức Phật nói:

Này Vô Ngôn! Chí tâm lắng nghe nay Phật sẽ nói.

Nếu có Bồ tát ở nơi chánh pháp của Phật thâm tín thuận hiểu chẳng sanh lòng nghi đây gọi là tín lực. Nếu siêng năng tinh tấn cầu Phật pháp chẳng nghĩ chẳng thôi chẳng sanh lòng nghi hối, đây gọi là tấn lực. Nếu có Bồ tát cầu thiện pháp được rồi chẳng mất niệm Bồ đề tâm, thiện căn được làm nguyện đến Bồ đề, đây gọi là niệm lực. Nếu có Bồ tát nội tâm tư duy chẳng theo lời người rõ biết pháp tánh, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu có tín tâm thân cận Thánh nhơn, đây gọi là tín lực. Nếu hay cúng dường Thánh nhơn như vậy, đây gọi là tấn lực. Chí tâm nghe thọ lời dạy của Thánh nhơn, đây gọi là niệm lực. Nghe Thánh pháp rồi như pháp mà trụ, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Tin nghiệp quả đây gọi là tín lực. Đã có lòng tin rồi chẳng làm các việc ác, đây gọi là tấn lực. Thiện nghiệp quá khứ hiện nay vẫn tăng trưởng, đây gọi là niệm lực. Nếu biết các pháp có nhơn có quả, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu tin tâm pháp chẳng thể nói được, đây gọi là tín lực. Nếu nhơn lòng tin này mà điều phục tâm, đây gọi là tấn lực. Nếu hay chí tâm, đây gọi là niệm lực. Quán pháp như huyễn, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu thấy pháp Không, đây gọi là tín lực. Nếu đoạn dứt tà kiến, đây gọi là tấn lực. Nếu thấy nội ngoại thấy đều Không tịch chẳng sanh bổ úy, đây gọi là niệm lực. Nếu hay quán thấy đệ nhứt nghĩa Không, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu hay quán thấy vô tướng vô nguyện, đây gọi là tín lực. Vì người mà diễn nói vô tướng vô nguyện, đây gọi là tấn lực.

Chí tâm quán sát vô tướng vô nguyện, đây gọi là niệm lực. Biết rõ pháp ấy chẳng tuyên nói được, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Hay bỏ thí tất cả chẳng cầu quả báo, đây gọi là tín lực. Bỏ thí rồi chẳng hối tiếc cũng chẳng thôi nghĩ thường làm chẳng tuyệt, đây gọi là tấn lực. Lúc thí chí tâm niệm Bồ đề phát nguyện hồi hướng Bồ đề, đây gọi là niệm lực. Chẳng quán tài vật, người thí, người thọ và quả báo, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu có thọ trì thanh tịnh cấm giới chẳng cầu quả báo, đây gọi là tín lực, chẳng sanh phiền não hủy hoại cấm giới, đây gọi là tấn lực. Tịnh giới như vậy chí tâm hộ trì nguyện hồi hướng Bồ đề, đây gọi là niệm lực. Quán thân khẩu ý như trăng đáy nước, như tiếng vang, như ảo hóa, như nắng dạn v.v... đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu có tu hành pháp nhẫn nhục chẳng cầu quả báo, đây gọi là tín lực. Nếu có bị đánh mắng hay nhin lạng yên, đây gọi là tấn lực. Vì nhẫn nhục mà tu tâm từ bi bất phóng dật nguyện hướng Bồ đề, đây gọi là niệm lực. Quán thân khẩu ý đều không có gì để nhẫn, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu có rõ biết do siêng năng tinh tấn được Vô thượng Bồ đề chẳng phải do giải đãi, đây gọi là tín lực. Nếu hay điều phục tất cả chúng sanh, hộ trì người nghe thọ, cúng dường chánh pháp, hay vì chúng sanh mà cung cấp phục dịch, hay tịnh Phật độ, đây gọi là tấn lực. Hay làm cho chúng sanh xa lìa giải đãi siêng tu tinh tấn nguyện hướng Bồ đề, đây gọi là niệm lực. Nếu tu tinh tấn chẳng tăng chẳng giảm, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu thích tịch tĩnh lìa nói việc đời, đây gọi là tín lực. Nếu trụ Không tịch được Tứ thiên và bát giải thoát, đây gọi là tấn lực. Nếu ở nơi các thiên giải thoát không có thối thất, đây gọi là niệm lực. Nếu quán các thiên vô thường khổ vô ngã, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu nghe các ba la mật các phẩm trợ đạo tin mà không nghi, đây gọi là tín lực. Nghe rồi vì chúng sanh mà diễn nói, đây gọi là tấn lực. Tâm khéo tư duy, đây gọi là niệm lực. Như pháp mà trụ, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Vì các chúng sanh mà tu tập tâm từ, đây gọi là tín lực. Thương mến chúng sanh làm cho họ lìa khổ, đây gọi là tấn lực. Quan sát pháp rồi lòng được đại hỷ, đây gọi là



niệm lực. Với oán thân tâm luôn bình đẳng tu tập đại xả, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Quán sát thân này do vô lượng thứ ác xấu làm thành gặt gẫm kẻ phàm phu dường như hình tướng ảo huyền, đây gọi là tín lực. Lúc thọ tử khổ chuyên tâm hệ niệm Phật Pháp Tăng Tam Bảo chẳng tiếc thân mạng, đây gọi là tấn lực. Cũng chẳng sanh các tâm ác, tâm Thanh văn, tâm Bích chi Phật, tâm tham, tâm sân, tâm si, tâm tật đố, tâm xan lẫn, tâm hủy giới, đây gọi là niệm lực. Nếu quán pháp giới, quán vô ngại trí, cũng biết quá khứ vị lai hiện tại, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Hỷ gọi là tín, bất thối chuyển gọi là tinh tấn, chẳng cuồng loạn gọi là niệm lực, biết rõ ràng gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Do tín lực mà có được làm, do tấn lực mà việc được cứu cánh, do niệm lực mà không sót mất, do huệ mà có thể nói đúng chánh pháp.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Vì quán lưới nghi nên gọi là tín lực, xa lìa nghi gọi là tấn lực, không còn sanh nghi nữa gọi là niệm lực, nói pháp có thể phá nghi gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Tin Phật pháp đây gọi

là tín lực. Vì Bồ đề mà tu hành đây gọi là tín lực. Được nhu thuận nhẫn đây gọi là niệm lực. Được Vô sanh nhẫn đây gọi là huệ lực.

Này Vô Ngôn! Tín căn tín lực không có sai biệt, tín căn tín lực, niệm căn niệm lực, huệ căn huệ lực cũng như vậy không có sai biệt.

Đức Phật nói pháp này, có trăm ngàn Bồ tát được bực Vô sanh nhẫn. Bốn vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Lúc ấy trong đại hội có một Bồ tát tên là Liên Hoa nói với Vô Ngôn Bồ tát rằng:

Thưa Đại sĩ! Vừa rồi Đại sĩ hỏi Phật. Đức Thế Tôn đã phân biệt giải nói. Đại sĩ có mừng chăng?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thưa Đại sĩ! Tôi cũng chẳng hỏi chẳng nghe một pháp thì thế nào có lòng mừng.

Liên Hoa Bồ tát nói:

Thưa Đại sĩ! Ngài ở chỗ đức Phật chẳng có nghe pháp sao?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Chư Phật Như Lai đều không có nói, làm sao tôi có nghe. Tại sao? Vì tôi chẳng phải là pháp khí vậy.

Liên Hoa Bồ tát nói:

Thưa Đại sĩ! Nay Ngài chẳng phải là pháp khí, vậy là khí gì?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thưa Đại Sĩ! Thân tôi nay còn chẳng phải là pháp khí huống là khí khác.

Liên Hoa Bồ tát nói:

Nay Đại sĩ chẳng phải là chơn pháp khí thì làm sao được Vô thượng Bồ đề?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Vô thượng Bồ đề cũng chẳng phải là khí. Nay Đại sĩ! Nếu rời Phật pháp mà có Bồ đề nên biết là có khí. Tất cả Phật pháp tức là Bồ đề, Bồ đề tức là Phật pháp. Nay Đại sĩ! Vì thế nếu tôi xa lìa phiền não chẳng thấy Phật pháp chẳng thấy Bồ đề. Phiền não Phật pháp và Bồ đề không có sai biệt. Nếu trong phiền não mà thấy Bồ đề tức là Như Như kiến. Nếu rời phiền não thấy Bồ đề là điên đảo kiến.

Liên Hoa Bồ tát hỏi:

Thưa Đại sĩ! Thế nào là điên đảo kiến?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thấy ngã nhưn chúng sanh thọ mạng, rời ngoài các thứ ấy riêng có tham dục sân hận ngu si

đây gọi là điên đảo kiến. Tất cả pháp tánh và Bồ đề tánh không có sai biệt, vô tác vô thọ. Ngã tánh như tánh chúng sanh tánh thọ mạng tánh tức là tham dục sân hận ngu si. Các pháp như vậy tức là Bồ đề đây gọi là Như Như kiến. Chính ở trong tứ đại và trong tứ đại sở tạo mà cầu Bồ đề chẳng ở chỗ khác cầu.

Thế nào gọi là cầu? Lúc cầu chẳng thấy tất cả các vật. Chẳng thấy ấy tức là vô xứ. Vô xứ ấy tức là vô trụ. Vô trụ ấy tức là tánh của tất cả pháp. Tất cả pháp nếu là vô tánh tức là thật tướng. Thật tướng ấy chẳng phải thường chẳng phải đoạn gọi là cứu cánh tiết. Nếu có thể thấy được các tiết như vậy, nên biết người ấy chẳng lưu chẳng tán. Chẳng lưu chẳng tán tức là không sanh diệt, tức là Niết bàn tức là chơn như. Tất cả các pháp nếu là như vậy, người được Niết bàn tức là Thánh nhập vào Niết bàn. Vì vậy nên trong kệ kinh đức Như Lai nói: Tự chẳng điều phục có thể điều phục người, tự chẳng giải thoát có thể giải thoát người, tự chẳng tịch tĩnh có thể tịch tĩnh người, tự chẳng Niết bàn làm cho người được Niết bàn thì không bao giờ có lẽ ấy. Nếu tự điều phục rồi khiến người điều phục, tự đã giải thoát khiến người giải thoát, tự đã tịch tĩnh khiến người tịch tĩnh, tự đã Niết bàn khiến người Niết bàn đây thì có lẽ vậy.

Thưa Đại sĩ! Đại Bồ tát tu Bồ đề đạo hiểu rõ sở hành của tất cả chúng sanh, nơi các pháp tướng và pháp giới chẳng sanh phân biệt. Lúc tu hành tất cả thiện pháp cũng chẳng thấy có các đồ chúng ma. Dầu cầu Phật pháp mà chẳng thấy người cầu. Dầu điều phục chúng sanh mà không thấy ngã và nhơn. Dầu hành các pháp mà phiền não chẳng nhiễm ô. Dầu thuận thế pháp mà chẳng nhiễm thế gian. Dầu mang gánh ngũ ấm cũng không có sở trụ. Dầu lia các giới mà chẳng động pháp giới. Dầu tu các môn giải thoát mà chẳng thôi thất thiện pháp. Dầu thấy rõ tam giới mà chẳng rời phiền não. Dầu hành Đản ba la mật mà chẳng sanh kiêu mạn nhĩn đến hành Bát nhĩ ba la mật cũng như vậy. Dầu tùy theo tất cả hành mà thật thì chẳng hành nơi tất cả hành. Nếu có thể tu hành các hạnh như vậy thì nên biết là hành Bồ đề đạo. Nơi Bồ đề đạo và Bồ đề hạnh chẳng sanh phân biệt. Nếu tu hành Bồ đề đạo hạnh như vậy thì ở trong các pháp chẳng thấy có ngã không tham không sân không oán không thân không có chướng ngại. Nếu không có chướng ngại thì tức là hạnh vô vi. Nếu hạnh vô vi tức là chơn thật Bồ tát vậy.

Liên Hoa Bồ tát hỏi:

Thưa Đại sĩ! Nhơn duyên gì mà gọi là Bồ tát?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Hay làm cho chúng sanh giác ngộ chỗ chẳng giác ngộ thì gọi là Bồ tát. Vì hay giác ngộ vô minh thù miên chúng sanh nên gọi là Bồ tát. Vì diễn thuyết tùy thuận pháp Bồ đề nên gọi là Bồ tát. Hay làm cho chúng sanh rất thích tịch tĩnh đây gọi là Bồ tát. Tăng trưởng lời Phật dạy, dựng tràng chánh pháp, hộ niệm Thánh chúng, nơi Bồ đề tâm không có động chuyển, chẳng trụ tâm Thanh văn Bích chi Phật, trọn chẳng bỏ lìa tâm chí thành phát nguyện cứu cánh, hay độ người chưa độ, hay hiểu người chưa hiểu, vì người không có chỗ nương về hay làm chỗ nương về, hay diệt chỗ chưa diệt, hay điều phiền não mà chẳng lìa phiền não, quán lỗi sanh tử cũng cầu các cõi, tu Không tam muội mà chẳng bỏ chúng sanh, tu tập vô tướng mà chẳng bỏ tướng Bồ đề, tu tập vô nguyện mà rất thích các cõi, dầu thích Phật pháp mà ở nơi tham chẳng tham, biết các hữu vi có nhiều tội lỗi mà nơi nội tâm chẳng bỏ hữu vi, dầu lìa các mê tối mà chẳng được đại minh, được đại trí huệ dùng làm giáp mặc và binh khí, rất ưa bố thí phát đại trang nghiêm tịnh Phật thế giới, đầy đủ tịnh giới đầy đủ thế nguyện, đầy đủ nhẫn nhục hay điều phục tất cả chúng sanh chẳng nhẫn nhục, siêng tu tinh tấn cầu bất hoại thân, hay phá

hoại Dục giới thích thọ thân cõi Sắc, dầu thọ các cõi mà tâm chẳng hối, khéo biết phương tiện thường tự điều phục cầu Bồ đề, vì các chúng sanh mà tu tập tâm từ, vì trừ khổ cho chúng sanh mà tu tập tâm bi, vì điều phục người chẳng điều phục mà tu tập tâm hỷ, chẳng phải cứu cánh xả mà tu tập tâm xả, thông đạt rõ ràng hiểu nghĩa thậm thâm chẳng phải cảnh giới Thanh văn Duyên giác, y nơi nghĩa nơi pháp nơi kinh liễu nghĩa và trí mà chẳng y nơi thể pháp, cũng vì chúng sanh mà làm chỗ y chỉ, vì các chúng sanh mà trang nghiêm thân khẩu, như thuyết mà làm trang nghiêm nơi tâm, vì các chúng sanh mà trang nghiêm thân thông, làm lợi ích chúng sanh như đại địa, hay làm sạch tất cả như nước trong, đốt các phiền não như ngọn lửa, nơi pháp vô ngại như gió mạnh, nơi pháp bình đẳng như hư không, được đà la ni trì tất cả pháp được nghe, lạc thuyết vô ngại khiến người thích nghe, chí tâm niệm Phật để tịnh tâm niệm, hay đại pháp thí vì đoạn thực thí, chánh mạng tự sống oai nghi thanh tịnh, tu Vô tránh tam muội rất thích tịch tĩnh, ưa điều phục chúng sanh lia nói lời thể tục, thấy người thích thể tục thì quả trách dạy bảo, đủ bảy Thánh tài, tâm ấy nhu nhuyễn, hành bố thí kiên cố chẳng thối bỏ, quyền thuộc chẳng hư thân cận thiện hữu

biết ơn báo ơn, quán nghiệp quá khứ tùy theo ý chúng sanh hay phá lòng nghi, quán sát sanh tử nhiều tội lỗi, chỗ làm thì chí tâm, hiểu tất cả ngữ ngôn, tu tập Đại thừa, chẳng nghi tam thừa, được chúng sanh thích thấy, theo lời hỏi mà giải thích được vô ngại trí, được chư Phật hộ niệm nói đúng thời tiết chẳng nói nhiều, sáng rõ mát mẻ như trăng thu, đầy đủ thiện pháp như trăng tròn, chúng sanh thích thấy như trăng sáng, tăng trưởng thiện pháp như trăng đầu tháng, nhứt vị ngọt ngon như trăng nhứt vị, quán tất cả pháp như trăng hiện trong nước, thanh tịnh vô cấu như trăng không mờ, dễ cùng nói năng các căn đầy đủ, nơi tất cả pháp như cây cầu hay độ chúng sanh qua bốn dòng nước chảy, vì các chúng sanh mà làm Phật sự, tâm vẫn chẳng động cảnh giới Bồ tát, do các nghĩa như vậy nên gọi là Bồ tát.

Liên Hoa Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Vô Ngôn Bồ tát nói thâm pháp như vậy nên biết chẳng lâu sẽ được Vô thượng Bồ đề chuyên pháp luân diệu bửu vô thượng. Nếu có ai hay tin thọ trì pháp của Vô Ngôn Bồ tát nói thì cũng sẽ được công đức như vậy.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, này Liên Hoa! Như lời



ông nói, Vô Ngôn Bồ tát được Huệ đăng tam muội, vì vậy nếu muốn trong vô lượng kiếp nói nghĩa một câu chẳng thể cùng tận.

Liên Hoa Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Ngưỡng mong đức Như Lai rủ lòng thương vì tăng trưởng các thiện pháp chúng sanh, vì trang nghiêm kinh Đại Tập vô thượng mà vì đại chúng khai thị phần ít Huệ đăng tam muội. Nếu Bồ tát có trí huệ được nghe cũng sẽ được tam muội ấy, được rồi cũng sẽ mau được Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật nói:

Này Liên Hoa! Chí tâm lắng nghe, Phật sẽ vì ông mà phân biệt nói ít phần.

Huệ đăng tức là trí đăng. Trí đăng tức là phá tối. Không có tối tức là phá nghi, phá nghi tức là huệ đăng. Huệ đăng ấy tức là các pháp không có hai tướng vậy.

Này Liên Hoa! Trí tỏ rõ, trí chẳng nghi, trí chẳng mất, trí chẳng kéo níu, trí chẳng tùy, trí không tối, trí Thánh, trí mạnh mẽ lanh lẹ, trí mau chóng, trí rành rẽ, trí rộng lớn, trí thuần nhứt, trí biết tất cả, trí biết quá khứ, trí biết vị lai, trí biết hiện tại, trí tam thế bình đẳng, trí tam giới, trí ba môn giải thoát, trí tam huệ, trí Tam Bảo, trí tam

thừa, trí tam nhãn, trí ba nhơ, trí ba cặn, trí ba tụ, trí tâm ý thức, trí âm nhập giới, trí nhọn duyên hòa hiệp, trí thấy cứu cánh, trí như pháp giới, trí tự tướng, trí đệ nhất nghĩa, trí phương tiện, trí nhất thiết thanh ngữ, trí nhất thiết tự, trí vô ngại, trí ngữ bất hoại, trí hay thuyết pháp, trí thượng trung hạ căn, trí vô tác vô thọ, trí nhất thiết chú, trí nhất thiết y, trí tất cả thể sự, trí trang nghiêm đà la ni, trí nhứt nguyệt tam muội, trí nhập tam muội, trí Thánh, trí Thánh tam muội, trí kim cang tam muội, trí vô tránh tam muội, trí tâm đẳng tam muội, trí hoại ma tam muội, trí nhứt quang tam muội, trí vô tướng tam muội, trí bửu tràng tam muội, trí nhất thiết pháp môn tam muội, trí nhất thiết pháp khí tam muội, trí vô biên quang tam muội, trí phước đức tam muội, trí vô trụ tam muội, trí lạc kiến tam muội, trí thiện kiến tam muội, trí vô tận khí tam muội, trí cứu cánh tận, Nhứt thiết trí, vô động trí, trí Na la diên tam muội, trí tất cả đều thấy, sáu vạn môn tam muội trí như vậy, lúc xưa Ta thấy Phật Nhiên Đăng liền được các môn tam muội như vậy. Các tam muội môn như vậy đều được nhiếp trí tất cả nơi Huệ đẳng tam muội.

Này Liên Hoa! Như mặt nhứt mọc lên hay làm bốn việc: một là phóng ánh sáng lớn, hai là

trừ diệt tối tăm, ba là hiển bày các sắc tượng, bốn là hay khiến chúng sanh làm các công việc. Đại Bồ tát trụ trong tam muội này cũng hay làm bốn việc: một là xuất đại huệ quang, hai là phá tất cả phiền não tối tăm, ba là chỉ bày các công hạnh cho tất cả chúng sanh, bốn là khai thị cho chúng sanh đạo và phi đạo.

Này Liên Hoa! Ví như bửu châu để trên tràng cao ánh sáng của nó chiếu khắp bốn do tuần, ban cho chúng sanh các thứ vật cần dung, mà thể tướng của bửu châu vẫn không tăng giảm. Huệ đấng tam muội cũng như vậy. Đại Bồ tát trụ tam muội này dứt hẳn tất cả phiền não tập khí, tịnh giới tịnh định tịnh huệ, tịnh thân tâm, tịnh các phương tiện, tịnh đà la ni, tu tập đại bi, phóng đại quang minh chiếu khắp vô lượng chư Phật thế giới, tùy theo ý chúng sanh mà làm các Phật sự. Bồ tát dầu làm các sự việc như vậy mà tướng tánh Bồ tát vẫn không tăng giảm.

Này Liên Hoa! Ví như hư không dung thọ Phật độ không có chướng ngại. Cũng chẳng chướng ngại tất cả giọt mưa, hỏa tai, thủy tai, phong tai, vô lượng vô biên tất cả chúng sanh.

Huệ đấng tam muội cũng như vậy. Đại Bồ tát trụ tam muội này vì các chúng sanh nói tất cả

pháp không có chương ngại. Phương tiện giáo hóa tất cả chúng sanh. Vì người có sức thiện hơn mà diễn nói phương tiện khiến họ giải thoát điều phục thành thực. Vì kẻ tà định mà phương tiện diễn nói khiến phá tà định. Vì người không có hơn lành phương tiện diễn nói khiến gieo hơn lành. Người không pháp khí khiến làm pháp khí. Vì người pháp khí phân biệt tuyên nói Vô thượng Bồ đề. Với người cầu Thanh văn thì phương tiện thuyết pháp cho họ được bốn quả Sa môn. Với người cầu Duyên giác thì phương tiện dạy bảo cho họ được Bích chi Phật đạo. Lại vì các người cầu nhị thừa ấy phương tiện thuyết pháp tiệm tiến khiến họ đều phát tâm Vô thượng Bồ đề trụ bực bất thối. Thông đạt tám vạn bốn ngàn pháp môn, vì phá tâm nghi của các chúng sanh mà khai thị phân biệt giải thuyết chánh pháp. Giải thuyết một sự trong vô lượng kiếp chẳng thể cùng tận. Dầu làm vô lượng sự như vậy mà tam muội ấy cũng không có tăng giảm.

Này Liên Hoa! Ví như sức một ngọn đèn lớn hay hiển thị các sắc tượng. Huệ đấng tam muội cũng như vậy, Bồ tát trụ tam muội này, trong một tâm có thể nơi vô lượng thế giới chư Phật thị hiện các loại sắc tượng mà tam muội này không có khuynh động.

Vì vậy nên trong tứ niệm xứ, pháp niệm xứ làm đầu, trong tứ chánh cần chưa sanh thiện pháp hay sanh thiện pháp làm đầu, trong tứ như ý túc thân tâm tịch tĩnh gọi là đứng đầu, trong ngũ căn ngũ lực thì huệ căn và huệ lực làm đầu, trong thất giác phần thì trạch pháp làm đầu, trong bát chánh đạo thì chánh kiến làm đầu. Tất cả hàng ngoại đạo chỗ có những xa ma tha thì tỳ bà xá na làm đầu. Trong tứ chơn đế thì Diệt đế làm đầu. Trong tứ y thì y nghĩa làm đầu. Trong tứ vô ngại trí thì nghĩa vô ngại trí làm đầu. Trong lục thân thông thì lậu tận thông làm đầu. Trong tứ vô lượng tâm thì bi tâm đứng đầu. Trong tu Phạm hạnh thì trí huệ đứng đầu. Trong các ba la mật thì bát nhã đứng đầu. Trong tất cả phương tiện thì biết tâm chúng sanh đứng đầu. Trong tất cả các lực thì xứ phi xứ lực đứng đầu. Trong tứ vô sở úy thì thuyết Nhứt thiết trí vô úy đứng đầu. Trong bất cộng pháp thì vô ngại đứng đầu. Trong ba mươi hai tướng thì vô kiến đánh tướng đứng đầu. Trong tám mươi tùy hảo thì thuyết pháp chẳng lường uổng đứng đầu. Trong trang nghiêm khẩu thì hiểu tất cả ngữ ngôn đứng đầu. Trong trang nghiêm tâm thì phá kiêu mạn đứng đầu. Trong tất cả pháp thì trí huệ đứng đầu. Đây gọi là Huệ đấng tam muội vậy.

Lúc đức Phật nói pháp ấy, Liên Hoa Bồ tát và một vạn Bồ tát được Huệ đấng tam muội. Đại địa khắp Đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Tất cả đại chúng đem hoa hương các thứ kỹ nhạc cúng dường đức Phật Thế Tôn và kính trọng tán thán.

Chư Bồ tát trong đại hội đều nói rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Từ trước đến nay chúng tôi chưa từng được nghe tên hiệu của tam muội này, huống là được nghe phân biệt rộng nói Huệ đấng tam muội. Nay chúng tôi đều được tam muội ấy nên vì báo ơn mà làm sự cúng dường này. Nếu có người được nghe danh hiệu Huệ đấng tam muội thì có thể được lợi ích lớn chẳng mất tâm Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, đúng như lời các ông nói. Nay chư thiện nam tử! Nếu có chúng sanh đã ở chỗ vô lượng vô biên chư Phật vun trồng thiện căn thân cận thiện tri thức rồi sau mới được nghe diễn nói tam muội Huệ đấng này.

Lúc nói lời trên, trong rún của Phật xuất hiện một Bồ tát thân màu chơn kim đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi tùy hảo phóng đại quang minh, trừ Phật quang minh không có quang minh

nào bằng. Bồ tát ấy kính lễ chân Phật hữu nhiều bảy vòng quỳ dài chấp tay bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Huệ Kiều Như Lai chuyên ý vô lượng thăm hỏi Thế Tôn đi đứng nhẹ nhàng, thân không có bệnh hoạn, đại chúng có an ổn chăng? Nay cõi này của tôi có sáu vạn ức chư Bồ tát đến nghe thọ kinh điển Đại Tập thâm diệu và cũng muốn thấy Vô Ngôn Bồ tát cùng chư Bồ tát từ mười phương đến, đồng thời được nghe Huệ đăng tam muội. Lành thay lành thay, đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn mong được khai thị khiến các người đều đến được Huệ đăng tam muội trở lại cõi này.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Huệ Kiều Như Lai ở phương nào cách đây bao xa, thế giới ấy tên gì, Bồ tát này tên là gì, sáu vạn ức chư Bồ tát ở tại đâu?

Đức Phật nói:

Này Xá Lợi Phất! Thế giới Phật ấy ở phương đông cách đây số thế giới bằng số cát trong hàng sa số sông Hằng. Thế giới tên là Kim Cang Kiên Cẩn, Phật hiệu Huệ Kiều Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phất! Có nhơn duyên gì mà thế giới ấy tên là Kim Cang Kiên Cẩn?

Này Xá Lợi Phất! Thế giới ấy đất bằng kim cang, do nguyện lực của Huệ Kiền Như Lai làm thành. Thân thể của Phật ấy và thân của Bồ tát của chúng sanh đều là kim cang nên thế giới ấy có tên như vậy. Bồ tát này hiệu là Kim Cang Tê. Bồ tát này có thể trong một niệm phá hoại tất cả núi kim cang, thẳng đến vô lượng thế giới chư Phật thị hiện trong rún của chư Phật mà đi ra. Do thần lực của Phật và tự nguyện lực nên hiệu là Kim Cang Tê vậy.

Này Xá Lợi Phất! Vừa rồi ông có hỏi chư Bồ tát như vậy nay ở tại chỗ nào. Ông nên hỏi Bồ tát Kim Cang Tê sẽ được giải đáp cho ông.

Tôn giả Xá Lợi Phất liền hỏi Kim Cang Tê Bồ tát:

Thưa Đại sĩ! Ngài nói sáu vạn ức Bồ tát ấy, nay ở tại đâu?

Kim Cang Tê Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Như Lai nói Đại đức là bậc trí huệ đệ nhất, Đại đức nên dùng Thánh trí xem coi chư Bồ tát ấy ở tại đâu?

Tôn giả Xá Lợi Phất liền dùng Thánh trí để xem mà chẳng thấy, liền nói với Kim Cang Tê Bồ tát rằng:



Thưa Đại sĩ! Tôi đã dùng tận Thánh trí mà chẳng thấy.

Kim Cang Tê Bồ tát nói:

Đồng học của Đại đức là Tôn giả A Nâu Lô Đà có thiên nhãn đệ nhất nên bảo xem coi ở tại chỗ nào?

Lúc ấy Tôn giả A Nâu Lô Đà dùng thiên nhãn xem khắp Đại thiên thế giới rồi nói với Tôn giả Xá Lợi Phất:

Tôi dùng thiên nhãn xem mà chẳng thấy được.

Kim Cang Tê Bồ tát nói với Tôn giả Xá Lợi Phất:

Bạn đồng học của Đại đức nếu chẳng thấy được thì chẳng nên gọi là thiên nhãn mà nên gọi là nhục nhãn.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi:

Thưa Đại sĩ! Thiên nhãn của Đại sĩ có nghĩa là gì?

Kim Cang Tê Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Thiên nhãn của tôi, những sắc mà hàng Thanh văn các ông chẳng thấy được, tôi đều có thể thấy.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi:

Thưa Đại sĩ! Những sắc gì tôi chẳng thấy được mà Đại sĩ thì thấy.

Kim Cang Tê Bồ tát hỏi:

Thưa Đại đức! Nay Đại đức có thấy thế giới Kim Cang Kiên Cẩn, Phật Huệ Kiều và chúng Bồ tát ở thế giới ấy chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Tôi không thấy, thưa Đại sĩ. Tôi chỉ nghe danh mà chẳng được thấy.

Kim Cang Tê Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Phật độ ấy cùng Phật và chư Bồ tát cùng các chúng sanh ở cõi ấy, thiên nhãn của tôi đều thấy rõ cả. Đây gọi là Bồ tát thanh tịnh thiên nhãn. Thiên nhãn như vậy, hàng Thanh văn và Duyên giác không có được.

Lúc nói pháp ấy, có sáu vạn chúng sanh cầu Thanh văn liền bỏ chí cũ mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, đều nói rằng: “Nguyện tôi được vô ngại Phật nhãn mà chẳng cần chương ngại nhãn của Thanh văn và Bích chi Phật”.

Kim Cang Tê Bồ tát liền nhập tam muội, do thần thông lực của Phật và tự nguyện lực làm cho đại chúng tất cả đều thấy sáu vạn ức chư Bồ tát ở tại trong thân Phật ngồi đài liên hoa chí tâm

chuyên niệm nghe lời nói của Phật, mà chẳng bức chạm thân Phật, thân của Phật cũng không tăng không giảm không có chướng ngại. Đại chúng thấy rồi, cúng dường cung kính hoan hỷ tán thán sự việc của Như Lai bất khả tư nghị. Đại chúng còn đồng nói rằng: “Thân Như Lai, trí huệ tam muội Như Lai tất cả thảy đều bất khả tư nghị. Tại sao? Vì sáu ức chư Bồ tát đều ở tại trong thân Phật mà không chướng ngại”.

Quan sát đại chúng, Kim Cang Tê Bồ tát nói:

Thưa đại chúng! Các ngài chẳng biết thân Như Lai như hư không chẳng? Thân Như Lai là thân vô biên, là thân không chướng ngại, là thân rộng, là thân pháp, là thân không có tướng mạo, là thân vô lượng. Thưa đại chúng! Đức Như Lai nếu muốn nạp tất cả vật như là quốc độ, thành ấp, thôn xóm, tụ lạc núi sông cây cỏ để trong thân cũng không có chướng ngại, vì vậy nên Như Lai bất khả tư nghị.

Thưa đại chúng! Mười phương thế giới vô lượng tịnh độ vô lượng Bồ tát đến chỗ Như Lai nghe kinh Đại Tập thành tựu diệu sắc đủ hai mươi tám tướng đại nhơn, đức Như Lai cũng nạp để trong thân của mình. Tại sao? Vì nếu để chúng sanh cõi Ta bà này cả đến hàng Đê Thích Phạm

Thiên các thiên vương mà thấy thì họ sẽ hổ thẹn, vì vậy mà chẳng cho thấy một người.

Lúc ấy do công đức lực của Phật và oai thần lực của Kim Cang Tê Bồ tát đều làm cho đại chúng thấy sáu vạn ức chư Bồ tát ấy từ một lỗ lông của Phật đi ra. Ra rồi lễ Phật hữu nhiều bảy vòng rồi ngồi một phía. Kim Cang Tê Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nhơn duyên gì mà Vô Ngôn Bồ tát có tên là Vô Ngôn?

Đức Phật nói:

Này Kim Cang Tê! Ông tự nên hỏi Vô Ngôn Bồ tát, ông ấy sẽ giải đáp cho ông.

Kim Cang Tê Bồ tát liền hỏi Vô Ngôn Bồ tát:

Thưa Đại sĩ! Nhơn duyên gì mà Ngài tên là Vô Ngôn?

Vô Ngôn Bồ tát nín lặng. Hỏi lần thứ hai lần thứ ba, Vô Ngôn Bồ tát vẫn nín lặng như vậy. Kim Cang Tê Bồ tát hỏi:

Thưa Đại sĩ! Sao Ngài không đáp?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Tôi tìm ngôn từ trọn không thể được, vì vậy nên tôi nín lặng không chỗ tuyên nói.

Kim Cang Tê Bồ tát hỏi:

Thưa Đại sĩ! Nếu tìm ngôn từ không thể được sao lại có lời nói là không thể được ấy?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thưa Đại sĩ! Tôi đáp tất cả Phật ngữ, tất cả thế ngữ.

Thế nào gọi là đáp Phật ngữ? Tôi dùng niệm lực thọ trì chỗ nói của tất cả chư Phật chẳng quên chẳng mất mà trọn chẳng thấy âm thanh tự cú, vì lưu bố mà tuyên nói đó, cũng vì chúng sanh phá hoại âm thanh tự cú ấy mà diễn thuyết pháp.

Thế nào gọi là đáp thế ngữ? Hiểu các loại ngôn ngữ âm thanh của tất cả chúng sanh, tùy theo ngữ ngôn của họ mà diễn thuyết pháp.

Kim Cang Tê Bồ tát hỏi:

Thưa Đại sĩ! Ngài có thể tùy thuận thuyết pháp như vậy từ bao lâu rồi?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Tôi từ lúc trừ diệt giác quán thì có thể tùy thuận thuyết pháp như vậy.

Kim Cang Tê Bồ tát hỏi:

Do nhơn duyên gì mà thuyết pháp như vậy?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Nếu không có giác quán thì âm thanh làm sao phát xuất. Vì nhơn duyên ấy mà thuyết pháp như vậy.

Kim Cang Tê Bồ tát hỏi:

Luận về âm thanh phát xuất ấy, là từ thân phát xuất hay từ nơi tâm phát xuất?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Luận về âm thanh thì nó chẳng ở thân và tâm. Tại sao? Vì thân như cỏ cây còn tâm thì như ảo hóa, do các nhơn duyên có âm thanh phát xuất. Nếu từ nhơn duyên mà phát xuất tức là vô thường. Nếu là vô thường tức là vô định. Vô thường vô định tức là rỗng không không có. Luận về âm thanh ấy dường như hư không chẳng thể nhìn thấy được chẳng thể tuyên nói được, như hư không tất cả các pháp cũng như vậy. Nếu âm thanh không có thì pháp do âm thanh biểu thị cũng không có. Vì âm thanh rỗng không nên tất cả pháp rỗng không. Vì âm thanh tịch tĩnh nên tất cả pháp tịch tĩnh. Vì âm thanh chẳng thấy được nên tất cả pháp cũng chẳng thể thấy. Vì âm thanh chẳng xuất sanh nên tất cả pháp cũng chẳng xuất sanh. Nếu chẳng xuất sanh thì không khứ lai. Nếu không khứ lai thì là thậm thâm mười hai nhơn duyên. Thậm thâm mười hai nhơn duyên không

tạo tác không hệ thuộc. Nếu không có tác thuộc thì không có sanh xuất. Không sanh không xuất tức là câu không có. Nếu là câu không có tức là chẳng sanh nhãn sắc và thức, chẳng sanh nhĩ thanh và thức, chẳng sanh tỷ hương và thức, chẳng sanh thiệt vị và thức, chẳng sanh thân xúc và thức, chẳng sanh ý pháp và ý thức. Không có các khổ sanh lão bệnh tử. Không có quan niệm nhứt nguyệt quang minh oán thân, dứt tất cả hành, khó nhìn thấy được, chẳng gần chẳng xa.

Kim Cang Tê Bồ tát hỏi: Thưa Đại sĩ! Các lời nói như vậy là nói những gì?

Vô Ngôn Bồ tát nói: Như vậy tức là cứu cánh chẳng xuất.

Kim Cang Tê Bồ tát hỏi: Những gì gọi là cứu cánh chẳng xuất?

Vô Ngôn Bồ tát nói: Chẳng gần chẳng xa là cứu cánh chẳng xuất.

Kim Cang Tê Bồ tát hỏi: Những gì gọi là chẳng gần chẳng xa?

Vô Ngôn Bồ tát nói: Tức là hư không vậy. Nếu thấy các pháp như hư không thì gọi là bình đẳng.

Kim Cang Tê Bồ tát hỏi: Do nghĩa gì mà gọi tất cả pháp như hư không?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Pháp quá khứ không có chung cánh, pháp vị lai và pháp hiện tại cũng không có chung cánh. Tam thế vô chung tức là thật tướng tức là không có hai. Luận về hai ấy tức là nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp. Nếu có hai tức là nói được. Nếu không hai tức là chẳng nói được. Chẳng nói được tức là không có thức không có tâm không có ý. Vì nghĩa ấy nên chẳng tuyên nói được. Luận về có nói được tức là hai pháp, còn chẳng nói được tức là không hai.

Kim Cang Tê Bồ tát nói: Ai làm hai ấy?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Luận về không hai thì chẳng có thể làm hai, mà hai cũng chẳng có thể làm không hai. Như vững chắc chẳng thể làm mỏng manh, mà mỏng manh cũng chẳng thể làm vững chắc. Pháp sanh tử chẳng thể làm không hai, pháp Niết bàn chẳng thể làm hai. Tánh chánh kiến chẳng làm tà kiến, tánh tà kiến chẳng làm chánh kiến.

Kim Cang Tê Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Vô Ngôn Bồ tát phạm có giải thuyết tợ như đã được Huệ đăng tam muội như vậy.



Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, này Kim Cang Tê! Ông cho rằng Vô Ngôn Bồ tát chẳng được Huệ đăng tam muội chẳng?

Lúc đó chư Bồ tát chúng của Huệ Kiêu Như Lai ở Kim Cang Kiên Căn thế giới hỏi Vô Ngôn Bồ tát:

Thưa Đại sĩ! Ngài trụ địa nào có thể đáp như vậy?

Vô Ngôn Bồ tát nói: Như lời Phật có nói Bồ tát trụ giới địa thì có thể đáp như vậy.

Chư Bồ tát nói: Lành thay lành thay, thưa Đại sĩ! Mong được giải nói giới địa như vậy.

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Nếu không có thân trụ, tâm trụ, ý trụ, nội trụ, ngoại trụ và nội ngoại trụ tức là trụ nơi giới vậy. Nếu vô tướng, vô mạng, vô tác, vô hành tức là trụ nơi giới vậy. Nếu Bồ tát trụ giới như vậy tức là vô trụ. Nếu là vô trụ thì hẳn chẳng quan niệm rằng tôi hay phát ra tiếng có chỗ diễn thuyết.

Thưa chư Đại sĩ! Như các ngài có hỏi trụ tại địa nào có thể đáp như vậy? Tôi trụ pháp tánh thật tướng pháp giới nên có thể đáp như vậy. Nếu biết pháp chơn thật như vậy thì không giác quán, nếu

không giác quán thì làm sao có nói.

Chư Bồ tát hỏi: Lúc nói như vậy là nói những gì?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Lúc nói như vậy là nói hai pháp. Đó là diệt tận và bất xuất, là quá khứ và vị lai, vì hiện tại chẳng trụ nên chẳng nói được. Pháp quá khứ chẳng thể duyên lấy, pháp vị lai và pháp hiện tại cũng như vậy. Giả như có người ở nơi pháp tam thể mà duyên lấy có tướng tức là điên đảo. Vì vậy nên nghĩa của tất cả pháp chẳng thể tuyên nói được. Nghĩa của tất cả pháp thân khẩu ý v.v... chỗ chẳng nói được. Tại sao? Vì không nghiệp, không tác, không có sắc mao, không có khẩu nghiệp, không có giác quán, vì như vang như hóa.

Chư Phật và Bồ tát phạm có ngôn thuyết đều trái nghịch thế ngữ, vì vậy nên chư Phật chư Bồ tát bất khả tư nghị. Chư Phật chư Bồ tát chỗ có trí huệ bất khả tư nghị bất khả cùng tận, chẳng động pháp giới.

Chư Bồ tát đồng lên tiếng tán thán Vô Ngôn Bồ tát:

Lành thay lành thay, Vô Ngôn Bồ tát khéo có thể phân biệt pháp môn như vậy làm cho chúng

tôi được lợi ích lớn và được thấy vô lượng đại Bồ tát như vậy.

Kim Cang Tê Bồ tát nói với Vô Ngôn Bồ tát rằng:

Thưa Đại sĩ! Tôi muốn cùng Ngài trở về Kim Cang Kiên Căn thế giới để lễ kính cúng dường Huệ Kiều Như Lai.

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Kim Cang Kiên Căn thế giới tức là nơi đây Ta Bà thế giới, Huệ Kiều Như Lai tức là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, tôi cần gì qua thế giới kia.

Kim Cang Tê Bồ tát nói:

Phật thế giới này đất chẳng phải Kim Cang, sao lại nói tức là thế giới kia?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thần thông của Ngài có thể phá hoại vô lượng núi kim cang đi thẳng qua vô ngại. Nay Ngài thử phá hoại vi trần cõi này. Như vi trần này bị phá hoại vậy sau mới biết tên hiệu Ngài là Kim Cang.

Nói xong, Vô Ngôn Bồ tát liền nhập Kim cang tam muội biến hết cõi này tất cả núi rừng cỏ cây vi trần đều là kim cang. Kim Cang Tê Bồ tát tận thần lực mình nhẫn đến chẳng phá hoại được một vi trần. Kim Cang Tê Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thần lực của tôi có thể phá hoại tất cả thế giới kim cang và các núi vách. Do có gì nay ở cõi này nhân đến chẳng hoại được một vi trần, là chỗ thần lực của Như Lai hay là do đạo lực của Vô Ngôn Bồ tát?

Đức Phật nói:

Này Kim Cang Tê! Đây là do Vô Ngôn Bồ tát nhập Kim cang tam muội, vì sức tam muội ấy làm cho Đại thiên thế giới này tất cả sở hữu đều là kim cang, nếu muốn lại làm cho vô lượng thế giới làm kim cang sức tam muội ấy cũng có khả năng.

Kim Cang Tê Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát có đủ mấy pháp thì có thể được tam muội ấy.

Đức Phật nói:

Đại Bồ tát có bốn pháp thì có thể được Kim cang tam muội như vậy: một là chí tâm niệm Bồ đề, hai là thiện pháp được làm thì cứu cánh, ba là chí tâm trang nghiêm thiện pháp nguyện hướng Bồ đề, bốn là có thể quán mười hai nhơn duyên.

Còn có bốn pháp: Một là thành tựu thần thông, hai là tu ba môn giải thoát, ba là trì giới tinh tấn thường quán pháp giới, biết tất cả pháp không có căn bản, không có giác quán chẳng

tuyên nói được, bốn là biết nghĩa biết thời biết thật, biết tất cả pháp thấy đều bình đẳng.

Còn có bốn pháp: Một là theo tâm đại bi cầu đại trí huệ, hai là theo thiện phương tiện cầu ba mươi bảy pháp trợ Bồ đề, ba là theo tâm đại từ quán tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng, bốn là từ tâm xả quán tứ chơn đế.

Còn có bốn pháp đó là thân nghiệp khẩu nghiệp ý nghiệp và Bồ đề tâm chẳng bị trở ngại hư hoại đều như kim cang.

Này Kim Cang Tê! Đại Bồ tát thành tựu đầy đủ những pháp như vậy thì có thể được Kim cang tam muội.

Lúc đức Phật nói pháp ấy, sáu vạn ức Bồ tát đều được Kim cang tam muội. Bấy giờ Vô Ngôn Bồ tát thưa cha mình là Sư Tử tướng quân rằng:

Thưa Tôn trưởng! Phật xuất thế tức là đầy đủ vô lượng công đức, khởi đại công đức tức là Như Lai. Lúc Phật xuất thế vô lượng chúng sanh được đại lợi ích, đại lợi ích ấy tức là Niết bàn. Luận về Niết bàn ấy thường chẳng biến đổi. Có sao Tôn trưởng chẳng phát tâm Vô thượng Bồ đề?

Người cha đáp rằng:

Lúc ta sơ sanh đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi.

Lúc ấy cũng có vô lượng chư thiên đến bảo rằng: “Nhu Ngài vậy không có khác. Sự việc như vậy chỉ có Phật chứng biết”. Quyển thuộc theo Sư Tử tướng quân số đủ năm trăm người đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Vô Ngôn Bồ tát khen quyển thuộc mình: Lành thay lành thay, khéo có thể trang nghiêm tâm Bồ đề.

Các quyển thuộc hỏi: Thế nào gọi là trang nghiêm tâm Bồ đề?

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Có bốn mươi sự trang nghiêm tâm Bồ đề. Những gì là bốn mươi?

Đó là: Tin Phật chẳng nghi. Chẳng động pháp giới. Cúng dường Thánh chúng. Thân cận thiện hữu. Nơi chư Bồ tát quan niệm là y vương. Nơi các chúng sanh tâm mình bình đẳng. Cúng dường cung kính các Sư trưởng, Hòa thượng, cha mẹ có đức. Thuận thọ lời dạy bảo của các bậc ấy. Hộ pháp, cầu pháp, chí tâm nghe pháp. Đã thọ trì rồi vì người diễn nói rộng. Cúng dường cung kính người hộ pháp. Vì người thuyết pháp chẳng có ý tham. Phá hoại kiêu mạn. Biết ơn báo ơn. Thường khéo tư duy. Như pháp mà trụ. Hay xả thí vật khó xả thí. Chí tâm hộ giới. Tinh tấn siêng tu tất cả

pháp lành. Đây đủ thành tựu công đức trang nghiêm. Tâm không tạt đổ. Hộ trì chúng sanh. Phòng ngừa chế ngự phiền não. Điều phục tâm mình và tâm người. Điều phục chúng sanh. Hay dứt phiền não. Tri túc tịch tĩnh. Tu tịnh Phạm hạnh. Chẳng dứt giống Thánh. Thế pháp chẳng ô nhiễm. Cúng dường cung kính người thuyết pháp. Tùy thuận thế gian. Xa lìa giải đãi. Không có phóng dật. Chẳng cầu tâm Bồ đề hạ thừa. Tâm Vô thượng Bồ đề trọn chẳng động chuyển. Ở tại sanh tử lòng chẳng nhàm hối. Xa lìa tất cả pháp bất thiện. Đây đủ tất cả diệu pháp thuần thiện. Trang nghiêm Phạm hạnh. Đây gọi là bốn mươi sự trang nghiêm tâm Vô thượng Bồ đề vậy.

Sư Tử tướng quân nói với Vô Ngôn Bồ tát:

Đại sĩ nên luôn luôn thường thị hiện thân mình để cho chúng ta chẳng thối tâm Vô thượng Bồ đề.

Vô Ngôn Bồ tát nói:

Thưa Tôn trưởng! Nếu có đủ mười pháp thì thường được thân cận Phật và Bồ tát. Những gì là mười?

Đó là: Tự xả bỏ vật vui thích của mình để ban cho chúng sanh. Tu tập nhẫn nhục hộ trợ kẻ vô lực. Thường khuyên chúng sanh tu tập thiện pháp.

Hóa đạo tất cả xu hướng Bồ đề. Nguyên cho chúng sanh trước được Vô thượng Bồ đề, tôi sẽ cúng dường nghe họ thuyết pháp thọ trì ủng hộ rồi sau tôi sẽ thành đạo vô thượng. Biết thật pháp tánh. Vì hộ pháp mà chẳng tiếc thân mạng. Nghe thâm pháp giới chẳng sanh kinh sợ. Quán không có Bồ đề không có người được. Quán mình bình đẳng tất cả chúng sanh cũng bình đẳng. Do chúng sanh bình đẳng quán pháp giới cũng bình đẳng. Do pháp bình đẳng quán hư không bình đẳng. Quán sanh tử khổ cũng chẳng bỏ lìa. Thấy lỗi sanh tử lòng không thôi hối. Đây đủ các thiện pháp như vậy thì thường thấy chư Phật chư Bồ tát và thường thân cận.

Lúc nói pháp ấy, Tướng quân và quyền thuộc được nhu thuận nhận. Đức Phật bảo Tôn giả A Nan:

Này A Nan! Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển như vậy. Tại sao? Trong kinh điển này phân biệt điển nói tất cả pháp tướng, cũng làm cho vô lượng vô biên chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này A Nan! Nếu có người ở chỗ vô lượng chư Phật trông các thiện căn, người ấy mới có thể ở nơi kinh này thọ trì đọc tụng biên chép rộng phân



biệt nói nghĩa ấy. Người thọ trì kinh này có ba sự: một là quyết định phát tâm Vô thượng Bồ đề, hai là tâm bất thối, ba là hay hộ trì chánh pháp.

Đại chúng nghe lời này, có bảy na do tha Bồ tát đứng dậy bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi có thể sau khi Như Lai diệt độ thọ trì đọc tụng thơ tả kinh này.

Vô Ngôn Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như Lai Thế Tôn được những pháp gì mà khiến chư Bồ tát này thọ trì đọc tụng thủ hộ?

Đức Phật nói:

Này Vô Ngôn! Nếu có thể hộ người trì pháp ấy tức là hộ pháp. Đó là người biên chép người đọc tụng người giải nói văn tự. Văn tự nói được còn pháp thì chẳng nói được.

Này Vô Ngôn! Có hai hạng người có khả năng hộ pháp, đó là người như pháp mà trụ và người tụng văn tự này. Nếu không có văn tự pháp chẳng thể nói được.

Nghe Phật nói xong, tất cả đại chúng và Sư Tử Tướng quân các quyền thuộc chư thiên thể nhưn đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.



# KINH ĐẠI BỬU TÍCH

*Hán dịch:* Tam Tạng Đàm Vô Sấm

*Việt dịch:* HT. Thích Trí Tịnh

## PHÁP HỘI BÁT KHẢ THUYẾT BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BẢY

\* Như vậy, tôi nghe một lúc Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ở tại Đại Bửu Phờng Đình giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới cùng chúng đại Tỳ kheo câu hội. Vô lượng đại Bồ tát từ mười phương Phật thế giới vân tập. Đại chúng vây quanh nghe Phật thuyết pháp Đại Tập thậm thâm vi diệu.

---

\* Hán bộ hạ quyển thứ 144 - 145.

Lúc bấy giờ trong đại hội có một Bồ tát tên Bất Khả Thuyết từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh lại y phục, trích y vai hữu lễ chân Phật rồi quỳ dài chấp tay hướng lên đức Phật mà nói kệ rằng:

Trí huệ vô ngại, hành vô ngại  
 Như tánh hư không bất khả thuyết  
 Tam thế bình đẳng không giác quán  
 Nay tôi kính lễ đáng Vô Thượng.  
 Quán pháp vô tướng thích tịch tĩnh  
 Điều phục các căn xa lìa tướng  
 Rõ các pháp tướng không có hai  
 Nay tôi kính lễ đáng Pháp Vương.  
 Quán chúng sanh tánh và pháp tánh.  
 Hai tánh như vậy không sai biệt  
 Tâm bình đẳng quán các chúng sanh  
 Khiến tôi dứt hẳn tất cả tánh.  
 Bồ đề đã được vô sở đắc  
 Như tánh Bồ đề sắc cũng vậy  
 Vô tướng trang nghiêm trang nghiêm tướng  
 Nay tôi kính lễ đáng Vô Thượng.  
 Tất cả pháp giới không giác quán  
 Phạm phu thấy pháp có tướng hành  
 Tánh của pháp giới chẳng phá hoại  
 Phật chơn thật biết nên tôi lễ.

Như Lai thân nghiệp bất khả thuyết  
Khẩu nghiệp, ý nghiệp cũng như vậy  
Tất cả pháp tánh và chúng sanh  
Đấng Vô Thượng đều biết tỏ rõ.

Như Lai trụ nơi bực chơn thật  
Pháp được Phật nói không tiếng chữ  
Chúng sanh thích nghe được lợi lớn  
Vì thế Như Lai khó nghĩ bàn.

Pháp được Phật nói không tướng mạo  
Điều phục chúng sanh dứt các tướng  
Khéo nói chúng sanh pháp tánh Không  
Vì thế tôi lạy đấng Vô Thượng.

Nói kệ xong, Bát Khả Thuyết Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chư Bồ tát trong đại hội này đều đã thỉnh hỏi rồi. Nay tôi ở trong kinh Đại Tập này còn muốn hỏi chút ít, mong đức Như Lai thương xót hứa khả cho.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, này Bát Khả Thuyết! Cứ theo chỗ nghi mà hỏi, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Được Phật hứa khả, Bát Khả Thuyết Bồ tát liền nhập định ý. Do sức định ý khiến đại chúng ngồi đài báu lớn thẳng lên hư không mưa rải các

thứ hoa hương kỹ nhạc để cúng dường đức Phật, lại phát tiếng rằng: “Đại Bồ tát Bất Khả Thuyết này nay ở trong đại hội muốn hỏi đại sự”.

Bất Khả Thuyết đại Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chư Phật Bồ đề thanh tịnh tịch tĩnh, thanh tịnh vô cấu quang minh không tối chơn thật như vậy. Bồ đề tánh bình đẳng vi diệu thậm thâm không giác quán, xa lìa cấu nhiễm chẳng tuyên nói được, không chữ không câu, không có âm thanh; quảng đại vô lượng, không có biên tế rời lìa tất cả biên tế; chẳng tăng chẳng giảm, chẳng đến chẳng lui, không có dừng ở; không cao không bằng, không có không không có, kiên cố không hư hoại; không có ngã ngã sở, không có thủ không có xả, không rộng không hẹp, không có pháp không có chúng sanh, vô tận không cứu cánh tận, chẳng rộng không tánh rộng không, chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ, chẳng phải tâm chẳng phải tác, chẳng phải sanh chẳng phải diệt, như địa thủy hỏa phong không có biên tế chẳng thể đo lường được, bình đẳng khắp có không có chướng ngại dường như hư không. Chẳng phải nhãn thức giới cho đến chẳng phải ý thức giới, dứt tất cả cõi, chẳng ví dụ được lìa tất cả ví dụ vì như tất cả chư Phật chơn thật biết vậy. Chẳng phải chẳng là Như. Tại sao? Vì tất cả

chúng sanh thấy đều được vậy. Chẳng phải khác Như. Tại sao? Vì tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng vậy. Tánh nó là có. Tại sao? Vì là tánh chơn thật vậy. Tánh nó là thật. Tại sao? Vì không có quá khứ tế, vị lai tế, hiện tại tế vậy. Không tác, không thọ, không sắc, không tâm, không có tướng. Không có thọ, dứt tất cả thọ. Không có tướng, dứt tướng. Không có hành, dứt hành. Không có thức, dứt thức. Không có ám nhập giới, dứt ám nhập giới. Không có sơ trung hậu, lìa các ma nghiệp, không có lưu bố, là vô lậu, chẳng phải nhiếp, chẳng phải hành, chẳng phải dụng, không có tranh, không có tội, thường trụ tự tánh không có phân biệt, không sanh không có năng sanh, không diệt không có năng diệt, không có căn bản, không thượng không hạ, không có y chỉ, không vuông không tròn, chẳng phải trí chẳng phải huệ cũng chẳng phải huệ hành, chẳng phải nhiếp thuộc Thánh đế, chẳng phải nhiếp thuộc sanh tử, không có đối trị, không có đủ công đức, xa lìa các tướng.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu những nghĩa như vậy là Bồ đề thì câu vô biên, câu vô giác, câu vô tham, câu vô tranh, câu kiên cố, câu bất hoại, câu bất động, câu bất tác, câu vô thân, câu vô sanh, câu bình đẳng, câu vô nhị, câu thật, câu có, câu chơn, câu đệ nhất nghĩa, câu vô phân biệt, câu

nhứt vị, câu nhứt sự, câu nhứt thừa, câu vô tận, câu tam thế bình đẳng, câu phân biệt tam thế, câu Không, câu vô tướng, câu vô nguyện, câu vô hành, câu tịch tĩnh, câu tánh, câu Như, câu vô sanh, câu vô xuất, câu tận, câu vô y chỉ, câu pháp, câu thật tánh, câu tự thân tánh, câu vô thân, câu vô tác, câu vô tướng, câu vô tranh, câu vô đoạn, câu vô thường, câu thập nhị nhơn duyên, câu khả quan, câu định, câu thượng, câu thắng, câu vô tội, câu vô thượng, câu cứu cánh, câu tịnh, câu vô đánh, câu vô thắng, câu vô đẳng, câu vô y, câu niệm, câu vô tương tợ, câu thắng nhứt thiết thế gian, câu vô cú, câu sở y của tất cả câu.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ đề như vậy chẳng phải xanh vàng đỏ trắng, chẳng phải sắc chẳng phải chẳng sắc, chẳng phải dài ngắn vuông tròn, không có quy củ, chẳng nhiếp thuộc tam giới, chẳng phải đạo, chẳng phải cứu cánh, chẳng phải đi, chẳng phải đến, chẳng phải có xứ sở, chẳng phải thủ, chẳng phải xả, là tất cả phiền não không có sầu lo, dứt tất cả hỷ, không chơn không ngụy, là tất cả nhập, không có ngã ngã sở, không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu, vô lượng vô biên bất khả tư nghị, không có phần giới dường như hư không, tánh nó cứu cánh chẳng tuyên nói được. Thành tựu vô lượng pháp như vậy mới gọi là Bồ đề.

Lúc nói pháp này, cả đại địa trong Đại thiên thể giới chấn động sáu cách. Tất cả chư thiên cúng dường nhiều thứ hoa hương kỹ nhạc đồng nói: “Lành thay lành thay! Bát Khả Thuyết đại Bồ tát nói pháp rất tốt”. Lúc ấy trong đại hội có tám vạn bốn ngàn Bồ tát được Vô tận khí đà la ni, Nhứt thiết pháp tự tại tam muội và Vô ngại giải thoát pháp môn. Nếu có ai tin được như vậy, thì người ấy cũng sẽ được pháp lợi như vậy.

Bát Khả Thuyết đại Bồ tát lại bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Giới Bồ tát chẳng tuyên nói được. Tại sao? Vì bốn tánh của thân chẳng thể nói được vậy, vì thế nên thân giới chẳng thể tuyên nói. Bốn tánh của khẩu chẳng thể nói vì thế nên khẩu giới chẳng thể tuyên nói được. Bốn tánh của ý chẳng thể nói vì thế nên ý giới chẳng thể tuyên nói được.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ tát lúc tu hành đạo Vô thượng Bồ đề thủ hộ mười pháp lành cũng chẳng thể tuyên nói. Nếu đem mười thiện nghiệp khuyên dạy các chúng sanh, thì chúng sanh được khuyến hóa ấy cũng chẳng thể tuyên nói. Tu tập tâm từ bi hỷ xả cũng chẳng thể tuyên nói. Tại sao? Vì tu tập từ tâm quán không có chúng sanh, tu tập bi tâm vô tác vô thọ, tu tập hỷ tâm là kiêu mạn, tu tập xả tâm là hai tướng vậy.



Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát tu tập tứ vô lượng tâm như vậy tức là tu tập tham tịnh Phạm hạnh, trụ ở Phạm đạo, là Phạm phương tiện thắng tất cả Phạm, thường được chư Phạm cúng dường. Tại sao? Vì thắng hơn tất cả các Phạm hạnh vậy, vì chẳng tu chúng sanh duyên từ vậy, vì chẳng tu chư pháp duyên bi vậy, vì chẳng tu nhị tướng duyên hỷ vậy, vì chẳng tu nội ngoại duyên xả vậy, vì lìa tất cả thế gian hành vậy, vì lìa bỏ các Phạm hạnh thế gian vậy, vì thế nên thường được chư Phạm cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Do nhơn duyên ấy nên giới Bồ tát chẳng thể tuyên nói. Giới Bồ tát ấy trọn không tự dối phỉnh cũng chẳng dối phỉnh Phật. Tại sao? Vì tự tức là vô tánh, vô tánh tức là không có, không có tức là vô xuất, vô xuất tức là không có nhơn duyên. Không có nhơn duyên tức là không có chữ, không có chữ tức là chẳng thể tuyên nói. Nếu có Bồ tát có thể học như vậy tức là chẳng tự dối phỉnh.

Thế nào gọi là chẳng dối phỉnh chư Phật?

Đức Như Lai biết rõ tất cả các phi pháp và các chẳng phải phi pháp. Nếu là phi pháp và chẳng phải phi pháp tức là bình đẳng. Bình đẳng như vậy thì chẳng thể tuyên nói. Nếu Bồ tát học như vậy thì gọi là chẳng dối phỉnh chư Phật Như Lai.

Còn nữa, tự ấy là vô ngã và không có ngã sở. Tri ấy cũng vô ngã và không ngã sở. Nếu có thể tu tập học như vậy cũng là vô ngã và không ngã sở. Nếu có thể tư duy quán như vậy tức là chẳng tự dối phỉnh.

Như Lai ấy là có thể tùy thuận nơi Như, tùy nơi Như tức là tùy chúng sanh, tùy chúng sanh tức là tùy thuận tất cả pháp, tùy tất cả pháp tức là chẳng xuất chẳng diệt chẳng trụ pháp. Nếu pháp chẳng xuất chẳng diệt chẳng trụ tức là vô vi. Vì vậy nên nói pháp vô vi có ba tướng đó là không xuất không diệt và không trụ, do nghĩa như vậy nên gọi là vô vi. Vô vi tức là Thánh. Thánh gọi là không có oán. Vì Như Lai xa lìa tất cả oán nên gọi là Thánh. Oán ấy là nói vô minh, Như Lai xa lìa tất cả vô minh, vì vậy nên chẳng bị tất cả oán thù xâm hại. Hàng phàm phu có đủ vô minh nên thường bị oán thù làm hại. Như Lai Thế Tôn hay quán thù oán giới và trí huệ giới, biết phiền não giới và tịch tĩnh giới, biết sanh tử giới và Niết bàn giới, biết chúng sanh giới và pháp giới, biết rõ ma giới và Phật giới, quán sắc giới và nhãn giới, nhĩ giới và thanh giới, tỷ giới và hương giới, thiệt giới và vị giới, thân giới và xúc giới, ý giới và pháp giới, biết vô minh giới và trí huệ giới, tất cả thấy đều bình đẳng, tức là Phật giới là bất khả

thuyết giới. Danh sắc giới và trí biết danh sắc giới đều bình đẳng tức là Phật giới là bất khả thuyết giới. Trí biết lục nhập giới và lục thần thông giới đều bình đẳng tức là Phật giới là bất khả thuyết giới. Xúc giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Thọ giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Ái giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Thủ giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Hữu giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Sanh giới và diệt giới thấy đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Lão tử giới và diệt giới đều bình đẳng tức là Phật giới là bất khả thuyết giới.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát nếu có thể quán như vậy thì liền được nhập vào tất cả các giới. Bồ tát nếu nhập vào các giới như vậy thì thấy người có tham chẳng sanh sân, thấy người dứt tham cũng chẳng sanh ái. Thấy người có sân chẳng sanh tâm sân, thấy người dứt sân chẳng sanh tâm ái. Thấy người có si chẳng sanh tâm sân, thấy người dứt si chẳng sanh tâm ái. Tại sao? Vì đại Bồ tát ở nơi những hai thứ như vậy đều biết tỏ rõ. Bồ tát như vậy biết rõ ba tụ. Bồ tát học như vậy thì chẳng đối phỉnh Như Lai. Tại sao? Vì biết các pháp sở học

của Như Lai mà Bồ tát này tùy thuận học theo vậy, thế nên Bồ tát này chẳng dối Như Lai.

Lúc ấy trong đại chúng có một Bồ tát tên là Vô Sở Ủy hỏi Bát Khả Thuyết Bồ tát rằng:

Thưa Đại sĩ! Đại Bồ tát học thế nào gọi là đối phỉnh Như Lai?

Bát Khả Thuyết Bồ tát nói:

Nếu có Bồ tát tự nói rằng: Tôi tri giới còn người kia phá giới, Bồ tát này tức là đối phỉnh Như Lai.

Nếu nói rằng: Tôi là người bố thí còn kia thì xan tham, tôi tu nhân nhục còn kia thì sân hận, tôi thì tinh tấn còn kia thì giải đãi, tôi thì tu chánh định còn kia thì loạn động, tôi tu trí huệ còn kia thì ngu si. Tôi là người tri túc thiếu dục, thích tịch tĩnh, dễ nuôi dễ đủ, khát thực, phẩn tảo y, chỉ có ba y, chẳng ở trong chúng đông người, học nhiều tịnh ngữ, lời nói dịu dàng, chúng sanh thích thọ nhận. Tôi có đủ niệm huệ, tịnh các oai nghi và các khâu nghiệp; có đủ tứ nhiếp pháp từ bi hỷ xả chơn ngữ thật ngữ như lời mà trụ. Tôi biết cảnh giới ma, biết mình xa lìa, tôi thường có thể tu học sáu ba la mật, hay khéo thuyết pháp, vì các chúng sanh mà phát thệ nguyện lớn, hay giáo hóa chúng sanh chẳng cho phóng dật... Nếu nói những lời tự

khen tài đức mình mà chê bai người khác như vậy, thì gọi là Bồ tát phỉn dối Như Lai.

Còn nữa, nếu Bồ tát nói rằng: Tôi có thể quán sát các pháp như vậy, xa lìa, tu tập diệt. Đây cũng gọi là phỉn dối Như Lai. Tại sao? Vì chư Phật xuất thế và chẳng xuất thế pháp tánh thường trụ, vì thường trụ nên tất cả pháp giới chẳng thể thấy biết, chẳng thể xa lìa, chẳng thể tu diệt.

Nếu Bồ tát nói ngã và ngã sở, đây cũng gọi là phỉn dối Như Lai. Tại sao? Vì tướng vô nhị vậy.

Nếu Bồ tát nói tôi đã được chứng, tôi đã xa lìa, đây cũng gọi là phỉn dối Như Lai. Tại sao? Vì tánh thanh tịnh vậy.

Nếu Bồ tát nói tôi có tứ niệm xứ, đây cũng là phỉn dối Như Lai. Tại sao? Vì Như Lai biết rõ tất cả pháp không có niệm vậy.

Nếu Bồ tát nói tôi có tứ chánh cần, đây cũng gọi là phỉn dối Như Lai. Tại sao? Vì Như Lai biết rõ tất cả pháp bốn tánh ly vậy.

Nếu Bồ tát nói tôi có tứ như ý túc, đây cũng gọi là phỉn dối Như Lai. Tại sao? Vì Như Lai biết rõ tất cả pháp vô phân biệt vậy.

Nếu Bồ tát nói tôi có đủ ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi và bát chánh đạo, đây cũng gọi là phỉn

dối Như Lai. Tại sao? Vì Như Lai Thế Tôn tánh vô vi vậy.

Nếu Bồ tát nói ngã khác đạo khác, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai. Tại sao? Vì thân tức là đạo vậy.

Nếu Bồ tát nói vô minh khác với hữu ái, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai. Tại sao? Vì vô minh cùng với ái tức là trí huệ, tức là giải thoát vậy.

Nếu Bồ tát nói ba độc khác ba môn giải thoát, đây cũng là phỉnh dối Như Lai. Tại sao? Vì Không, vô tướng và vô nguyên tức là tham, sân và si vậy.

Nếu Bồ tát nói tứ đảo khác với tứ quả, đây cũng gọi là dối phỉnh Như Lai. Tại sao? Vì tứ đảo tức là tứ quả vậy.

Nếu Bồ tát nói bát tà khác bát chánh, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai. Tại sao? Vì phá bát tà tu bát chánh vậy.

Nếu Bồ tát nói chúng sanh cứu địa khác cứu thứ đệ định, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai. Tại sao? Vì không có hai tánh vậy.

Nếu Bồ tát nói thập thiện khác mười pháp vô học, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai. Tại sao? Vì tất cả pháp không có tu học vậy.

Bồ tát nếu học các pháp như vậy thì gọi là phỉnh dối Như Lai.

Này thiện nam tử! Tất cả chúng sanh với một chúng sanh không có hai không có khác. Tại sao? Vì tánh vô ngã vậy. Nếu nói một chúng sanh thì tất cả pháp không hai không khác. Nếu nói một pháp thì tất cả pháp giới không hai không khác. Một Phật Thế Tôn tất cả pháp giới không hai không khác. Nói một Phật giới tất cả Phật giới không hai không khác. Nói một phước điền tất cả phước điền không hai không khác. Tất cả phước điền với hư không, không hai không khác. Tất cả Thánh như xa lìa phiền não tất cả phạm phu không hai không khác. Tâm một chúng sanh bốn tánh thanh tịnh tâm tất cả chúng sanh không hai không khác. Bốn tánh thanh tịnh một giới tất cả giới, một nhập tất cả nhập, một chúng sanh hành tất cả chúng sanh hành không hai không khác.

Nếu Bồ tát nói các pháp nhãn đến không có một niệm tạm trụ, chẳng tạo một tội ác chẳng thủ trước thiện pháp, chẳng sanh kiêu mạn, trong bất khả đắc chẳng quan niệm có đắc, trong bất khả chứng chẳng quan niệm có chứng, biết sanh tử với Niết bàn vô tác vô thọ, biết các phiền não không có căn bản, không có sợ sanh tử. Tùy thuận giới giới, tâm giới, huệ giới. Xa lìa phiền

não chẳng bỏ chúng sanh, tịnh Đản ba la mật. Không có giới nơi giới, tịnh Thi la ba la mật. Không có nhơn nơi nhơn và không có ngã, tịnh Nhân ba la mật. Không có tạo tác nơi tạo tác, tịnh Tinh tấn ba la mật. Không có tịnh tĩnh nơi tịnh tĩnh, tịnh Thiên ba la mật. Không có hành nơi hành, tịnh Bát nhã ba la mật. Vô tận vô sanh mà được nhân nhục, được tâm vô ký mà thọ ký biệt. Chẳng nhập vào chánh vị mà chẳng thối chuyển. Nhứt sanh bổ xứ, chẳng sanh cung trời Đâu Suất Đà, chẳng từ trời xuống ở thai mẹ, nơi tất cả pháp tâm vô sở trụ. Cũng chẳng tự nói ta đã vượt ra khỏi sanh lão bệnh tử, chẳng đi bảy bước, cũng chẳng chỉ trời chỉ đất nói ta là bậc tôn vô thượng thế gian, chẳng ở trong cung cùng vui với thế nữ, chẳng tập các sự nghề nghiệp thế gian, thị hiện người già để phá tham thân, thị hiện người bệnh khổ để phá tham thọ, thị hiện người chết để phá tham dục và ngã ngã sở, thị hiện Sa môn để khiến chúng sanh chẳng cầu báo Thích, Phạm, nhơn, thiên, mà siêng cầu pháp xuất thế vô thượng. Leo ra khỏi cung thành là thị hiện xuất ly tam giới hệ phược và thị hiện tâm bi. Ngó trước nhìn sau là thị hiện không có sân và ái. Ba mươi hai tướng trang nghiêm thân mình là vì chúng sanh mà thị hiện phước điền lành tốt. Cởi vương phục bỏ



chuỗi ngọc khiến Xiển Đà dắt ngựa Kiền Trắc trở về là thị hiện xa lìa tất cả phiền não. Cạo bỏ tóc râu là hiển thị chẳng tham trước tất cả pháp. Nhận mặc ca sa là hiển thị điều phục chúng sanh. Theo bên các ông Uất Đà Già, A La Lã hỏi học là hiển thị phá hoại tâm tự cao đại. Sáu năm khổ hạnh là để phá ngoại đạo. Nhận món ăn uống là hiển thị tùy thuận pháp thế gian. Nhận bó cỏ là hiển thị tri túc. Ngồi trên nệm cỏ là hiển thị phá kiêu mạn. Chư Thiên Long Thần tán thán ngưỡng vọng là hiển thị quả báo công đức trang nghiêm. Hàng phục ma oán là hiển thị sức dũng mãnh. Tay hữu chỉ đất là hiển thị phước lực. Đại địa chấn động là hiển thị báo ơn. Được đạo Vô thượng Bồ đề là hiển thị biết rõ tất cả pháp tướng, quán các pháp bình đẳng gọi đó là Phật. Trí huệ của Phật không gì hơn được do nghĩa ấy mà gọi là Như Lai. Tổ rõ thấy biết pháp thiện, pháp bất thiện gọi là Chánh Biến Tri. Vì chơn thật ngữ nên gọi là Thiên Nhơn Sư. Chẳng ra ngoài các pháp gọi là chuyển pháp luân. Vì không có chuyển không có thuyết nên gọi là chuyển thuyết. Nhập không có nhập gọi là pháp. Nhập môn không có môn gọi là pháp môn. Tác không có tác gọi là pháp tác. Thiên không có thiên gọi là chánh thiên. Thoát không có thoát gọi là giải thoát. Tất cả các pháp tánh không có hệ

không có phược, nếu là diệt pháp tức là quá khứ, tức là bất sanh đây gọi là Phật. Xuất không có xuất tức gọi là Phật xuất.

Nếu Bồ tát có thể học được như vậy thì gọi là chẳng dối phỉnh chư Phật Như Lai.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay! Bát Khả Thuyết khéo phân biệt nói Như Lai xuất thế. Nếu có ai tin được Phật xuất như vậy, người ấy chẳng thấy có tướng một pháp nhỏ. Người chẳng thấy ấy mới biết rõ được Như Lai xuất thế. Tại sao? Vì xuất không có xuất tức là Phật xuất, không có tác không tác giả, không có ái không ái giả, không có lậu không lậu giả, không có tranh, không có thấy, không có nhập, không có chuyển, không có sanh, không có diệt, không có Bồ đề, không có quanh co, không có phỉnh gạt, không có tâm ý thức, không có nhãn, không có hai, không có nhãn hành nhãn đến ý hành, không có thuyết không có giáo, đây gọi là Phật xuất.

Vô úy Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như lời Phật nói về Như Lai xuất thế và Bát Khả Thuyết Bồ tát nói Phật xuất ấy, ai sẽ tin đó?

Lúc ấy Bửu Nữ bảo Vô Úy rằng:

Này pháp huynh! Như Lai xuất thế bất khả tư nghị, khó trang nghiêm được, khó chứng đắc được. Nếu là người giải đãi, tâm chẳng chơn chánh, hư ngụy, siểm khúc, kiêu mạn, ưa sân hận, ganh ghét, xan tham, chẳng biết ơn nghĩa, thọ ơn chẳng báo, ba giới cấm chẳng thanh tịnh, tham trước ba cõi bị ba cấu uế làm ô nhiễm. Chẳng kính Tam Bảo, chẳng tu ba môn giải thoát, ngang ngược ác khẩu, thích nói lời vô nghĩa, chẳng biết tầm quý, vì lợi dưỡng mà bề ngoài hiện tế hạnh, tự phỉnh gạt người tham nơi cúng dường, các căn chẳng điều phục, thích cầu pháp Thanh văn thừa, pháp Bích chi Phật thừa, tâm chẳng chơn thật, ít học ngu si không nhớ hay quên, chẳng biết phương tiện, chẳng tu từ bi hỷ xả các tâm vô lượng, thường hành ma giới, tham trước ngã hơn chúng sanh thọ mạng, nói là không có hơn quả không có nghiệp hành duyên, tâm họ phóng dật ưa làm việc ác, bỏ lìa đầu đà, ưa làm thế pháp, tự khen thân mình mà khinh chê thân người, tham thân mạng sắc v.v... năm thứ, ưa ngủ nghỉ, ưa nghe thế pháp, chẳng biết thời tiết, thân cận ác hữu, chẳng thể tu hành tứ nhiếp pháp.

Này Vô Úy pháp huynh! Người như vậy chẳng biết Phật xuất, chẳng tin Phật xuất.

Vô Úy Bồ tát nói:

Này Bửu Nữ! Nay cô đã xa lìa được các ác pháp như vậy chăng?

Bửu Nữ nói:

Này pháp huynh! Tôi đã xa lìa các ác pháp như vậy. Xa lìa thế nào? Như bất tham tế. Thế nào là bất tham? Như tham tế. Thế nào là tham tế? Như chơn thật tế. Thế nào là thật tế? Như ngã kiến tế. Thế nào là ngã kiến? Như quá khứ tế. Thế nào là quá khứ? Như vô minh tế. Thế nào là vô minh? Như tham ái tế. Thế nào là tham ái tế? Như trí huệ tế giải thoát tế. Thế nào là trí huệ tế giải thoát tế? Như ảo huyễn tế.

Vô Úy Bồ tát nói:

Này Bửu Nữ! Ảo huyễn chẳng phải tâm chẳng phải ý, còn trí huệ giải thoát tức là tâm ý.

Bửu Nữ nói:

Này Pháp huynh! Tất cả chúng sanh tâm ý trí huệ giải thoát thảy đều như ảo huyễn cả.

Vô Úy Bồ tát hỏi:

Này Bửu Nữ! Như lời nói của Bát Khả Thuyết Bồ tát cô có tin được chăng?

Bửu Nữ nói:

Này Pháp huynh! Ngài Bát Khả Thuyết trọn không có nói. Như Ngài ấy có nói thì chẳng phải

là bất khả thuyết. Nếu ngài Bất Khả Thuyết mà có nói thì làm sao được gọi là bất khả thuyết, lẽ ra nên gọi là thuyết. Vì ngài Bất Khả Thuyết thật không có nói, thế nên gọi là Bất Khả Thuyết vậy. Nếu ngài Bất Khả Thuyết thật không có nói, tôi nay là nghe những gì, nếu không có nghe gì thì tin những gì ư!

Vô Úy Bồ tát nói:

Này Bửu Nữ! Bất Khả Thuyết Bồ tát ấy thật có nói, nay có người chứng biết đó là đại chúng. Tất cả đại chúng thấy đều được nghe Bất Khả Thuyết Bồ tát ấy tuyên nói.

Bửu Nữ nói:

Này Pháp huynh! Trong đại chúng đây nếu có ai nói tôi nghe lời nói của ngài Bất Khả Thuyết ấy nói thì là hư vọng. Tại sao? Vì ngài Bất Khả Thuyết thật không có nói làm sao đại chúng lại nói là có nghe?

Vô Úy Bồ tát hỏi:

Này Bửu Nữ! Nay cô có tin lời Phật chăng?

Bửu Nữ nói:

Này Pháp huynh! Nếu có người thế gian không tin tức là Phật vậy. Tại sao? Vì tin ấy là tham dục sân hận. Như Lai không có tham dục

sân hận thế nên không có tin. Nếu không có tin tức là không có chứng. Nay Pháp huynh! Không, vô tướng, vô nguyện chơn thật không có chứng, thế nên Như Lai cũng không có chứng.

Nay Pháp huynh! Pháp giới thật tánh vô tác vô vi, các pháp hư không chơn thật không có chứng thế nên Như Lai cũng không có chứng.

Vô Úy Bồ tát hỏi:

Nay Bửu Nữ! Lấy gì là chứng?

Bửu Nữ nói:

Nay Pháp huynh! Nếu có người chẳng thấy vô lượng Phật pháp, người như vậy khả dĩ là chứng.

Vô Úy Bồ tát hỏi:

Nay Bửu Nữ! Các Tôn giả Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là chứng tin chăng?

Bửu Nữ nói:

Nay Pháp huynh! Đúng như vậy, đúng như vậy, là chứng là tin. Tại sao? Vì giới của người Thanh văn có biên tế, còn giới của Như Lai không có biên tế. Như giới, những định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến cũng như vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Bửu Nữ rằng:

Nay Bửu Nữ! Người Thanh văn cũng có ba

môn giải thoát, đức Như Lai cũng có ba môn giải thoát, nay có chi cô cho người Thanh văn là chứng tin mà chẳng nói là Như Lai?

Bửu Nữ nói:

Thưa Đại đức! Như ao A Nậu Đạt có nước tám vị mưa xuống Diêm Phù Đề. Mưa rồi tất cả cỏ cây lùm rùng đều được tăng trưởng. Nước mưa như vậy có sai biệt chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Không có sai biệt.

Bửu Nữ nói:

Thưa Đại đức! Như nước ao A Nậu Đạt vốn có một vị, mà người có đức dùng nước ấy thì có các thứ vị ngon ngọt, còn người bạc đức dùng nước ấy thì cảm thấy mùi vị không ngon.

Thưa Đại đức! Ba môn giải thoát của Như Lai và hàng Thanh văn cũng như vậy. Thế nên đức Như Lai và hàng Thanh văn có sai biệt, mà pháp giới tánh thật không có sai biệt.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay! Bửu Nữ khéo có thể phân biệt tuyên nói nghĩa ấy.

Lúc Bửu Nữ nói pháp ấy, trong trời và người có ba vạn ba ngàn phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bửu Nữ lại nói với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng:

Thưa Tôn giả! Như đại hải, nước biển một vị, có nhiều châu báu, cũng có châu thủy tinh giá rẻ. Pháp giới cũng vậy, dầu là bình đẳng mà chư Phật học đó thì được vô giá bửu, còn hàng Thanh văn học đó thì được báu hạ giá.

Thưa Đại đức! Như núi Tu Di, trên núi có chư thiên hưởng nhiều khoái lạc, cũng có chư thiên hưởng ít khoái lạc, mà núi Tu Di thật không có sai biệt. Pháp giới cũng vậy, dầu không có sai biệt mà Như Lai ở nơi ấy thọ vô lượng lạc, còn hàng Thanh văn ở nơi ấy hưởng vui hữu lượng.

Thưa Đại đức! Như Chuyển Luân Vương dầu có ngàn vương tử, cũng chẳng được đều xưng nối ngôi vua. Hàng Thanh văn cũng vậy, dầu có trí tuệ mà chẳng được gọi là Phật.

Thưa Đại đức! Như đĩa đốt ngọn đèn, nếu bằng vàng thì ánh sáng màu vàng, nếu bằng đồng thì ánh sáng màu đỏ. Màu sắc dầu khác mà ngọn đèn không có sai biệt. Pháp giới cũng vậy, chư Phật đốt lên thì trí quang vô biên, còn hàng Thanh văn đốt lên thì trí quang hữu biên. Nhưng pháp giới tánh thật không sai biệt.

Thưa Đại đức! Như Chuyển Luân Vương lúc vào thành áp tất cả nhơn dân đầu hay biết. Còn



người bạc đức lúc vào thành ấp cho đến người thân hậu còn chẳng hay biết. Lúc Như Lai Thế Tôn nhập pháp giới cũng như vậy, tất cả thiên nhơn thấy đều hay biết, che trùm tất cả ngoại đạo dị học hơn cả hàng Thanh văn, Bích chi Phật. Còn người Thanh văn lúc vào thành ấp, các Thanh văn còn chẳng hay biết huống là người khác.

Thưa Đại đức! Như trong núi có tiếng sư tử rống, có tiếng kêu của các loại chim, tiếng người, tiếng bò, tiếng lừa, tiếng ngựa, âm vang tùy theo tiếng phát ra. Âm vang thật không có sai biệt mà tùy theo tiếng phát ra nên âm vang chẳng đồng.

Tam giải thoát môn của Như Lai và Thanh văn cũng như vậy. Như Lai có thể phá tất cả ma chướng, thắng tất cả ngoại đạo tà kiến, hay biết tâm niệm của tất cả chúng sanh, hay biết các loại sở hành của tất cả chúng sanh, hay điều các hàng Thanh văn và Bích chi Phật, hay phát âm thanh chư Phật Thế Tôn. Người Thanh văn dầu đồng pháp giới mà chẳng đồng làm các sự như vậy.

Thưa Đại đức! Như cây mía, vị ngọt của nó dầu là một, mà sản xuất bạch thạch mật cho người phước đức, sản xuất hắc thạch mật cho người bạc đức. Pháp giới như vị cũng như vậy, đại Bồ tát thì được vị đại trí cam lộ chẳng tạp vị Thanh văn,

vị Bích chi Phật. Còn hàng Thanh văn chỉ được vị trí hữu biên.

Thưa Đại đức! Như Đại thiên thể giới có nhiều đại hải làm lợi cho vô lượng vô biên chúng sanh, cũng có những con sông nhỏ lợi ích cho phần ít chúng sanh. Pháp giới cũng như vậy.

Thưa Đại đức! Như nhựt nguyệt tinh tú đều ở trên không, sáng của tinh tú không bằng nhựt nguyệt, tánh hư không ấy thật không có sai biệt. Pháp giới cũng vậy, Như Lai và Thanh văn đều đi ở nơi ấy mà trí huệ quang minh thật chẳng đồng chẳng bằng nhau, nhưng pháp giới tánh vẫn không sai biệt.

Thưa Đại đức! Như có hai người đồng học một nghề, một người khéo giỏi được nhiều lợi ích, một người vụng dở được lợi không bao nhiêu. Như Lai, Thanh văn và pháp giới cũng vậy.

Thưa Đại đức! Như bông vải không có sai biệt. Do phương tiện khéo nên được y thượng giá, vì phương tiện vụng nên được y hạ giá. Pháp giới nhưt tánh cũng như vậy. Như Lai do dùng trí huệ phương tiện đại từ đại bi nghiệp nhưn duyên ấy nên được đại tịch tĩnh vô giá trí huệ. Hàng Thanh văn được hạ trí huệ mà chẳng thanh tịnh.

Thưa Đại đức! Như trong đại hải có La Hầu A

tu la vương mà cũng có các loại chúng sanh khác, nhưng chỉ có A tu la vương là có thể đứng đến đáy biển, các loại khác thì không được. Pháp giới cũng vậy, Như Lai thì được cứu cánh trí huệ, còn Thanh văn thì không được.

Thưa Đại đức! Như đại địa sản xuất hoa ngàn cánh cũng sản xuất hoa bảy cánh, chư thiên và thế nhơn thấy hoa ngàn cánh đều vui mừng. Như Lai Thanh văn pháp giới cũng như vậy. Chư thiên và thế nhơn thấy Phật đều vui mừng lòng ưa mến, hàng Thanh văn chẳng được như vậy.

Thưa Đại đức! Do những nghĩa như vậy, nên Như Lai trí huệ vô lượng vô biên, còn Thanh văn trí huệ hữu lượng hữu biên, mà pháp giới tánh vẫn không sai biệt.

Vô Úy Bồ tát nói với Bửu Nữ rằng:

Này Bửu Nữ! Bất Khả Thuyết Bồ tát ấy quyết định là thầy của cô, hay dùng diệu pháp điều phục nơi cô.

Bửu Nữ nói:

Thưa Pháp huynh! Bất Khả Thuyết Bồ tát không có chỗ điều phục. Tại sao? Bồ tát như vậy chẳng thấy tự chẳng thấy tha và chẳng thấy đây kia, như thế ấy thì dùng gì điều phục.

Này Pháp huynh! Nếu người chẳng thấy biết

tất cả cảnh giới và tự cảnh giới, người như vậy thì có thể điều phục.

Còn nữa, này Pháp huynh! Nếu có thể thấy biết tất cả pháp chẳng thấy có ngã và ngã sở, người như vậy thì có thể điều phục.

Còn nữa, này Pháp huynh! Nếu người có thể siêng tu khổ hạnh, cũng khuyên người siêng tu khổ hạnh rồi mà tâm chẳng sanh cao, người như vậy thì có thể điều phục.

Còn nữa, này Pháp huynh! Như chư Bồ tát vì chúng sanh nên ở sanh tử liền được giải thoát chẳng hiện Niết bàn, người như vậy thì có thể điều phục, đây gọi là đệ nhất thật nghĩa điều phục.

Đức Phật nói:

Này Vô Úy! Bửu Nữ ấy chơn thật từ Bát Khả Thuyết Bồ tát kia mà được điều phục. Vì điều phục nên vị lai sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Bửu Nữ bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát thật không có điều phục. Nếu điều phục ấy tức là đại bi. Bi hay điều phục chẳng phải người ấy vậy. Người Thanh văn thì cần phải điều phục. Tại sao? Vì không có đại bi vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Như trái trên cây am la,

trái chín thì vị ngọt ngon người ta ưa thềm, còn nếu là trái sống thì vị đắng người chê bỏ. Trí huệ Như Lai từ đại bi sanh vì vậy mà tự điều phục chẳng do nơi người.

Vô Úy Bồ tát nói với Bửu nữ rằng:

Cô cũng có thể báo đáp ơn cho Bất Khả Thuyết Bồ tát chẳng?

Bửu Nữ nói:

Thưa Pháp huynh! Nếu tôi biết ơn đâu được chẳng báo. Nếu có ai chẳng thể tu hành đạo Bồ đề, người như vậy thì chẳng thể báo.

Vô Úy Bồ tát hỏi:

Này Bửu Nữ! Thế nào gọi là tu Bồ đề đạo?

Bửu Nữ nói:

Ba mươi hai nghiệp gọi là Bồ đề đạo. Những gì là ba mươi hai nghiệp? Đó là: Trọn chẳng thối thất tâm Bồ đề, chẳng ham tâm Thanh văn, tâm Bích chi Phật, chí tâm tu hành không có siểm khúc, phạm chỗ tu hành không có chướng ngại, vì chúng sanh mà làm tâm không có nhàm hối, dầu hiện hành sanh tử mà lìa tâm tham sân, với các chúng sanh tâm luôn bình đẳng đều có thể giáo hóa để điều phục họ, dùng tứ nhiếp pháp để nhiếp lấy họ, vì cho chúng sanh được vui mà tu từ tâm,

vì cứu khổ chúng sanh mà tu đại bi, như thuyết mà hành, tinh tấn kiên cố, trọn chẳng khi dối tất cả chúng sanh, những trang nghiêm được tu vì trợ Bồ đề chẳng cầu tất cả sự vui thế gian, tâm chẳng tham trước thế gian lợi dưỡng, chẳng vì tự thân mà gây tạo các sự ác, chẳng tham thọ mạng, chẳng thấy lỗi người, tâm mình điều phục, tịnh ba loại giới, trang nghiêm tu tập nghiệp tướng hảo, thường nhớ xuất gia báo đáp nghiệp lành đời trước, thường thích tịnh tĩnh, học nhiều không nhàm, trí huệ hay lợi ích thân mình thân người, phàm có thuyết pháp không có ý tưởng ăn uống, hay xả bỏ tất cả chẳng cầu quả báo, tịnh nơi giới tự, chẳng sanh kiêu mạn, trọn chẳng tự khen công đức của mình, vì người mà siêng tu nhẫn nhục, vì tịnh Phật độ nên siêng hành tinh tấn, vì biết phương tiện nên cầu Nhứt thiết trí, dứt hẳn tất cả phiền não tập khí, vì được thần thông để hộ trì chánh pháp, thân cận thiện hữu thiện tâm tư duy, xa lìa ma nghiệp như pháp mà trụ, được vô sanh diệt vi diệu trí huệ.

Nếu người chẳng thể hành những pháp như vậy, nên biết người ấy chẳng thể báo ơn, lại còn chẳng biết được ơn Như Lai.

Có hai hạng người quyết định chết chẳng trị

hứa được rớt rảo chẳng thể biết ơn và báo ơn: Một là hàng Thanh văn và hai là hàng Duyên giác.

Này Pháp huynh! Ví như có người sa vào hố sâu, người ấy chẳng thể tự lợi lợi tha. Hàng Thanh văn và Duyên giác cũng như vậy, sa vào hố giải thoát chẳng thể tự lợi và lợi tha.

Lúc ấy Vô Úy Bồ tát liền cười thượng y của mình đang mặc để báo đáp ơn thuyết pháp của Bửu Nữ. Bửu Nữ chẳng chịu nhận y ấy. Vô Úy Bồ tát nói:

Ta vì pháp vậy, mong nhận lấy đó.

Bửu Nữ nói:

Thưa Pháp huynh! Pháp là nơi tham, vì vậy chẳng nên thuyết pháp mà thọ nhận. Pháp không có lấy, vì vậy chẳng nên lấy vật cứng dường. Pháp không có tham, vì vậy chẳng nên tham vật cứng dường. Pháp vô ngã và ngã sở, vì vậy chẳng nên đem vật ngã sở để cúng dường. Pháp thanh tịnh, vì vậy chẳng nên đem vật bất tịnh để cúng dường. Pháp không có thân tâm, vì vậy nên thân tâm làm là chẳng phải cúng dường vậy. Pháp chẳng phải tâm ý thức nên tâm ý thức chẳng phải cúng dường vậy. Pháp không kéo níu nên có kéo níu là chẳng phải cúng dường vậy. Pháp chẳng hữu vô, vì vậy nên pháp hữu là chẳng phải cúng

dường vậy. Pháp chẳng phải các hữu, vì vậy nên tướng hữu là chẳng phải cúng dường vậy. Pháp chẳng phải giác quán, người có giác quán là chẳng phải cúng dường vậy. Pháp không tăng giảm, người có tăng giảm là chẳng phải cúng dường vậy. Pháp không cao hạ, người có cao hạ là chẳng phải cúng dường vậy. Pháp chẳng nói được chẳng nghe được không có văn tự, xả bỏ tất cả âm thanh lắng nghe, lìa xa Thánh đạo vì vậy chẳng thể đem y cúng dường được. Pháp không có cảnh giới chẳng phải nhãn cảnh giới nhãn đến ý cảnh giới không có chỗ y trụ, vì vậy nên chẳng nên đem y cúng dường. Pháp tức là mười hai như duyên, chẳng phải thường chẳng phải đoạn, vì vậy nên chẳng nên đem y cúng dường. Pháp không chướng ngại, chẳng điên chẳng đảo, chẳng thể lường đo, không có ngã như chúng sanh thọ mạng, bất sanh bất diệt bất xuất vô vi vì vậy nên chẳng nên đem y cúng dường.

Vô Úy Bồ tát nói:

Này Bửu Nữ! Đức Như Lai Thế Tôn cũng thọ pháp cúng dường như vậy.

Bửu Nữ nói:

Đức Như Lai dầu thọ pháp cúng dường, như pháp giới tánh mà chẳng phân biệt.



Vô Úy Bồ tát hỏi:

Thế nào là phân biệt pháp giới?

Bửu Nữ nói:

Nếu nói pháp khác, cúng dường khác, người thọ khác, người thí khác, đây thì gọi là phân biệt pháp giới. Nếu chẳng phân biệt pháp và cúng dường chẳng phân biệt người thọ người thí, đây thì gọi là bất phân biệt pháp giới.

Vô Úy Bồ tát hỏi:

Nếu pháp giới ấy không có phân biệt sao lại nói phân biệt pháp giới và bất phân biệt pháp giới?

Bửu Nữ nói:

Tánh pháp giới ấy dầu không có phân biệt, mà vì các chúng sanh tâm họ điên đảo sanh ra phân biệt. Như có món đồ nên gọi là có bề hư, nếu có tạo tác có thủ trước thì gọi là phá hư gọi là phân biệt. Như món đồ hư hoại mà hư không trong món đồ trọn chẳng bị hư hoại. Tánh pháp giới cũng như vậy.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay! Nếu người có thể thành tựu pháp ấy, người như vậy kham thọ sự cúng dường của nhơn thiên trong Đại thiên thế giới.

Đức Phật nói lời ấy xong, đại chúng mỗi

người đều riêng cõi y Uất đa la tăng dâng lên Bửu Nữ. Bát Khả Thuyết Bồ tát bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Phạm có nói được ấy tức là pháp thế gian, còn chẳng nói được tức là xuất thế. Tuyên nói được ấy tức là ái tâm, chẳng nói được ấy tức là ly ái. Nói được ấy tức là thế gian hành, chẳng nói được ấy tức là xuất thế hành.

Bạch đức Thế Tôn! Nghĩa xuất thế là không có tạo tác. Không có tạo tác thì không tranh tụng. Không tranh tụng là pháp Sa môn. Pháp Sa môn là pháp xuất thế. Pháp xuất thế là không có tội lỗi. Không có tội lỗi là chẳng thủ chẳng sanh chẳng diệt. Chẳng thủ chẳng sanh chẳng diệt là xuất thế. Pháp xuất chẳng tuyên nói được chẳng hiển thị được. Do nghĩa này nên tất cả các pháp chẳng tuyên nói được.

Lúc ấy trong đại chúng có một Thiên tử tên Thắng Ý nói với Bát Khả Thuyết Bồ tát rằng:

Thưa Đại sĩ! Nếu tất cả pháp chẳng tuyên nói được, sao chúng sanh được có ngôn thuyết?

Bát Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Này Thiên tử! Chừng Ngài có biết âm hưởng có ngôn thuyết chẳng?

Thắng Ý nói:

Thưa Đại sĩ! Âm hưởng đều tùy theo nhơn duyên mà có.

Bất Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Nhơn của âm hưởng ấy định ở trong hay định ở ngoài?

Thắng Ý nói:

Thưa Đại sĩ! Nhơn của âm hưởng ấy chẳng định ở trong cũng chẳng định ở ngoài.

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Vì chúng sanh cưỡng làm hai tướng nên có ngôn thuyết. Tánh của các pháp thật chẳng nói được.

Thắng Ý Thiên tử hỏi:

Nếu tất cả pháp chẳng nói được, sao đức Như Lai nói tám vạn bốn ngàn pháp môn khiến hàng Thanh văn thọ trì đọc tụng?

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Như Lai Thế Tôn thật không có chỗ nói. Không có chỗ nói tức là Như Lai. Này Thiên tử! Ngài biết những gì là Như Lai chẳng? Ngài toan chẳng cho là sắc thọ tướng hành thức là Như Lai chẳng? Ngài toan chẳng cho Phật là quá khứ, vị lai, hiện tại, hữu vi, vô vi, ám, giới, nhập nhiếp thuộc tam giới; là nhơn là quả là hòa hiệp chẳng?

Ngài toan chẳng cho Phật là tướng, chẳng phải tướng, cũng tướng, cũng phi tướng, chẳng phải tướng, chẳng phải phi tướng chẳng?

Thắng Ý nói:

Chẳng phải vậy, thưa Đại sĩ.

Bát Khả Thuyết Bồ tát nói:

Nếu tất cả như vậy chẳng phải là Phật thì thế nào nói được. Nếu là chẳng nói được sao lại nói rằng đức Như Lai Thế Tôn diễn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Vì thế nên tám vạn bốn ngàn pháp môn thật chẳng nói được. Người Thanh văn nghe thọ ấy cũng chẳng nói được. Chẳng nói được ấy là chánh nghĩa. Nghĩa nếu không có nói tức là chơn thật. Nếu là nói được thì là bất định. Nếu chẳng nói được thì là chứng được, nếu nói được thì chẳng thể chứng. Tại sao? Vì điên đảo vậy.

Thắng Ý Thiên tử bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chỗ nói của Bát Khả Thuyết Bồ tát ai sẽ tin đó?

Lúc ấy Bát Khả Thuyết Bồ tát liền dùng thần thông lực hóa ra một Tỳ kheo nói rằng:

Nay tôi thâm tín chỗ nói của Bát Khả Thuyết Bồ tát. Tại sao? Vì tôi như đức Như Lai, cũng như pháp giới. Như Lai các uẩn chẳng nói được,

tôi các uẩn cũng chẳng nói được. Như Lai giới nhập chẳng nói được, tôi giới nhập cũng chẳng nói được. Như Lai Bồ đề, tôi Bồ đề cũng vậy bình đẳng không có sai biệt. Như Lai biết rõ các chúng sanh giới, tôi cũng biết rõ các chúng sanh giới. Như Lai chuyển pháp luân vô thượng, tôi cũng chuyển pháp luân như vậy. Như Lai nhập vô thượng Niết bàn, tôi cũng nhập Niết bàn như vậy.

Thắng Ý Thiên tử hỏi:

Này Tỳ kheo! Phải chăng ông là ma tạo ra u, mà tự nói rằng đồng với Như Lai?

Hóa Tỳ kheo nói:

Này Thiên tử! Nếu có người nói rằng tôi khác Phật khác. Nên biết người ấy là đệ tử ma. Nếu người nói rằng do tôi bình đẳng nên quán pháp bình đẳng. Vì pháp bình đẳng nên chúng sanh bình đẳng. Vì chúng sanh bình đẳng nên Như Lai bình đẳng. Người như vậy là chơn thật biết có thể vượt quá ma giới.

Lúc hóa Tỳ kheo nói lời ấy, có năm trăm Tỳ kheo được lậu tận giải thoát, tám ngàn Bồ tát thành tựu pháp nhẫn liền đem hoa hương cúng dường hóa Tỳ kheo. Tôn giả Xá Lợi Phát hỏi:

Chư Đại sĩ! Có chi cúng dường hóa Tỳ kheo ấy?

Chư Bồ tát hỏi:

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Ai làm ra hóa Tỳ kheo ấy?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Chư Đại sĩ! Các Ngài nay chẳng biết là Bát Khả Thuyết Bồ tát hóa ra chăng?

Chư Bồ tát hỏi:

Thưa Tôn giả! Ví như đức Phật lại hóa Như Lai. Có người cúng dường hóa Như Lai. Như vậy là cúng dường ai?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Người ấy tức là cúng dường Như Lai.

Chư Bồ tát nói:

Thưa Tôn giả! Người cúng dường hóa Tỳ kheo này tức là cúng dường Bát Khả Thuyết Bồ tát vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi:

Chư Đại sĩ! Đại Bồ tát Bát Khả Thuyết ấy sắm sửa cúng dường gì để tha hồ cúng dường?

Chư Bồ tát nói:

Thưa Tôn giả! Nếu có người trí không âm thanh hành, không chữ, không sắc, không tên, không làm, không chỗ tuyên nói, không tự,

không tha, không pháp, không phi pháp, không tịnh, không uế, cúng dường như vậy mới tha hồ cúng dường.

Hóa Tỳ kheo nói với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng:

Này Đại đức! Ý Ngài cho rằng nay tôi khác với Ngài chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Này Tỳ kheo! Chẳng có khác. Tại sao? Như Lai thường nói tất cả các pháp dường như ảo hóa. Như Lai như thuyết ta cũng như tín.

Hóa Tỳ kheo nói:

Nếu người có thể cúng dường Như Lai thì tức là cúng dường hóa, không có sai khác vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Bất Khả Thuyết Bồ tát:

Thưa Đại sĩ! Ai nhập vào hóa Tỳ kheo mà nói lời như vậy?

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Thưa Đại đức! Như tượng trong gương. Ai ở trong gương mà có tượng hiện?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Thưa Đại sĩ! Không có ai ở trong gương cả, do vì nhơn duyên tứ đại thanh tịnh mà có tượng hiện.

Bát Khả Thuyết Bồ tát nói:

Thưa Tôn giả! Hóa cũng như vậy. Do vì pháp tánh thanh tịnh nên có thể nói lời như vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi:

Nếu là như vậy, có sao tất cả chúng sanh chẳng thể tuyên nói như vậy?

Bát Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Thưa Tôn giả! Phía sau lưng gương chẳng rời lìa gương có chi tượng không hiện?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Do vì phía lưng gương tứ đại chẳng thanh tịnh vậy nên tượng không hiện.

Bát Khả Thuyết Bồ tát nói:

Thưa Tôn giả! Chúng sanh cũng vậy, vì chẳng thanh tịnh được pháp giới tánh nên chẳng tuyên nói được.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Thưa Đại sĩ! Lời và nghĩa trước sau của Ngài chẳng tương ưng nhau. Tại sao? Vì trước đây Ngài nói tất cả pháp giới tự thanh tịnh, nay sao Ngài lại nói pháp giới chẳng thanh tịnh?

Bát Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Thưa Tôn giả! Nếu là chẳng như vậy, Tôn giả



sao lại nhờn nơi A Thấp Tỳ kheo mà được pháp nhãn tịnh?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Thưa Đại sĩ! Tôi chỉ nhờn A Thấp Tỳ kheo khai đạo trừ diệt khách phiền não nên gọi là pháp nhãn tịnh kỳ thật vô sở đắc. Như có người nói rằng: “Tôi được hư không”. Nói như vậy không đúng nghĩa. Tại sao? Vì hư không tánh thường tự thanh tịnh, nếu đã là thường thanh tịnh thì làm sao khả đắc, do mây mù che phủ nên người chẳng thấy, trừ mây mù rồi thì gọi là thấy. Tánh pháp giới cũng như vậy, nên tôi thật ra không có được pháp nhãn. Thưa Đại sĩ! Nay sao Ngài lại nói những nghĩa chẳng tương ưng, đó là nói pháp giới tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh?

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Thưa Tôn giả! Lời của Ngài nói với lời tôi nói đều là cảnh giới chư Phật Như Lai, chẳng phải chỗ thấy biết của chúng ta.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi:

Thưa Đại sĩ! Nếu cho rằng lời nói như vậy là cảnh giới Phật, chẳng phải chỗ biết của tôi, sao lại còn nói tánh pháp giới không có phân biệt. Nếu có phân biệt thì nên biết pháp giới có vô lượng.

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Thưa Tôn giả! Pháp giới tánh nhưt, thật chẳng phải vô lượng.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Thưa Đại sĩ! Như pháp giới tánh ấy là nhưt, sao lại nói rằng là “Phật cảnh giới chẳng phải chỗ biết của tôi”? Như pháp giới tánh ấy là nhưt, thì do có gì mà tất cả chúng sanh chẳng gọi là Như Lai?

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Thưa Tôn giả! Ngài muốn phân biệt chúng sanh và Như Lai có tướng khác chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Thưa Đại sĩ! Như lời nói trước của Ngài, tôi chẳng muốn chúng sanh và Như Lai có tướng khác biệt.

Bất Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Thưa Tôn giả! Ý Ngài định cho rằng có vô sinh chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Thưa Đại sĩ! Có, đó là pháp giới vậy.

Bất Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Thưa Tôn giả! Ý Ngài lại cho rằng có tà chánh chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Thưa Đại sĩ! Chẳng có, khối tà chánh ấy ức là điên đảo.

Bất Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Thưa Tôn giả! Ngài cho rằng có pháp chẳng sanh sanh chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Chẳng có. Nếu là bất sanh thì cứu cánh bất sanh.

Bất Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Ý Ngài cho rằng pháp bất sanh có phân biệt chăng?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Chẳng có. Thưa Đại sĩ.

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Thưa Tôn giả! Như là chẳng có ấy, cơ sao lại nói tất cả chúng sanh chẳng phải Như Lai. Nếu là như vậy thì ai là chúng sanh ai là Như Lai?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Thưa Đại sĩ! Tôi đã trước hiểu nghĩa như vậy, vì hiển thị trí huệ mà hỏi như vậy.

Thưa Đại sĩ! Nếu ai chẳng hiểu ý của Ngài

nói, các chúng sanh ấy sẽ đọa địa ngục. Tại sao? Vì sanh phỉ báng vậy.

Bát Khả Thuyết Bồ tát nói:

Thưa Tôn giả! Pháp như vậy không người nào có thể phỉ báng, không người hay thọ nhận. Tại sao? Nếu có phỉ báng nhận thọ, thì nên biết người ấy cũng sẽ được pháp như vậy.

Thưa Tôn giả! Như đối với đại lực sĩ, những kẻ yếu kém chẳng thể sanh nghi. Pháp của tôi cũng vậy. Nếu người chẳng ở chỗ vô lượng chư Phật trông thiện căn thì trọn chẳng thể nghi được, chẳng thể thọ trì được.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Thưa Đại sĩ! Như tôi hiểu nghĩa lời nói của Ngài thì nếu có người hay tin thuận pháp ngữ như vậy hơn vô lượng kiếp hành Đàn ba la mật, Thi ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên ba la mật, Thế gian huệ ba la mật.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay! Như lời Xá Lợi Phất nói, nếu ai tin hiểu những lời như vậy, thì nên biết người ấy đã ở nơi vô lượng a tăng kỳ kiếp tu hành sáu ba la mật như vậy. Nếu người chẳng thể tin được lời nói ấy thì chẳng thể được Phật thọ ký

thành Vô thượng Bồ đề. Nếu người có thể tin thì được Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Ta nhớ thuở trước trong vô lượng kiếp tu lục ba la mật, vì chẳng thể tin lời nói như vậy nên chẳng được thọ ký, chẳng thành Vô thượng Bồ đề. Về sau Ta tin rồi liền được thọ ký thành Vô thượng Bồ đề. Vì thế nên biết rằng nếu người có thể tin hiểu lời nói ấy liền được thọ ký thành Vô thượng Bồ đề.

Bất Khả Thuyết Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Do phần gì mà được thọ ký? Nếu là phần quá khứ mà được thọ ký thì nghĩa ấy chẳng đúng. Tại sao? Vì là diệt pháp vậy. Nếu là phần vị lai mà được thọ ký thì nghĩa ấy cũng chẳng đúng. Tại sao? Vì chưa sanh vậy. Nếu là phần hiện tại mà được thọ ký thì cũng chẳng đúng. Tại sao? Vì chẳng nói được vậy. Nếu ba phần không có thọ ký ấy, sao lại nói rằng Bồ tát thọ ký?

Đức Phật nói:

Nếu đại Bồ tát tin bất khả thuyết, biết bất khả thuyết, nói bất khả thuyết, nơi bất khả thuyết chẳng sanh lòng kinh sợ, biết bất khả thuyết và sắc hai pháp ấy không có sai biệt, thọ tướng hành thức, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, Phật Pháp Tăng

Tam Bảo, sanh tử giải thoát, pháp giới bát khả thuyết, những hai pháp ấy cũng đều không có sai biệt, đây gọi là Bồ tát được nhận nhục phần, vô sanh phần, vô xuất phần, vô thủ phần, vô phần, vô hữu phần, vô tác phần, được đầy đủ thành tựu những phần như vậy, nơi tất cả pháp chẳng sanh hai tướng hai tâm hai ý hai phần hai duyên.

Nếu có Bồ tát có thể quán như vậy thì gọi là bát khứ bất lai bất trụ. Vì bất trụ nên không sở tác, vì không sở tác nên không nguyện cầu, vì không nguyện cầu nên chẳng đoạn chẳng thường. Nếu không đoạn thường tức là trung đạo, nếu trung đạo tức là mười hai nhơn duyên, mười hai nhơn duyên không tác không cầu. Do vì nghĩa như vậy nên gọi là thậm thâm. Chẳng sanh mà sanh chẳng xuất mà xuất, do nghĩa này lại gọi là thậm thâm. Không có tác giả không có thọ giả, do nghĩa này lại gọi là thậm thâm.

Ví như ngọn lửa từ nhơn duyên sanh, không có tác giả không có thọ giả. Lửa ấy tắt rồi không có chỗ đi không có chỗ đến. Tất cả các pháp cũng như vậy, không có tác giả không có thọ giả.

Này Bát Khả Thuyết! Nếu Bồ tát có thể biết được như vậy, nên biết người ấy được thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Lúc Phật nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Được nhẫn rồi, chư Bồ tát ấy thẳng lên hư không cao bằng bảy cây đa la chấp tay cung kính nói kệ rằng:

Nếu hay quán sắc âm phần này  
 Và bất khả thuyết không hai tướng  
 Người này liền được trí bình đẳng  
 Cũng như Phật trước đã chứng được.  
 Quán bốn âm: thọ, tướng, hành, thức  
 Cũng lại như vậy không có hai  
 Chơn thật biết rõ bất khả thuyết  
 Liền được thọ ký như Phật trước.  
 Có thể quán sát nhập giới thủy  
 Và tất cả pháp không hai tướng  
 Không tiếng, không chữ, không có tiết  
 Vì vậy các pháp bất khả thuyết.  
 Bất khả thuyết phần, tam thế phần  
 Tức là nhứt phần không sai biệt  
 Thật tánh chơn tướng đều bình đẳng  
 Quán như vậy là chơn Bồ tát.  
 Tham dục, sân hận và ngu si  
 Không vô tướng nguyện đều bình đẳng  
 Sanh tử Niết bàn không sai biệt  
 Phật Pháp Tăng cũng không có hai.

Nghĩa của các pháp bất khả thuyết  
Không có sanh diệt như hư không  
Không tác không thọ như ngọn lửa  
Có duyên thì sanh, không duyên diệt.  
Diệt rồi không có chỗ đến đi  
Tất cả các pháp cũng như vậy  
Các pháp đều từ như duyên sanh  
Vì như duyên dứt nên gọi diệt.  
Nếu các pháp bất sanh bất diệt  
Cũng lại chẳng thường, cũng chẳng đoạn  
Tức là thậm thâm thập nhị duyên  
Còn chẳng theo duyên mà xuất sanh.  
Vốn không có sanh mà nay sanh  
Vốn không có xuất mà nay xuất  
Không có tạo tác không thọ giả  
Không có các như và quả báo.  
Cũng chẳng phải có chẳng phải không  
Chẳng có bỉ thử hai thứ tướng  
Cũng chẳng tại nội chẳng tại ngoại  
Tức là thậm thâm thập nhị duyên.  
Pháp ấy vốn không mà nay có  
Pháp có rồi sau trở lại không  
Nếu là pháp có tam thế nhiếp  
Tánh tướng nó như trên đã nói.



Nếu là nội pháp trung ngoại không  
 Tánh của ngoại pháp nội trung không  
 Tất cả các pháp cũng như vậy  
 Đây là đệ nhất nghĩa chơn Không.  
 Tất cả chúng sanh tâm bản tánh  
 Thanh tịnh không như như hư không  
 Phạm phu chẳng biết tâm tánh không  
 Nói bị khách phiền não ô nhiễm.  
 Nếu khách phiền não làm tâm như  
 Trọn chẳng sạch được như hờm bản  
 Vì khách phiền não che chướng tâm  
 Nói rằng phạm phu tâm bất tịnh.  
 Như tâm tánh ấy là bản tịnh  
 Lẽ ra chúng sanh đều giải thoát  
 Vì bị phiền não khách che chướng  
 Vì vậy nên chẳng được giải thoát.  
 Tâm chẳng sanh được thứ đệ tâm  
 Tâm chẳng thấy được thứ đệ tâm  
 Tất cả các tâm từ duyên sanh  
 Vì vậy thứ đệ tâm chẳng dứt.  
 Có thể thấy biết tâm như vậy  
 Dường như hư không và tướng huyễn  
 Người ấy liền được tâm tự tại  
 Cũng hay thấy rõ thứ đệ tâm.

Dường như ảo sư làm ảo tướng  
Vô lượng thế nghiệp sư cũng vậy  
Như tâm chúng sanh cũng như vậy  
Biết rõ thì được tâm tự tại.  
Nếu người hay được nhãn như vậy  
Dường như ảo huyền không hơn duyên  
Biết được như vậy chẳng sanh tham  
Chẳng do hơn duyên được giải thoát.  
Tất cả chúng sanh các tâm tánh  
Như Lai nói là tam thế nhiếp  
Dường như vật ảo không chơn tánh  
Tâm các chúng sanh cũng như vậy.  
Tâm hay biết rõ các chúng sanh  
Chúng sanh cũng hay rõ nơi tâm  
Tâm chẳng phải sắc chẳng thấy được  
Như tâm, chúng sanh cũng như vậy.  
Như chúng sanh tánh, chư pháp tánh  
Tánh pháp vô vi bất khả thuyết  
Như Lai biết rõ chơn pháp tánh  
Vì vậy gọi là vô ngại trí.  
Tất cả phàm phu chẳng thấy biết  
Lưu chuyển trong vô lượng sanh tử  
Bị vô minh che, mê chơn thật  
Chẳng biết như vậy và pháp giới.

Tánh của pháp giới như hư không  
Tất cả thế gian chẳng nói được  
Như Lai tu tập đại từ bi  
Trong pháp không chữ mà diễn nói.  
Dường như thế gian sáu mùi vị  
Đều riêng mỗi thứ chẳng hay biết  
Chúng sanh dầu nói âm giới nhập  
Mà chẳng rõ biết tánh tướng nó.  
Chúng sanh trí huệ chẳng sanh diệt  
Dường như hư không và ảo huyền  
Vì xa lìa tất cả điên đảo  
Nên gọi đây là tịnh trí huệ.  
Như Lai biết rõ tất cả pháp  
Không tác, không thọ như cỏ cây  
Nếu hay quán sát pháp như vậy  
Người ấy liền được Vô sanh nhẫn.  
Nếu có vô lượng chư Bồ tát  
Chúng được Vô sanh nhẫn như vậy  
Người ấy liền được vô lượng Phật  
Thọ ký Bồ đề Vô thượng đạo.  
Nếu hay buông bỏ nội ngoại vật  
Nhẫn đến chẳng tiếc thân mạng mình  
Hay điều tất cả các chúng sanh  
Người ấy liền được Phật thọ ký.

Nếu hay thanh tịnh các chúng sanh  
Đã thanh tịnh rồi chẳng kiêu mạn  
Nói các chúng sanh đều thanh tịnh  
Do nhơn duyên ấy được thọ ký.  
Nếu biết các pháp niệm niệm diệt  
Vì chúng sanh mà tu nhẫn nhục  
Lại hay diễn nói chúng sanh nhẫn  
Nhơn nơi nhẫn này được thọ ký.  
Xa lìa ác pháp siêng tinh tấn  
Tu tập thiện pháp chẳng thôi nghỉ  
Lại hay diễn nói siêng tinh tấn  
Nhơn tinh tấn mà được thọ ký.  
Tất cả các pháp bốn tánh tịnh  
Bình đẳng không khác, như hư không  
Lại hay diễn nói bình đẳng ấy  
Nhơn tam muội này được thọ ký.  
Nếu hay biết pháp bất khả thuyết  
Lúc nói chẳng sanh lòng kinh sợ  
Hay dùng phương tiện hóa chúng sanh  
Do nơi trí này được thọ ký.

Lúc bấy giờ Ma vương đem bốn binh chủng là xa binh, mã binh, tượng binh và bộ binh đến chỗ đức Phật. Ma vương tự hóa thân làm tượng Tỳ kheo nói với Bát Khả Thuyết Bồ tát rằng:

Này Đại sĩ! Ma vương Ba Tuần nay đem bốn binh chủng đến chỗ Phật, nay Ngài muốn sắp đặt phương tiện gì?

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Nếu ông ấy đến đây tôi sẽ làm cho ông ấy phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tỳ kheo nói:

Này Đại sĩ! Ma vương Ba Tuần ấy đều không có tâm lành làm sao khiến ông ấy phát tâm Bồ đề được?

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Tôi sẽ điều phục khiến ông ấy được tâm lành, được tâm lành rồi do nhơn duyên ấy mà ông ấy phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ta sẽ điều phục ông ấy thế nào? Ta sẽ ở cung trời Tha Hóa Tự Tại kia làm chủ cảnh giới ấy, cung trời kia sẽ thuộc về ta. Đã thuộc về ta rồi ta sẽ tùy ý mà điều phục họ.

Ma vương nghe lời ấy lòng rất lo sợ liền muốn lui về mà không thể được, tự nghĩ rằng: Nay đây ta đã chẳng bị trói lại chẳng thoát được, lại cũng chẳng thể hiện sức thần thông.

Lúc ấy Ma vương liền nghe trong hư không có tiếng nói rằng đây là thần thông lực của Bất Khả

Thuyết Bồ tát. Ma vương liền đến lễ lạy Bát Khả Thuyết Bồ tát mà sám hỏi rằng:

Nay tôi bỏ lìa tất cả ma nghiệp.

Bát Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Này Ba Tuần! Ai trói buộc ông?

Ma vương nói:

Thưa Đại sĩ! Tôi không có trói thả mà chẳng đi được.

Bát Khả Thuyết Bồ tát hỏi:

Này Ba Tuần! Như nay ông chẳng trói chẳng thả mà chẳng thể đi được, tất cả chúng sanh cũng như vậy, chẳng trói chẳng thả mà chẳng thể đi được. Tại sao? Vì bị vô minh ái v.v... điên đảo trói buộc mà chẳng được giải thoát.

Này Ba Tuần! Nay ông muốn phá hoại sự trói buộc thì ông phải mau phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ma vương hỏi:

Thưa Đại sĩ! Tất cả chúng sanh thành tựu mây pháp thì có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề?

Bát Khả Thuyết Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Chúng sanh thành tựu mười sáu pháp thì có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề. Mười sáu pháp đó là:

Thường tu thượng tâm mài sáng các căn, siêng làm các thiện pháp trang nghiêm công đức, chí tâm trì giới chẳng sanh lòng hối nhàm, tu tập đại bi thương xót chúng sanh, tin Phật Thế Tôn có đại từ bi, vì các chúng sanh thọ làm các điều khổ, hay phá các khổ não của chúng sanh, điều phục các căn, có đủ chánh niệm, tâm không kinh sợ, chẳng cầu các cõi, thích cầu Phật trí chẳng thích Nhị thừa, thọ vui chẳng kiêu thọ khổ chẳng hối, cung kính bực trí huệ phá hoại kiêu mạn, biết ơn báo ơn, có đủ sức lực nơi thân hộ trì chánh pháp chẳng dứt Tam Bảo. Đây là mười sáu pháp vậy.

Này Ba Tuần! Nếu chúng sanh có đủ mười sáu pháp như vậy, nên biết rằng người ấy có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ma vương nói:

Thưa Đại sĩ! Nếu chúng sanh có đủ các pháp như vậy có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề, nay tôi thật không có các pháp ấy thì làm sao phát tâm Vô thượng Bồ đề được.

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Như trồng cây là vì bông trái hột. Lúc đầu dầu chưa có, nên biết về sau chắc sẽ được chẳng nghi. Chúng sanh nếu hướng về Bồ đề tâm mà tu hành cũng lại như vậy, dầu chưa

hiện hữu mà lần lần sẽ được mười sáu pháp ấy.

Ma vương nói:

Lành thay lành thay! Thưa Đại sĩ! Đúng như lời Ngài nói.

Lúc nói pháp ấy, có ba vạn hai ngàn chư thiên và thế nhơn phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ma vương hỏi:

Thưa Đại sĩ! Thế nào là hướng về Bồ đề tâm mà tu hành?

Bát Khả Thuyết Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Có ba mươi hai pháp hướng về Bồ đề tâm mà được tăng trưởng.

Một là chí tâm. Hai là định tâm. Ba là tịnh tâm. Bốn là nguyện dục tâm. Năm là tâm chẳng phóng dật. Sáu là tu tập thiện pháp. Bảy là trang nghiêm xu hướng Vô thượng Bồ đề. Tám là hay dùng tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh. Chín là thích làm phương tiện. Mười là điều phục chúng sanh. Mười một là hay thành thực chúng sanh. Mười hai là có thể biết nhơn duyên. Mười ba là siêng tu tinh tấn. Mười bốn là thân cận thiện hữu. Mười lăm là có đủ tín tâm. Mười sáu là vì có tín tâm bèn sanh lòng hoan hỷ. Mười bảy là cúng dường cung kính Sư trưởng Hòa thượng người có



đức. Mười tám là có thể săn sóc người bệnh khổ. Mười chín là có thể thiện tư duy. Hai mươi là như pháp mà trụ. Hai mươi một là vì hộ pháp mà chẳng tiếc thân mạng. Hai mươi hai là thành tựu tổng trì. Hai mươi ba là có đủ niệm tâm. Hai mươi bốn là hay nói thâm pháp. Hai mươi lăm là đầy đủ trí huệ. Hai mươi sáu là có đủ các lực. Hai mươi bảy là nguyện muốn Bồ đề. Hai mươi tám là chẳng bỏ chúng sanh. Hai mươi chín là tu tập tâm từ bi hỷ xả. Ba mươi là đi nơi sanh tử mà chẳng sanh hối hận. Ba mươi một là vì thọ thân mà trang nghiêm phước đức. Ba mươi hai là biết tất cả pháp chẳng tuyên nói được. Đây là ba mươi hai pháp hướng về Bồ đề tâm mà được tăng trưởng. Bồ tát có thể tăng trưởng những pháp này quyết được Vô thượng Bồ đề.

Này Ba Tuần! Ví như đêm mùa thu, mặt trăng đầu tháng tăng trưởng cũng sáng cũng tịnh. Chúng sanh chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề có đủ ba mươi hai pháp cũng như vậy.

Này Ba Tuần! Bồ tát nếu có thể đủ ba mươi hai pháp như vậy thì được thân có sắc tướng đẹp, thường được như thiên cúng dường, có thể bỏ tất cả chẳng cầu quả báo, phát đại thế nguyện, thanh tịnh ba đời, trì giới hoàn toàn thanh tịnh chẳng lậu chẳng phá, tu tập nhẫn nhục, được pháp lành từ

nơi nghe, Vô sanh pháp nhãn trang nghiêm thiện pháp, thân tâm tịch tĩnh chẳng tham thiện căn, trọn chẳng tu tập ưa thích các thiện, cũng chẳng tu tập duyên chúng sanh từ. Chỉ tu pháp duyên và vô duyên từ, tu tập đại bi, làm việc làm của người, biết ơn báo ơn chẳng bỏ chúng sanh, thích nghe chánh pháp như chỗ được nghe mà diễn nói. Lúc thuyết pháp không có ý tưởng tham lợi danh, hay điều tự và tha rời lìa tâm tham sân, dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp thủ chúng sanh, tu hành hai thứ phước trí trang nghiêm tỳ bà xá na và xa ma tha, đầy đủ niệm tâm thanh tịnh các oai nghi, thành tựu được tứ vô ngại trí, thân khẩu ý ba nghiệp theo nơi trí huệ, tâm chí kiên cố không có thói chuyên, thường làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này Ba Tuần! Vì các chúng sanh nhập vào Phật pháp nên hiển thị các văn tự âm thanh diễn thuyết. Trong đệ nhứt nghĩa đều không có văn tự âm thanh diễn nói như vậy. Đây thì gọi là nhứt thiết pháp tánh. Nhứt thiết pháp tánh, tánh ấy chẳng nói được.

Ba Tuần hỏi:

Thưa Đại sĩ! Nếu tất cả pháp chẳng nói được ấy, làm sao Bồ tát phát đại thệ nguyện hướng đến Bồ đề?

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Ví như hư không tánh vô biên, trong ấy chừng có thể làm ao làm giếng được chăng?

Ba Tuần nói:

Chẳng được, thưa Đại sĩ!

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Nếu tất cả pháp tánh không có chẳng nói được ấy thì trọn chẳng thể chứng chẳng thể tuyên nói.

Ma vương hỏi:

Thưa Đại sĩ! Thế nào gọi là phát Bồ đề tâm?

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Biết rõ tham tánh thì gọi là phát tâm. Nếu biết rõ sân, si, xan lẫn, tật đố, âm, nhập, giới, vô minh đến sanh lão tử khổ lớn, đây gọi là phát tâm.

Ma vương hỏi:

Thưa Đại sĩ! Tất cả các pháp có những tánh gì?

Bất Khả Thuyết Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Tất cả các pháp, vô xuất là tánh.

Ma vương hỏi:

Thưa Đại sĩ! Thế nào là vô xuất?

Bát Khả Thuyết Bồ tát nói:

Này Ba Tuần! Luận về vô xuất tức là không có dấu vết của ma. Dấu vết ma ấy tức là ngã và ngã sở. Lìa ngã và ngã sở thì gọi là vô xuất. Giác quán như duyên hành tướng hợp lấy, nói tướng phi tướng, sanh diệt thiện ác, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, thế xuất thế, đây tức là dấu ma. Nếu không các điều ấy tức là vô xuất.

Lúc nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Trong hư không phát ra tiếng nói:

Lành thay, lành thay, này Ba Tuần! Lúc nói pháp ấy có tám ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn.

Ma vương hỏi hư không:

Bồ tát có đủ những pháp gì mà được Vô sanh nhẫn?

Tiếng trong hư không đáp rằng:

Người tu tập đầy đủ sáu ba la mật thì được Vô sanh nhẫn.

Bát Khả Thuyết Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai vì chư Bồ tát mà nói về bát khả thuyết.

Đức Phật nói:

Này Bất Khả Thuyết! Nếu có Bồ tát lúc hành Đản ba la mật, quán thân như ảo huyễn, quán thọ như mộng mơ, quán Bồ đề như hư không, lúc làm bố thí chẳng thấy một pháp, đây gọi là Đản ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ tát quán giới và giới địa, hủy giới và hủy giới địa, quán các chúng sanh không có ngã tánh, quán chư pháp tánh, đây gọi là trì giới chẳng hủy phá giới, đủ giới rồi chẳng phát ba nhãn: Một trì giới nhãn, hai phá giới nhãn, ba Bồ tát nhãn, dầu trì giới mà chẳng cầu một pháp, chẳng thấy Bồ đề quá khứ vị lai hiện tại, đây gọi là lúc hành Giới ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ tát quán các chúng sanh bất sanh bất xuất mà tu nhân nhục, quán Bồ đề chúng sanh và các pháp thấy đều Không tịch, trong chúng sanh rộng không chẳng có tâm giận mừng, cũng lại chẳng hay biết tướng một pháp oán thù mà tu nhân nhục, cũng lại chẳng biết xa lìa một pháp mà tu nhân nhục, đây gọi là Nhân ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ tát siêng tu hành tinh tấn trọn không thấy có thân khẩu ý ba nghiệp là sanh là diệt mà tu tinh tấn, chẳng hoại pháp giới, vì độ chúng sanh mà tu trang nghiêm ở nơi Không, vô ngã

chẳng sanh làm loạn, vì muốn đầy đủ tất cả Phật pháp mà hành trang nghiêm, nghe nói Phật pháp tức là không có pháp, trong sự ấy chẳng sanh lòng kinh sợ, thanh tịnh trang nghiêm Như lai thế giới, dầu có trang nghiêm mà quán đó như hư không, cũng chẳng trang nghiêm chuyển chánh pháp luân. Tại sao? Vì tất cả các pháp chẳng nói được vậy, đây gọi là Tấn ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ tát tu Thiên ba la mật, tu rồi chẳng thấy quá khứ tâm tánh, tịnh bản tánh rồi chẳng thấy trụ xứ, cũng chẳng thấy tâm tham sân si, tâm thượng trung hạ, tâm huệ vô tham vô sân vô si, cũng chẳng phân biệt. Tại sao? Vì như tánh tham sân si thì vô tham vô sân vô si cũng như vậy, quán như vậy rồi cũng nhập thiên định, cũng chẳng có thể bình đẳng bình đẳng, cũng chẳng có thể lấy pháp bất bình đẳng mà làm bình đẳng, cũng chẳng rõ biết ám giới nhập, thiện ác, tịnh uế, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế gian, sanh tử Niết bàn các pháp đối trị, đây gọi là Thiên ba la mật bất khả thuyết.

Thế nào gọi là chẳng thể tuyên nói Bát nhã ba la mật?

Nếu không có huệ hành, không có ngã ngã sở, không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu, không

có đoạn thường hữu vô các kiến chấp, không có Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, đây gọi là vô hành. Không có tranh tụng, không có khứ không có lai đây gọi là tùy theo huệ hành. Rời lìa tối vô minh và ác tà kiến quán pháp như vậy tức là chơn thật quán.

Này Bất Khả Thuyết! Lúc hỏa tai khởi lên đốt hết tất cả không có nhơn duyên gì chỉ trừ hư không. Lúc Bồ tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nói được ấy cũng như vậy, không có nhơn duyên thấy tất cả pháp bốn tánh tận diệt, do phương tiện mà vì chúng sanh nói Niết bàn, cũng biết chúng sanh không có danh tự do phương tiện nên tuyên nói danh tự, do huệ lực biết quá khứ vị lai nói sanh diệt, dầu biết không có thân tâm mà do phương tiện nên nói thân tâm, dầu biết các pháp chẳng thể tuyên nói mà vì chúng sanh nên phương tiện tuyên nói, dầu biết không có người thí kẻ thọ mà vì phương tiện nên nói bố thí nói thọ lãnh, dầu biết các pháp bốn tánh thanh tịnh mà vì phương tiện nên nói có cầm giới, dầu biết các pháp vốn không tánh sân mà vì phương tiện nên tu nhẫn nhục, dầu biết không có tu không có viễn ly mà vì phương tiện nên siêng tu tinh tấn, dầu biết các pháp bốn tánh tịch tĩnh mà vì phương tiện nên tu hành thiền định, dầu biết không có

sanh tử Niết bàn mà vì phương tiện nên tu tập trí huệ, dầu biết các pháp bốn tánh tự diệt mà vì phương tiện nói Niết bàn tức là bát nhã. Luận về bát nhã ấy, không có chữ chẳng nói được, chẳng thể thấy được, chẳng thể nghe được, không có tâm ý thức, chẳng thủ chẳng xả, chẳng phải ngã ngã sở, chẳng phải có xứ sở, chẳng phải có hình chất quy củ, chẳng cao chẳng hạ, chẳng phải sắc chẳng phải thấy, chẳng phải đối đãi, chẳng phải tạo tác, chẳng phải giác, chẳng phải tướng, không có trụ xứ, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, chẳng phải sắc thanh hương vị xúc pháp, chẳng phải sáng chẳng phải tối, chẳng phải hư không, chẳng phải nội chẳng phải ngoại, chẳng phải làm, chẳng phải có, chẳng phải mập chẳng phải ốm, chẳng phải tăng chẳng phải giảm, bốn tánh thanh tịnh chẳng phải tham sân si, chẳng phải cuồng loạn, không có biên tế, chẳng thể cân lường, đây gọi là Bát nhã ba la mật bát khả thuyết.

Lúc nói pháp ấy, Ma vương Ba Tuần ở nơi trời buộc được mở thoát, lòng rất vui mừng liền nói rằng:

Như nay tôi nghe pháp bát khả thuyết mà được giải thoát. Nếu có thiện nam tử thiện nữ như nghe pháp ấy cũng sẽ như tôi ở trong điên



đảo mà được giải thoát, tất cả chúng ma chẳng được tiện lợi.

Lúc ấy trong đại hội có một vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ Tôn giả A Nan bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chánh pháp như vậy gọi tên là gì và phụng trì thế nào?

Đức Phật nói:

Này A Nan! Kinh này gọi là **Phương Đẳng Đại Tập**, cũng gọi là **Bất Khả Thuyết Pháp**, cũng gọi là **Nhập Nhứt Thiết Phật Pháp Đoạn Nhứt Thiết Phật Sở Hữu Danh Tự**. Nếu có người có thể đánh đỏi thọ trì pháp như vậy thì có thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy trong hư không trỗi nhiều kỹ nhạc nhiều hương hoa cúng dường Bất Khả Thuyết Bồ tát, Đại thiên thế giới chấn động sáu cách.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan đại chúng Bồ tát, Thanh văn, nhơn, thiên đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

\*

# MỤC LỤC

<i>Ban chứng minh</i> .....	5
<i>Ban cố vấn</i> .....	7
<i>Ban biên tập - Ban thực hiện</i> .....	9
▪ PHÁP HỘI BÁT THUẦN BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BA .....	11
▪ PHÁP HỘI HẢI HUỆ BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BỐN.....	53
▪ PHÁP HỘI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI LĂM.....	237
▪ PHÁP HỘI VÔ NGÔN BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI SÁU .....	461
▪ PHÁP HỘI BÁT KHẢ THUYẾT BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BẢY .....	523

\*



---

# **TRÍ TỊNH TOÀN TẬP**

## **KINH ĐẠI BŨU TÍCH**

*Hán dịch: Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi*

*Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh*

(Trọn bộ 9 quyển – Quyển 8)

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**BÙI VIỆT BẮC**

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**LÝ BÁ TOÀN**

*Biên tập:*

**NGUYỄN THẾ VINH**

*Trình bày:*

**Ban Văn hóa chùa Hoàng Pháp**

*Đối tác liên kết:*

**Chùa Vạn Đức**

---

In 1000 quyển, khổ 19x26cm, tại Xí nghiệp in Fahasa, 774 Trường Chinh, Q. Tân Bình, Tp. HCM. Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 2318-2014/CXB/20-66/HĐ, cấp ngày 05-11-2014. QĐXB số: 2013-2014/QĐ-NXBHĐ. Mã số ISBN: 978-604-86-3127-7. In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2014.